

OSHO

Không nước Không trăng

Bài nói về các chuyện thiền

Hà Nội 11/2009

OSHO

**No Water
No Moon**

Talks on Zen stories

Mục lục

Giới thiệu	iii
1. Không nước không trăng.....	1
2. Đối thoại kiếm chỗ trọ.....	33
3. Thế à?.....	75
4. Câu trả lời của người chết.....	103
5. Ngón tay của Câu Chi	133
6. Sao ông không đi nghỉ đi	161
7. Phật mũi nhỏ.....	193
8. Người cho phải cảm ơn.....	221
9. Triết gia hỏi Phật	259
10. Nụ cười Ninakawa.....	291
Về Osho.....	323

Giới thiệu

*"Thiền chưa bao giờ hứa hẹn với bạn điều gì.
Nó đơn giản cho bạn ở đây và bây giờ."*

Cuốn sách này thật quý giá; nó là kho báu. Nó có thể trở thành đối thoại giữa bạn và thầy chứng ngộ Osho. Nó có thể trở thành hiện tượng hiếm hoi nhất - gặp gỡ, chia sẻ sự hiện hữu.

Với từ bi của mình Osho làm lộ ra điều tinh túy của Thiền trong mọi vẻ đẹp và bí ẩn của nó. Bạn chắc chắn sẽ sung sướng trong cái ngờ ngẩn và khôi hài, điều không dự đoán được và những sự ngạc nhiên bất thần trong Không nước, Không trăng. Đan xuyên qua toàn bộ là những cú sốc thiền, những cú đánh thiền và tiếng cười lớn, điều có thể làm rung chuyển bạn từ cái đều đều thường ngày vào thoáng nhìn về bạn thực sự là ai. Osho trút sự hiểu thấu duy nhất của mình và làm sáng tỏ về sống, yêu, chết, thiền và chứng ngộ trong và quanh những lời được in ra. Trong tấm gương của im lặng ở giữa, bạn có thể bắt đầu thấy ra bản thân mình.

Những bài nói này dựa trên mười câu chuyện thiền có thể trở thành các bậc đề hiểu sâu hơn cuộc sống riêng của

bạn vì chúng là về bạn, chúng đề cập tới bạn, chúng là bạn! Bạn là kho báu, ẩn kín trong mình.

*"Thiền là việc mở mắt ra.
Thiền là nhìn."*

Cuốn sách này là quý giá; nó là kho báu. Nó là món quà từ sự tồn tại cho bạn, gọi bạn quay về nhà.

Ma Yoga Rabiya

1. Không nước không trăng

Ni cô Chiyono đã học nhiều năm, nhưng vẫn không thể nào tìm thấy chứng ngộ. Một đêm, cô ấy mang chiếc thùng cũ đầy nước. Khi đang bước đi, cô ấy ngấm trăng tròn được phản chiếu trong thùng nước. Bỗng nhiên, dây tre buộc thùng bục ra, và thùng rơi xuống. Nước tung toé đổ hết; bóng trăng biến mất - và Chiyono trở nên chứng ngộ. Cô ấy viết vần thơ này:

*Cách này cách nọ tôi đã cố giữ
chiếc thùng được gắn lại,
hi vọng tre yếu không bị bục.
Bỗng nhiên đáy thùng bục ra.
Không còn nước nữa;
không còn trăng trong nước -
trống rỗng trong tay tôi.*

Chúng ngộ bao giờ cũng bất thần. Không có quá trình tiệm tiến hướng tới nó, bởi vì tất cả mọi tiệm tiến đều thuộc về tâm trí mà chúng ngộ thì không phải là của tâm trí. Mọi mức độ đều thuộc về tâm trí còn chúng ngộ ở bên ngoài nó. Cho nên bạn không thể dần dần trở nên chúng ngộ, bạn đơn giản nhảy vào trong nó. Bạn không thể đi từng bước một; không có các bước. Chúng ngộ giống hết như vực thẳm, hoặc bạn nhảy hoặc bạn không nhảy.

Bạn không thể có chúng ngộ theo từng phần, theo từng mảnh. Nó là toàn bộ - hoặc bạn ở trong nó hoặc bạn ở ngoài nó, nhưng không có quá trình dần dần. Nhớ điều này như một trong những điều cơ bản nhất: nó xảy ra không bị phân mảnh, trọn vẹn, toàn bộ. Nó xảy ra như một toàn thể, và đó là lí do tại sao tâm trí không bao giờ có khả năng hiểu. Tâm trí có thể hiểu được bất kì cái gì có thể được phân chia. Tâm trí có thể hiểu bất kì cái gì có thể được đạt tới qua nhiều mảnh, bởi vì tâm trí là phân tích, phân chia, phân mảnh. Tâm trí chỉ có thể hiểu được bộ phận; cái toàn thể bao giờ cũng vượt quá sức hiểu của nó.

Đó là điều đã xảy ra: ni cô này, Chiyono, đã học hết năm nọ sang năm kia mà chẳng cái gì xảy ra cả. Tâm trí có thể học về Thượng đế, về chúng ngộ, về điều tối thượng. Nó thậm chí có thể giả vờ rằng mọi thứ đã được hiểu rõ. Nhưng Thượng đế không phải là cái gì đó bạn phải hiểu. Cho dù bạn biết mọi điều về Thượng đế, bạn vẫn chẳng biết ngài; tri thức không phải là 'về'. Bất kì khi nào bạn nói 'về', bạn đều thuộc vào bên ngoài. Bạn có thể đi lòng vòng, nhưng bạn vẫn không đi ra khỏi vòng tròn.

Khi ai đó nói, "Tôi biết về Thượng đế," người đó nói mình chẳng biết gì cả, bởi vì làm sao bạn có thể biết được cái gì về Thượng đế? Thượng đế là trung tâm, không phải là ngoại vi. Bạn có thể biết về vật chất - bởi vì vật chất không có trung tâm trong nó, nó chỉ là ngoại vi. Bạn

không thể biết được về tâm thức: không có cái ta, không có ai bên trong cả. Vật chất chỉ là cái bên ngoài; bạn có thể biết về nó. Khoa học là tri thức. Chính từ khoa học có nghĩa là tri thức - tri thức về ngoại vi, tri thức về cái gì đó nơi trung tâm không tồn tại. Bất kì khi nào bạn tiếp cận tới trung tâm qua ngoại vi, bạn đều bỏ lỡ nó.

Bạn phải trở thành nó; đó là cách duy nhất để biết nó. Không cái gì có thể được biết về Thượng đế. Bạn phải hiện hữu; chỉ việc hiện hữu mới là tri thức có đó. Với điều tối thượng, 'về và về' có nghĩa là bỏ lỡ đi bỏ lỡ lại. Bạn phải đi vào và trở thành một.

Đó là lí do tại sao Jesus nói, "Thượng đế giống như yêu" - không phải là việc yêu, mà chỉ giống như yêu. Bạn không thể biết điều gì về yêu cả, hay bạn có thể biết được? Bạn có thể học và học, bạn có thể trở thành học giả lớn, nhưng bạn vẫn chưa bị động chạm tới, bạn vẫn chưa thấm vào. Việc yêu chỉ có thể được biết khi bạn trở thành người yêu. Không chỉ có thế: việc yêu chỉ có thể được biết khi bạn trở thành yêu. Ngay cả người yêu cũng biến mất, bởi vì điều đó nữa cũng thuộc vào bên ngoài. Hai người trong yêu trở nên vắng mặt. Họ không có đó. Chỉ yêu tồn tại, nhịp điệu yêu. Có thể có hai cực của nhịp điệu này nhưng họ không có đó. Cái gì đó của cõi bên kia đã đi vào sự hiện hữu. Họ đã biến mất.

Yêu tồn tại khi bạn trống rỗng. Tri thức tồn tại khi bạn tràn đầy. Tri thức thuộc vào bản ngã, mà bản ngã không bao giờ có thể thấm vào trung tâm được; nó là ngoại vi. Ngoại vi chỉ có thể biết tới ngoại vi. Bạn không thể biết được cái gì đó của trung tâm qua bản ngã. Bản ngã có thể học, bản ngã có thể làm cho bạn thành học giả lớn, có thể là học giả tôn giáo lớn, bác học lớn. Bạn có thể biết hết các kinh Veda, biết hết các kinh Upanishad, biết hết Kinh Thánh và Koran, vậy mà bạn vẫn chẳng biết gì

cả - bởi vì nó không phải là tri thức từ bên ngoài, nó là cái gì đó xảy ra khi bạn đã đi vào và bạn đã trở thành một.

Ni cô Chiyono đã học nhiều năm...

Cô ấy có thể đã học nhiều kiếp rồi. Bạn đã từng học nhiều kiếp rồi. Bạn vẫn cứ đi mãi theo vòng tròn. Nhưng khi ai đó đi vòng tròn, ảo tưởng lớn được tạo ra: bạn cảm thấy mình đang tiến triển. Bạn bao giờ cũng cảm thấy mình đang đi, mà bạn vẫn chẳng đi đâu cả, bởi vì bạn đi vòng tròn. Bạn cứ lặp lại. Đó là lí do tại sao người Hindu đã gọi thế giới này là *samsara*. Samsara nghĩa là cái bánh xe, luân hồi. Bạn cứ đi và đi mãi mà chẳng đạt tới đâu cả, và bạn bao giờ cũng cảm thấy rằng bạn đang đạt tới. "Bây giờ mục tiêu gần hơn rồi bởi vì mình đã bước đi nhiều thế." Toàn cố gắng đi theo vòng tròn lớn. Bạn không thể thấy nó là vòng tròn, bởi vì bạn chỉ biết một phần của nó. Cho nên nó bao giờ cũng là con đường, lối đi. Đây là điều đã xảy ra cho nhiều kiếp rồi.

Chiyono đã học và nghiên cứu, *nhưng vẫn không thể nào tìm thấy chứng ngộ* - không phải bởi vì chứng ngộ là khó, mà bởi vì khi bạn nghiên cứu nó, bạn bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Bạn đang trên đường sai. Cứ dường như ai đó đang cố đi vào căn phòng này qua tường. Không phải là việc đi vào căn phòng này là khó, nhưng bạn phải đi vào qua cửa. Nếu bạn cố gắng đi qua tường, điều đó có vẻ khó, gần như không thể được. Điều đó là không được. Chính bạn đang trên đường sai. Nhiều, nhiều người, bất kì khi nào họ bắt đầu cuộc hành trình, họ bắt đầu qua nghiên cứu, qua học hỏi, qua tri thức, thông tin, triết lí, hệ thống, thượng đế học. Họ bắt đầu từ 'về'; thế thì họ đang gõ lên tường.

Jesus nói, "Gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho các ông." Nhưng xin nhớ nó có là cửa hay không. Đừng gõ vào tường, bằng không chẳng cửa nào sẽ được mở ra cho bạn. Và, trong thực tế, khi bạn gõ lên cửa, khi bạn thực sự tới gần cửa, bạn sẽ thấy nó đã được mở rồi. Nó bao giờ cũng chờ đợi bạn. Và cửa là chờ đợi, cửa là đón chào, cửa là tiếp nhận. Nó đã chờ đợi bạn, còn bạn gõ lên tường. Tường là gì? Khi bạn bắt đầu qua tri thức mà không qua hiện hữu, bạn đang gõ lên tường.

Trở thành, hiện hữu! Đừng thu thập thông tin. Nếu bạn muốn biết yêu, là người yêu đi. Nếu bạn muốn biết Thượng đế, là việc thiên đi. Nếu bạn muốn đi vào cái vô hạn, là lời cầu nguyện đi. Nhưng hiện hữu! Đừng *biết* về lời cầu nguyện. Đừng cố gắng tích lũy điều người khác đã nói về nó. Việc học sẽ không ích gì; thay vì thế, việc quên sẽ có ích. Vứt bỏ bất kì cái gì bạn biết, để cho bạn có thể biết. Vứt bỏ mọi thông tin và mọi kinh sách, quên tất cả các Koran và Kinh Thánh và Gita đi; chúng là rào chắn, chúng là bức tường. Và nếu bạn liên tục gõ mãi vào tường, những cánh cửa đó sẽ không bao giờ mở ra cả, bởi vì không có cửa. Mọi người đều gõ vào Koran, gõ vào Veda, gõ vào Kinh Thánh, và không cánh cửa nào mở ra cả. Họ liên tục nghiên cứu học hành, và họ liên tục bỏ lỡ giống như ni cô Chiyono này: cô ấy đã học nhiều năm, nhưng vẫn không thể nào tìm thấy chứng ngộ.

Chứng ngộ là gì? Đó là trở nên nhận biết mình là ai. Điều đó chẳng liên quan gì tới thế giới bên ngoài cả. Điều đó chẳng liên quan gì tới điều người khác đã nói. Điều người khác nói là không liên quan. Bạn có đó! Sao đi và tra cứu Kinh Thánh và Koran và Gita làm gì? Nhắm mắt lại và bạn có đó trong vinh quang vô hạn của bạn. Nhắm mắt lại và cửa mở ra. Bởi vì bạn có đó nên bạn không cần hỏi bất kì ai. Bạn hỏi... thế thì bạn sẽ lỡ. Chính việc hỏi chỉ ra rằng bạn nghĩ bạn đang ở đâu đó khác. Chính việc

hỏi chỉ ra rằng bạn đang tìm tấm bản đồ. Còn với thế giới bên trong không có bản đồ - không có nhu cầu, bởi vì bạn không đi tới điểm đến không biết.

Thực sự, bạn chẳng đi đâu hết cả. Bạn đang ở đó. Bạn là mục tiêu. Bạn không phải là người tìm kiếm, bạn là chứng ngộ. Cho nên chứng ngộ là gì? Trạng thái này - khi bạn tìm kiếm bên ngoài - là không chứng ngộ; trạng thái kia - khi bạn tìm kiếm bên trong - là chứng ngộ. Cho nên khác biệt duy nhất là ở sự hội tụ. Nếu bạn hội tụ ra ngoài, bạn không chứng ngộ. Nếu bạn hội tụ vào trong, bạn chứng ngộ. Cho nên vấn đề duy nhất là đổi chiều.

Từ Ki tô giáo cải tâm là hay, nhưng họ đã dùng nó theo cách khủng khiếp. Cải tâm không có nghĩa là làm người Hindu thành người Ki tô giáo hay làm người Ki tô giáo thành người Hindu. Cải tâm nghĩa là đổi chiều. Cải tâm nghĩa là đổi chiều về cội nguồn, đổi chiều vào bên trong; thế thì bạn được cải tâm. Và tâm thức của bạn có thể tuôn chảy theo hai hướng, hướng ngoại hay hướng nội; đây là hai khả năng cho luồng tâm thức của bạn tuôn chảy. Hướng ngoại có thể chảy trong nhiều, nhiều kiếp - nó sẽ chẳng bao giờ đạt tới đâu cả, bởi vì mục tiêu là tại cội nguồn. Mục đích không ở phía trước, nó ở đằng sau. Mục đích không ở đâu đó nơi bạn sẽ đạt tới. Mục đích là ở đâu đó nơi bạn đã rời đi. Cội nguồn là mục đích. Điều này phải được hiểu rất sâu sắc. Nếu bạn có thể đi ngược lại điểm đầu tiên của sự bắt đầu của bạn, bạn đạt tới mục đích.

Chứng ngộ là đi về cội nguồn, và cội nguồn là ở bên trong bạn; cuộc sống có đó tuôn chảy, rộn ràng, liên tục đập bên trong bạn. Tại sao hỏi người khác? Học có nghĩa là đi hỏi người khác. Hỏi về bản thân bạn mà lại đi hỏi người khác sao? Đây là xuân gốc cực kì. Điều này hoàn toàn ngu xuẩn - hỏi về bản thân bạn mà lại đi hỏi người

khác. Đó là điều học nghĩa là gì: tìm câu trả lời. Mà bạn mới là câu trả lời!

Ni cô Chiyono đã học nhiều năm, nhưng vẫn không thể nào tìm thấy chứng ngộ.

Điều đó là tự nhiên, hiển nhiên. Chẳng có gì sai trong đó cả. Cô ấy đang nhìn ra, đang học.

Điều khác cần nhớ: hiện hữu của bạn là cuộc sống, và không kinh sách nào có thể sống động được. Kinh sách nhất định chết. Kinh sách là cái xác, và bạn đang hỏi người chết về cuộc sống của bạn. Điều này là không thể được. Krishna sẽ chẳng ích lợi gì nhiều, Jesus cũng chẳng ích lợi - chừng nào bạn chưa trở thành một Krishna hay một Jesus. Cuộc sống không thể được trả lời qua người chết. Và nếu bạn cho rằng bạn sẽ tìm ra câu trả lời, bạn sẽ ngày một bị nặng gánh hơn bởi những câu trả lời đó, và câu trả lời sẽ vẫn còn là điều không biết. Đây là điều xảy ra cho người đang học hành, người là nhà tư tưởng, người là triết gia. Người đó luôn bị nặng gánh bởi những nỗ lực riêng của mình - toàn những lời là lời - và bị lạc. Mà câu trả lời bao giờ cũng có đó. Chỉ mỗi việc quay vào bên trong là cần thiết.

Không, không ai sẽ trả lời bạn. Đừng tới bất kì ai, đi tới bản thân bạn đi. Và bất kì khi nào bạn tới một thầy, mọi điều thầy có thể làm là giúp cho bạn đạt tới bản thân bạn, có vậy thôi. Không thầy nào có thể cho bạn câu trả lời, không thầy nào có thể trao cho bạn chìa khoá. Thầy chỉ có thể giúp bạn nhìn vào trong, có vậy thôi. Chìa khoá có đó, kho báu có đó, mọi thứ đều có đó.

Một đêm, cô ấy mang chiếc thùng cũ đầy nước. Khi đang bước đi, cô ấy ngắm trăng tròn được phản

chiếu trong thùng nước. Bỗng nhiên, dây tre buộc thùng bục ra, và thùng rơi xuống. Nước tung toé đổ hết; bóng trăng biến mất - và Chiyono trở nên chứng ngộ.

Một đêm, cô ấy đi lấy nước bằng chiếc thùng cũ.

Bạn cũng đang mang theo mình một chiếc thùng rất, rất cũ, cổ đại đầy nước. Đó là tâm trí của bạn, đầy những ý nghĩ. Nó là thứ cổ đại nhất mà bạn mang theo, gần như chết.

Tâm trí bao giờ cũng cũ, nó không bao giờ mới cả. Nó không thể mới được, bởi chính bản chất của nó, bởi vì tâm trí nghĩa là kí ức. Làm sao kí ức có thể mới được? Tâm trí nghĩa là những cái đã biết. Làm sao cái đã biết có thể mới được? Tâm trí nghĩa là quá khứ. Làm sao quá khứ có thể mới được? Nhìn vào tâm trí bạn mà xem: tất cả mọi thứ nó mang đều cũ, chết. Khoảnh khắc bạn đi tới biết, nó đã thành quá khứ rồi. Khi bạn nhận ra cái gì đó mà bạn đã biết, nó đã trôi qua rồi. Nó không còn ở đây và bây giờ nữa, nó đã đi vào trong thế giới của cái chết.

Cho nên tâm trí theo chính bản chất của nó, tâm trí như vậy, là cũ rích. Đó là lí do tại sao qua tâm trí, không cái gì nguyên bản được sinh ra. Tâm trí không thể nào là nguyên bản được, tâm trí chỉ có thể mang tính lặp lại. Cho nên tâm trí liên tục lặp lại mãi. Nó có thể lặp lại theo cả nghìn cách, nó có thể lặp lại theo những lời mới, nhưng mọi sự vẫn còn y nguyên. Tâm trí không thể biết được, không thể đi tới đương đầu với cái tươi tắn, cái trẻ trung, cái mới. Bất kì khi nào bạn gặp cái tươi tắn, cái trẻ trung, cái mới, tâm trí phải bị gạt sang bên; bởi vì chỉ thế thì mắt bạn mới không đầy quá khứ, không đầy bụi bặm của quá

khứ; thế thì tấm gương của bạn có thể phản chiếu cái đang ở đây và bây giờ.

Tất cả những cái mới đều được sinh ra từ tâm thức, không từ tâm trí. Tâm thức là cội nguồn bên trong nhất của bạn. Tâm trí là bụi bặm được thu thập từ nhiều cuộc hành trình của bạn, dường như bạn chưa bao giờ tắm vậy. Và bạn du hành rồi lại du hành, và mọi thứ trở nên bần và bụi bám vào, và bạn chưa bao giờ tắm. Tâm trí của bạn chưa bao giờ tắm. Bạn níu bám lấy nó. Nó cực kì bần. Và tất cả các phương pháp thiền đều không là gì ngoài các phương pháp để tắm cho tâm trí này, để làm việc tắm rửa, tắm rửa bên trong, để cho bụi bần bị tẩy đi và tâm thức bị che kín nổi lên bề mặt và có thể gặp gỡ với thực tại.

Thực tại có đó, bạn có đó, nhưng gặp gỡ lại không có đó bởi vì giữa bạn và thực tại là tâm trí. Bất kì điều gì bạn thấy, bạn thấy qua tâm trí. Bất kì điều gì bạn nghe, bạn nghe qua tâm trí - và thế thì bạn gần như điếc, gần như mù. Jesus nói mãi với các đệ tử của ông ấy, "Nếu các ông có tai để nghe, nghe đi. Nếu các ông có mắt để nhìn, nhìn đi." Họ tất cả đều có mắt như bạn. Họ tất cả đều có tai như bạn. Nhưng Jesus biết, như tôi biết, rằng các bạn điếc, các bạn mù.

Bất kì khi nào bạn nghe qua tâm trí, bạn không nghe, bởi vì tâm trí diễn giải, tâm trí tô màu, tâm trí thay đổi, trộn lẫn bản thân nó; và bất kì cái gì đạt tới bạn bây giờ đã cũ rồi. Tâm trí đã gỡ các thủ đoạn của nó ra. Tâm trí đã cho ý nghĩa riêng, diễn giải riêng của nó. Tâm trí đã bình luận vào.

Đó là lí do tại sao, trừ phi bạn trở thành người nghe đúng... Nghe đúng nghĩa là khả năng nghe mà không có tâm trí. Thấy đúng nghĩa là khả năng nhìn không có tâm trí, khả năng nhìn không có diễn giải, phán xét, kết án; không đánh giá, không nói có hay không. Khi tôi nói với

các bạn, tôi thậm chí có thể thấy tâm trí bạn gập đầu có hay không. Ngay cả khi gập đầu là vô hình, tôi vẫn có thể thấy được nó. Bạn có thể không nhận biết, đôi khi bạn nói có - tâm trí đã diễn giải. Đôi khi bạn nói không - tâm trí đã diễn giải, tâm trí đã bước vào, đánh giá. Bạn đã bỏ lỡ.

Chỉ lắng nghe, không phán xử, bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết rằng tâm trí này đã là toàn bộ rắc rối. Nó cũ rích - một điều nên nhớ - và nó không bao giờ có thể mới được. Cho nên đừng bao giờ cho rằng bạn có tâm trí nguyên bản. Không tâm trí nào có thể là nguyên bản được, mọi tâm trí đều cũ rích, lặp lại. Đó là lí do tại sao tâm trí bao giờ cũng thích lặp lại, và bao giờ cũng chống lại cái mới. Bởi vì tâm trí đã tạo ra xã hội, nên xã hội bao giờ cũng chống lại cái mới. Tâm trí đã tạo ra quốc gia, nền văn minh, đạo đức; chính tất cả đều chống lại cái mới.

Bất kì cái gì do tâm trí tạo ra bao giờ cũng sẽ chống lại cái mới. Bạn không thể tìm ra được cái gì chính thống hơn tâm trí.

Không cuộc cách mạng nào là có thể với tâm trí. Cho nên nếu bạn là nhà cách mạng qua tâm trí, đừng tự lừa mình. Người cộng sản không thể là nhà cách mạng được, bởi vì người đó chưa bao giờ thiên cả. Chủ nghĩa cộng sản của người đó là qua tâm trí. Người đó đã đổi kinh thánh - người đó không tin vào Jesus, người đó tin vào Marx; hay người đó tin vào Mao, phiên bản mới nhất của Marx - nhưng người đó tin. Người đó cũng chính thống như bất kì người Hindu nào, người Cơ đốc giáo nào, người Mô ha mét giáo nào. Tính chính thống là một, bởi vì tính chính thống không phụ thuộc vào điều bạn tin. Tính chính thống phụ thuộc vào liệu bạn có tin qua tâm trí hay không, tính chính thống phụ thuộc vào tâm trí. Tâm trí là phần tử chính thống nhất trên thế giới, kẻ tuân thủ nhất.

Cho nên bất kì cái gì tâm trí có thể tạo ra chẳng bao giờ mới, bao giờ cũng là cũ, bao giờ cũng sẽ khăng khăng chống lại cái mới; nó bao giờ cũng sẽ chống đối cách mạng. Đó là lí do tại sao trong thế giới lại không có cuộc cách mạng nào khác hơn cách mạng tôn giáo; không thể có được. Duy nhất tôn giáo mới có thể mang tính cách mạng, bởi vì tôn giáo đánh vào chính cội nguồn. Nó vứt bỏ tâm trí, cái thùng cũ, và thế rồi, bỗng nhiên, mọi thứ là mới, bởi vì tâm trí đang làm mọi thứ thành cũ qua diễn giải của nó. Bỗng nhiên bạn lại là đứa trẻ. Mắt bạn tươi tắn và trẻ trung, bạn nhìn vào mọi thứ mà không có tri thức, không có học. Bỗng nhiên cây lại tươi tắn. Màu lục đã thay đổi - nó không mờ đục, nó sống động. Bỗng nhiên tiếng chim hót hoàn toàn khác.

Đây là điều đang xảy ra cho nhiều người qua ma túy. Aldous Huxley đã trở nên bị mê hoặc với ma túy bởi vì điều này. Trên khắp thế giới, thế hệ mới bị ma túy hấp dẫn thế. Lí do là thế này: bởi vì ma túy trong một khoảnh khắc, hay vài khoảnh khắc, đẩy tâm trí sang bên về mặt hoá học. Bạn nhìn vào thế giới - bây giờ màu sắc khắp xung quanh đơn giản thành huyền diệu. Bạn chưa bao giờ thấy điều như vậy cả. Bông hoa thường trở thành toàn thể sự tồn tại, mang toàn thể vẻ huy hoàng của điều thiêng liêng. Lá thường trở thành sâu sắc thế, cứ dường như toàn thể chân lí đang được hiển lộ qua nó. Mọi thứ và bất kì cái gì cũng đều thay đổi ngay lập tức. Ma túy không thể làm thay đổi thế giới được; ma túy chỉ gạt tâm trí bạn sang bên về mặt hoá học.

Nhưng bạn có thể trở nên bị nghiện nó - thế thì tâm trí đã hấp thu cả ma túy nữa. Chỉ một lần, vào lúc bắt đầu, hay hai hay ba lần, bạn có thể lừa được tâm trí về mặt hoá học. Dần dần, tâm trí trở nên điều hoà với ma túy, tâm trí lại lấy quyền làm chủ của nó. Cứ sốc ban đầu bị mất đi. Nó trở nên nghiện với ma túy. Thế thì nó đòi hỏi, và bây

giờ đòi hỏi tới từ tâm trí. Bây giờ, dần dần, ngay cả về mặt hoá học, bạn cũng sẽ không có khả năng đẩy tâm trí sang bên nữa. Nó sẽ có đó, bạn sẽ bị nghiện. Cây cối sẽ lại trở thành củ rích, màu sắc sẽ không rực rỡ thế nữa, mọi sự sẽ lại trở thành mờ xỉn. Ma tuý đã giết chết bạn; nó không thể giết được tâm trí.

Ma tuý chỉ có thể cho bạn trị liệu kiểu gây sốc. Nó là cú sốc cho toàn thể hoá chất thân thể. Trong cú sốc đó, điều chỉnh cũ bị phá vỡ. Lỗ hồng có đó; qua lỗ hồng bạn có thể nhìn, nhưng điều này không thể được làm thành thực hành. Bạn không thể thực hành ma tuý. Chẳng chóng thì chầy nó trở thành một phần của tâm trí; tâm trí nắm quyền. Thế thì mọi sự lại thành cũ.

Chỉ thiên mới có thể giết chết tâm trí, không cái gì khác. Thiên là tự tử của tâm trí, tâm trí tự tử. Nếu bạn có thể gạt tâm trí sang bên - không hoá chất nào, không phương tiện vật lí nào - bạn trở thành người chủ. Và khi bạn là người chủ, mọi sự đều mới. Nó bao giờ cũng như vậy. Từ ngay chính ban đầu cho tới tận cùng, mọi sự đều mới mẻ, trẻ trung, tươi tắn. Cái chết chưa bao giờ xuất hiện trong thế giới này. Nó là cuộc sống vĩnh hằng.

Một đêm, cô ấy mang chiếc thùng cũ đầy nước...

Bạn cũng đang mang chiếc thùng cũ đầy nước. Tâm trí là chiếc thùng cũ, và ý nghĩ là nước. Và bởi vì bạn coi nước giá trị thế, nên bạn không thể vứt chiếc thùng cũ này đi được. Bởi vì thế thì điều gì sẽ xảy ra cho ý nghĩ của bạn? Bạn níu bám lấy chúng cứ dường như chúng là cội nguồn rất sâu sắc của phúc lạc, cội nguồn sâu sắc của im lặng; cứ dường như qua ý nghĩ bạn đang sắp đạt tới cuộc sống và kho báu cuộc sống được giấu kín. Bạn chưa bao

giờ đạt được gì giống như thế qua các ý nghĩ. Đây đơn giản chỉ là một hi vọng vô vọng.

Bạn đạt được gì qua ý nghĩ? Chẳng được cái gì ngoài lo âu, căng thẳng. Nhưng bạn níu bám lấy chúng trong hi vọng rằng một ngày nào đó này khác, ở đâu đó trong tương lai, qua việc suy nghĩ của mình, bạn sẽ đạt tới chân lí. Mãi cho tới giờ, chẳng có gì giống thế xảy ra cả, và điều đó sẽ không xảy ra vào ngày nào cả. Nó sẽ chẳng bao giờ xảy ra đâu, bởi vì chân lí không phải là cái gì đó để mà được nghĩ. Nó có đó. Bạn chỉ phải nhìn. Không có nhu cầu nghĩ về nó. Suy nghĩ được cần tới nếu nó không có đó, nếu bạn đang dò dẫm trong bóng tối. Nhưng không có bóng tối trong sự tồn tại; sự tồn tại hoàn toàn là ánh sáng. Bạn không cần dò dẫm. Bạn không cần dò dẫm với mắt nhắm, và bạn nghĩ, "Nếu mình bỏ việc dò dẫm thì mình sẽ bị lạc." Suy nghĩ là dò dẫm.

Thiền là mở mắt ra. Thiền là nhìn. Đó là lí do tại sao người Hindu đã gọi nó là *darshan*. Darshan nghĩa là kiến - nhìn vào, không nghĩ về. Chính việc nhìn làm biến đổi. Nhưng bạn lại mang những ý nghĩ trong cái thùng cũ này, và bạn cứ vá víu cái thùng, chăm nom nó: nếu nó vỡ, điều gì sẽ xảy ra cho những ý nghĩ có giá trị của bạn? Mà chúng thì chẳng giá trị gì cả.

Một hôm nào đó bạn hãy làm điều này, một thực nghiệm nhỏ. Đóng cửa lại và ngồi trong phòng, và chỉ viết ra các ý nghĩ của bạn - bất kì cái gì tới trong tâm trí bạn. Đừng thay đổi chúng, bởi vì bạn không cần đưa mẫu giấy này cho bất kì ai. Chỉ viết ra trong mười phút và rồi nhìn vào chúng: đây là suy nghĩ của bạn là gì. Nếu bạn nhìn vào chúng, bạn sẽ nghĩ đây là công trình của người điên nào đó. Nếu bạn đưa mẫu giấy đó cho người bạn thân nhất của mình xem, người đó sẽ nhìn vào bạn và nghĩ, "Anh có điên không đấy?" Và đấy cũng là cùng tình

huống với người đó nữa. Nhưng chúng ta cứ che giấu cái điên khùng này. Chúng ta có những khuôn mặt, và đằng sau những khuôn mặt đó chúng ta là người điên.

Tại sao bạn lại coi suy nghĩ này là có giá trị nhiều thế? Bạn đã trở nên nghiện nó - nó là ma túy, nó là hoá chất. Nhớ cho rõ, suy nghĩ là hoá chất, nó là ma túy. Bất kì khi nào bạn bắt đầu suy nghĩ, bạn lại trong một loại giấc ngủ thôi miên. Đó là lí do tại sao bạn đã trở nên bị nghiện - cũng giống như nha phiến vậy. Bạn có thể quên thế giới, những lo nghĩ, những trách nhiệm. Bạn chỉ bắt đầu một kiểu thế giới khác bên trong bản thân mình: mơ mộng, suy nghĩ.

Những người đã làm việc thời gian dài với khoa học về giấc ngủ, họ nói rằng giấc ngủ là cần để mơ. Và nếu bạn hỏi họ tại sao mơ lại cần, thì họ nói nó là cần để cho bạn có thể vẫn còn lành mạnh, bởi vì trong mơ bạn có thể ném ra cái điên khùng của mình. Cả đêm là việc thanh tâm. Trong mơ của mình, bạn ném ra cái điên khùng, và đến sáng bạn có thể cư xử lành mạnh. Cả ngày bạn có thể cư xử theo cách lành mạnh, bởi vì cả đêm có đó để cử xử theo cách điên khùng. Các nhà khoa học nói rằng nếu bạn bị thiếu mơ và ngủ trong vài ngày, bạn sẽ phát điên, bởi vì việc thanh tâm sẽ không có đó và thế thì điên khùng sẽ bắt đầu bùng ra. Bạn sẽ bùng nổ.

Trong đêm bạn mơ - đó là việc thanh tâm. Ban ngày bạn nghĩ - điều đó cũng là thanh tâm, và nó giúp cho bạn ngủ. Nó là thuốc. Bạn không cần lo nghĩ về điều xảy ra. Bạn đóng bản thân mình bên trong các ý nghĩ của mình. Và chúng tất cả đều được biết rõ với bạn, bạn cảm thấy ám cúng, nó chính là ngôi nhà riêng của bạn; dù nó bản thủ và cũ rích thế nào, nhưng bạn đã sống trong nó lâu đến mức bạn đã quen với nó. Bạn đã trở nên quen thuộc với nhà tù của mình. Điều đó xảy ra cho các tù nhân: nếu

họ ở một thời gian lâu trong tù, họ trở nên sợ việc ra ngoài, họ trở nên tự do. Có sợ tự do, bởi vì nó sẽ đem tới trách nhiệm mới. Và chẳng có gì giống thế lại bắt nguồn từ tâm trí - nó là tự do tuyệt đối. Người Hindu đã gọi nó là *moksha*, tự do tuyệt đối. Không có gì giống nó cả - nhà tù bị phá tan, bạn đơn giản dưới bầu trời vô hạn. Sợ níu lấy bạn; bạn muốn quay lại nhà mình - ngôi nhà âm cúng của mình, có tường, có hàng rào.

Nếu cái vô hạn không có đó, bạn không sợ. Cái vô hạn bao giờ cũng có vẻ giống như cái chết. Bạn đã trở nên quen thuộc với cái hữu hạn, với những đường biên rõ ràng, những phân biệt được làm rõ ràng. Đó là lí do tại sao bạn không thể ném đi những ý nghĩ, bạn không thể ném đi cái thùng. Thay vì thế, bạn cứ làm cho cái thùng ngày một to hơn và to hơn, và nó cũng giống như bụng bạn vậy; bạn càng đặt nhiều ý nghĩ vào trong nó, thì nó lại càng mở rộng ra. Và cái bụng có thể vỡ tung ra nếu bạn ăn quá nhiều, nhưng tâm trí thì không.

Tâm trí thông thường có thể chứa tất cả các thư viện trên thế giới. Trong cái đầu nhỏ của bạn có bảy mươi triệu tế bào, và mỗi tế bào có thể mang ít nhất một triệu mẫu thông tin. Không máy tính nào đã từng được làm ra lại có thể sánh được với tâm trí bạn. Với cái đầu nhỏ bé của mình, bạn mang cả thế giới. Và nó vẫn cứ mở rộng.

Chiyono đã học và học - cô ấy cho ngày càng nhiều nước vào cái thùng cũ. Cô ấy đã không thể nào tìm ra chứng ngộ. Nhưng:

Một đêm, cô ấy mang chiếc thùng cũ đầy nước. Khi đang bước đi, cô ấy ngấm trắng tròn được phản chiếu trong thùng nước.

Trăng tròn có đó cao trên trời, và trong nước, trong thùng, nó được phản xạ, và cô ấy đang nhìn vào nó. Đó là điều đã xảy ra cho mọi người. Đây không phải là câu chuyện, đây không phải là giai thoại, nó là sự kiện - đây là điều xảy ra cho bạn. Bạn chưa bao giờ nhìn vào trăng tròn cả. Bạn không thể nhìn được. Bạn bao giờ cũng nhìn vào trăng được phản xạ trong nước của mình, trong ý nghĩ của mình. Đó là lí do tại sao người Hindu - đặc biệt là Shankara - đã nói: Tất cả mọi điều bạn biết đều là *maya*, ảo tưởng. Cứ dường như bạn đang nhìn vào mặt trăng trong nước, phản xạ, không phải là mặt trăng thật. Và bạn nghĩ đây là mặt trăng.

Bất kì điều gì bạn thấy, bạn đều thấy qua phản xạ. Mắt bạn phản xạ; mắt bạn chỉ là tấm gương. Tai bạn phản xạ - *tất cả* các giác quan của bạn đều là những tấm gương, chúng phản xạ. Và thế rồi có tấm gương lớn nhất của mọi tấm gương, tâm trí bạn; nó phản xạ. Nó không chỉ phản xạ, nó còn bình luận, diễn giải. Với phản xạ nó cho thêm bên cạnh một lời bình luận. Nó bóp méo.

Bạn đã bao giờ thấy gương bóp méo chưa? Chẳng cần phải đi đâu cả, bạn có cái gương đó ở bên trong mình - nó bóp méo mọi thứ. Bất kì điều gì bạn đã biết từ trước tới giờ đều không phải là mặt trăng thực trên trời, bởi vì với cái thùng cũ kĩ này đầy nước, làm sao bạn có thể nhìn vào trăng thực được? Bạn cứ nhìn vào phản xạ, và phản xạ là ảo tưởng. Đó là ý nghĩa của *maya*, ảo tưởng. Bất kì điều gì bạn biết đều là *maya*, nó là tương mạo, không phải là cái thật. Cái thật chỉ tới khi chiếc thùng bị vỡ - nước đổ hết, phản xạ biến mất.

Bỗng nhiên, dây tre buộc thùng bục ra, và thùng rơi xuống.

Điều đó xảy ra bất thần; nó cũng giống như điều ngẫu nhiên. Có hiệu hiện tượng này đi. Chứng ngộ bao giờ cũng giống như ngẫu nhiên bởi vì nó là không thể dự đoán được - bởi vì bạn không thể điều khiển được, bạn không thể thu xếp được để nó xảy ra, bạn không thể gây cho nó xảy ra. Nếu bạn có thể gây cho nó xảy ra, nó không bao giờ ở bên ngoài tâm trí bạn. Và nếu bạn có thể điều khiển để làm nó xảy ra, điều đó sẽ chỉ là thủ đoạn của tâm trí. Nhiều người cố gắng điều khiển nó. Họ làm điều này điều nọ, tạo nguyên nhân cho chứng ngộ xảy ra, nhưng điều đó không phải là một việc có nguyên nhân. Nếu bạn gây ra nó, nó không thể lớn hơn bạn được. Nếu bạn gây ra nó, nó hoàn toàn vô dụng. Nó xảy ra, nó không thể bị gây ra được. Nó không phải là sự liên tục với tâm trí bạn, nó là vực thẳm ngắt quãng. Bỗng nhiên bạn không có đó và nó có đó. Làm sao bạn có thể điều khiển được nó? Nếu bạn điều khiển, bạn sẽ có đó.

Khi Gautam Siddhartha trở nên chứng ngộ, trở thành Phật, liệu đây có cùng là một người không? Không! Nếu cùng người đó trở nên chứng ngộ... điều đó là không thể được. Sự liên tục bị phá vỡ; con người cũ đã đơn giản biến mất. Đây là một con người hoàn toàn mới. Siddhartha Gautam, hoàng tử đã rời bỏ cung điện, vợ con của mình, không còn nữa. Bản ngã có đó không còn nữa; tâm trí có đó không còn nữa. Con người cũ đó chết rồi - cái thùng cũ đã vỡ. Bây giờ là cái hoàn toàn mới; điều này chưa bao giờ có trước đây. Đó là lí do tại sao chúng ta cho ông ấy một cái tên mới, chúng ta gọi ông ấy là Phật. Chúng ta vứt bỏ cái tên cũ, bởi vì cái tên cũ thuộc vào một căn cước khác nào đó, thuộc vào cá tính khác nào đó, thuộc vào ai đó khác. Cái tên cũ đó chưa bao giờ thuộc về con người này.

Chứng ngộ là hiện tượng ngắt quãng. Nó là không liên tục, bởi vì nếu nó liên tục, nhiều nhất nó chỉ có thể là

quá khứ được sửa đổi; nó không thể hoàn toàn mới, bởi vì quá khứ sẽ tiếp diễn - được sửa đổi, được thay đổi tí chút đây đó, được tô vẽ, đánh bóng, nhưng cái cũ sẽ tiếp tục. Nó có thể tốt hơn, nhưng nó sẽ vẫn còn là cái cũ.

Chúng ngộ giống như ngẫu nhiên. Nhưng bạn đừng hiểu lầm tôi, bởi vì khi tôi nói chúng ngộ giống như ngẫu nhiên, thì tôi không nói đừng làm gì cho nó. Điều đó không phải là điều ngụ ý. Nếu bạn không làm gì cho nó, ngay cả ngẫu nhiên cũng không xảy ra. Ngẫu nhiên xảy ra chỉ cho những người đã làm nhiều vì nó; nhưng nó không bao giờ xảy ra bởi vì việc làm của họ. Đây là vấn đề: nó không bao giờ xảy ra bởi vì việc làm của họ; nó không bao giờ xảy ra mà không có việc làm của họ. Việc làm đó không phải là nguyên nhân gây cho nó xảy ra. Việc làm đó chỉ là nguyên nhân tạo ra tình huống trong họ để cho họ trở thành nguồn gây ngẫu nhiên, có vậy thôi.

Tất cả mọi cách thiên của bạn sẽ chỉ tạo ra nguồn gây ngẫu nhiên, có vậy thôi. Đó là lí do tại sao ngay cả vị Phật cũng không thể nói khi nào việc chúng ngộ của bạn sắp xảy ra. Mọi người tới tôi và họ hỏi; tôi bảo họ, "Sắp sửa rồi." Điều đó chẳng ngụ ý cái gì cả. Sắp sửa có thể là khoảnh khắc tiếp, sắp sửa có thể không tới trong nhiều kiếp, bởi vì ngẫu nhiên không thể dự đoán trước được. Nếu nó có thể được dự đoán trước, nó không còn là ngẫu nhiên chút nào, thế thì nó là liên tục.

Nhưng bạn đừng chấm dứt làm mọi việc. Đừng nghĩ rằng nếu nó sắp xảy ra thì nó sẽ xảy ra; thế thì nó sẽ không bao giờ xảy ra cả. Bạn phải sẵn sàng cho nó, sẵn sàng cho ngẫu nhiên, sẵn sàng cho cái không biết - sẵn sàng, chờ đợi, tiếp nhận. Bằng không ngẫu nhiên có thể tới và có thể đi qua bạn. Bạn có thể vẫn còn ngủ. Cái không biết có thể gõ cửa và bạn có thể không lắng nghe. Bạn có thể ngủ say, hay bạn có thể đang nói với ai đó, hay

bạn sẽ diễn giải rằng đây chỉ là gió gõ vào cửa. Bạn có thể nghĩ biết bao nhiêu điều - mọi người đều là những nhà tư tưởng lớn.

Sẵn sàng cho ngẫu nhiên đi. Và nhớ: tất cả mọi điều bạn làm đều không là nguyên nhân cho nó, tất cả mọi điều bạn làm đơn giản tạo ra những tình huống trong bạn, tất cả mọi điều bạn có thể làm đều không là nguyên nhân, nhưng chỉ là lời mời. Khác biệt là lớn lao, bởi vì nếu bạn cho rằng nó là nguyên nhân thế thì bạn bắt đầu đòi hỏi. Nếu bạn cho rằng nó là nguyên nhân, bạn nói, "Sao nó lại không xảy ra nhỉ? Sao nó lại vẫn không xảy ra cho mình mãi cho tới giờ?" Điều đó tạo ra căng thẳng bên trong, và nếu căng thẳng có đó thế thì không thể có khả năng cho nó xảy ra. Bạn phải bị cái không nhận biết bắt giữ. Bạn phải chờ đợi, nhưng không khắc khoải - thanh thoi. Bạn nên mời nó, nhưng đừng chắc chắn rằng khách sẽ tới.

Cuối cùng điều đó tùy thuộc vào khách, không vào bạn. Nhưng không có lời mời khách sẽ chẳng bao giờ tới, điều đó là chắc chắn. Với lời mời của bạn không chắc rằng khách sẽ tới; nhưng với việc không mời của bạn chắc chắn khách sẽ không tới. Với lời mời của bạn khách có thể tới, khả năng này là có đó. Cho nên chờ đợi tại cửa, nhưng đừng khắc khoải, đừng quá chắc chắn.

Chắc chắn là của tâm trí, chờ đợi là của tâm thức. Và tâm trí là nông cạn, tất cả mọi chắc chắn của nó đều nông cạn. Điều đó có thể xảy ra vào bất kì lúc nào. Bất kì khi nào bạn sẵn sàng để thấy, để nhìn, bạn sẽ đi tới biết rằng nó bao giờ cũng đang xảy ra chỉ ngay bên cạnh. Bạn đã không nhìn vào điều đó, bạn đã không nhìn vào góc đó.

Tôi đã từng nghe: có lần chuyện xảy ra, Mulla Nasruddin đang ngồi nghỉ trong chiếc ghế của mình. Vợ

anh ta đang nhìn ra phố còn anh ta thì nhìn lên tường. Họ ngồi quay lưng lại nhau, như chồng và vợ bao giờ cũng ngồi thế.

Bỗng nhiên cô vợ nói, "Nasruddin, nhìn kia! Người giàu nhất trong thị trấn chết rồi, và hàng nghìn người đang tới nói lời tiễn biệt cuối cùng."

Nasruddin nói, "Xấu hổ làm sao nên anh không nhìn theo hướng đó!"

"Xấu hổ làm sao nên anh không nhìn theo hướng đó." Anh ta sẽ không nhìn - chỉ quay đầu lại... Nhưng đây là điều đang xảy ra cho bạn. Xấu hổ làm sao. Bạn không nhìn theo hướng đó nơi ngẫu nhiên trôi qua, nơi cái chưa biết đang trôi qua.

Mọi cách thiên sẽ giúp bạn chỉ nhìn tới cái không biết, nhìn tới cái không quen thuộc, nhìn vào người lạ. Chúng sẽ làm cho bạn cởi mở hơn, cởi mở hơn với ngẫu nhiên. Nhưng bạn không thể gây ra nó được.

Ngay cả khi bạn sẵn sàng, thì bạn có thể phải chờ đợi. Bạn không thể ép buộc nó; bạn không thể đem nó tới cho mình được. Nếu bạn có thể ép buộc nó, thế thì tôn giáo sẽ chỉ giống như khoa học. Đó là sự khác biệt cơ bản giữa khoa học và tôn giáo. Khoa học có thể ép buộc mọi thứ bởi vì nó phụ thuộc vào nguyên nhân, không vào lời mời. Khoa học có thể làm mọi thứ bởi vì nó tìm ra nguyên nhân. Một khi nguyên nhân được biết tới, thế thì bất kì cái gì cũng có thể được làm. Khoa học biết rằng nếu bạn đun nóng nước tới một trăm độ nó sẽ bay hơi - đó là nguyên nhân. Bạn có thể chắc chắn: một khi tới một trăm độ, nước bắt đầu bay hơi. Bạn có thể buộc cho nước bay hơi bằng việc đun nóng lên. Bạn có thể trộn lẫn oxy và hydro

và bạn có thể buộc cho chúng trở thành nước. Bạn có thể gây ra. Khoa học cố gắng biết nguyên nhân.

Tôn giáo là khác, khác về căn bản. Và tôn giáo không bao giờ có thể trở thành khoa học theo nghĩa đó, bởi vì nó tìm cái không nguyên nhân, nó tìm cái không liên tục; nó tìm cái đảo ngược hoàn toàn. Đảo ngược tương đối có thể có nguyên nhân, biến đổi bộ phận có thể có nguyên nhân. Nhưng *cái tuyệt đối* thì sao? Không có gì của cái cũ cả và mọi thứ đều mới thì sao? - thế thì phải có lỗ hổng. Mọi nói không thể có đó. Phải có bước nhảy. Cho nên bỗng nhiên cái cũ đi ra khỏi sự tồn tại và cái mới đi vào sự tồn tại, và chúng không được nối với nhau - lỗ hổng có đó. Siddhartha Gautam đơn giản biến mất, Phật Gautam xuất hiện - có lỗ hổng.

Lỗ hổng này phải được ghi nhớ. Đó là lí do tại sao tôi nói chúng ngộ giống như ngẫu nhiên. Nhưng bạn phải liên tục làm việc vì nó, đó là ngược đời. Nghe tôi, đừng bắt đầu nghĩ và lí luận rằng, "Nếu nó là ngẫu nhiên và chúng ta không thể gây ra nó được, thế thì sao phải thiên? Thế thì sao phải làm điều này điều nọ? Thế thì đơn giản chờ đợi." Không, chờ đợi của bạn phải không là chờ đợi lười biếng. Chờ đợi của bạn phải sống động. Bạn phải chờ đợi với năng lượng tuyệt đối bạn có. Bạn không nên chờ đợi như người chết: bạn nên chờ đợi một cách trẻ trung, tươi tắn, sống động, rộn ràng. Chỉ thế thì cái không biết đó mới có thể xảy ra cho bạn. Khi bạn ở độ tươi đẹp nhất của cuộc sống của mình, ở độ tốt đẹp nhất của khả năng của mình, khi bạn sống động nhất, khi bạn ở đỉnh - chỉ thế thì nó mới xảy ra. Chỉ đỉnh mới có thể gặp gỡ với cái đỉnh lớn lao đó; chỉ những đỉnh - chỉ cái tương tự mới có thể gặp cái tương tự.

Cứ làm việc nhiều nhất theo khả năng của mình, nhưng đừng tạo ra bất kì đòi hỏi nào về nó. Đừng nói,

"Minh đã làm điều này, bây giờ nó phải xảy ra." Không có cái phải về nó. Nó là người lạ. Bạn viết mãi lời mời nó, nhưng nó không có địa chỉ cho nên bạn không thể gửi lời mời đi được. Bạn tung lời mời của mình đi theo gió; chúng có thể tới, chúng có thể không tới. Thượng đế bao giờ cũng là 'có lẽ'. Khi mọi sự là chắc chắn, cái đẹp bị mất đi.

Bạn đã bao giờ quan sát rằng trong cuộc sống chỉ cái chết là chắc chắn còn mọi thứ khác đều không chắc chắn không? Mọi thứ đều không chắc chắn! Liệu yêu có xảy ra hay không, chẳng ai biết cả. Liệu bạn sẽ có khả năng ca lên bài ca hay không, chẳng ai biết cả. Một điều là chắc chắn: cái chết. Chắc chắn thuộc về chết, không bao giờ thuộc về sống. Và nếu bạn đang đi tìm cuộc sống vĩnh hằng, thế thì sống trong cái có thể. Sống cõi mơ, chờ đợi, nhưng liên tục nhớ bạn không thể gây cho nó xảy ra. Khi nó xảy ra, bạn sẽ biến mất.

Đó là ý nghĩa của việc xảy ra kì diệu này:

Bỗng nhiên, dây tre buộc thùng bục ra...

Bỗng nhiên nó xảy ra. Nhưng cô ấy đã làm việc, học, thiền. Cô ấy là một ni cô vĩ đại. Cô ấy đã sống ít nhất cũng ba mươi, bốn mươi năm cùng thầy, và cô ấy đã làm việc nhiều lắm.

Tôi phải kể cho bạn điều gì đó về Chiyono này. Cô ấy là một phụ nữ rất đẹp - người đẹp hiếm có, duy nhất. Khi cô ấy còn trẻ, ngay cả hoàng đế và các hoàng tử cũng đều theo đuổi cô ấy. Cô ấy đã từ chối, bởi vì cô ấy muốn là người yêu chỉ của điều thiêng liêng, cho nên không ai đáp ứng được cho trông đợi của cô ấy, không ai có khả năng hoàn thành được những trông đợi đó.

Cô ấy đã đi hết đạo tràng nọ tới đạo tràng kia để nhận tính chất sannyas, để trở thành ni cô; nhưng ngay cả các bậc thầy lớn cũng từ chối - bởi vì cô ấy đẹp tới mức cô ấy có thể gây ra rắc rối. Có nhiều sư thế - và tất nhiên các sư đều là những người bị kìm nén - mà cô ấy lại đẹp tới mức họ sẽ quên mất Thượng đế và mọi thứ. Và cô ấy thực sự đẹp, cho nên mọi nơi cửa đều đóng lại.

Thầy nói, "Việc tìm kiếm của cô là tốt, nhưng ta phải nhìn cả tới những người theo ta nữa. Có năm trăm sannyasin; họ sẽ phát điên. Họ sẽ quên mất việc thiền của mình, kinh sách của mình, mọi thứ. Cô sẽ trở thành thượng đế. Cho nên Chinyono, chớ có làm xao động những người đáng thương này, cô đi đi."

Vậy nên Chiyono phải làm gì? Chẳng tìm được cách nào, cô ấy đã đốt khuôn mặt mình, gây sẹo trên khắp mặt. Và thế rồi cô ấy tới một bậc thầy; thầy thậm chí không thể nào nhận ra được cô ấy là đàn bà hay đàn ông. Thế rồi cô ấy được chấp nhận làm ni cô.

Cô ấy đã sẵn sàng thế. Việc tìm kiếm là đích thực. Ngẫu nhiên là xứng đáng, ngẫu nhiên được tìm kiếm. Cô ấy đã nghiên cứu, đã thiền trong ba mươi, bốn mươi năm liên tục. Thế rồi bỗng nhiên, một đêm, người khách lạ tới cửa nhà cô ấy.

Bỗng nhiên, dây tre buộc thùng bọc ra, và thùng rơi xuống. Nước tung toé đổ hết; bóng trăng biến mất - và Chiyono trở nên chứng ngộ.

Cô ấy đang nhìn vào trăng - nó đẹp thế. Ngay cả phản xạ cũng đẹp, bởi vì chúng phản xạ cái đẹp tuyệt đối. Thế giới này đẹp bởi vì nó là phản xạ của Thượng đế. Cho nên bạn đừng nói thế giới này xấu. Làm sao phản xạ lại có thể xấu được khi nó phản xạ điều thiêng liêng?

Cho nên những người nói rằng thế giới này xấu và từ bỏ nó là hoàn toàn sai, bởi vì nếu bạn từ bỏ thế giới này, sâu bên dưới bạn đang từ bỏ đấng sáng tạo. Đừng từ bỏ. Ngay cả khuôn mặt đàn bà cũng đẹp, bởi vì nó phản xạ. Khuôn mặt con người đẹp, thân thể đẹp, bởi vì chúng phản xạ. Cây cối đẹp, chim chóc đẹp, bởi vì chúng phản xạ. Phản xạ đẹp thế - nói gì tới nguyên bản?

Cho nên người tìm kiếm thực không chống lại thế giới. Người tìm kiếm thực yêu thế giới nhiều thế, người đó yêu phản xạ nhiều tới mức người đó muốn thấy nguyên bản. Người đó yêu phản xạ này nhiều tới mức một ham muốn nảy sinh để thấy, để nhìn trăng tròn trên trời. Người đó rời bỏ phản xạ này, không phải bởi vì người đó chống lại nó, người đó rời bỏ phản xạ này chỉ để đi tìm cái đã được phản chiếu trong nó. Người đó không chống lại yêu, lời cầu nguyện của người đó không chống lại yêu. Người đó đã biết cái đẹp trong yêu tới mức bây giờ người đó muốn đi sâu hơn nữa. Lời cầu nguyện là cái sâu sắc nhất 'trong yêu'. Người đó đã biết nhiều trong phản xạ, nó đẹp dễ, thơm ngát, có nhiều nhạc tính đến mức bây giờ một ham muốn đã nảy sinh để biết tới cội nguồn. Và nếu cái phản xạ nhiều nhạc tính thế, hài hoà biết bao phải có đó trong cội nguồn nguyên bản.

Người tìm kiếm thực chưa bao giờ chống lại bất kì cái gì. Người đó ủng hộ cái gì đó, nhưng chưa bao giờ chống lại cái gì đó. Người đó ủng hộ Thượng đế, nhưng chưa bao giờ chống lại thế giới này, bởi vì chung cuộc thế giới này thuộc vào Thượng đế. Nếu tôi thấy khuôn mặt bạn trong tấm gương và nó đẹp, tôi có nên chống lại tấm gương không? Thực sự, tôi nên biết ơn bởi vì nó đã phản xạ bạn. Nhưng tôi sẽ không tự mình tập trung vào trong tấm gương này. Tôi sẽ phải rời bỏ tấm gương, nhưng không phải bởi vì tôi chống lại nó. Tôi sẽ phải quay mặt mình khỏi tấm gương, nhưng không phải bởi vì tôi chống

lại nó. Tôi sẽ biết ơn nó bởi vì nó đã phản chiếu cái gì đó, và trong phản chiếu này nó đẹp thế - nhưng bây giờ tôi phải đi tìm cội nguồn nguyên bản.

Nước tung toé đổ hết; bóng trăng biến mất - và Chiyono trở nên chứng ngộ.

Cô ấy đã nhìn vào mặt trăng được phản xạ trong thùng. Bỗng nhiên chiếc thùng rơi xuống, nước tung toé đổ hết, và mặt trăng biến mất - và điều đó trở thành điểm lấy cò.

Bao giờ cũng có điểm lấy cò từ đó cái cũ biến mất và cái mới bắt đầu, từ đó bạn được sinh ra. Điều đó trở thành điểm lấy cò. Bỗng nhiên, *nước tung toé đổ hết và không còn trăng nữa*. Cho nên cô ấy phải đã nhìn lên trời - và mặt trăng thực có đó. Và điều này trở thành chuyện ngụ ngôn, điều này trở thành một hiện tượng bên trong. Cùng điều này đang xảy ra bên trong: mọi thứ đã được thấy được thấy qua tâm trí - nó là tấm gương. Bỗng nhiên cô ấy trở nên thức tỉnh với sự kiện này, rằng mọi thứ đều chỉ là phản xạ, ảo tưởng, bởi vì nó đã được nhìn qua tâm trí. Khi chiếc thùng bị vỡ ra, tâm trí bên trong cũng bị vỡ ra. Nó đã sẵn sàng. Mọi điều có thể được làm đã được làm. Mọi điều có thể được, cô ấy đã làm nó. Chẳng cái gì còn lại cả, cô ấy đã sẵn sàng, cô ấy đã kiếm được nó. Sự việc bình thường này trở thành điểm lấy cò.

Nhưng nhớ: chớ theo Chiyono. Điều đó sẽ không xảy ra cho bạn theo cách đó. Bởi vì bạn biết câu chuyện này nên bạn có thể làm vỡ cái thùng, và nước chảy đi hết, và phản xạ biến mất - và chẳng cái gì xảy ra bên trong bạn cả. Điều đó không thể được làm thành nghi lễ.

Nhưng đây là cách thức tâm trí ngu xuẩn của con người đang hành động trong hết thế kỉ nọ tới thế kỉ kia.

Điểm lầy cò đã được biết tới, nhưng chúng bao giờ cũng có tính cá nhân và duy nhất. Chúng không thể được lặp lại, bởi vì không ai có thể lại là Chiyono lần nữa. Thế giới này không bao giờ lặp lại. Thượng đế là nguyên bản thế, ngài không bao giờ lặp lại. Chiyono chỉ được sinh ra một lần thôi, không bao giờ có lần nữa - không bao giờ, không bao giờ có lại. Cho nên bạn không thể lặp lại nó, bởi vì bạn không là Chiyono.

Nhưng đó là điều cứ diễn ra mãi, bởi vì tâm trí chúng ta làm việc như một hệ thống logic. Nếu điều đó đã xảy ra cho Chiyono trong khi mang thùng nước, thế rồi thùng nước rơi xuống, vỡ tan, nước chảy hết, phản xạ mất đi, chứng ngộ xảy ra - chúng ta làm điều đó thành nghi lễ. Đó là điều đã được làm trong nhà thờ, đền chùa, đền hội giáo - thành nghi lễ.

Làm sao điều đó đã xảy ra cho Phật? Ngồi theo cùng cách đó, trồng cây *bồ đề*, ngồi dưới gốc nó với mắt nhắm, giống hệt như Phật - và bạn chỉ là kẻ ngu xuẩn. Bạn sẽ không trở thành một Phật, bạn đơn giản ngu xuẩn. Bằng không bạn đã không lặp lại nó. Nghi lễ được những kẻ ngốc lặp lại. Bởi vì nhiều hiểu biết này... rằng vấn đề không phải là việc ngồi dưới gốc cây bồ đề. Sự chuẩn bị lâu dài mà Phật đã trải qua, hàng triệu kiếp sống ông ấy đã trải qua - ông ấy là một cá tính duy nhất. Đây là điểm lầy cò cuối cùng. Nó là điều kết thúc. Nhiều, nhiều kiếp nỗ lực, tìm kiếm... và thế rồi đến đỉnh điểm này.

Chỉ là ngẫu nhiên mà ông ấy ngồi dưới cây bồ đề. Đẳng nào thì điều đó cũng xảy ra. Nếu ông ấy không ngồi ở đó, thì thế nữa điều đó cũng vẫn xảy ra. Không nhất thiết là ông ấy phải ngồi - ông ấy có thể đã bước đi và điều đó sẽ xảy ra. Nó là kết thúc. Chỉ ngẫu nhiên mà ông ấy ngồi dưới cây bồ đề trong một tư thế đặc biệt. Tư thế này không phải là nguyên nhân, cái cây này không phải là

nguyên nhân, cách ông ấy ngồi không phải là nguyên nhân. Nếu như nó là nguyên nhân, thế thì bạn có thể lặp lại nó. Đun nóng nước tới một trăm độ và nước bay hơi. Ngồi dưới gốc cây bồ đề đích xác theo tư thế của Phật, thậm chí còn hoàn hảo hơn ông ấy, và chúng ngộ xảy ra.

Không, nó không theo cách đó đâu. Và bạn đừng ngu ngốc, đừng theo đuổi một cách mù quáng, và đừng làm mọi thứ thành nghi lễ. Hiểu biết là cần thiết, không phải là nghi lễ. Ngồi theo tư thế của Phật là điều tốt, nhưng nhớ rõ rằng bạn không phải là Phật và cùng điếm lấy cớ đó sẽ không có tác dụng cho bạn - một cái gì đó khác. Và nếu bạn cứ theo Phật, theo hoàn toàn mù quáng, thế thì bạn có thể bỏ lỡ điếm lấy cớ của mình; đó mới là vấn đề, bởi vì điều đó sẽ không xảy ra cho nghi lễ lặp lại này, bạn phải tìm kiếm điếm lấy cớ riêng của mình. Nhận giúp đỡ của mọi chư Phật, nhưng đừng mù quáng. Hiểu họ sâu sắc nhất mà bạn có thể hiểu được, bởi vì họ đã đạt tới - nhưng không có con đường.

Chiều hướng tâm linh cũng giống như bầu trời: không dấu vết nào còn để lại, bạn không thể đi theo được. Chim bay, không dấu vết nào để lại. Bầu trời vẫn còn trống rỗng, không con đường nào được tạo ra. Nó không giống như đất. Nếu nhiều người đi qua, thế thì đường nhỏ có đó; bạn có thể đi theo. Chiều hướng tâm linh là chiều hướng của trời, bởi vì nó không mang tính vật chất, nó không mang tính đất, không dấu vết nào để lại. Phật bay; bạn nhìn vào chuyến bay này, cái đẹp của nó, cái thoáng nhìn, ánh sáng; tận hưởng nó, hiểu nó, nhưng đừng cố gắng theo sau, đừng mù quáng. Mù quáng chẳng ích gì.

Chiyo no đã trở nên chúng ngộ, và cách này không bao giờ là như vậy cho bất kì ai khác. Phật đã không mang thùng nước, mà Mahavira không, Krishna không, Lão Tử không, Zarathustra không - không ai mang thùng

nước cả. Và sau Chiyono nhiều người đã mang bởi vì điều đó dường như đơn giản thế. Bạn có thể xoay xở làm được điều đó, điều đó dường như đơn giản, không có khó khăn gì. Trăng tròn tháng nào cũng tới; bạn có thể đợi và làm lại điều đó.

Đừng thành nghi lễ. Nghi lễ không phải là tôn giáo. Nghi lễ là thứ phản tôn giáo nhất trên thế giới. Bạn là duy nhất - nhớ lấy. Và cái gì đó duy nhất đang sắp xảy ra cho bạn mà chưa bao giờ xảy ra trước đây, mà sẽ không bao giờ xảy ra lại lần nữa. Không chỉ dấu tay của bạn là duy nhất, linh hồn của bạn là duy nhất.

Tôi mới đọc một công trình khoa học chứng minh rằng mọi phần của thân thể đều duy nhất - không chỉ dấu tay: bạn có gan khác, một kiểu trái tim khác, một kiểu dạ dày khác; không ai khác có cái đó. Và trong các sách giáo khoa nơi bạn đọc và thấy hình vẽ về dạ dày, bạn sẽ không bao giờ thấy dạ dày đó ở đâu cả; đó chỉ là cái trung bình, tưởng tượng. Nếu bạn nhìn vào dạ dày của người thực thì chúng sẽ khác.

'Trung bình' không phải là chân lí; trung bình chỉ là xấp xỉ toán học, nó không phải là sự kiện. Sự kiện bao giờ cũng duy nhất. Bạn có kiểu hiện hữu khác và nó khác biệt theo đủ mọi cách. Và điều tốt và điều hay là các bạn đều khác nhau - không có sự lặp lại, không giống như xe Ford. Hàng triệu ô tô có thể được sản xuất ra tất cả đều giống nhau. Bạn không phải là máy, bạn là người. Và nhân cách của bạn là gì, nhân loại bao gồm những cái gì? Bạn khác với cái máy tại đâu? Tại tính duy nhất của mình. Máy là lặp lại được - chúng có thể được lặp lại - thay thế được. Bạn có thể thay chiếc xe Ford này bằng chiếc xe Ford khác; không có vấn đề gì. Nhưng không người nào có thể được thay thế, không bao giờ. Trong nở hoa duy nhất như vậy, điều đó chỉ xảy ra một lần.

Cho nên đừng mang tính nghi lễ - hiểu thôi. Để việc hiểu là luật, luật duy nhất phải được tuân theo.

Chiyono đã viết bài kệ này mãi về sau. Cô ấy tôn vinh hiện tượng này bằng bài kệ, bằng bài thơ. Cô ấy đã viết:

*Cách này cách nọ
tôi đã cố giữ chiếc thùng gắn lại,
hi vọng tre yếu không bao giờ bị bục.
Bỗng nhiên đáy thùng bục ra.
Không còn nước nữa; không còn trắng trong nước -
trống rỗng trong tay tôi.*

Cách này cách nọ tôi đã cố giữ chiếc thùng gắn lại...
Bạn đã cố gắng theo cách này cách nọ để giữ chiếc thùng được gắn lại. Bạn đã hỗ trợ cho tâm trí mình theo đủ mọi cách để vẫn còn gắn với nhau. Và tâm trí là rào chắn - còn bạn coi tâm trí là người bạn. Tâm trí là kẻ thù, và bạn đã hỗ trợ cho nó theo đủ mọi cách.

Tôi đang nói nhiều điều cho bạn, những điều chống lại tâm trí, còn bạn sẽ nhận những điều đó vào trong tâm trí mình và làm chúng thành hỗ trợ. Nếu bất kì điều gì tôi nói đều trở thành tri thức cho bạn, khi bạn rời tôi và đi xa tôi, bạn sẽ nhiều hiểu biết hơn. Thế thì, ngay cả những điều chống lại tâm trí cũng lại được chuyển thành hỗ trợ. Bất kì điều gì tôi nói, bạn đừng làm nó thành việc học, đừng làm nó thành tri thức của bạn. Thay vì thế, nhìn vào điều tôi đang nói và vứt bỏ tất cả những điều bạn biết. Đừng làm nó thành nghiện ngập mới cho tâm trí cũ của bạn.

*Cách này cách nọ
tôi đã cố giữ chiếc thùng gắn lại,
hi vọng tre yếu không bao giờ bị bục.*

Bạn có thể tìm được cái gì yếu hơn tâm trí không? Bạn có thể tìm được cái gì mỏng hơn ý nghĩ không? Bạn có thể tìm được cái gì bất lực hơn ý nghĩ không? Chẳng cái gì xảy ra từ chúng cả, chẳng cái gì bắt nguồn từ chúng cả; chúng liên tục. Chúng được làm từ cùng chất liệu như giấc mơ được làm ra - thực tế vô tồn tại, chỉ những xoáy lốc trong cái trống rỗng của con người bạn.

Bỗng nhiên đáy thùng bục ra - và Chiyono nói, "Chẳng có gì về phần tôi cả. Thay vì thế, tôi đang làm điều ngược lại; giữ cho chiếc thùng được gắn lại theo cách này cách nọ và hi vọng rằng tre yếu không bao giờ bị bục. Bỗng nhiên đáy thùng bục ra - tôi đã chẳng làm gì cả, điều đó không phải là việc làm của tôi."

*Bỗng nhiên đáy thùng bục ra.
Không còn nước nữa; không còn trăng trong nước -
trống rỗng trong tay tôi.*

"Và nước biến mất. Và thùng biến mất. Và chỉ cái trống rỗng trong tay tôi."

Và đây là điều vị Phật là gì: trống rỗng trong tay. Khi bạn có cái trống rỗng trong tay, bạn có tất cả, bởi vì trống rỗng không phải là cái tiêu cực. Trống rỗng là cái tích cực nhất, bởi vì mọi thứ đều bắt nguồn từ cái trống rỗng. Tất cả mọi thứ này đều được sinh ra từ cái trống rỗng. Cái trống rỗng trong tay nghĩa là *cội nguồn* ở trong tay.

Hạt mầm có đó, nhỏ bé thế, và thế rồi một cây to lớn sinh ra. Cái cây này tới từ đâu vậy? Nhìn vào hạt mầm, đập nó ra, và thử tìm xem. Nếu bạn đập hạt mầm ra, bạn sẽ thấy cái trống rỗng ở đó. Từ cái trống rỗng đó mà cây

to lớn này tới, từ cái trống rỗng đó mà toàn thể vũ trụ này tới - từ cái không mà sự hiện hữu này tới.

Trống rỗng trong tay tôi nghĩa là tất cả trong tay tôi - chính cội nguồn từ đó mọi thứ nảy sinh, và mọi thứ quay trở lại đó, trở về. Trống rỗng trong tay tôi nghĩa là tất cả trong tay tôi, mọi thứ trong tay tôi.

"Và bỗng nhiên nó đã xảy ra. Tôi không thể tự chúc mừng mình vì điều đó được. Bỗng nhiên nó xảy ra. Tôi đã làm điều ngược lại."

Đó là lí do tại sao các thánh nhân bao giờ cũng nói... những người tin tưởng, hay những người dùng thuật ngữ Thượng đế, họ nói điều đó xảy ra qua ân huệ của ngài. Chiyono hay Phật tử không tin vào bất kì Thượng đế nào, họ không dùng cách tượng trưng đó. Cho nên Chiyono không thể nói, "Từ ân huệ của ngài" - cô ấy không thể nói thế được. Eckhart sẽ nói, "Từ ân huệ của ngài - không có phẩm chất nào về phần tôi cả. Tôi đã chẳng làm gì về điều đó. Tôi đã không gây ra nó." Meera sẽ nói, "Ân huệ của Krishna." Theresa sẽ nói, "Jesus và ân huệ của ngài."

Phật tử không tin vào bất kì Thượng đế nhân cách hoá nào; cách tiếp cận của họ hoàn toàn vượt ra ngoài những biểu tượng nhân cách hoá. Họ không phải là người lấy con người làm trung tâm. Cho nên Chiyono không thể nói 'ân huệ', cô ấy đơn giản nói, "Bỗng nhiên điều đó xảy ra," nhưng ý nghĩa là một. "Bỗng nhiên điều đó xảy ra. Tôi đang làm điều ngược lại. Mọi thứ đã biến mất: nước chảy mất, trăng biến mất - *trống rỗng trong tay tôi.*"

Và đây là chứng ngộ: khi trống rỗng trong tay bạn, khi mọi thứ là trống rỗng, khi không có ai cả, thậm chí không có bạn - bởi vì nếu bạn có đó, thùng có đó, cái thùng cũ. Nếu bạn không có đó và căn phòng hoàn toàn trống rỗng, sự hiện hữu của bạn không bị chất đầy bởi cái

gì, bạn đã trở thành cội nguồn. Bạn đã đạt tới khuôn mặt nguyên thủy của Thiên.

Và đây là khoảnh khắc phúc lạc nhất có thể có. Và khoảnh khắc này trở thành vĩnh hằng - thế thì không có chấm dứt cho nó. Khoảnh khắc này trở thành vĩnh hằng. Thế thì bạn không bao giờ có thể trở thành bất kì cái gì khác được, bởi vì bạn không còn nữa. Ai có thể buồn? Ai có thể trong buồn rầu? Ai có thể thất vọng? Ai có thể ham muốn và cảm thấy chán nản? Cái trống rỗng không thể bị chán nản được. Cái trống rỗng không thể ham muốn. Cái trống rỗng không thể trông đợi bất kì điều gì, cho nên nó vẫn còn tuyệt đối trong phúc lạc, tuyệt đối phúc lạc.

Nếu bạn có, bạn sẽ khổ. Nếu bạn không có, không thể có khổ nào. Cho nên toàn bộ vấn đề là: Có hay không có?

Và Chiyono bỗng nhiên thấy rằng cô ấy không có: Trống rỗng trong tay.

Đủ cho hôm nay.

2. Đối thoại kiếm chỗ trọ

Có một truyền thống cổ tại một số chùa thiền Nhật Bản là nếu một sư lang thang có thể thắng bằng lý luận về Phật giáo với một trong những sư trụ trì, người đó có thể được nghỉ lại trong đêm. Nếu không thì ông ta phải đi tiếp.

Có một ngôi chùa như vậy ở miền bắc Nhật Bản do hai anh em trụ trì. Người anh là người rất có học còn người em lại hơi ngu, mà anh ta chỉ có một mắt. Một tối một sư lang thang tới hỏi xin trọ nhờ. Người anh rất mệt vì đã nghiên cứu nhiều giờ liền, cho nên ông ta bảo người em ra mà tranh luận.

"Yêu cầu rằng cuộc đối thoại phải trong im lặng," người anh nói.

Chút lâu sau nữa khách tới gặp người anh và nói, "Em ông thật là người tuyệt diệu. Anh ta đã thắng cuộc tranh luận này rất thông minh, cho nên tôi phải đi tiếp. Xin chào ông."

"Trước khi ông đi," người anh nói, "xin ông kể lại cuộc đối thoại cho tôi."

"Thế này," lữ khách nói, "đầu tiên tôi giơ một ngón tay lên để biểu thị cho Phật. Thế là em ông giơ hai ngón tay lên biểu thị cho Phật và giáo huấn của ngài. Cho nên tôi giơ ba ngón tay lên để biểu thị cho Phật, giáo huấn và những người theo ngài. Thế rồi

cậu em thông minh của ông dứ nắm đấm vào mặt tôi để chỉ ra rằng tất cả ba đều thành một sự hiểu biết."

Nói xong lữ khách bỏ đi.

Chút lâu sau người em tới trông rất buồn. "Anh hiểu em đã thắng cuộc tranh luận," người anh nói.

"Thắng gì đâu," người em nói, "ông lữ khách kia là người rất xác xược."

"Ồ hay?" người anh nói, "kể cho anh về chủ đề cuộc tranh luận."

"Sao," người em nói, "cái lúc hấn ta thấy em, hấn ta giơ ngay một ngón tay lên để sỉ nhục em bằng việc chỉ ra rằng em có mỗi một mắt. Nhưng bởi vì hấn ta là người lạ em nghĩ em phải lịch sự, cho nên em giơ hai ngón tay lên chúc mừng hấn ta có hai mắt. Vào lúc này, thắng cha bắt lịch sự ấy lại giơ ba ngón tay lên để chỉ ra rằng giữa chúng ta chỉ có ba mắt mà thôi, cho nên em phát điên và doạ đấm vào mũi hấn ta - thế là hấn ta chuồn."

Người anh cười.

Mọi tranh luận đều vô tích sự và ngu xuẩn. Tranh luận như vậy là ngu xuẩn, bởi vì không ai có thể đạt tới chân lí qua thảo luận, qua tranh luận. Bạn có thể kiểm được chỗ trọ qua đêm, nhưng có vậy thôi. Do đó mới có truyền thống này.

Truyền thống này là hay. Trong bất kì đạo tràng nào ở Nhật Bản, trong nhiều thế kỉ, nếu bạn hỏi xin chỗ trọ, bạn phải tranh luận. Nếu bạn thắng trong cuộc tranh luận, bạn có thể ở lại qua đêm - điều này rất biểu tượng - nhưng chỉ cho đêm đó thôi. Đến sáng bạn phải đi. Điều này chỉ ra rằng thông qua tranh luận, logic, lí luận, bạn không bao giờ có thể đạt tới mục tiêu, chỉ được chỗ trọ đêm. Và chớ tự lừa mình rằng chỗ trọ đêm là mục tiêu. Bạn phải đi tiếp. Đến sáng bạn lại phải đi trên đôi chân mình.

Nhưng nhiều người đã tự lừa dối mình. Họ nghĩ rằng bất kì cái gì họ đã đạt tới qua logic đều là mục tiêu. Chỗ trọ đêm đã trở thành tối thượng. Họ không đi, và nhiều sáng đã trôi qua. Logic có thể dẫn tới những kết luận giả thiết, chưa bao giờ là chân lí. Logic có thể dẫn tới cái gì đó xấp xỉ chân lí, nhưng chưa bao giờ là chân lí cả.

Và nhớ, cái xấp xỉ tới chân lí là dối trá, bởi vì điều đó có nghĩa gì? Hoặc là cái gì đó là đúng hoặc không đúng, không có cái ở giữa. Hoặc là cái gì đó là đúng hoặc nó là không đúng. Bạn không thể nói rằng điều này là đúng một nửa; không có cái gì giống thế - cũng giống như không thể có nửa vòng tròn, bởi vì chính từ vòng tròn đã có nghĩa đầy đủ. Nửa vòng tròn không tồn tại. Nếu nó là một nửa, nó không phải là vòng tròn.

Nửa chân lí không tồn tại. Chân lí là toàn thể, bạn không thể có nó theo từng mảnh, bạn không thể có nó theo từng phần. Chân lí xấp xỉ là lừa dối, nhưng logic chỉ có thể đưa đến lừa dối. Bạn có thể có chỗ trọ qua đêm, chỉ

để nghỉ ngơi, thanh thoi, nhưng đừng làm nó thành nhà bạn. Đến sáng bạn phải đi nữa, cuộc hành trình không thể kết thúc tại đó. Mọi sáng nó sẽ bắt đầu lại. Thanh thoi trong logic, trong lí luận, nhưng đừng vẫn còn trong nó, đừng trở thành tĩnh tại với nó - và liên tục nhớ rằng bạn phải đi.

Truyền thống này là hay. Cho nên một điều cần được hiểu về truyền thống và ý nghĩa này; nó là biểu tượng. Điều thứ hai: tất cả mọi thảo luận đều ngu xuẩn, vì thông qua thảo luận bạn không bao giờ có thể hiểu được người khác. Bất kì điều gì người đó nói đều bị hiểu lầm. Một tâm trí bị uốn theo chiến thắng, chinh phục, không thể hiểu được. Điều đó là không thể được, bởi vì hiểu biết cần tâm trí bất bạo hành. Khi bạn tìm kiếm cách để thắng, bạn bạo hành.

Tranh luận là bạo hành. Bạn có thể giết chết qua nó, bạn không thể sống lại qua nó. Bạn không thể cho cuộc sống qua nó, bạn có thể sát hại qua nó. Chân lí có thể bị sát hại qua tranh luận, nhưng chúng không thể được phục sinh. Đó là bạo hành; chính thái độ đó là bạo hành. Thực sự, bạn không kiếm chân lí, bạn kiếm chiến thắng. Khi thắng lợi là mục đích, chân lí sẽ bị hi sinh. Khi chân lí là mục đích, bạn có thể hi sinh chiến thắng nữa.

Và chân lí nên là mục đích, không phải là chiến thắng, bởi vì khi chiến thắng là mục đích, bạn là chính khách, không phải là người tôn giáo. Bạn hung hăng, bạn đang cố gắng bằng cách nào đó áp đảo người khác, bạn đang bằng cách nào đó chi phối và áp chế. Và chân lí không bao giờ có thể trở thành sự chi phối được, nó không bao giờ phá huỷ người khác. Chân lí không bao giờ có thể là thắng lợi theo nghĩa là bạn đã áp đảo người khác. Chân lí đem tới nhún nhường, khiêm tốn. Nó không phải là vị kỉ - nhưng mọi tranh luận đều vị kỉ. Cho nên tranh

luận không bao giờ có thể dẫn tới cái thực; nó bao giờ cũng dẫn tới cái không thực, cái phi chân lí, bởi vì chính hiện tượng mà bạn theo đuổi, thắng lợi, là ngu xuẩn. Chân lí thắng, không phải bạn, không phải tôi. Trong thảo luận bạn thắng hoặc tôi thắng, chân lí không bao giờ thắng.

Người tìm kiếm thực sự sẽ cho phép chân lí thắng cả hai. Người tranh luận đang đòi hỏi rằng thắng lợi phải thuộc về tôi, nó không nên thuộc về người khác. Trong chân lí, không có người khác. Trong chân lí, chúng ta gặp nhau và trở thành một. Cho nên ai có thể là người thắng và ai có thể là kẻ thua? Trong chân lí, không ai thua. Trong chân lí, chân lí được và chúng ta mất. Nhưng trong thảo luận thì tôi là tôi và anh là anh; thực sự không có cây cầu.

Làm sao bạn có thể hiểu người khác khi bạn đối lập người đó? Hiểu biết là không thể được. Hiểu biết cần thông cảm, hiểu biết cần tham dự. Hiểu biết nghĩa là lắng nghe người khác một cách toàn bộ, chỉ thế thì hiểu biết mới nở hoa. Nhưng nếu bạn đang thảo luận cái gì đó, đang tranh luận, cãi lại, bạn không lắng nghe người khác, bạn chỉ giả vờ rằng bạn nghe thôi. Sâu bên dưới bạn đang chuẩn bị, sâu bên dưới bạn đã đi sang bước tiếp - khi người kia dừng lại, bạn sẽ nói cái gì. Bạn đang sẵn sàng cách thức để bác bỏ người đó. Bạn đã không lắng nghe người đó và bạn đang cố gắng bác bỏ người đó!

Thực sự, chân lí không có ý nghĩa trong thảo luận, trong tranh luận. Cho nên tranh luận không bao giờ là việc trao đổi, không thể nào qua tranh luận mà đi tới đồng cảm được. Bạn có thể cãi lại, và bạn càng cãi lại nhiều... bạn càng sa sút hơn. Bạn càng tranh luận, lỗ hổng lại càng lớn, nó trở thành vực thẳm; không thể có được mảnh đất gặp gỡ. Đó là lí do tại sao các triết gia chẳng bao giờ gặp nhau, các bác học chẳng bao giờ gặp nhau: họ là những

nhà lí sự lớn. Và vực thăm tòn tại. Họ không thể gặp được người khác - không thể được.

Chỉ người yêu mới có thể gặp nhau, nhưng người yêu không thể tranh luận được - họ có thể trao đổi. Đó là lí do tại sao có nhiều nhân mạnh thế ở phương Đông về *shraddha* - tin cậy, niềm tin. Nếu bạn tranh cãi với thầy mình, lỗ hồng sẽ rộng ra. Thế thì tốt hơn cả là đi; thế thì để thầy thành chỗ trọ đêm, nhưng đi. Ở cùng thầy sẽ không đưa bạn tới đâu cả, lỗ hồng sẽ rộng ra. Nếu bạn thích cãi lại, thế thì lỗ hồng không thể được bắc cầu. Điều đó là không thể được. Tin cậy có nghĩa là thông cảm; tin cậy nghĩa là bạn không biện luận - bạn phải tới để nghe, không tới để biện luận. Bạn phải tới để hiểu, không để tranh luận. Bạn phải không tới để thắng; thay vì thế, bạn sẵn sàng thua.

Đệ tử thực bao giờ cũng trong tìm kiếm việc thua thầy. Đó là khoảnh khắc vĩ đại nhất trong cuộc sống của đệ tử, khi đệ tử hoàn toàn bị phá huỷ và thua. Không phải là thầy sẽ thắng; thầy sẽ thua, đệ tử sẽ thua. Và khi đệ tử không còn đó nữa - hoàn toàn bị thua, biến mất - chỉ thế thì lỗ hồng mới được bắc cầu qua, và thầy có thể thăm vào bạn.

Do đó, chuyện đã xảy ra: Jesus đi lang thang khắp nước, nhưng tất cả các đệ tử mà ngài có thể thu nhận đều là những người bình thường, không người nào được giáo dục, không người nào là học giả. Không phải đã không có học giả đâu; đã có những học giả vĩ đại vào thời đó. Người Do Thái đã đạt tới đỉnh vinh quang của họ, đó là lí do tại sao họ có thể tạo ra được một con người như Jesus. Jesus đã là cực đỉnh. Jesus có thể xảy ra - điều đó chứng tỏ rằng người Do Thái đã chạm tới đỉnh của họ. Chẳng bao giờ họ lại đạt tới đỉnh cao đó một lần nữa. Đã có các học giả lớn, những cuộc tranh luận lớn đã được thu xếp.

Giáo đường Do Thái là chỗ học tập, một đại học thực. Mọi người sẽ du hành từ khắp nước tới để thảo luận, để tranh luận, để biện luận, để xác minh; nhưng đây chỉ là biện luận. Không một học giả nào theo Jesus.

Thực sự, tất cả các học giả đều nhất trí đồng ý rằng con người này nên bị tiêu diệt đi. Tất cả các học giả, người có học, đều sẵn sàng giết chết con người này. Tại sao? - bởi vì con người này đã chống lại biện luận. Ông ấy đã kéo đổ chính cơ sở của họ; toàn bộ cấu trúc sẽ sập đổ. Con người này đang nói điều gì đó chống lại lí luận. Ông ấy đang nói về niềm tin, ông ấy đang nói về yêu, ông ấy đang nói về cách tạo ra cây cầu giữa hai trái tim.

Tranh luận là giữa hai tâm trí, hai cái đầu; yêu, sự giao thiệp, sự tin cậy, là giữa hai trái tim. Ông ấy đã mở ra con đường mới - của tình bạn, của tính đẽ tử, của trưởng thành. Ông ấy đã nghĩ dưới dạng một chiều hướng hoàn toàn khác - phẩm chất là khác. Ông ấy đang nói rằng, "Gạt kính sách sang bên đi. Kinh thánh của các ông là không cần, bởi vì chúng chỉ là lời." Học giả, bác học không thể dung thứ được điều đó. Jesus bị đóng đinh.

Ông ấy chỉ có thể tìm được người đơn giản: ngư phủ, tiền phu, thợ giầy - những người đơn giản. Tất cả các đệ tử của ông ấy, trừ Judas, đều không có giáo dục. Chỉ mỗi Judas có văn hoá, một quý ông lịch sự, và ông ấy đã bán Jesus chỉ với ba mươi đồng bạc. Judas lịch sự, có văn hoá này đã phản bội ông ấy, và Jesus biết rằng nếu bất kì ai có thể phản bội mình thì đây là Judas. Tại sao? Bởi vì trái tim có thể bị phản bội chỉ bởi cái đầu. Yêu chỉ có thể bị phản bội bởi logic; không cái gì khác có thể bị phản bội.

Cho nên đây là điều thứ hai cần nhớ trước khi tôi đi vào câu chuyện này; rằng qua logic, qua cái đầu, thích tranh cãi, bạn trở thành xa lạ, người lạ lẫn nhau; cây cầu ở giữa bị mất. Làm sao bạn có thể đạt tới chân lí khi bạn

không thể hiểu được người khác, khi bạn thậm chí không có khả năng lắng nghe người đó, khi tâm trí bạn cứ nghiêng mãi về cái lí, tranh đấu? Bạn bạo hành, hung hăng. Hung hăng này sẽ không có ích gì cả.

Cho nên tất cả mọi tranh luận đều vô tích sự, chúng chẳng bao giờ dẫn tới đâu cả. Cho dù bạn có cảm thấy rằng một kết luận được đạt tới, kết luận đó cũng là bị ép buộc; nó không được đạt tới qua thảo luận. Bạn có thể làm người khác im lặng nhưng thuyết phục không bao giờ tới từ điều đó, không bao giờ. Và tôi nói điều đó một cách dứt khoát: *không bao giờ*. Nếu bạn có mảnh khoé logic nào đó, bạn có thể làm cho người khác phải im lặng. Người đó có thể không có khả năng trả lời lại bạn. Bạn biết nhiều hơn người đó biết. Bạn biết nhiều mảnh khoé hơn người đó biết. Bạn có thể dồn người đó vào góc tường qua lời nói và lí luận và người đó không thể trả lời được. Nhưng điều này không phải là cách thuyết phục người đó. Sâu bên dưới người đó biết rằng, "Một ngày nào đó ta sẽ tìm nhiều mảnh khoé hơn và đẩy anh vào đúng chỗ của mình. Ngay bây giờ ta không thể trả lời được. Thôi được, ta chấp nhận thua." Người đó đã bị thua, nhưng không thẳng.

Và đây là hai điều khác nhau. Khi bạn thắng qua trái tim người kia không bị thua - người đó sung sướng. Người đó thắng trong thắng lợi của của bạn, người đó tham dự. Đây không phải là thắng lợi của bạn - chân lí đã thắng, và bạn cả hai có thể mở hội. Nhưng khi bạn làm một người bị thua, người đó không bao giờ thẳng cả; người đó vẫn còn là kẻ thù. Sâu bên dưới người đó đang đợi đến đúng khoảnh khắc người đó có thể tự khẳng định mình.

Không tranh luận nào có thể trở thành thuyết phục cả. Và nếu thuyết phục không được đạt tới, kết luận ở đâu?

Kết luận là bị ép buộc, nó bao giờ cũng chưa chín mùi. Điều đó cũng giống như việc phá thai, nó không phải là việc sinh tự nhiên. Bạn đã ép buộc - đưa trẻ chết được sinh ra hay đưa trẻ què quặt, người sẽ vẫn còn bị què quặt, yếu đuối và chết trong cả đời mình.

Socrates hay nói, "Tôi là bà đỡ, tôi giúp việc sinh nở tự nhiên." Thầy là bà đỡ. Thầy không định ép buộc, bởi vì việc sinh bị ép buộc không thể là việc sinh thực. Nó giống cái chết nhiều hơn và ít giống cuộc sống.

Cho nên thầy không bao giờ tranh cãi cả. Và nếu đôi khi thầy tỏ ra cãi lại, thì thầy chỉ đùa với bạn thôi - và việc đùa là bởi một lí do nào đó. Chớ trở thành nạn nhân. Thầy đang đùa với lí do nào đó; thầy có thể hay cãi lại chỉ để tìm ra xem liệu việc cãi lại của bạn có bị khuấy động lên hay không. Nếu nó bị khuấy động lên, bạn đã bị lỗ. Nếu bạn có thể lắng nghe việc cãi lại của thầy mà không trở nên cãi lại, thầy sẽ không đùa với bạn nữa. Thầy phải nhìn vào bên trong bạn. Bạn có thể lắng nghe có ý thức, cãi lại vô ý thức. Thế thì thầy phải lôi cái vô ý thức của bạn cho bật ra để cho bạn có thể trở nên nhận biết về nó.

Đôi khi thầy sẽ có vẻ cứ như thầy hung hăng, cứ như thầy thích thú làm bạn thua. Nhưng thầy không bao giờ thoả thích với việc thua của bạn - chỉ làm cho bản ngã bạn thua thôi, không phải bạn; chỉ để phá huỷ bản ngã của bạn, không phải bạn. Và nhớ: bản ngã là chất độc, nó đang phá huỷ bạn. Một khi chất độc bị phá huỷ, bạn sẽ tự do và sống động lần đầu tiên. Dạt dào ánh sáng sẽ xảy ra cho bạn lần đầu tiên. Thầy đang phá huỷ bệnh tật, không phải bạn.

Đôi khi thầy có thể phải hay cãi lại. Có những bậc thầy rất hay cãi lại. Không thể nào đánh bại được họ, không thể nào chơi chữ với họ được. Nhưng họ chỉ giúp

đem tâm thức của bạn lên, để cho bạn có thể trở nên nhận biết liệu niềm tin của bạn có đúng hay không.

Chuyện xảy ra: Một người Sufi, Junnaid, đã sống với thầy mình. Và thầy lại hay cãi lại đến mức bất kì điều gì bạn nói, thầy đều ngay lập tức phủ định nó. Nếu bạn nói, "Đang ban ngày," thầy sẽ nói, "Không, đang đêm chứ" - mà thực sự thì không phải như vậy, trời đang ban ngày.

Bất kì điều gì Junnaid nói, anh ta bao giờ cũng thấy rằng thầy sẽ phủ định nó. Và anh ta đơn giản cúi đầu và nói, "Vâng, thưa thầy, điều đó là phải."

Một hôm thầy nói, "Junnaid, con đã thắng. Ta không thể nào tạo ra việc cãi lại trong con. Và ta hiển nhiên giả dối đến mức bất kì ai người chưa bao giờ tranh cãi điều gì cũng phải nói, 'Ngu xuẩn làm sao. Đang giữa ban ngày. Không cần phải tranh cãi nữa, điều đó quá hiển nhiên.' Vậy mà con đã nói, 'Vâng, thưa thầy, trời đang đêm.' Sự tin cậy trong con thật sâu. Bây giờ ta sẽ không bao giờ cãi lí với con nữa, bây giờ ta có thể nói chân lí, bởi vì con đã sẵn sàng."

Khi trái tim nói có toàn bộ, thế thì bạn sẵn sàng lắng nghe. Và chỉ thế thì chân lí mới có thể được hiển lộ cho bạn. Cho dù chỉ một thoáng chút còn lại bên trong bạn, chân lí không thể được nói ra cho bạn, bởi vì cái 'không' đó sẽ phá hủy toàn bộ mọi việc. Cái không, dù nhỏ đến đâu, cũng vẫn mạnh mẽ, rất mạnh; thế thì chân lí sẽ được nói ra nhưng nó sẽ không được hiển lộ cho bạn. Cái không sẽ che giấu nó lại.

Đó là lí do tại sao mọi tranh luận đều vô tích sự. Và đó là lí do tại sao tôi cứ lặp đi lặp lại rằng toàn bộ nỗ lực của triết học đều vô dụng. Nó chẳng đạt tới kết luận nào - nó không thể đạt tới được.

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện, rồi tôi sẽ đi vào giai thoại thiên này.

Ngày xưa chuyện xảy ra, một tể tướng vĩ đại của của một vương quốc vĩ đại chết. Vị tể tướng này là người hiếm thấy, rất thông minh, gần như trí huệ, rất tinh ranh, sắc sảo, nhà ngoại giao lớn, và rất khó tìm được người thay thế. Người ta đã kiếm trong cả vương quốc. Tất cả các quan thượng thư đều được phái đi tìm ít nhất ba người; thế rồi quyết định cuối cùng sẽ được đưa ra và một người trong số họ sẽ được chọn.

Trong nhiều tháng việc tìm kiếm được diễn ra. Cả vương quốc đều bị lục tìm; mọi góc ngách xó xỉnh đều được kiểm. Thế rồi người ta tìm ra được ba người. Một người là nhà khoa học lớn, một nhà toán học lớn. Người đó có thể giải được bất kì bài toán toán học nào, và toán học thực sự là khoa học tích cực duy nhất - mọi khoa học đều là nhánh của nó - cho nên ông ta là ở tận gốc rễ.

Người khác là một triết gia lớn, ông ấy là người làm ra hệ thống lớn, ông ấy có thể tạo ra tất cả từ không cái gì. Chỉ từ lời, ông ấy có thể tạo ra những hệ thống hay thế - đây là phép màu, chỉ triết gia mới có thể làm được điều đó. Họ chẳng có gì trong tay cả; họ là những nhà ảo thuật vĩ đại nhất. Họ tạo ra Thượng đế, họ tạo ra lí thuyết về sự sáng tạo, họ tạo ra mọi thứ - và chẳng có gì trong tay họ cả. Nhưng họ lại là các nghệ sĩ khôn ranh về lời lẽ: họ gắn lời lại với nhau theo cách mà họ cho bạn cảm giác về thực chất - mà chẳng có gì ở đó cả.

Và người thứ ba là một người tôn giáo, một con người của niềm tin, lời cầu nguyện, sùng kính. Và những người đã đi tìm ba người này đều phải rất khôn ngoan, bởi vì họ đã tìm được ba người.

Ba người này biểu thị cho ba chiều hướng của tâm thức. Đây là ba khả năng duy nhất: con người của khoa học, con người của triết học và con người của tôn giáo - đây là điều cơ bản. Con người của khoa học liên quan với những thực nghiệm; chừng nào cái gì đó còn chưa được chứng minh bằng thực nghiệm, nó vẫn còn là chưa được chứng minh. Người đó mang tính kinh nghiệm, thực nghiệm; chân lí của người đó là chân lí của thực nghiệm.

Con người của triết lí là con người của logic, không của thực nghiệm. Thực nghiệm không phải là vấn đề; chỉ qua logic người đó chứng minh hay bác bỏ. Người đó là con người thuần khiết, còn thuần khiết hơn cả nhà khoa học, bởi vì nhà khoa học phải đem thực nghiệm vào, thế thì phòng thí nghiệm bước vào. Con người của triết lí làm việc không cần phòng thí nghiệm - chỉ trong tâm trí, với logic, với toán học. Toàn bộ phòng thí nghiệm của người đó là tâm trí của người đó. Người đó có thể chứng minh hay bác bỏ chỉ qua biện luận logic. Người đó có thể giải quyết bất kì câu đố nào hay người đó có thể tạo ra bất kì kiểu câu đố nào.

Và chiều hướng thứ ba là chiều hướng tôn giáo. Con người này không nhìn cuộc sống như bài toán. Cuộc sống không phải là bài toán đối với người tôn giáo. Nó không phải là cái gì đó cần được giải, nó là cái gì đó để được sống.

Người tôn giáo là con người của kinh nghiệm, nhà khoa học là con người của thực nghiệm, triết gia là con người của suy nghĩ. Con người của kinh nghiệm mang tính tôn giáo, người đó nhìn vào cuộc sống như cái gì đó để được sống. Nếu có bất kì giải pháp nào, nó sẽ tới qua việc kinh nghiệm, nó sẽ tới qua việc sống. Không cái gì có thể được quyết định trước qua logic, bởi vì cuộc sống lớn hơn logic. Logic chỉ là bọt nước trong đại dương bao

la của cuộc sống, cho nên nó không thể nào giải thích được tất cả. Và các thực nghiệm có thể được làm chỉ khi bạn đứng riêng ra, thực nghiệm có thể được làm chỉ với các sự vật.

Cuộc sống không phải là đối tượng, nó là chính cốt lõi của tính chủ quan. Khi bạn thực nghiệm, bạn khác; khi bạn sống, bạn là một. Cho nên người tôn giáo nói, "Chừng nào bạn còn chưa là một với cuộc sống, bạn chẳng bao giờ có thể biết được nó." Làm sao bạn có thể biết được nó từ bên ngoài? Bạn có thể đi lòng vòng, quanh quẩn, nhưng bạn sẽ không bao giờ chạm tới mục tiêu. Cho nên không thực nghiệm, không suy nghĩ, mà kinh nghiệm; đơn giản, tin cậy - con người của niềm tin.

Họ đã tìm kiếm và họ đã thấy ba người này, và thế rồi ba người này được triệu về kinh cho phán xét cuối cùng. Nhà vua nói, "Trong ba ngày các ông nghỉ ngơi và sẵn sàng đi. Vào sáng ngày thứ tư sẽ có cuộc thi, chung khảo. Một trong các ông sẽ được chọn và người đó sẽ trở thành tể tướng của ta - người chứng tỏ là trí huệ nhất."

Họ bắt đầu làm việc theo cách riêng của mình. Ba ngày là không đủ! Nhà khoa học phải nghĩ về nhiều thực nghiệm, và làm ra từ nó - ai biết được kiểu thi nào sắp sửa diễn ra đây? Cho nên ông ta không thể nào ngủ được trong ba ngày, không có thời gian: và ông ấy có cả cuộc đời mình để ngủ một khi ông ấy được chọn, cho nên sao phải bận tâm về ngủ? Ông ấy sẽ không ngủ, ông ấy không ăn - không có đủ thời gian, và nhiều điều cần được làm trước kì thi.

Triết gia bắt đầu suy nghĩ, nhiều vấn đề cần được giải quyết: "Ai biết kiểu vấn đề gì sẽ được hỏi đây?" Chỉ người tôn giáo mới thoải mái. Ông ta ăn, và ăn ngon. Chỉ người tôn giáo mới có thể ăn ngon, bởi vì ăn là cúng dường, nó là cái gì đó thiêng liêng. Ông ấy ngủ ngon. Ông

ấy sẽ cầu nguyện, ngồi bên ngoài, đi dạo, nhìn cây, và biết ơn Thượng đế; bởi vì với người tôn giáo không có tương lai và không có kì thi chung khảo. Mọi khoảnh khắc đều là thi, cho nên làm sao bạn có thể chuẩn bị cho điều đó được? Nếu cái gì đó là trong tương lai, bạn có thể chuẩn bị; nhưng nếu cái gì đó là ngay bây giờ, ở đây, làm sao bạn có thể chuẩn bị cho nó được? Bạn phải đối diện với nó. Và không có tương lai.

Đôi khi nhà khoa học nói, "Ông đang làm gì vậy? Phí thời gian - ăn, ngủ, cầu nguyện. Ông có thể làm lời cầu nguyện về sau." Nhưng ông ta sẽ cười và ông ta không tranh luận, ông ta không phải là con người của lí sự.

Triết gia sẽ nói, "Ông cứ ngủ, ông cứ ngồi ngoài vườn, ông cứ nhìn lên cây. Điều này sẽ chẳng có ích gì. Thi cử không phải là trò chơi trẻ con, ông phải sẵn sàng cho nó." Nhưng ông ta sẽ cười. Ông ta tin nhiều vào tiếng cười hơn là logic.

Và vào sáng ngày thứ tư, khi họ bắt đầu tới cung điện cho cuộc thi chung khảo, nhà khoa học ở vào tình thế thậm chí không bước nổi. Ông ta mệt mỏi với những thực nghiệm của mình, dường như cả cuộc đời ông ta đã tiêu tan. Ông ta mệt gần chết, cứ dường như bất kì lúc nào ông ta cũng sẽ rơi và đi vào giấc ngủ. Mắt ông ta díp lại và tâm trí ông ta bị trục trặc. Ông ta gần như phát điên.

Còn triết gia thì sao? Ông ta không mệt mỏi thế, nhưng ông tại không chắc chắn hơn bao giờ hết, bởi vì ông ta đã nghĩ và nghĩ và biện luận và biện luận, mà không lí lẽ nào có thể trở thành kết luận. Ông ta thành mụ mẫm, trong đống lộn xộn, ông ta là hỗn độn. Ngày ông ta tới ông ta đã có thể trả lời nhiều điều, nhưng bây giờ thì không. Thậm chí câu trả lời chắc chắn của ông ta đã trở thành không chắc chắn. Bạn càng nghĩ nhiều, triết lí lại càng trở thành vô dụng. Chỉ kẻ ngốc mới có thể tin vào

những điều chắc chắn. Bạn càng nghĩ nhiều, càng nhiều thông minh tới với bạn, bạn càng thấy đây chỉ là lời, không có thực chất. Nhiều lần ông ta đã muốn quay lại bởi vì điều này sẽ chẳng hữu dụng gì. Ông ta không còn trong tình trạng tốt. Nhưng nhà khoa học nói, "Thời nào! Ta hãy thử. Chúng ta mất gì nào? Nếu chúng ta thắng, thế là tốt. Nếu chúng ta không thắng, thế cũng là tốt. Nhưng chúng ta thử. Đừng có thoái chí."

Chỉ người tôn giáo mới bước đi một cách hạnh phúc, ca hát. Ông ta có thể nghe tiếng chim trên cây, ông ta có thể thấy mặt trời lên, ông ta có thể thấy tia sáng mặt trời trên giọt sương. Toàn thể cuộc sống là phép màu thế. Ông ta không lo nghĩ bởi vì không có thi cử - ông ta sẽ đi và đối diện với sự việc, ông ta đơn giản đi và xem điều xảy ra. Ông ta không xin cái gì, ông ta không trông đợi, ông ta tươi tắn, trẻ trung, sống động - và có vậy thôi. Đó là cách người ta nên tiếp cận tới Thượng đế; không phải bằng công thức có sẵn, không với lí thuyết đã làm sẵn, không với nhiều công việc nghiên cứu kinh nghiệm, không với nhiều danh hiệu tiến sĩ. Không, điều đó sẽ chẳng ích gì. Đây là cách người ta nên đi - ca hát và nhảy múa tới ngôi đền. Và nếu bạn sống động, thế thì bất kì cái gì tới, bạn cũng đều có thể đáp ứng cho nó, bởi vì đáp ứng là thông qua việc sống, nó là thông qua trái tim, và trái tim lại sẵn sàng khi nó đang ca hát, khi nó đang nhảy múa.

Họ tới. Nhà vua đã nêu ra một phương cách rất đặc biệt. Họ được đưa vào trong một căn phòng nơi nhà vua đã đặt cố định một ổ khoá, một vấn đề toán học khó. Nhiều con số có trên ổ khoá, nhưng không có chìa. Những con số đó đã được gắn vào theo cách nào đó: bí mật ở đó, nhưng người ta phải kiếm nó và tìm ra nó. Những con số đó được xếp theo cách nào đó thì cửa sẽ mở ra. Nhà vua đưa họ vào và nói, "Đây là câu đố toán học, một trong những điều vĩ đại nhất đã từng được biết tới. Bây giờ các

ông phải tìm ra manh mối - không có chìa. Nếu các ông có thể tìm ra manh mối, câu trả lời cho vấn đề toán học này, ổ khoá sẽ mở. Và người đầu tiên ra khỏi phòng này sẽ là người được chọn. Cho nên bây giờ bắt đầu đi." Nhà vua đóng cửa lại và đi.

Lập tức nhà khoa học bắt đầu thảo ra nhiều thực nghiệm, nhiều điều, nhiều vấn đề trên giấy. Ông ta nhìn - quan sát các con số trên ổ khoá. Không có thời gian để mất, đây là vấn đề sống và chết. Triết gia thì nhắm mắt, bắt đầu nghĩ dưới dạng toán học điều cần làm, làm sao giải cho câu đố này. Câu đố này hoàn toàn mới.

Đó là vấn đề với tâm trí: nếu cái gì đó cũ, câu trả lời có thể được tìm thấy, nhưng nếu cái gì đó tuyệt đối mới, làm sao bạn có thể làm việc về nó qua tâm trí được? Tâm trí hoàn toàn có hiệu quả với cái cũ, cái biết rồi, cái thường lệ. Tâm trí tuyệt đối vô hiệu quả khi phải đương đầu với cái chưa biết.

Người tôn giáo chưa bao giờ đi tới ổ khoá, bởi vì người đó có thể làm được gì? Người đó không biết gì về toán cả, người đó không biết bất kì khoa học thực nghiệm nào. Người đó có thể làm gì? Người đó chỉ ngồi trong góc. Người đó hát một chút, cầu nguyện Thượng đế, nhắm mắt lại. Hai người kia cứ nghĩ rằng người đó không phải là đối thủ cạnh tranh chút nào. "Theo một đảng thì điều đó cũng tốt, bởi vì mọi sự phải được quyết định giữa hai ta." Thế rồi bỗng nhiên họ trở nên nhận biết rằng người đó đã rời khỏi phòng, người đó không có đó. Cửa đã mở.

Nhà vua tới và nói, "Các ông đang làm cái gì bây giờ thế? Chuyện này xong rồi. Người thứ ba đã ở ngoài."

Nhưng họ hỏi, "Làm sao vậy?... bởi vì ông ấy có làm cái gì đâu."

Thế là họ hỏi người tôn giáo. Ông ta nói, "Tôi chỉ ngồi. Tôi đã cầu nguyện và tôi chỉ ngồi rồi một tiếng nói cất lên bên trong tôi, "Minh ngu rồi. Phải lại mà xem chứ. Cửa không bị khoá.' Và tôi chỉ đi tới cửa; nó không khoá thật. Chẳng có vấn đề gì để được giải quyết cả, thế là tôi đi ra."

Cuộc sống không phải là bài toán. Nếu bạn cố gắng giải nó bạn sẽ bỏ lỡ nó. Cửa đang mở, nó chưa bao giờ bị khoá cả. Nếu cửa bị khoá, các nhà khoa học sẽ tìm ra giải pháp. Nếu cửa bị khoá, các triết gia có thể tìm ra hệ thống để mở nó. Nhưng cửa không khoá, cho nên chỉ niềm tin mới có thể đi qua - không giải pháp nào, không câu trả lời làm sẵn nào. Cứ đẩy cửa mở ra và đi ra ngoài.

Cuộc sống không phải là câu đố để được giải, nó là bí ẩn để được sống. Nó là bí ẩn sâu sắc, cho nên tin cậy và cho phép bản thân bạn đi vào trong nó. Không tranh luận nào có thể có ích gì - với ai đó khác, hay với bản thân bạn bên trong tâm trí - không tranh luận. Mọi tranh luận đều vô tích sự và ngu ngốc.

Bây giờ chúng ta sẽ đi vào câu chuyện hay này:

Có một truyền thống cổ tại một số chùa thiền Nhật Bản là nếu một sư lang thang có thể thắng bằng lý luận về Phật giáo với một trong những sư trụ trì, người đó có thể nghỉ lại trong đêm. Nếu không thì ông ta phải đi tiếp.

Cãi lí có thể cho bạn đến mức này thôi - một chỗ trọ đêm, nhưng có vậy thôi.

Có một ngôi chùa như vậy ở miền bắc Nhật Bản do hai anh em trụ trì. Người anh là người rất có học còn người em lại hơi ngu, mà anh ta chỉ có một mắt.

Hai kiểu người cần có để cai quản một ngôi chùa: người có học và người rất ngu. Và đây là cách tất cả các ngôi chùa được cai quản - hai kiểu người: người có học, người đã trở thành tu sĩ, và người ngu, người đi theo họ. Đây là cách thức mọi ngôi chùa được cai quản.

Cho nên những câu chuyện này không chỉ là câu chuyện, chúng là những chỉ báo tới những sự kiện đặc thù. Nếu người ngu biến mất khỏi trái đất, sẽ không có chùa chiền. Nếu người có học biến khỏi chùa chiền, sẽ không có chùa chiền. Nhị nguyên là cần để cho ngôi chùa tồn tại. Đó là lí do tại sao bạn không thể tìm thấy được Thượng đế trong chùa - bởi vì bạn không thể tìm được ngài trong nhị nguyên.

Những chùa này là sáng tác của những người lấu cá để khai thác kẻ ngu. Mọi đền chùa đều là sáng tác - người lấu cá khai thác... họ phải trở thành tu sĩ. Tu sĩ là người lấu cá nhất, họ là kẻ khai thác lớn nhất, và họ khai thác theo cách bạn không bao giờ có thể nổi lên chống lại họ được. Họ khai thác bạn để vì riêng bạn, họ khai thác bạn vì điều tốt cho bạn. Tu sĩ là kẻ lấu cá nhất bởi vì họ nhào nặn các lí thuyết từ chỗ không có gì: mọi lí thuyết, mọi điều họ đã tạo ra - nhiều vô kể! Lấu cá là cần để tạo ra các lí thuyết tôn giáo. Và họ cứ tạo ra những dinh thự lớn tới mức người thường gần như không thể nào đi vào được những dinh thự đó. Và họ dùng những biệt ngữ, họ dùng những thuật ngữ đến mức bạn không tài nào hiểu được họ đang nói về cái gì. Và khi bạn không thể hiểu nổi, bạn nghĩ họ rất uyên thâm. Bất kì khi nào bạn không thể hiểu

được một điều, bạn đều nghĩ nó rất uyên thâm - "Nó ở bên ngoài mình."

Nhớ điều này: Phật nói theo ngôn ngữ rất bình thường ai cũng có thể hiểu được. Đó không phải là ngôn ngữ của tu sĩ. Jesus nói theo những chuyện ngụ ngôn nhỏ - bất kì người nào vô học cũng đều có thể hiểu được điều đó - ông ấy chưa bao giờ dùng bất kì lối nói tôn giáo nào. Mahavira nói, trao giáo huấn của mình, trong ngôn ngữ của người bình thường và thông thường nhất.

Mahavira và Phật chưa bao giờ dùng chữ Phạn, chưa bao giờ, bởi vì tiếng Phạn là ngôn ngữ của tu sĩ, của *brahmin*. Tiếng Phạn là ngôn ngữ khó nhất. Các tu sĩ đã làm cho nó khó thế - họ đã trau chuốt rồi trau chuốt rồi trau chuốt. Chính từ *sanskrit* (tiếng Phạn) nghĩa là trau chuốt, tinh luyện. Họ đã làm tinh luyện nó tới mức mà chỉ nếu bạn là người rất rất có học thì bạn mới có thể hiểu điều họ đang nói, bằng không nó ở ngoài.

Phật dùng ngôn ngữ của mọi người, tiếng Pali. Pali là ngôn ngữ của mọi người, của dân quê. Mahavira dùng tiếng Prakrit. Prakrit là dạng còn chưa tinh luyện của Sanscrit; Prakrit là dạng tự nhiên của Sanscrit - không văn phạm, không nhiều nhận gì. Học giả còn chưa vào, ông ta chưa tinh luyện các lời để chúng trở thành vượt ra ngoài những người thường. Nhưng các tu sĩ đã dùng Sanscrit, họ vẫn còn dùng nó. Bây giờ không ai hiểu Sanscrit cả, nhưng họ cứ dùng Sanscrit bởi vì toàn bộ nghề nghiệp của họ tùy thuộc vào việc tạo ra lỗ hổng, không phải cây cầu - trong việc tạo ra lỗ hổng. Nếu người thường không thể hiểu được, chỉ thế thì tu sĩ mới có thể tồn tại. Nếu người thường hiểu điều họ đang nói thì tu sĩ bị bỏ qua, bởi vì họ chẳng nói gì cả.

Có lần Mulla Nasruddin tới bác sĩ - các bác sĩ đã học được thủ đoạn này từ các tu sĩ: họ viết chữ Latin và Hi Lạp, và họ viết theo cách cho dù họ phải đọc lại nó cũng là điều khó. Không ai hiểu được họ viết ra cái gì. Cho nên Mulla Nasruddin tới bác sĩ và anh ta nói, "Ông nghe đây, xin hãy nói thẳng. Hãy nói cho tôi sự kiện. Chớ có dùng tiếng Latin và Hi Lạp."

Bác sĩ nói, "Nếu anh cứ khăng khăng vậy, và nếu anh cho phép tôi được thẳng thắn, thì anh không ốm đau gì cả. Anh chỉ đơn giản là phờ."

Nasruddin nói, "Được rồi, cảm ơn ông. Bây giờ hãy viết điều đó trong tiếng Hi Lạp và Latin đi để tôi có thể trưng nó ra cho gia đình tôi."

Người lấu cá bao giờ cũng khai thác người thường. Đó là lí do tại sao Phật, Jesus và Mahavira chưa bao giờ được những brahmin, học giả, người lấu cá kính trọng, bởi vì họ mang tính phá hoại, họ đang phá đi toàn bộ việc kinh doanh của những người này. Nếu mọi người đều hiểu, không cần tu sĩ nữa. Vì sao? - vì tu sĩ là trung gian. Ông ta hiểu ngôn ngữ của Thượng đế. Ông ta hiểu ngôn ngữ của bạn. Ông ta dịch ngôn ngữ của bạn thành ngôn ngữ của Thượng đế. Đó là lí do tại sao họ lại nói tiếng Phạn là *dev-bhasha*, ngôn ngữ của Thượng đế: "Bạn không biết tiếng Phạn à? - Tôi biết, cho nên tôi trở thành mối nối trung gian, tôi trở thành người thông dịch. Bạn nói cho tôi điều bạn muốn đi và tôi sẽ nói điều đó trong tiếng Phạn cho Thượng đế, bởi vì ông ấy chỉ biết mỗi tiếng Phạn thôi." Và tất nhiên bạn phải trả tiền cho điều đó.

Có hai kiểu người được cần tới trong đền chùa.

Có một ngôi chùa ... do hai anh em trụ trì. Người anh là người rất có học còn người em lại hơi ngu, mà anh ta chỉ có một mắt.

Cái gì là tượng trưng cho một mắt trong câu chuyện này? Người ngu bao giờ cũng một chiều: người đó chưa bao giờ ngờ vực, người đó bao giờ cũng chắc chắn. Còn người có học bao giờ cũng đôi đường: người đó ngờ vực, người đó liên tục tự chia mình làm đôi. Người đó bao giờ cũng tranh cãi bên trong, đối thoại liên tục bên trong; người đó biết cả hai phía.

Người có học là người hai mắt - hai mắt. Người ngu là người một mắt - người đó bao giờ cũng chắc chắn, người đó không cãi lí, người đó không phân chia. Đó là lí do tại sao, nếu bạn nhìn vào người ngu, người ngu còn có vẻ giống như thánh nhân hơn là người có học. Nếu bạn nhìn vào thánh nhân, ông ấy có cái gì đó tương tự như người ngu nữa - về người ngu, về kẻ ngốc. Phẩm chất khác nhau, nhưng cái gì đó lại hết như nhau; cái nhân là khác. Người ngu là ở bậc thang đầu tiên còn thánh nhân ở bậc thang cuối cùng, nhưng cả hai đều ở các đầu của chiếc thang. Người ngu không biết, đó là lí do tại sao người đó lại đơn giản, một mắt. Thánh nhân biết, đó là lí do tại sao người đó đơn giản. Người đó cũng một mắt; người đó gọi là nó là con mắt thứ ba. Hai mắt đã biến mất vào trong con mắt thứ ba này. Người đó cũng là một mắt - một. Người đó là thống nhất, còn người ngu cũng là thống nhất. Nhưng khác biệt là gì?

Đốt nát cũng có sự hồn nhiên về nó, cũng giống như trí huệ có sự hồn nhiên về nó. Người có học là ở giữa: người đó là người đốt mà cứ nghĩ rằng mình trí huệ. Đây là phân chia của người có học: người đó là kẻ đốt và nghĩ mình trí huệ. Người đó không ở mức này cũng chẳng ở

mức kia, người đó treo ở giữa. Đó là lí do tại sao người đó bao giờ cũng căng thẳng. Người dốt nát thành thoi, người trí huệ thành thoi. Người dốt nát còn chưa bắt đầu chuyến du hành của mình, người đó còn ở nhà. Người trí huệ đã đạt tới mục đích, người đó ở nhà. Người có học ở giữa, tìm chỗ trọ ở đạo tràng nào đó - cho dù là được một đêm, thế cũng được - người đó là kẻ lang thang.

Khất sĩ Phật tử đã là những người lang thang, và Phật đã nói, "Là kẻ lang thang cho tới khi các ông đạt tới. Là kẻ lang thang đi. Không chỉ ở bên trong mà cả ở bên ngoài nữa, là kẻ lang thang cho tới khi các ông đạt tới. Đừng dừng lại trước điều đó." Khi bạn đã đạt tới, khi bạn đã trở thành một *siddha*, một Phật, thế thì bạn được phép ngồi.

Dốt nát và trí huệ có phẩm chất tương tự - đó là hồn nhiên; không phải là tinh ranh. Cho nên đôi khi chuyện xảy ra là một người của Thượng đế lại được biết như người ngu, kẻ ngu - người ngu của Thượng đế. Thánh Francis được biết tới như người ngu của Thượng đế. Ông ấy thế đấy! Nhưng là người ngu của Thượng đế lại là người trí huệ vĩ đại nhất có thể được, bởi vì bản ngã đã mất đi. Bạn không nói rằng bạn biết, cho nên bạn ngu bởi vì bạn không công bố tri thức. Nếu bạn không công bố, ai sẽ chấp nhận rằng bạn là người biết? Ngay cả khi bạn công bố cũng chẳng ai chấp nhận. Bạn phải gõ điều đó vào đầu người khác. Bạn phải làm cho họ im lặng, cãi lí về nó. Khi họ không thể nói được gì, thế thì, với một trái tim miễn cưỡng, họ chấp nhận rằng có thể, có thể bạn hiện hữu. Nhưng họ bao giờ cũng sẽ nói, "Có thể." Họ sẽ giữ khả năng này để mở rằng một ngày nào đó họ có thể phủ nhận nó.

Và nếu bạn không công bố, ai sẽ chấp nhận bạn? Và nếu bản thân bạn nói, "Tôi là kẻ dốt nát, tôi chẳng biết

gì," ai sẽ nghĩ rằng bạn là người biết? Mọi người sẽ chấp nhận ngay lập tức nếu bạn nói, "Tôi không biết." Họ sẽ chấp nhận điều đó ngay lập tức; họ sẽ nói, "Chúng tôi đã biết điều đó từ trước rồi. Chúng tôi chấp nhận điều đó, chúng tôi hoàn toàn đồng ý với anh rằng anh không biết."

Kẻ ngu của Thượng đế! Nếu bạn đọc một trong những tác phẩm vĩ đại của Dostoevsky, thì bạn sẽ cảm thấy kẻ ngu của Thượng đế này nghĩa là gì. Dostoevsky bao giờ cũng có, trong nhiều tác phẩm của ông ấy, một nhân vật là kẻ ngu của Thượng đế. Trong Anh em nhà Karamazov người đó có đó. Người đó hồn nhiên, bạn có thể khai thác người đó. Cho dù bạn có khai thác người đó, người đó sẽ vẫn tin cậy vào bạn. Bạn có thể phá huỷ người đó, nhưng bạn không thể phá huỷ được tin cậy của người đó - đó là cái đẹp.

Điều gì xảy ra cho bạn? Nếu một người lừa bạn, toàn thể nhân loại trở thành kẻ lừa dối. Nếu một người lừa bạn, bạn đã mất đi niềm tin cậy của mình vào con người - không phải với con người này, mà với toàn thể nhân loại. Nếu hai hay ba người lừa bạn, bạn đưa ra đánh giá rằng không người nào còn đáng tin nữa. Mọi sự thật đều mất đi rồi.

Dường như là bạn muốn không tin cậy ngay từ đầu và hai hay ba người này đã cho bạn cái có. Bằng không bạn sẽ nói, "Con người này không đáng tin cậy... nhưng cả nhân loại sao? - Tôi không biết, cho nên tôi phải tin cậy chừng nào mâu thuẫn còn chưa được chứng minh." Và nếu bạn thực sự là người tin cậy, bạn sẽ nói, "Không chỉ con người này hoàn toàn không đáng tin cậy vào khoảnh khắc này, con người này đã không đáng tin cậy... nhưng khoảnh khắc tiếp ai mà biết được? Bởi vì thánh nhân có thể trở thành tội đồ, tội đồ có thể trở thành thánh nhân."

Cuộc sống là chuyển động. Chẳng cái gì tĩnh tại cả. Khoảnh khắc này người này yếu kém, nhưng khoảnh khắc tiếp người đó có thể nắm quyền kiểm soát và sẽ không lừa dối nữa. Cho nên ngày hôm sau, nếu người đó tới, bạn sẽ lại tin người đó bởi vì hôm nay khác rồi, con người này khác rồi; sông Hằng đã chảy nhiều thế, nó không là cùng dòng sông đó.

Có lần chuyện xảy ra: một người tới gặp Mulla Nasruddin và hỏi vay ít tiền. Nasruddin biết người này, biết rõ rằng số tiền này sẽ không được trả lại, nhưng đây là số tiền nhỏ đến mức anh ta nghĩ, "Thôi cứ để anh ta lấy nó; cho dù anh ta không trả lại số tiền này, thì cũng chẳng mất gì. Cho nên sao lại nói không vì số tiền nhỏ này?" Thế là anh ta đưa cho người đó số tiền.

Sau ba ngày người này trả lại. Nasruddin ngạc nhiên. Điều đó dường như là không thể nào xảy ra được, đó đã là phép màu, rằng người này đã trả lại tiền. Sau hai hay ba ngày người này lại tới và hỏi vay một số tiền lớn. Nasruddin nói, "Bây giờ à! Lần trước anh đã lừa tôi." Anh ta nói, "Lần trước anh đã lừa tôi - bây giờ tôi sẽ không cho phép điều đó lặp lại đâu."

Người này nói, "Anh nói gì vậy? Lần trước tôi đã trả lại tiền anh rồi."

Anh ta nói, "Vâng, anh đã trả lại nó, nhưng anh đã lừa tôi - bởi vì tôi chưa bao giờ tin rằng anh sẽ trả lại nó. Nhưng lần này thì không. Thế là đủ rồi. Lần trước anh đã cư xử ngược với sự trông đợi của tôi. Nhưng thế là đủ; bây giờ tôi không định đưa nó cho anh."

Đây là cách tâm trí tinh ranh làm việc.

Một người là kẻ dốt nát trong ngôi chùa này - một người đơn giản, một mắt, chắc chắn. Một người là người có học, và người có học thì bao giờ cũng mệt mỏi vì người đó làm việc vất vả thể chẳng về cái gì cả. Bạn rộn thể mà chẳng có công việc gì, ông ta bao giờ cũng mệt mỏi.

Một tối một sư lang thang tới hỏi xin trọ nhờ. Người anh rất mệt vì đã học nhiều giờ liền...

Bạn không thể nào tìm thấy một người có học mà lại *không* mệt mỏi. Đi mà xem! Tới các nhà bác học vùng Kashi và xem. Bao giờ cũng mệt mỏi, bao giờ cũng mệt mỏi, làm việc vất vả thể - toàn bằng lời. Nhớ lấy, ngay cả người lao động cũng không mệt mỏi thể bởi vì người đó làm việc với cuộc sống. Khi bạn làm việc chỉ bằng lời, những lời vô tích sự, chỉ với cái đầu, bạn bị mệt mỏi. Cuộc sống tiếp thêm sinh lực! Cuộc sống làm tươi tắn lại! Nếu bạn ra vườn và làm việc, bạn vã mồ hôi nhưng lại thu được năng lượng nhiều hơn, bạn không bị mất năng lượng. Bạn đi dạo và bạn thu được nhiều năng lượng hơn, bởi vì bạn đang sống trong khoảnh khắc này. Nếu bạn chỉ đóng mình trong nghiên cứu bằng lời, bằng lời bạn cứ suy nghĩ và suy nghĩ và suy nghĩ mãi - nó là quá trình chêt thể, bạn sẽ mệt mỏi. Người có học bao giờ cũng mệt mỏi. Kẻ ngu bao giờ cũng tươi tắn, thánh nhân bao giờ cũng tươi tắn. Họ có nhiều phẩm chất tương tự.

*... cho nên ông ta bảo người em ra mà tranh luận.
"Yêu cầu rằng cuộc đối thoại phải trong im lặng,"
người anh nói.*

... Bởi vì ông ta biết rằng em mình là kẻ ngu. Cho nên im lặng là vàng nếu bạn ngu, và im lặng là vàng nếu bạn

là thánh nhân nữa. Nếu bạn biết điều gì đó, thì bạn sẽ vẫn còn im lặng. Nếu bạn không biết, thì tốt hơn cả là hãy còn im lặng.

Người trí huệ trở nên im lặng vì người đó biết, và bất kì điều gì người đó biết thì đều không thể nói ra được. Người ngu phải im lặng, bởi vì bất kì điều gì người đó nói thì người đó sẽ bị vướng mắc. Người ngu có thể lừa dối nếu người đó im lặng nhưng người đó không thể lừa được nếu người đó nói, bởi vì bất kì điều gì bắt nguồn từ người đó đều sẽ đem ra cái ngu xuẩn của người đó. Người anh có học này biết rõ rằng người em mình không phải là con người của lời nói, là người đơn giản, hồn nhiên, dốt nát, cho nên anh ta nói, *"Yêu cầu rằng cuộc đối thoại phải trong im lặng."*

Chút lâu sau lễ khách tới gặp người anh và nói, "Em ông thật là người tuyệt diệu."

Người này cũng phải là một người có học, và nếu người ngu im lặng, người đó có thể làm thất bại cả người có học. Nếu bạn nói, bạn sẽ bị mắc, bởi vì thế thì bạn đi vào trong thế giới của người có học. Với lời, bạn không thể thắng được.

Người này cũng là người có học, con người của lời nói. Sẽ rất khó cho người đó vẫn còn im lặng và tranh luận. Làm sao thảo luận được? Nếu bạn không được phép nói, chỉ dùng điệu bộ thôi, toàn bộ mọi sự trở thành câm và toàn bộ láu cá của bạn bị mất, bởi vì nếu bạn không được phép nói... Đó là hiệu quả duy nhất của bạn. Cho nên nếu người có học vẫn còn im lặng, người đó có thể bị người ngu làm cho thua nữa, bởi vì toàn bộ tính hiệu quả của người đó bị mất - nó thuộc vào lời.

Trong im lặng người đó là người ngu - đây là ý nghĩa. Đó là lí do tại sao học giả sẽ không bao giờ im lặng, họ bao giờ cũng huyền thuyên. Nếu không ai có đó, họ huyền thuyên với chính mình, nhưng họ cứ huyền thuyên. Họ cứ nói và nói và nói, bên trong và bên ngoài, bởi vì qua việc nói này mà tính hiệu quả của họ phát triển ngày một lớn hơn, họ trở thành ngày một tài giỏi hơn. Nhưng nếu họ chạm trán với im lặng, bỗng nhiên tất cả mọi nghệ thuật của họ đều bị mất. Họ còn ngốc hơn cả người ngốc. Thậm chí người ngốc cũng có thể làm họ thất bại. Họ bị ra ngoài cái thế giới chuyên nghiệp của mình, họ đơn giản bị tắt công tắc đi. Người đó phải gặp rất nhiều khó khăn.

Người đó nói, "Em ông thật là người tuyệt diệu. Anh ta đã thắng cuộc tranh luận này rất thông minh, cho nên tôi phải đi tiếp. Xin chào ông."

Nếu bạn chạm trán với người có học, vẫn im lặng đi. Đối diện với người đó bằng điệu bộ. Bạn sẽ làm người đó thua bởi vì người đó chẳng biết gì về điệu bộ cả, người đó không biết gì về im lặng. Thực sự, rất khó cho người đó còn lại mà không có lời. Lữ khách này lập tức nghĩ mình đã bị thua - ông ta phải đi tiếp và tới đạo tràng khác trước khi quá trễ, và tìm anh chàng nào đó có thể tranh luận với mình bằng lời, về mặt trí tuệ.

Điệu bộ là sống động; khi bạn đưa tay lên, toàn bộ con người bạn cũng đi theo nó. Khi bạn nhìn bằng mắt, toàn bộ con người bạn cũng dồn theo chúng. Khi bạn bước, bạn bước như một con người toàn thể. Chân bạn tự chúng không thể bước được, nhưng đầu bạn cứ tự nó xoay tròn quanh nó. Cái đầu có thể trở thành tự trị. Không phần nào khác của thân thể có thể trở thành tự trị. Cho nên nếu bạn muốn nghiên cứu về con người, đừng nghe điều người đó nói. Thay vì thế, nhìn cách người đó cư xử, cách

người đó vào phòng, cách người đó ngồi, cách người đó bước, cách người đó nhìn. Nhìn vào điệu bộ của người đó, chúng sẽ để lộ ra chân lí.

Lời là kẻ lừa dối. Chúng ta nói để không lộ ra chúng mà để che giấu chúng. Cho nên im lặng và nhìn vào con người - cách người đó đứng, cách người đó ngồi, cách người đó nhìn, điệu bộ nào người đó làm. Và ngôn ngữ thân thể là rất, rất tự nhiên; nó tới từ chính ngọn nguồn, cho nên rất khó để lừa dối qua nó. Bạn có thể nói điều gì đó, nhưng khuôn mặt bạn lại cứ nói điều gì đó khác. Bạn có thể nói, "Minh phải", nhưng mắt bạn, chính cách thức của bạn, cách bạn đứng, lại nói rằng bạn biết mình sai. Bạn có thể biểu lộ qua lời của mình rằng bạn tin tưởng, nhưng toàn bộ thân thể bạn lại biểu lộ run rẩy và chỉ ra rằng bạn không tin cậy.

Khi kẻ cắp đi vào, nó đi theo cách khác. Khi kẻ dối trá xuất hiện, nó xuất hiện theo cách khác. Khi con người của chân lí bước đi, người đó bước đi khác. Người đó không có gì phải che giấu, người đó không có lí do để lừa dối. Người đó là đúng đắn, việc bước của người đó là hồn nhiên. Cứ làm điều gì đó mà bạn phải che giấu, rồi tự ngấm nhìn mình mà xem - thân thể bạn sẽ nói ra mọi điều khác. Ngay cả khi bước đi bạn cũng đang che giấu điều gì đó. Bụng bạn không tự nhiên, bạn tỉnh táo, mắt bạn nhìn mọi nơi để xem liệu có ai đó đang nhìn hay không, liệu bạn có bị bắt hay không. Mắt bạn ranh mãnh, chúng không là chỗ hồn nhiên - tinh ranh. Ngắm nhìn chuyên động của thân thể bạn, chúng sẽ cho bạn bức tranh đúng đắn về bản thân bạn. Đừng nghe lời nói.

Điều này tôi phải làm liên tục. Mọi người tới tôi với đủ mọi loại dối trá. Tôi phải nhìn vào điệu bộ của họ, không nhìn vào điều họ nói. Họ có thể chạm chân tôi nhưng toàn bộ điệu bộ của họ lại đang phơi bày bản ngã,

cho nên việc chạm chân là vô dụng. Họ đang thao túng nó. Họ không chỉ lừa tôi, họ đang lừa bản thân mình. Toàn bộ điệu bộ của họ nói, "Bản ngã đây!" và bất kì điều gì họ nói qua lời đều là khiêm tốn.

Bạn không thể lừa dối được thông qua thân thể; thân thể bạn còn đúng hơn tâm trí bạn. Và tất cả các tôn giáo đã được các tu sĩ đặt ra đều nói với bạn, "Chống thân thể và sống cùng tâm trí" - bởi vì tu sĩ sống trong tâm trí, khai thác qua tâm trí. Với thân thể thì không thể nào khai thác được; thân thể là chân thực. Thậm chí hàng thế kỉ sống không chân thực cũng không có khả năng phá huỷ tính chân thực của thân thể. Thân thể vẫn còn chân thực, nó biểu lộ rõ ràng bạn là ai.

Anh ta đã thắng cuộc tranh luận này rất thông minh, cho nên tôi phải đi tiếp. Xin chào ông."

"Trước khi ông đi," người anh nói, "xin ông hãy kể lại cuộc đối thoại cho tôi."

Ông ta phải đã phân vân. Làm sau cậu em ngu ngốc của mình lại có thể lấu cá được? Điều gì đã xảy ra? Nó hoàn toàn là kẻ ngu - làm sao nó có thể thảo luận được, làm sao nó có thể tranh luận được, làm sao nó có thể đã thắng được? Cho nên ông ta hỏi,

"Trước khi ông đi," người anh nói, "xin ông hãy kể lại cuộc đối thoại cho tôi."

"Thế này," lũ khách nói, "đầu tiên tôi giơ một ngón tay lên để biểu thị cho Phật."

... bởi vì con người của hiểu biết, ngay cả khi người đó làm điệu bộ, thì cũng dùng điệu bộ làm lời, bởi vì người đó chỉ biết một ngôn ngữ. Nếu người đó hôn người

yêu của mình, bên trong người đó sẽ nói từ hôn. Điều này là ngu xuẩn; bạn hôn, không có nhu cầu lặp lại 'hôn' bên trong, nhưng người đó vẫn nói. Bạn quan sát bản thân mình: trong khi làm tình, bạn sẽ nói bên trong, "Mình đang làm tình." Vô nghĩa làm sao! Không ai hỏi bạn cả. Không ai có đó để mà được nói cho. Tại sao bạn cứ lặp lại thế? Bất kì khi nào bạn làm điều gì đó, sao bạn cứ phải nói nó ra bằng lời? Bởi vì không nói ra lời bạn không thấy thoải mái. Bạn chỉ thoải mái với lời. Với Thượng đế bạn không thể thấy thoải mái. Với từ thượng đế thì được - đó là lí do tại sao con người của hiểu biết sẽ tới đền chùa, tới đền thờ hồi giáo, tới nhà thờ; tại đó nữa người này cũng cứ huyền thuyên. Người đó sẽ huyền thuyên với Thượng đế - nhưng bằng lời.

Soren Kierkegaard đã nói, "Khi lần đầu tiên tôi bước vào nhà thờ, tôi hay nói. Tôi hay nói mọi điều, phàn nàn, cầu nguyện. Nhưng thế rồi, dần dần tôi cảm thấy điều đó thật xuẩn ngốc. Tôi đang nói với ông ấy và tôi không dành cho ông ấy cơ may, cơ hội nào để ông ấy nói với tôi cả. Tốt hơn cả là hãy lắng nghe; khi bạn ở trước Thượng đế, thì tốt hơn cả là hãy lắng nghe." Cho nên ông ta đã bỏ việc nói. Dần dần, ông ấy bỏ mọi lời cầu nguyện. Ông ấy chỉ đi vào trong nhà thờ và ngồi im lặng, nhưng trong sự im lặng của ông ấy còn có lời bên trong. Ông ấy không dùng chúng ở bên ngoài, nhưng bên trong chúng vẫn xoay tròn.

Cho nên, dần dần ông ấy cũng phải vứt bỏ lời bên trong - chỉ thế thì việc nghe mới trở thành có thể. Thế thì bạn đi vào chiều hướng hoàn toàn khác - của lắng nghe, của thụ động, của nhạy cảm. Bạn trở thành bụng mẹ. Thế thì bạn có thể nhận được chân lí - thế thì bạn không nói, thế thì bạn không hung hăng. Chỉ thế thì Thượng đế mới làm việc và bạn cho phép ông ấy làm việc. Thế thì người

đó trở thành tuyệt đối im lặng; thế thì người đó thôi tới nhà thờ.

Ai đó hỏi, "Tại sao? Tại sao ông lại thôi không tới nhà thờ nữa?"

Ông ấy nói, "Bây giờ tôi đã biết nhà thờ nghĩa là gì; nó chỉ nghĩa là im lặng và lắng nghe. Điều đó có thể được làm ở bất kì đâu, và vậy tốt hơn cả là làm điều đó ở đâu đó khác bởi vì nhiều người tới đó, tới nhà thờ, huyền thuyên. Họ làm phiền tôi. Tốt hơn cả là đến một góc cây. Tốt hơn cả là ở dưới bầu trời."

Nhà thờ là lớn hơn ở đó, tự nhiên hơn. Và nếu bạn phải im lặng, thế thì Thượng đế là ở mọi nơi. Nếu bạn phải nói, thế thì đi tới đền chùa. Nhưng nếu bạn phải im lặng, sao phải đi chỗ nào? Ngài ở mọi nơi, nhưng bạn không thể im lặng được. Bạn làm điều gì đó và bạn lặp lại điều đó bên trong. Bạn cảm thấy đói và bạn nói, "Tôi đói." Cảm thấy đói chưa đủ sao? Chừng nào bạn chưa nói ra điều đó, bạn vẫn còn chưa thoải mái; bạn đã trở thành nghiện với lời.

Con người này... người có học, phải thực sự là người có học hoàn hảo:

"Thế này," ông ta nói, "đầu tiên tôi giơ một ngón tay lên để biểu thị cho Phật. Thế là em ông giơ hai ngón tay lên biểu thị cho Phật và giáo huấn của ông ấy" - pháp, dhamma.

Người không thể dùng điệu bộ mà không có lời thì sẽ diễn giải điệu bộ của người khác cũng bằng lời. Bây giờ nhìn vào móc nối này. Điều gì xảy ra? Và bạn cũng sẽ móc nối điệu bộ của người khác theo cùng cách bạn diễn giải lời riêng của mình.

Người đó nghĩ, "Ngón tay này, một ngón tay đại diện cho..." Ngón tay chẳng đại diện cho ai cả. Ngón tay tự nó là đủ. Ngón tay chỉ là ngón tay. Tại sao làm nó thành đại diện? Nó không đại diện cho ai cả. Và ngón tay đẹp thế, sao nó phải đại diện cho cái gì? Nhưng tâm trí bao giờ cũng thích những điều phụ. Ngón tay là không đủ, nó phải đại diện cho ai đó.

Nếu bạn nhìn vào bông hoa, bạn không thể nhìn vào bông hoa này một cách trực tiếp được; ngay lập tức nó phải đại diện cho cái gì đó. Cho nên bạn nói, "Trông cứ như khuôn mặt vợ tôi." Ngay cả đến mặt trăng bạn cũng nói, "Trông như mặt người yêu của tôi." Vô nghĩa làm sao. Mặt trăng là mặt trăng. Và con người này, khi người đó nhìn vào khuôn mặt người yêu của mình, sẽ nói, "Trông cứ như mặt trăng." Mặt trăng không đủ cho chính nó mà mặt người yêu cũng không đủ cho chính nó. Và mọi thứ đều tự nó là đủ rồi. Không ai đại diện cho bất kì ai cả.

Mọi người đều chỉ đại diện cho mình. Mọi người đều nguyên bản, duy nhất. Không ai là bản sao cả. Còn khi bạn nói ngón tay đại diện cho Phật, Phật đã trở thành nguyên bản, ngón tay đã trở thành bản sao. Không! Phật này không thể cho phép điều đó. Tôi không thể cho phép điều đó! Ngón tay đẹp thế không đại diện cho ai cả. Nhưng nếu bạn nghĩ ngón tay bạn đại diện cho Phật, thế thì hai ngón tay của người khác sẽ đại diện cho Phật và pháp của ông ấy - giáo huấn của ông ấy. Bởi vì cách bạn hiểu người khác không phải là qua lắng nghe người khác, bạn hiểu người khác qua việc nghe tâm trí riêng của mình. Bạn diễn giải người khác. Khi tôi nói điều gì đó, đừng bao giờ tin rằng bạn đã nghe cùng điều đó. Khi tôi nói điều gì đó, bạn nghe điều gì đó, nhưng điều đó không liên quan tới tôi, nó được móc nối với quá trình suy nghĩ của riêng bạn.

Quá trình suy nghĩ của ông ấy là, "Ngón tay này đại diện cho Phật." Thế thì khi người kia giơ lên hai ngón tay, ông ta vô nhận biết một cách phức tạp về điều người kia ngụ ý. Bạn không thể hiểu được người khác nếu bạn có lời bên trong; bởi vì thế thì mọi thứ sẽ móc vào lời của bạn, vào quá trình suy nghĩ của bạn, và thế thì nó bị tô màu. Lữ khách này nghĩ người kia đang nói hai điều có đó, không phải một: Phật và pháp của ông ấy - giáo huấn của ông ấy, luật của ông ấy.

"Cho nên tôi giơ ba ngón tay lên" - nhìn vào móc nối này bên trong.

Bạn đang không trao đổi với người khác chút nào. Bạn đang trao đổi với bản thân mình. Đây là điều điên khùng là gì. Điên khùng nghĩa là không liên quan tới người khác, chỉ đi vào bên trong và móc nối khoảnh khắc mới của bạn với quá khứ, kinh nghiệm mới với kinh nghiệm quá khứ - diễn giải, tô màu nó.

"Cho nên tôi giơ ba ngón tay lên" - bởi vì nếu người kia nói, "Phật, pháp," thì mình sẽ nói, "Phật, pháp, tăng *sangha* - Phật, giáo huấn của ông ấy và tín đồ của ông ấy."

Có ba - đây là ba chỗ qui y của Phật tử. Khi một khát sĩ muốn được điếm đạo, trở thành khát sĩ, người đó nói, "*Buddham sharanam gachchhami* - tôi đi, tôi qui y nơi Phật. *Dhamma sharanam gachchhami* - tôi qui y vào giáo huấn. *Shangham sharanam gachchhami* - tôi qui y vào *sangha*, vào những người theo Phật." Đây là ba chỗ qui y, tam bảo của Phật giáo.

Nhưng người này không nhìn vào điều mà người kia đang làm - hoàn toàn không liên quan! - cho nên ông ta giơ ba ngón tay lên.

"Cho nên tôi giơ ba ngón tay lên để biểu thị cho Phật, giáo huấn và những người theo ông ấy. Thế rồi cậu em thông minh của ông dứ năm đấm vào mặt tôi để chỉ ra rằng tất cả ba đều thành một điều nhận ra."

Nói xong lữ khách bỏ đi.

Chút lâu sau người em tới trông rất buồn. "Anh hiểu em đã thắng cuộc tranh luận," người anh nói.

"Thắng gì đâu," người em nói, "ông lữ khách kia là người rất xác xược."

"Ồ hay?" người anh nói, "kể cho anh về chủ đề cuộc tranh luận."

"Sao," người em nói, "cái lúc hấn ta thấy em, hấn ta giơ ngay một ngón tay lên để sỉ nhục em bằng việc chỉ ra rằng em có mỗi một mắt."

Bạn hiểu theo bản thân mình: bạn đọc sách, bạn hiểu chỉ điều bạn đã biết. Và bạn nghe, nhưng bạn lại diễn giải bằng quá khứ, quá khứ của bạn bước vào. Người một mắt bao giờ cũng nhận biết về vết thương này. Người đó đang mang một vết thương; tại mọi nơi người đó đều tìm sự xúc phạm. Chẳng ai lo nghĩ về bạn đâu, nhưng nếu bạn có cảm giác tự ti thế thì bạn đang tìm ai đó, người sắp sửa xúc phạm bạn. Bạn chắc chắn về điều đó, và thế thì bạn sẽ diễn giải. Người kia có thể nói, "Phật"; bạn sẽ thấy người đó đang biểu lộ rằng bạn chỉ có một mắt. Chẳng ai bận tâm với mắt của bạn cả, nhưng chúng ta diễn giải theo hiểu biết của mình.

Một người tới Bayazid, nhà huyền môn Sufi, và hỏi ông ta một câu hỏi. Ông ta nói, "Quay lại sau một năm nữa, bởi vì ngay bây giờ anh đang ốm. Bên trong anh đang rối loạn và ta không thể thốt ra chân lí được bởi vì

anh sẽ không hiểu nó - anh sẽ hiểu *lầm* nó. Cho nên trong một năm cô khoẻ lên, im lặng, thiền và thế rồi quay lại. Nếu lúc đó ta cảm thấy rằng anh có thể lắng nghe được, ta sẽ nói. Bằng không đi sang ai đó khác mà hỏi."

Người này lắng nghe, ra đi. Trong một năm anh ta đã làm mọi nỗ lực để mạnh khoẻ, im lặng, an bình - nhưng chẳng bao giờ quay lại nữa.

Cho nên Bayazid hỏi, "Điều gì đã xảy ra cho người tìm kiếm kia?"

Ai đó nói, "Chúng tôi đã hỏi anh ta, 'Sao anh không đến?' Anh ta nói, 'Bây giờ thì chẳng cần đến nữa, bởi vì tôi có thể hiểu được từ đây, chỗ tôi đang ở, điều Bayazid có thể nói.'"

Đây là ngược đời: khi bạn không sẵn sàng, bạn hỏi, nhưng thế thì chẳng cái gì có thể được nói cho bạn. Khi bạn sẵn sàng, bạn không hỏi, nhưng chỉ thế thì cái gì đó mới có thể được nói cho bạn.

Nếu bạn là người một mắt, bạn bao giờ cũng tìm kiếm sự xúc phạm, và nếu bạn tìm kiếm sự xúc phạm, bạn sẽ thấy chúng - đây mới là vấn đề. Nếu bạn đang tìm cái gì đó, đây là điều không may: bạn sẽ tìm thấy nó. Không phải là bất kì ai cũng xúc phạm bạn đâu; bạn sẽ tìm thấy nó. Cho nên đừng tìm những điều như vậy, bằng không bạn sẽ thấy chúng ở mọi nơi.

Ai đó sẽ cười - không cười bạn, bởi vì bạn là ai? Sao bạn lại nghĩ bản thân mình là trung tâm của thế giới? Đây là khuynh hướng bản ngã. Bạn đi qua phố và ai đó cười, còn bạn thì nghĩ rằng họ đang cười mình. Sao lại cười bạn? Bạn là ai? Sao bạn mặc nhiên coi rằng bạn là trung

tâm của toàn thể giới? Ai đó cười - cười *bạn*; ai đó xúc phạm, xúc phạm *bạn*; ai đó giận - giận *bạn*.

Trong cả đời tôi, tôi không gặp lấy được một người giận tôi. Nhiều người giận nhưng không ai giận tôi cả, bởi vì tôi không phải là trung tâm của thế giới. Sao họ phải giận tôi? Họ giận - đó là cái gì đó được móc với con người riêng của họ, không với tôi. Tôi đã bắt gặp những người thậm chí còn bạo hành với tôi, nhưng họ không bạo hành với *tôi*. Bạo hành này tới từ quá khứ của họ; tôi không phải là nguyên nhân nguồn gốc của nó. Tôi có thể là cái cớ, nhưng tôi không là nguyên nhân. Chỉ là cái cớ - nếu tôi không có đó, ai đó khác sẽ làm cùng việc đó; ai đó khác sẽ trở thành nạn nhân. Cho nên chỉ là ngẫu nhiên mà tôi đã ở đó.

Khi vợ bạn phát điên với bạn, ngẫu nhiên mà bạn có đó. Trốn đi! Và đừng nghĩ quá nhiều rằng cô ấy giận bạn. Cô ấy giận, bạn có đó, có vậy thôi. Cô ấy chắc đã giận với người phục vụ, với trẻ con, với cái đàn piano, với mọi thứ!

Mọi người đều sống qua quá khứ riêng của mình. Chỉ chur phạt mới sống trong hiện tại. Không ai khác sống trong hiện tại.

Người này nghĩ, "Được rồi, hẳn ta đang chỉ ra rằng mình chỉ có một mắt. Hẳn ta thật thô lỗ. Hẳn ta đang xúc phạm mình, chỉ có một mắt. *Nhưng bởi vì hẳn ta là người lạ mình nghĩ mình phải lịch sự.*"

Nhưng khoảnh khắc bạn nghĩ bạn phải lịch sự, bạn không lịch sự. Làm sao bạn có thể lịch sự được? - ý tưởng này đã đi vào: nếu bạn nghĩ người khác thô lỗ, bạn đã trở thành thô lỗ. Không có vấn đề bây giờ, bởi vì chính cái ý tưởng "người khác thô lỗ" là do cái thô lỗ của riêng bạn đã lòì ra. Qua cái thô lỗ của bạn mà người khác dường

như thô lỗ, bạn đã tô màu cho người khác. Người khác đang giơ ngón tay lên đại diện cho Phật, người đó thậm chí còn không nhìn vào mắt bạn. Người đó không quan tâm, người đó chỉ muốn chỗ trú ngụ.

Một Phật... và điều diễn giải là, "Hắn ta đang chỉ ra rằng mình chỉ có một mắt; hắn ta thô lỗ." Khi bạn nghĩ về ai đó rằng người đó thô lỗ, nhìn ngược lại đi: bạn thô lỗ đấy. Đó là lí do tại sao bạn lại diễn giải điều đó.

Nhưng sao bạn lại thô lỗ? - bởi vì thô lỗ của bạn là cách bảo vệ cho vết thương của bạn. Những người thô lỗ bao giờ cũng phải chịu đựng cảm giác tự ti. Nếu một người không chịu gánh nặng của phức cảm tự ti theo bất kì cách nào, người đó sẽ không thô lỗ. Thô lỗ là bảo vệ của người đó. Qua thô lỗ người đó bảo vệ vết thương của mình. Người đó nói, "Ta sẽ không cho phép anh chạm tới vết thương của ta. Ta sẽ không cho phép anh xúc phạm ta."

Người đó bảo vệ, nhưng bảo vệ lại trở thành phóng chiếu. Người đó nghĩ rằng bạn thô lỗ, chỉ thế thì *người đó* mới có thể thô lỗ. Đây là cách để thô lỗ. Trước hết bạn phải chứng minh rằng người khác là thô lỗ, ấy thế mà bản ngã bạn vẫn nói, "Minh sẽ cố gắng lịch sự."

Khi bạn lịch sự, lịch sự của bạn chẳng là gì khác hơn mẽ ngoài. Bên trong, thô lỗ đã đi vào, và chẳng chóng thì chầy nó sẽ bùng nổ.

Nhưng em nghĩ bởi vì hắn ta là người lạ em phải lịch sự, cho nên em giơ hai ngón tay lên chúc mừng hắn ta có hai mắt.

Điều này chỉ là giả dối. Làm sao bạn có thể chúc mừng người nào nếu bạn bị xúc phạm? Nếu bạn cảm thấy

bạn có một mắt mà người kia lại có hai mắt, làm sao bạn có thể chúc mừng người đó được? Sâu bên dưới bạn có thể ghen tị, nhưng làm sao bạn có thể chúc mừng được? Làm sao chúc mừng có thể bắt nguồn từ ghen tị được? Nhưng mọi chúc mừng của bạn đều đi ra theo cách đó. Đây là cách thức lịch sự, đây là văn hoá, xã giao. Nếu bạn thua ai đó, ngay cả thế bạn cũng chúc mừng người đó vì thắng lợi của người đó. Giả dối làm sao! Nếu bạn thực sự là người như vậy, bạn đã không đánh nhau chút nào. Khi bạn đánh nhau, bạn là kẻ thù, còn bây giờ bạn thua và bạn tới và chúc mừng người đó. Nhưng sâu bên dưới có ghen tị, bạn đang sôi lên, bạn muốn giết chết người này. Bạn sẽ thử - trong tương lai, bạn sẽ thấy!

Nhưng xã hội cần xã giao. Tại sao xã hội cần xã giao? - bởi vì mọi người bạo hành thế. Nếu như không có xã giao, chúng ta đã liên tục chẹn họng lẫn nhau. Xã hội phải tạo ra rào chắn. Bạn phải không được phép chẹn họng lẫn nhau, bằng không cuộc sống sẽ thành không thể được.

Nhưng các bạn vẫn liên tục chẹn họng nhau. Xã giao của bạn, văn hoá của bạn, cách thức văn minh của bạn, cách cư xử của bạn, chỉ để che giấu sự kiện này. Họ không cho phép văn minh thực xảy ra. Điều giả dối - đó là lí do tại sao cứ mười năm người ta lại cần một cuộc chiến lớn mà trong đó mọi xã giao, mọi cách cư xử, mọi đạo đức đều bị vứt đi và các bạn có thể xông vào họng nhau mà không phạm tội gì. Thế thì giết người trở thành trò chơi; bạn càng giết nhiều người, bạn càng vĩ đại. Bạn càng lỗ mãng, bạn càng là một chiến binh vĩ đại.

Và trở về đất nước mình bạn sẽ được đón nhận như những anh hùng; *Padmabbushan*, *Mahavirchakra*, bội tinh Victoria sẽ được trao cho bạn. Bạn sẽ nhận được huân chương. Những huân chương này được trao để làm gì? Để trở thành man rợ, trở thành kẻ giết người; và bởi vì

bạn đã là kẻ giết người vĩ đại nên huân chương này được đất nước bạn trao cho bạn. Và chúng ta gọi những đất nước này là văn minh - và kẻ giết người được thừa nhận, kẻ giết người được ca ngợi... Nhưng chỉ những kẻ tàn sát số đông thôi, giết người cá nhân và bạn sẽ bị tù, điều đó không thể được phép. Chỉ đôi khi, khi cả xã hội phát điên, đó là chiến tranh; mọi thứ đều bị gạt sang bên, bản chất thực của bạn mới được phép. Đó là lí do tại sao mọi người đều cảm thấy sung sướng khi có chiến tranh. Đáng phải ngược lại - không ai nên cảm thấy sung sướng khi có chiến tranh. Nhưng mọi người đều cảm thấy sung sướng bởi vì bây giờ bạn được phép là con vật. Bạn bao giờ cũng muốn là thế. Nền văn hoá của bạn, lối xã giao của bạn, cách cư xử của bạn đều chỉ là cách thức lịch sự để che giấu con vật đằng sau.

Người này nói, "Cho nên em giơ hai ngón tay lên chúc mừng hán ta có hai mắt. Vào lúc này, thằng cha thô lỗ ấy lại giơ ba ngón tay lên để chỉ ra rằng giữa chúng ta chỉ có ba mắt mà thôi"

Bất kì điều gì bạn làm, vết thương của bạn sẽ đi vào. Người kia đang nói, "Tam bảo của Phật," nhưng với bạn đây chỉ là vết thương quay lại. Bạn đã cố gắng lịch sự, bạn đã cố gắng không thô lỗ, thậm chí bạn đã cố gắng chúc mừng nữa. Nhưng bạn là bạn, tâm trí bạn vẫn tiếp tục.

Bây giờ người đó đang giơ lên ba ngón tay. Lần nữa tâm trí bạn đi vào và nói, "Thằng đểu! Nó đang nói rằng hai chúng ta có ba mắt." Lần nữa người đó lại biểu lộ rằng bạn có một mắt. Bây giờ điều này là quá thể. Bây giờ thể là đủ!

*"Cho nên em phát điên và doạ đâm vào mũi hắn ta -
thế là hắn ta chuồn."*

Anh ta đã phát điên ngay từ chính lúc đầu. Trước khi họ gặp nhau, anh ta đã phát điên rồi, bởi vì bạn không thể tạo ra tính điên khùng nếu nó đã không có đó. Bạn chỉ có thể tạo ra những thứ đã có đó, sáng tạo của bạn không phải là từ cái không. Nó chỉ là việc một trạng thái không biểu lộ trở thành trạng thái biểu lộ. Giận dữ có đó, bạn không cần tạo ra nó. Ai đó trở thành cái có - nó bùng ra. Bạn không giận dữ vào người đó, người đó không là nguyên nhân. Bạn đã mang giận dữ này - người đó trở thành cái có. Tính điên khùng ở bên trong; không ai có thể làm bạn phát điên nếu bạn không đã điên rồi. Nhưng chúng ta bao giờ cũng nghĩ rằng ai đó làm cho chúng ta giận dữ, ai đó làm cho chúng ta thất vọng, ai đó làm cho chúng ta thế này và thế nọ.

Không ai làm cái gì cho bạn cả. Ngay cả bạn có bị bỏ lại một mình thì bạn cũng sẽ phát điên, bạn sẽ giận dữ. Ngay cả nếu toàn thế giới có biến mất thì vẫn sẽ có những khoảnh khắc bạn thấy buồn, sẽ có những khoảnh khắc bạn thấy sung sướng, sẽ có những khoảnh khắc bạn giận dữ, sẽ có những khoảnh khắc bạn sẽ rất khoan dung - mặc dầu không có ai cả.

Đây chính là câu chuyện bên trong của bạn nảy nở ra. Đây là điều con người của hiểu biết đi tới nhận ra - rằng toàn bộ mọi sự đều là sự nảy nở của *tôi*. Bạn chỉ cho tôi cơ hội, tình huống, nhưng toàn bộ mọi sự là sự nảy nở ra từ tôi.

Hạt mầm rơi xuống đất, nảy mầm, cái cây lớn lên. Đất, không khí, mưa, mặt trời, chúng tất cả chỉ đem cho cơ hội, nhưng cái cây vẫn còn ẩn kín trong hạt mầm. Bạn mang toàn bộ cái cây của sự nảy nở của mình; mọi người

khác đều trở thành cơ hội. Bất kì khi nào bất kì cái gì xảy ra, bạn đừng nhìn ra ngoài, nhìn vào trong đi, bởi vì sự việc, như nó đang xảy ra, được gắn nối với quá khứ của bạn, không với người ở đây.

"Cho nên em phát điên và dọa đám vào mũi hấn ta - thế là hấn ta chuẩn."

Người anh cười.

Người anh có thể thấy cả hai quan điểm. Anh ta có thể thấy rằng kẻ lang thang có học chưa bao giờ nói điều này cho người em, chưa bao giờ làm điều bộ với người em. Anh ta có thể thấy người em ngu xuẩn của mình chẳng bao giờ hiểu nổi cái gì đã được làm điều bộ. Họ vẫn còn chưa tiếp xúc nhau - một vực thẳm có đó, không cầu. Họ đã tranh luận, họ đã kết luận. Một người đã thua, một người đã trở nên thắng, và họ chưa bao giờ gặp gỡ - không được đến một khoảnh khắc. Anh ta cười.

Cái cười này trở thành việc chứng ngộ. Cái cười này có thể trở thành việc hiểu biết sâu sắc, sự biến đổi. Nếu cái cười này không phải về sự ngốc nghếch của người em này hay sự ngốc nghếch của kẻ lang thang kia, nếu cái cười này là về toàn bộ tình huống này: cách thức cái đầu vận hành, cách thức hai cái đầu không bao giờ có thể gặp gỡ, cách thức hai quá khứ không bao giờ có thể gặp gỡ, cách thức hai tâm trí bao giờ cũng vẫn còn tách biệt - rằng không có cách nào cho họ gặp gỡ và trộn lẫn với nhau... Nếu người đó cười vào toàn bộ tình huống này, không vào người em này hay kẻ lang thang có học kia - bởi vì nếu người đó cười vào người em này hay kẻ lang thang có học kia, cái cười này không thể nào trở thành chứng ngộ được, người đó sẽ vẫn còn như cũ - nhưng nếu người đó cười vào toàn bộ tình huống này: cách thức tâm trí vận hành, cách thức tâm trí tranh cãi, cách thức tâm trí cứ tự

đi bên trong, chưa bao giờ đi ra, cách thức tâm trí bao giờ cũng đóng kín, nó chưa bao giờ mở ra, cách thức tâm trí chỉ là giấc mơ bên trong, cơn ác mộng...

Nếu người đó hiểu rằng, cái cười này sẽ trở thành việc gây choáng váng. Cái thùng, toàn bộ cái thùng sẽ rơi xuống, nước sẽ tuôn ra - không nước, không trăng.

Đủ cho hôm nay.

3. Thế à?

Thiền sư Bạch Ẩn được hàng xóm rất kính nể như một người có cuộc sống thuần khiết. Một hôm người ta phát hiện ra rằng một cô gái đẹp sống gần Bạch Ẩn mang thai. Bố mẹ cô rất giận dữ. Ban đầu cô gái không nói ai là bố đứa bé, nhưng sau rất nhiều lo lắng ưu phiền cô ấy mới nói tên Bạch Ẩn. Bực mình bố mẹ cô tới Bạch Ẩn, nhưng ông ấy lại nói, "Thế à?"

Sau khi đứa bé được sinh ra, người ta mang nó tới cho Bạch Ẩn, người đã mất đi mọi danh tiếng vào lúc đó, mặc dầu ông ấy dường như chẳng bị xao động mấy bởi sự kiện này. Bạch Ẩn hết lòng chăm sóc cho đứa trẻ. Ông ấy đi xin hàng xóm sữa, thức ăn và mọi thứ khác cần cho đứa trẻ.

Một năm sau đó cô gái-người mẹ này không thể đứng được thêm nữa, cho nên cô ấy kể cho bố mẹ mình về sự thật - người bố thật là một thanh niên làm việc ở chợ cá. Người mẹ và người bố của cô gái này lập tức quay lại Bạch Ẩn để kể cho ông ấy về câu chuyện này, dài dòng xin lỗi, xin ông ấy tha thứ, và xin được đem đứa trẻ về.

Khi bậc thầy này sẵn lòng nhường lại đứa bé ông ấy nói, "Thế à?"

Cuộc sống thuần khiết là gì? Bạn gọi cái gì là thuần khiết? Bởi vì bất kì cái gì bạn có thể gọi là thuần khiết lại không thực là thuần khiết. Thuần khiết của bạn là tính toán, tính toán đạo đức. Thuần khiết của bạn không phải là thuần khiết của thánh nhân - thuần khiết của ông ấy là hồn nhiên. Thuần khiết của bạn là một loại tinh ranh, sắc sảo.

Điều này phải được hiểu trước hết. Nếu bạn hiểu nó sâu sắc, chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu người trí huệ là gì, thánh nhân là gì, con người của hiểu biết là gì. Bởi vì nếu cách đo của bạn sai, nếu chính cơ sở đánh giá của bạn là sai, mọi thứ sẽ đi sai cùng nó.

Thuần khiết thực cũng giống như đứa trẻ - hồn nhiên; hồn nhiên về cái gì là tốt, cái gì là xấu; hồn nhiên về bất kì phân biệt nào. Thuần khiết thực không biết Thượng đế là gì và Qui là gì. Nhưng thuần khiết của bạn lại là chọn lựa - chọn Thượng đế chống lại Qui, chọn cái tốt chống lại cái xấu. Bạn đã tạo ra phân biệt, bạn đã phân chia sự tồn tại. Và sự tồn tại bị phân chia không thể dẫn tới hồn nhiên được.

Hồn nhiên chỉ nở hoa khi sự tồn tại là không phân chia. Bạn chấp nhận nó như nó đang thế. Bạn không chọn lựa, bạn không phân chia, bạn không làm bất kì phân biệt nào. Bạn không phân biệt, một cách thực sự, cái gì là tốt và cái gì là xấu. Nếu bạn biết, thế thì bạn sẽ tính toán, thế thì thuần khiết sẽ bị bịa đặt. Nó sẽ không là việc nở hoa.

Tôi sẽ kể cho bạn một giai thoại: Khalil Gibran đã viết một câu chuyện hay. Một linh mục đang đi vào đền. Ngay bên đường ông ta thấy một người gần chết - chảy máu, đang chết, cứ dường như người đó đã bị đánh rất nặng - vết thương khắp mình, máu chảy thành vũng, ngâm người trong máu.

Linh mục đang vội; ông ta phải tới đền đúng giờ, phải có mọi người đang đợi. Nhưng ông ta là con người của đạo đức - tôi không nói con người thuần khiết: ông ta là con người của đạo đức. Ông ta cân nhắc phải làm gì. Ông ta tính toán và rồi ông ta nghĩ, "Tốt hơn cả là giúp người sắp chết này. Đây là điều Jesus đã nói. Tốt hơn cả là quên ngôi đền đi, quên người tôn thờ đi; họ có thể đợi thêm một chút. Nhưng người này thì phải được giúp ngay, bằng không anh ta sẽ chết."

Thế là ông ta lại gần người này hơn, nhưng khoảnh khắc ông ta thấy khuôn mặt người này, ông ta đâm sợ. Khuôn mặt này trông quen quen, có vẻ rất ác. Thế rồi ông ta chợt nhớ rằng trong ngôi đền của mình có một bức tranh về Quỷ - và đây là con người đó. Đây là Quỷ, không phải ai khác! Thế là ông ta bắt đầu chạy về hướng ngôi đền.

Quỷ gọi với; nó nói, "Ông linh mục ơi, nghe đây! Nếu ta chết ông sẽ ăn năn mãi mãi đấy. Bởi vì nếu ta chết, nếu cái ác chết, Thượng đế của ông sẽ ở đâu? Nếu cái xấu chết, làm sao ông biết cái gì là tốt? Ông tồn tại bởi vì có ta. Nghĩ lại điều đó đi!"

Ông linh mục dừng lại. Quỷ cũng phải: nếu Quỷ chết, sẽ không có địa ngục. Và nếu không có sợ hãi, ai sẽ tôn thờ Thượng đế? Mọi lời cầu nguyện đều dựa trên sợ. Bạn sợ, yêu của bạn hướng tới Thượng đế được dựa trên nỗi sợ Quỷ. Cái thiện của bạn được đo thông qua cái ác. Thượng đế cần Quỷ.

Qui nói, "Thượng đế cần ta! Ông ấy không thể hiện hữu được nếu không có ta. Mọi ngôi đền sẽ sụp đổ và không ai sẽ tới để tôn thờ. Và ông sẽ không tìm đâu ra một người tôn giáo nếu ta không có đó. Ta xúi bầy họ; qua sự xúi bầy của ta mà họ trở thành thánh nhân. Ông đã bao giờ nghe nói về thánh nhân nào không bị Qui xúi bầy không? Jesus của ông, Zoroaster của ông, Phật của ông - tất cả đều đã bị ta cám dỗ! Chính ta đã làm cho họ thành thánh nhân. Cho nên ông quay lại đi!"

Linh mục ngờ vực một chút, nhưng Qui lại logic - và Qui thì bao giờ cũng logic; Qui là logic đã được nhân cách hoá. Bạn không thể nào cãi lí được với nó, bạn không thể tranh cãi được. Nếu bạn cãi, bạn sẽ thua. Bạn không thể thắng bằng cãi lí với Qui.

Linh mục phải nhân nhượng và đồng ý. Ông ta nói, "Ông dường như phải. Chúng ta sẽ ở đâu nếu không có ông?" Thế là ông ta cõng Qui trên vai vào bệnh viện. Ông ta đợi ở đó cho tới khi ông ta chắc chắn rằng không còn nguy hiểm gì nữa và rằng Qui sẽ sống sót - và cùng với Qui thì mọi đền chùa, mọi tu sĩ và mọi tôn giáo cũng sống sót.

Linh mục này là con người đạo đức, nhưng không phải là người thuần khiết. Cuộc sống của ông ta là tính toán toán học, và nếu bạn tính toán thế thì bạn đã sẵn sàng bị Qui làm cho thua. Bạn không thể tính toán giỏi hơn Qui được. Nếu bạn cãi lí, nếu bạn phân chia cuộc sống, nếu điều đó trở thành vấn đề logic, thì không có khả năng nào cho bạn thắng nó. Trò chơi này đã thua rồi. Bạn đang trong trận chiến thua.

Con người của hồn nhiên không biết Thượng đế là ai và Qui là ai. Con người của hồn nhiên sống từ sự hồn

nhiên của mình, không từ sự tính toán của mình. Người đó không sắc sảo, người đó đơn giản. Người đó sống khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia, không quá khứ không tương lai nào có ý nghĩa với người đó. Chính khoảnh khắc này là đủ cho chính nó.

Nhưng đạo đức của bạn... đạo đức của bạn được các tu sĩ tạo ra, các tu sĩ đã giúp đỡ Qui; bởi vì Qui đã cãi lí, và nó cãi lí đúng. Đạo đức của bạn là không thuần khiết. Cho nên bất kì khi nào có ai đó có thể cư xử theo cách bạn nghĩ người thuần khiết nên cư xử, người có thể thao túng bản thân mình, thì bạn kính nể người đó, bạn kính trọng người đó, bạn gọi người đó là thánh nhân. Thánh nhân của bạn cũng hư huyền như bạn đang hiện hữu vậy, bởi vì bạn quyết định và đánh giá ai là thánh nhân. Đạo đức của bạn chỉ là sợ hãi, sợ hãi ẩn kín, và cái trang này lấu cá tới mức bạn chẳng bao giờ trở nên nhận biết về nó.

Làm sao người tính toán có thể trở thành người hồn nhiên được? Và không trở thành hồn nhiên - hồn nhiên như cây cối, hồn nhiên như con vật, hồn nhiên như trẻ nhỏ - làm sao thuần khiết có thể xảy ra cho bạn được? Nó không phải là cái gì đó mà bạn có thể kiểm soát được. Nếu bạn kiểm soát, nó là kìm nén, và điều trái ngược bao giờ cũng hiện diện ở đó. Nếu bạn trở thành người vô dục, dục vẫn còn đó ẩn trong vô thức chờ đợi cho khoảnh khắc của nó để khẳng định, nổi loạn. Nếu bạn trở thành không bạo hành, bạo hành có đó. Cái đối lập không thể bị ném đi. Nếu bạn chọn, cái đối lập bao giờ cũng bị kìm nén - đó là tất cả mọi điều bạn có thể làm. Chỉ trong một tâm trí hồn nhiên cái đối lập mới biến mất, bởi vì không cái gì được chọn cả: cái đối lập không thể tồn tại được nếu không có chọn lựa.

Do đó Krishnamurti nhất quán nhấn mạnh đừng chọn lựa, và là vô chọn lựa - đó là cơ sở của hồn nhiên. Nhưng

bạn có thể tự lừa dối mình bằng việc chọn vô chọn lựa: "Bởi vì Krishnamurti nói. 'Vô chọn lựa' nên mình sẽ chọn vô chọn lựa." Nếu *bạn* quyết định, ý chí đã đi vào - và ý chí là tinh ranh. Nếu *bạn* quyết định là vô chọn lựa, cái vô chọn lựa của bạn sẽ là một phần của đạo đức, không phải là một phần của thuần khiết.

Hiểu, đừng chọn - đừng chọn ngay cả vô chọn lựa. Đơn giản hiểu toàn bộ tình huống: rằng bất kì cái gì bạn chọn, bất kì cái gì bạn làm, đều bắt nguồn từ tâm trí tính toán. Nó không thể là cái thực được. Tâm trí bạn chỉ có thể tạo ra giấc mơ, không ai có thể tạo ra được nó. Nó có đó; nó phải được thấy. Không cái gì phải được làm cả, chỉ cái nhìn là cần - cái nhìn không định kiến nào, cái nhìn không chọn lựa nào, cái nhìn không phân biệt nào.

Con người của Thượng đế, nếu người đó đã trấn áp, nếu người đó đã phủ nhận Qui, không phải là con người thực của Thượng đế. Qui sẽ có đó trong mọi góc ngách. Một khi bạn phân chia, bạn bị mắc vào trận chiến của các điều đối lập - bạn sẽ bị nghiền nát. Nếu bạn không quyết định - bạn không biết cái gì là tốt cái gì là xấu - bất kì điều gì xảy ra bạn đơn giản chấp nhận. Nó đang xảy ra, bạn có thể làm được gì? Chẳng cái gì có thể làm được cả. Cho nên bạn nổi như đám mây trắng. Bạn không biết mình đang đi đâu hay tại sao bạn đi. Gió thổi tới phương bắc, bạn đi lên phương bắc; rồi gió dạt sang phương nam, bạn dạt sang phương nam. Bạn nổi cùng gió. Bạn không nói, "Minh đi về phương nam, mình không thể đi lên phương bắc được." Bạn không tranh đấu.

Con người của thuần khiết không phải là người lính, người đó là thánh nhân. Và con người của đạo đức thì là người lính, người đó không phải là thánh nhân. Tất nhiên, cuộc chiến là ở bên trong, không ở bên ngoài. Tất nhiên,

cuộc chiến không với ai đó khác mà với chính mình - nhưng cuộc chiến có đó.

Bạn cần không là chiến sĩ. Và nếu bạn tranh đấu, bạn sẽ thua trận chiến này. Làm sao bạn có thể tranh đấu với cái toàn thể được? Bạn chỉ là một phần tí hon, một phần nguyên tử. Làm sao bạn có thể tranh đấu với cái toàn thể được? Con người của thuần khiết không tranh đấu cũng không đầu hàng - bởi vì đầu hàng cũng thuộc vào người lính. Trước hết người đó tranh đấu, thế rồi người đó thấy không thể nào thắng được, nên người đó đầu hàng. Việc đầu hàng của người đó là gián tiếp, nó tới qua tranh đấu. Con người của thuần khiết đơn giản tồn tại. Người đó không phải là chiến sĩ, người đó không cần đầu hàng. Không có gì để đầu hàng, không có ai để đầu hàng. Ai sẽ đầu hàng và cái gì cần phải được đầu hàng? Người đó chưa bao giờ tranh đấu cả.

Hiểu biết dẫn bạn tới chấp nhận, và chấp nhận đó cho bạn thuần khiết. Nhưng thuần khiết này không thể được mọi người tôn kính, không thể được hàng xóm tôn kính - họ không thể hiểu được điều đó. Đạo đức thuộc về đất nước, thuần khiết không thuộc về đất nước nào cả. Đạo đức thuộc về thời đại, thuần khiết không có tính thời gian. Đạo đức thuộc về xã hội này hay xã hội kia: có nhiều đạo đức cũng như ngàn ấy xã hội. Thuần khiết chỉ có một - bất kì nơi đâu bạn tới nó cũng là một, cũng giống như vị của biển: dù bạn đi đâu thì nó cũng mặn.

Một Phật hay một Jesus hay một Ramakrishna, nếu bạn ném họ, họ tất cả cũng giống như biển - cùng tính mặn ấy. Nhưng con người của đạo đức lại khác. Con người của đạo đức, nếu người đó là người Mô ha mét giáo, sẽ khác; nếu người đó là người Hindu giáo, người đó không thể y hệt được. Nếu người đó là người Ki tô giáo, người đó lại sẽ khác. Con người của đạo đức phải tuân

theo luật, luật của xã hội. Xã hội có nhiều, đạo đức có hàng triệu. Xã hội thay đổi, đạo đức thay đổi. Thuần khiết là vĩnh hằng - nó siêu việt lên trên thời gian, không gian. Nó siêu việt lên trên hoàn cảnh, đất nước, nó siêu việt lên trên bộ tộc. Nó siêu việt lên trên tất cả mọi cái con người làm ra. Thuần khiết không do con người làm ra; đạo đức do con người làm ra.

Bây giờ chúng ta nên đi vào câu chuyện hay này - nó xảy ra trong thực tế, nó là sự kiện lịch sử.

Thiền sư Bạch Ẩn được hàng xóm rất kính nể như một người có cuộc sống thuần khiết.

Họ không biết, họ đã không nhận biết rằng quan niệm về thuần khiết của họ không thể áp dụng được cho con người này. Họ đã không nhận biết. Họ nghĩ, "Ông ta là người đạo đức," mà ông ấy lại không phải là con người đạo đức. Ông ấy là con người thuần khiết, người hồn nhiên - nhưng không phải là người đạo đức. Ông ấy là người tôn giáo - và nhớ lấy khác biệt này - ông ấy thuộc vào hồn nhiên vĩnh hằng, ông ấy như trẻ thơ. Nhưng mọi người kính nể ông ấy bởi vì họ vẫn chưa nhận biết được sự phân biệt giữa đạo đức và thuần khiết phi đạo đức.

Họ nghĩ rằng ông ấy là thánh nhân, nhưng ông ấy không phải là thánh nhân theo quan niệm của họ. Ông ấy là thánh nhân, nhưng ông ấy không là thánh nhân mà bạn có thể đo lường được. Tiêu chuẩn của bạn không áp dụng được ở đây. Bạn sẽ phải vứt cách đo của mình đi và nhìn lại. Bạn sẽ phải vứt cách đánh giá của mình đi và nhìn lại; chỉ thế thì thánh nhân, thánh nhân thực mới lộ ra cho bạn.

Một hôm người ta phát hiện ra rằng một cô gái đẹp sống gần Bạch Ẩn mang thai. Bố mẹ cô rất giận dữ.

Ban đầu cô gái không nói ai là bố đứa bé, nhưng sau rất nhiều lo lắng ưu phiền cô ấy mới nói tên Bạch Ân.

Bực mình bố mẹ cô tới Bạch Ân, nhưng ông ấy lại nói, "Thế à?"

Ông ấy sẽ không phủ nhận, ông ấy sẽ không chấp nhận. Ông ấy không đưa ra lời cam kết nào cả. Ông ấy không nói, "Tôi không có trách nhiệm." Ông ấy không nói, "Tôi chịu trách nhiệm." Ông ấy đơn giản nói ra một điều vô thường vô phạt; ông ấy nói, "Thế à?" cứ dường như ông ấy chẳng có quan hệ gì - tách rời thế, hoàn toàn ở ngoài nó. Ông ấy đơn giản hỏi, "Thế à, vậy tôi là bố đứa bé đó sao?"

Điều này nghĩa là gì? Nó nghĩa là chấp nhận toàn bộ đến mức ngay cả việc chấp nhận cũng là không cần thiết. Bởi vì khi bạn nói, "Tôi chấp nhận," sâu bên dưới bạn đã phủ nhận. Khi bạn nói có, không đã được bao hàm. Ông ấy thậm chí chẳng nói có. Ông ấy là ai mà nói có hay không? Nếu nó đã xảy ra, nếu đây là sự kiện, thế thì ông ấy sẽ chỉ là một nhân chứng cho nó. Nếu mọi người phải đi tới nghĩ rằng ông ấy là người bố, thì sao lại phải làm náo động họ một cách không cần thiết và nói điều gì đó theo cách này hay cách nọ? Ông ấy sẽ không chọn lựa. Đây là điều vô chọn lựa là gì. Ông ấy sẽ không thế này hay thế nọ, ông ấy không tự bào chữa cho mình.

Thuần khiết chưa bao giờ phải bào chữa cả. Đạo đức bao giờ cũng phải bào chữa, đó là lí do tại sao đạo đức bao giờ cũng lấy bào chữa rất dễ dàng. Nhìn nhà đạo đức mà xem, nhìn người khất khe đạo đức, và ông ta cảm thấy bị xúc phạm. Nếu bạn nói điều gì đó, ông ta cảm thấy bị xúc phạm; ông ta sẽ ngay lập tức phủ nhận và tự bào chữa cho mình. Nhưng đây là một trong những sự sáng suốt

tâm lí cơ sở của mọi người tìm kiếm: rằng bất kì khi nào bạn bào chữa cho cái gì đó, điều đó có nghĩa là bạn sợ.

Nếu Bạch Ân này mà là thánh nhân thường, ông ấy đã tự bào chữa cho mình - và ông ấy cũng đúng trong việc bào chữa của mình, không có vấn đề về nó: điều đó được chứng minh về sau rằng đứa bé chưa bao giờ thuộc về ông ấy cả, ông ấy không phải là người bố. Thánh nhân thường, cái gọi là thánh nhân, con người của đạo đức, ngay cả khi ông ấy là người bố, cũng đã tự bào chữa cho mình. Còn Bạch Ân này - ông ấy không phải là người bố, nhưng ông ấy không tự bào chữa cho mình.

Hồn nhiên là bấp bênh, đó là lí do tại sao nó là hồn nhiên. Nếu bạn phòng chống cho nó và làm cho nó được an toàn, đấy không phải là hồn nhiên - tính toán đã đi vào.

Điều gì phải đã xảy ra bên trong Bạch Ân? Chẳng có gì cả! Ông ấy đơn giản nghe sự kiện mà mọi người đã đi tới tin rằng ông ấy là bố, cho nên ông ấy hỏi, "Thế à?" Tất cả chỉ có vậy, có vậy thôi! Ông ấy đã không phản ứng lại theo bất kì cách nào - cách này hay cách nọ. Ông ấy không nói có, ông ấy không nói không. Ông ấy không bào chữa, ông ấy cởi mở và mong manh. Hồn nhiên là mong manh; nó hoàn toàn mong manh, cởi mở.

Bất kì khi nào bạn bào chữa, bất kì khi nào bạn nói rằng điều này không phải vậy, bạn đều sợ. Chỉ sợ hãi mới mang tính phòng thủ. Người bạo dạn không thể mang tính phòng thủ được. Sợ hãi bao giờ cũng mặc giáp cho nó. Nếu ai đó nói rằng bạn không trung thực, bạn lập tức đề phòng. Tại sao? Tại sao phải lo nghĩ thế về điều đó? Tại sao lại phản ứng? - bởi vì bạn biết rằng bạn không trung thực. Đó là lí do tại sao điều đó lại gây tổn thương. Chân lí gây tổn thương nhiều lắm, bởi vì vết thương có đó. Bạn biết mình không trung thực, và nếu ai đó nói bạn không trung thực, bạn không thể cười được, bạn trở nên nghiêm

chính. Bạn phải bào chữa, bằng không điều đó sẽ bị mọi người biết. Bạn phải tranh đấu, bằng không mọi người khác sẽ bắt đầu nghĩ theo những thuật ngữ đó.

Và nếu mọi người đi tới biết rằng bạn không trung thực, thế thì sẽ khó mà không trung thực được, bởi vì chỉ nếu mọi người tin rằng bạn trung thực, bạn mới có thể tiếp tục không trung thực được. Đây là toán học. Mọi người phải tin rằng bạn là người nói thật, chỉ thế thì bạn mới có thể nói dối. Nếu mọi người đều biết rằng bạn nói dối - hết rồi! Thế thì làm sao bạn có thể nói dối được. Ngay cả điều dối trá cũng cần một loại tin cậy nào đó về bạn.

Bạn có thể là kẻ cắp chỉ nếu mọi người tin rằng bạn là thánh nhân - thế thì rất dễ dàng là kẻ cắp, bởi vì mọi người sẽ không cố gắng tự bảo vệ mình đối với bạn.

Người vô đạo đức bao giờ cũng bào chữa cho cá tính của mình. Người đó sẽ cố gắng chứng minh rằng mình là con người của cá tính, nhưng điều này chỉ ra rằng người đó vô cá tính. Nếu bạn là người trung thực và ai đó nói bạn là không trung thực, thì bạn sẽ nói, "Thế à? Có thể, có lẽ, ai mà biết được!" Bạn sẽ nói, "Tôi sẽ xem lại. Tôi sẽ xem lại bên trong mình. Bạn có thể đúng."

Nhưng đây là trung thực. Làm sao người này có thể không trung thực được, người nói, "Tôi sẽ xem, tôi sẽ cố gắng tìm cho ra. Bạn có thể đúng"? Đây là trung thực chân chính. Con người này không thể nào không trung thực được. Nhưng nếu bạn không trung thực và ai đó nói vậy, bạn méch lòng. Mọi bào chữa của bạn đều bởi vì bạn méch lòng. Bạn bao giờ cũng được chuẩn bị và sẵn sàng trả lời. Bạn mang sự xác nhận cá tính theo mình, "Mình là con người có cá tính."

Sợ hãi tạo ra áo giáp. Bây giờ tâm lí chiều sâu đã đi tới nhận ra rằng tất cả các cá tính đều là áo giáp. Đứa trẻ sinh ra, nó không biết cái gì tốt cái gì xấu. Thế rồi nó phải được dạy dỗ để tạo ra phân biệt. Nó bị trừng phạt nếu nó cứ làm điều gì đó bị coi là xấu. Điều gì xảy ra cho tâm trí của đứa trẻ này? Điều gì xảy ra trong tâm thức của nó? Khi có liên quan tới hồn nhiên của nó, nó không thể nào thấy được cái gì là xấu trong đó. Sao điều đó xấu? Nhưng bố và mẹ - và họ có quyền - họ nói, "Điều này là xấu, và nếu con làm điều đó con sẽ bị phạt. Nếu con không làm điều đó con sẽ được khen, được thưởng."

Nó phải nghe lời họ bởi vì họ có quyền, và nó phải đè nén bản thân mình và hồn nhiên riêng của mình. Nó tạo ra áo giáp quanh mình. Nó trở nên sợ những điều nào đó mà nó không nên làm, bằng không nó sẽ bị phạt. Một số điều nó nên làm bởi vì thế thì nó sẽ được thưởng.

Tham lam được tạo ra, sợ hãi được tạo ra. Và thế thì đứa trẻ trải qua nhiều kinh nghiệm trong đó nó bị phạt, trong đó nó được thưởng. Dần dần, nó tạo ra cá tính quanh tâm thức của mình. Cá tính nghĩa là việc tạo ra thói quen mà xã hội nghĩ là tốt, và phá huỷ những thói quen mà xã hội coi là xấu - đây là cá tính. Và cá tính này là áo giáp, bởi vì nếu bạn không tạo ra nó, xã hội sẽ phá huỷ bạn. Xã hội sẽ không cho phép bạn tồn tại. Để tồn tại, để sống còn, bạn phải tạo ra cá tính, bằng không bạn sẽ bị tù, bị trừng phạt.

Tại sao bạn lại chống đối kẻ tội phạm nhiều thế? Tại sao bạn trừng phạt họ nhiều thế? Không phải bởi vì tội ác của họ lớn thế, không phải bởi vì nó là cần thiết cho công lí, không. Bạn đang trả thù. Họ đã không vâng lời xã hội, họ đã không vâng lời bạn, cấu trúc, thể chế. Họ nổi loạn. Bạn đã nói, "Điều này là xấu," thế mà họ vẫn cứ làm nó - xã hội sẽ trả thù. Và toà án của bạn và các quan toà của

bạn lại không thực là con người của công lí, họ là những kẻ treo cổ. Họ là những kẻ giết người được xã hội bỏ nhiệm, nhân danh công lí, để trả thù. Họ giết người, họ sát hại, nhưng nhân danh công lí.

Một người ăn cắp, anh ta là kẻ cắp. Anh ta bị tống vào tù năm năm, bảy năm, mười năm. Điều đó có ích lợi theo bất kì cách nào không? Khi anh ta ra tù, điều đó có ngăn cản việc ăn cắp của anh ta không? Không, ngược lại; anh ta sẽ ra tù là một kẻ cắp thiện nghệ hơn, bởi vì trong tù anh ta sẽ gặp các bậc thầy. Tại đó anh ta sẽ học các bí mật nghề nghiệp, tại đó anh ta sẽ học tại sao mình lại bị bắt, mình phạm lỗi ở đâu. Lần sau sẽ không dễ dàng bắt anh ta được như thế nữa. Anh ta sẽ trở nên hiệu quả hơn, anh ta sẽ trở nên tinh táo hơn.

Trừng phạt của bạn chẳng bao giờ thay đổi được bất kì ai. Nhưng bạn cứ trừng phạt và bạn nói, "Chúng ta trừng phạt để thay đổi người đó." Một người giết người, thế rồi xã hội giết anh ta "...bởi vì," họ nói, "tại sao anh đã giết người?" Nhưng điều này dường như ngu xuẩn. Anh ta đã giết người, anh ta sai, và bây giờ xã hội giết anh ta - và xã hội phải! Và làm sao việc giết người đó của bạn lại sẽ làm thay đổi được anh ta? Anh ta sẽ không còn đó nữa.

Không! Bạn đang trả thù. Và bạn biết sâu bên dưới rằng không chỉ xã hội đang làm điều đó, bạn cũng đang làm điều đó. Bạn là bố hay mẹ - bạn trừng phạt con cái mình. Bạn đã bao giờ quan sát tâm trí mình, sao bạn lại trừng phạt? Nhìn sâu vào bên trong và bạn sẽ thấy thái độ trả thù. Bạn sẽ nói, "Chúng ta dạy bảo nó. Nó sẽ học thế nào nếu nó không bị phạt?" Những đây chỉ là hợp lí hoá. Bên trong, người bố cảm thấy bị tổn thương vì đứa trẻ đã không vâng lời, nó đã trở nên nổi loạn, nó đã làm điều gì đó mà người ta bảo nó không được làm - bản ngã của người bố cảm thấy bị tổn thương.

Nếu bạn nhìn vào trong các kinh sách cổ, Kinh Cựu ước, kinh Koran và những kinh sách khác, bạn sẽ ngay lập tức cảm thấy rằng Thượng đế rất hay trả thù. Ông ấy sẽ tống bạn xuống địa ngục, không phải là công lí cần điều đó, nhưng bởi vì bạn không vâng lời. Trong Kinh Cựu ước có nói: Vâng lời là đức hạnh, không vâng lời là tội lỗi. Vấn đề không phải là điều gì được nói cho bạn - vâng lời là đức hạnh và không vâng lời là tội lỗi.

Nếu vâng lời bị ép buộc, thế thì cá tính nảy sinh. Thế thì dần dần đưa trẻ bắt đầu học; nó học, trở nên tính toán - cái gì cần làm, cái gì không làm. Hồn nhiên bị đầu độc. Hồn nhiên không còn đó nữa, bây giờ tính toán đã bước vào. Và bây giờ nó biết cách ảnh hưởng tới bạn, cách thao túng bạn, cách là đưa trẻ tốt để cho nó được thưởng, và cách không là đưa trẻ xấu.

Và áo giáp cá tính này có tác dụng theo cả hai cách. Nó tự bảo vệ mình đối với xã hội; nhưng sâu bên trong, tâm thức không biết cái gì là tốt, cái gì là xấu. Cho nên nó phải liên tục tự tranh đấu với chính mình. Cá tính này trở thành thứ hai lưỡi: mặt ngoài nó là bảo vệ đối với xã hội, mặt trong nó là đấu tranh thường xuyên.

Bạn lâm vào yêu với một người đàn bà và cô ấy không phải là vợ bạn. Phải làm gì đây? Xã hội đã dạy bạn rằng điều này là vô đạo đức. Nhưng ngay cả tâm thức của bạn đã lâm vào yêu, bởi vì tâm thức không biết cái gì là vô đạo đức và cái gì là đạo đức. Điều gì đó xảy ra, bạn không thể làm được gì về nó cả. Cá tính của bạn bắt đầu tranh đấu và nói, "Điều này là vô đạo đức, ngăn cản nó đi, kiểm soát nó đi. Đứng đi theo đường này, điều này là sai." Thế rồi bạn bắt đầu tranh đấu. Cuộc đấu tranh này tạo ra lo âu, tự phát của bạn bị mất. Trong con mắt của người khác bạn là con người của cá tính; bạn không thể để mất danh tiếng của mình, bởi vì thế thì bản ngã sẽ mất.

Bên trong bạn cũng nghĩ rằng mình là con người của cá tính. Bạn bắt đầu cảm thấy phạm tội, bạn bắt đầu tự trừng phạt mình. Biết bao nhiêu sự trong bao nhiêu đạo tràng đang nhìn ăn, không phải như lời cầu nguyện tôn giáo mà chỉ như việc tự trừng phạt mình. Họ cảm thấy phạm tội, liên tục phạm tội. Và rất khó tìm ra một sự không cảm thấy phạm tội, rất khó, bởi vì mọi thứ đều sai: nhìn vào một phụ nữ đẹp là sai, ăn thức ăn có vị ngon là sai, cảm thấy thoải mái là sai - mọi thứ đều sai. Liên tục mặc cảm, cho nên phải làm gì bây giờ?

Chỉ một điều còn lại... Và người đó không phải là tội phạm bởi vì người đó đã chẳng làm gì cả, cho nên xã hội không thể trừng phạt được người đó. Và các bạn tất cả đều bày tỏ kính trọng với người đó. Cho nên người đó có thể làm gì? Người đó phải tự trừng phạt mình. Người đó sẽ nhịn ăn. Người đó sẽ liên tục mất ngủ trong bảy ngày. Người đó sẽ không cho phép mình ngủ, người đó sẽ không cho phép được thoải mái, người đó sẽ không ăn ngon, người đó sẽ không nhìn cái gì đẹp - người đó sẽ không tận hưởng cái gì cả. Đó là cách người đó sẽ tự trừng phạt mình, và người đó càng tự trừng phạt mình, người đó lại càng trở nên được kính trọng trong con mắt bạn. Và người đó chỉ là một người ốm yếu, hư hỏng.

Người đó bệnh hoạn, người đó là một ca. Người đó phải được nghiên cứu, không được kính trọng. Cái gì đó đã đi sai bên trong người đó. Tâm trí người đó không thoải mái - bị phân chia, phân mảnh, người đó liên tục chống lại bản thân mình. Đây là điều lo âu nghĩa là gì: khi bạn chống lại bản thân mình, bạn trong lo âu. Liên tục tranh đấu với bản thân mình sẽ tạo ra căng thẳng.

Và bạn không thể cho phép điều gì cả, bởi vì bạn bao giờ cũng sợ rằng nếu bạn cho phép, tất cả mọi điều bạn đã kim nén sẽ bực ra. Bạn không thể thành thoi. Cái gọi là

thánh nhân của bạn không thể thành thoi được. Ngay cả trong giấc ngủ họ cũng không thể thành thoi được, bởi vì họ sợ thành thoi. Nếu họ thành thoi, điều gì sẽ xảy ra? Thế thì thân thể họ sẽ nói, "Thoải mái đi." Thế thì tâm trí họ sẽ nói, "Thưởng thức thức ăn, tìm thức ăn ngon." Thế rồi thân thể sẽ ham muốn: "Tìm người đàn bà, tìm thân thể đẹp mà ôm. Tìm ai đó mình có thể hội nhập và tan chảy." Nếu bạn thành thoi, thế thì tất cả những điều bạn đã kìm nén cũng sẽ thành thoi. Cho nên các thánh nhân của bạn không thể thành thoi được, họ sợ thành thoi. Họ căng thẳng, liên tục căng thẳng, bạn có thể cảm thấy căng thẳng đó. Nếu bạn lại gần vị thánh, tất cả xung quanh ông ta là một trường căng thẳng. Bạn cũng sẽ trở nên căng thẳng nếu bạn lại gần vị thánh.

Nhưng với một thánh nhân thực, một hiền nhân, là con người của thuần khiết chứ không phải là con người của đạo đức, ông ấy liên tục thành thoi... nếu bạn lại gần ông ấy bạn sẽ cảm thấy được thành thoi. Nhưng thế thì bạn có thể cảm thấy sợ hãi, bởi vì nếu bạn cảm thấy thành thoi, những sự kìm nén riêng của bạn sẽ bắt đầu bục ra.

Nhiều người tới tôi và họ nói, "Điều này nguy hiểm, bởi vì khi chúng tôi thiền và thành thoi, nhiều thứ đã không làm phiền chúng tôi trước đây nay bắt đầu làm phiền chúng tôi."

Một người có gia đình với sáu con tới tôi mới vài ngày trước, và người đó nói, "Trong đời mình, tôi chưa bao giờ nhìn vào những người đàn bà khác, chưa bao giờ. Nhưng điều gì đang xảy ra thế này? Tôi đang thiền và lần đầu tiên trong đời - mà tôi thì đã bốn mươi tám tuổi rồi với sáu đứa con, một vợ, và mọi thứ đều tốt - bỗng nhiên phụ nữ lại trở thành rất hấp dẫn. Phải làm gì đây?" Bây giờ anh ta sợ. Anh ta phải đã kìm nén điều này liên tục trong bốn mươi tám năm. Bây giờ, bỗng nhiên, anh ta đã

học cách thành thoi. Nhưng khi bạn thành thoi, bạn thành thoi toàn bộ, cho nên tất cả những điều đã bị kìm nén cũng thành thoi.

Lần đầu tiên anh ta lại trở thành thanh niên. "Thực sự," tôi bảo anh ta, "bạn chưa bao giờ là thanh niên cả. Bây giờ bạn đang lại trở thành thanh niên, cho nên phụ nữ đã trở nên hấp dẫn. Nhưng đừng sợ, mọi sự bây giờ đều đang trở nên hấp dẫn: cây cối trông sẽ khác, hoa trông sẽ khác - và tại sao phụ nữ lại không khác? Mọi thứ đang trở nên khác. Và nếu bạn sợ điều này, sự tồn tại chẳng bao giờ có thể trở thành đẹp cho bạn.

"Và khi toàn thể sự tồn tại đã trở nên đẹp, bạn đã tới công của điều thiêng liêng, chưa bao giờ có trước đây. Và bạn sợ phụ nữ - điều gì sẽ xảy ra khi Thượng đế tới? Ông ấy sẽ đẹp tới mức bạn sẽ quên mất vợ mình hoàn toàn. Bạn sẽ làm gì? Bạn sợ người phụ nữ tí hon này - điều gì sẽ xảy ra cho bạn khi cái đẹp vô biên bùng nổ khắp trên thế giới, ở mọi nơi? Cho nên đừng đóng lại..."

Nhưng anh ta nói, "Thầy có thể đúng, nhưng điều gì sẽ xảy ra với gia đình tôi? Tôi đã có con cái."

Đây là những nỗi sợ. Với tâm trí kìm nén, thành thoi là điều nguy hiểm nhất. Bạn tới tôi và bạn hỏi, "Làm sao thành thoi?" Bạn không biết điều mình đang hỏi - bởi vì xã hội của bạn đã huấn luyện bạn không thành thoi, xã hội bạn đã dạy bạn cách kiểm soát, còn ở đây tôi đang dạy bạn cách thành thoi. Điều đó hoàn toàn là phản xã hội. Nhưng Thượng đế là phản xã hội, cõi bên kia là phản xã hội. Xã hội của bạn được tạo ra từ những tâm trí bệnh hoạn giống như bạn. Họ đã làm ra các qui tắc và qui định - và người bệnh hoạn bao giờ cũng rất hiệu quả trong việc làm ra các qui tắc và qui định. Bản thân họ bị kìm nén và trong khổ; họ muốn người khác cũng bị kìm nén và trong khổ. Họ không thể cho phép bạn hạnh phúc thế.

Nhìn vào một thầy giáo trong trường tiểu học, với cây gậy trong tay, giết những đứa trẻ vẫn còn sung sướng. Xã hội đã không phá huỷ chúng - chúng vẫn còn tự phát. Nhìn vào ông giáo này: buồn rầu, giận dữ, bao giờ cũng giận dữ, bao giờ cũng giết chết tự nhiên, Đạo, sự tự phát. Ông ấy sẽ sung sướng chỉ khi tất cả những đứa trẻ này trở thành già lão và chết. Thế thì ông ấy sẽ thoải mái, ông ấy đã làm xong công việc của mình.

Các nhà tâm lí nói rằng những người bị hấp dẫn tới trường học, để trở thành thầy giáo, đều là những người tàn bạo. Và chẳng có gì giống như trường học nếu bạn là kẻ tàn bạo, bởi vì trẻ con yếu đuối thế, bất lực thế, bạn có thể làm bất kì cái gì với chúng. Bạn đánh chúng và chúng không thể nổi loạn được. Bạn làm điều gì đó và chúng không thể đáp lại được, chúng sẽ phải chịu đựng. Và bạn đang làm điều này vì điều tốt cho riêng chúng, cho nên bạn ở bên ngoài mọi chỉ trích. Bạn đang giúp cho chúng trưởng thành.

Pascal đã nói rằng cả xã hội đều điên và rằng trẻ con rơi vào trong tay của nhiều người điên thế. Chúng tới hồn nhiên, nhưng ngay lập tức chúng ta nhận trách nhiệm và biến chúng thành người điên. Một số trong chúng thoát ra theo cửa sau: chúng là kẻ tội phạm. Và một số trong chúng thoát ra đằng cửa trước: chúng là hiền nhân.

Hiền nhân và tội đồ có phẩm chất tương tự, và đó là tính nổi dậy. Nhưng tội đồ đã đi sai trong tính nổi dậy của mình. Nổi dậy của người đó mang tính huỷ diệt, không mang tính sáng tạo. Còn thánh nhân đã lấy con đường của nổi dậy - nhưng sáng tạo.

Bố mẹ cô rất giận dữ. Ban đầu cô gái không nói ai là bố đứa bé, nhưng sau rất nhiều lo lắng ưu phiền cô ấy mới nói tên Bạch Ân.

Bực mình bỏ mẹ cô tới Bạch Ân, nhưng ông ấy lại nói, "Thế à?"

Sau khi đứa bé được sinh ra, người ta mang nó tới cho Bạch Ân, người đã mất đi mọi danh tiếng vào lúc đó, mặc dầu ông ấy dường như chẳng bị xao động mấy bởi sự kiện này.

Dù bạn kính nể hay bạn si nhục ông ấy thì cũng chẳng thể tạo ra khác biệt nào cho một hiền nhân, cho con người của thuần khiết. Điều bạn nghĩ về ông ấy thực sự là không liên quan.

Tại sao điều người khác nghĩ lại liên quan thế với bạn? Tại sao ý kiến người khác lại liên quan tới bạn thế? Tại sao bạn lại quan tâm nhiều thế? Bởi vì bạn không biết mình là ai. Bạn phụ thuộc vào ý kiến của họ về bản thân mình. Đó là sự tự biết mình duy nhất của bạn. Nếu họ bảo bạn tốt, thì bạn là tốt. Nếu họ bảo bạn xấu, thì bạn là xấu. Bạn chẳng có gì bên trong mà có thể nói, "ý kiến họ là ý kiến của họ. Nếu mình tốt, thì mình là tốt; bất kì điều gì họ nói cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Nếu mình xấu, thì mình là xấu. Toàn thế giới có thể kính trọng mình như thánh nhân, nhưng mình là xấu, mình biết mình là xấu, và danh tiếng này không thể trở thành cái thay thế được - nó vô dụng. Còn nếu mình là tốt, cả thế giới có thể nói rằng mình không tốt, xấu, ác, chính hoá thân của cái ác - làm sao điều đó tạo ra khác biệt gì được?"

Người biết tới bản thân mình chưa bao giờ bị xao động bởi điều bạn nghĩ về người đó. Nhưng người không biết tới bản thân mình - người đó bao giờ cũng bị xao động, bởi vì toàn bộ tri thức của người đó chỉ gồm những ý kiến của bạn. Toàn bộ tri thức của người đó chỉ là một bộ hồ sơ mà người đó đã thu nhận về những điều mọi người nghĩ về người đó. Đây không phải là tri thức,

không phải là việc tự biết mình. Đây là tự dốt nát, điều bạn che giấu, nguy trang, bằng ý kiến của người khác. Toàn bộ căn cước của bạn, toàn bộ hình ảnh của bạn, đều do người khác làm ra. Bạn nhất định vẫn còn trong lo âu thường xuyên bởi vì người khác cứ thay đổi ý kiến của mình.

Ý kiến giống như khí hậu; nó chưa bao giờ là cố định cả. Vào buổi sáng trời đầy mây còn bây giờ mây đã bay hết. Bây giờ trời nắng, và khoảnh khắc tiếp trời mưa. Ý kiến cũng giống như những đám mây, cũng giống như khí hậu. Bạn có thể làm được gì về nó? Nhìn Richard Nixon: mới khoảnh khắc trước ông ta còn là mọi thứ, và chỉ khoảnh khắc sau, chẳng là cái gì cả. Ý kiến đã thay đổi, những người đã ủng hộ ông ấy nay đang chống lại ông ấy - và cùng những người đó.

Đây là cái hay của nó: cũng những người đã đẩy bạn lên ngai vàng sẽ kéo bạn xuống. Có một luật động, bên trong, rằng những người kính trọng bạn, sâu bên dưới cũng bắt kính bạn. Những người yêu bạn cũng ghét bạn nữa, bởi vì họ bị phân chia. Họ không là một. Cho nên sau khi họ giúp bạn đạt tới ngai vàng, một phần trong họ kết thúc - phần yêu. Bây giờ điều gì sẽ xảy ra cho phần ghét? Ngay lập tức phần ghét bắt đầu vận hành. Cho nên một khi một người trở nên được kính trọng, bầu khí hậu đã thay đổi. Một khi một người đã trở thành tổng thống hay thủ tướng, các cử tri đã thay đổi. Thực sự, khoảnh khắc họ bầu, một phần đã kết thúc - phần yêu. Bây giờ phần ghét sẽ nổi lên. Cho nên cùng những người đã đưa bạn lên ngai vàng, và cùng những người đó lại hạ bạn xuống.

Chỉ hiển nhiên là còn không xao động. Tại sao? - bởi vì ông ấy chưa bao giờ chú ý tới điều bạn nói. Điều bạn nói thực sự là rác rưởi. Bạn chẳng biết gì về bản thân mình cả, và bạn nói điều gì đó về Mahavira, Phật, Christ.

Bạn không biết gì về bản thân mình, và bạn lại tin tưởng vào Jesus thế, rằng ông ấy tốt hay xấu. Điều đó là rác rưởi. Và một người có thể chú ý tới rác rưởi của bạn chỉ nếu người đó cũng giống như bạn vậy. Hiền nhân không giống bạn, và điều này là khác biệt.

Sau khi đưa bé được sinh ra, người ta mang nó tới cho Bạch Ân, người đã mất đi mọi danh tiếng vào lúc đó.

Tất nhiên rồi, hiền nhân rồi, cũng những người đã coi rằng ông ấy là hiền nhân thì lại bắt đầu nghĩ rằng ông ấy là kẻ ác. Ông ấy đã phạm phải tội lỗi lớn nhất - bởi vì với mọi người, dục là tội lỗi lớn nhất.

Bạn chống lại cuộc sống nhiều tới mức dục đã trở thành tội lỗi lớn nhất - bởi vì nó là nguồn gốc của cuộc sống. Bạn chết thế, đó là lí do tại sao dục đã trở thành tội lỗi lớn nhất. Dục là hiện tượng sống động nhất trên thế giới. Chẳng cái gì khác sống động được như dục. Bạn tới qua nó, cây cối tới qua nó, chim chóc tới qua nó - mọi thứ đều tới qua nó. Bất kì cái gì trở nên sống động đều tới qua nó, nó là cội nguồn.

Nếu bạn có thể nêu ra bất kì cái gì tương đương với Thượng đế trong thế giới này, thì đó là dục. Đó là lí do tại sao người Hindu đã lấy *shivalinga* làm biểu tượng của mình. Người Hindu là người hiếm hoi - không có so sánh ở bất kì đâu thế giới - những người rất dũng cảm để lấy shivalinga, cơ quan sinh dục của Shiva, làm biểu tượng cho điều thiêng liêng.

Dục là điều thiêng liêng nhất trên thế giới. Nhưng tại sao bạn lại gọi nó là tội lỗi? - bởi vì từ ngay ban đầu bạn đã được dạy rằng nó là tội lỗi. Bạn đã hoàn toàn quên mất rằng bạn đã tới từ nó. Và bạn đã hoàn toàn nguy trang cho

sự kiện là khi năng lượng dục bị hết trong bạn, bạn sẽ chết. Chính năng lượng dục đang rung động trong bạn là cuộc sống.

Đó là lí do tại sao thanh niên lại sống động hơn, còn ông già lại kém sống động. Đây là sự khác biệt giữa thanh niên và ông già? Trong thanh niên năng lượng dục đang là dòng chảy. Trong ông già nguồn cung cấp đã biến mất, bây giờ dòng chảy đang biến đi. Nó đã trở thành giống như dòng suối nhỏ giọt. Khoảnh khắc năng lượng dục đã biến mất, bạn chết.

Dục là cuộc sống - và chúng ta đã làm nó thành tội lỗi lớn nhất.

Sâu bên dưới chúng ta chống lại cuộc sống.

Cho nên khi bạn đi tới biết rằng một thánh nhân đã có quan hệ dục, mọi danh tiếng của ông ấy lập tức biến mất. Nếu ông ấy là kẻ cắp, sự việc không đến nỗi tệ thế, bạn có thể tha thứ được cho ông ấy. Nếu ông ấy tích lũy tiền bạc - thánh nhân của bạn *đang* tích lũy đây - thế thì bạn sẽ tha thứ cho ông ấy; đây không phải là vấn đề lớn, tham lam không phải là vấn đề lớn. Bất kì điều gì ông ấy làm, bạn cũng có thể tha thứ cho ông ấy được, nhưng dục sao? - không thể được!

Chúng ta đã trở nên chống đối nó đến cùng đến mức người Ki tô giáo nói rằng Jesus được sinh ra không qua dục. Bởi vì làm sao Jesus lại có thể được sinh ra từ dục được, tội lỗi nguyên thủy? Làm sao Jesus lại có thể được sinh ra từ dục? Mọi người khác đều được sinh ra từ dục - trừ Jesus. Chỉ bởi vì dục là điều nguy hiểm thế, họ đã nói rằng Jesus được sinh ra từ Thánh thần linh thiêng. Không có bố cho Jesus, không có giao hợp dục. Ông ấy đã được sinh ra từ bụng mẹ mà không có sự gặp gỡ với giới khác.

Tại sao lại có điều vô nghĩa này? Nhưng gạt Jesus sang bên, và cả người Ki tô giáo nữa. Bạn! Nếu bạn thậm chí nghĩ rằng bố mình, lúc này hay lúc khác, phải đã làm tình với mẹ mình, thì bạn sẽ cảm thấy mặc cảm. Bạn được sinh ra như thế nào? Bạn không phải là con hoang. Nhưng chỉ nghĩ tới bố bạn làm tình với mẹ bạn... toàn bộ sự việc dường như xấu. Toàn bộ sự việc dường như xấu đến mức bạn không thể quan niệm nổi việc bố mình làm điều đó - người khác có thể làm điều đó, nhưng bố *bạn* sao? Không thể được! Bạn được sinh ra từ người bố *brahmachari*, vô dục; đó là điều người Ki tô giáo đang nói về Jesus.

Và khi bạn đi tới chắc chắn rằng một thánh nhân, một hiền nhân lớn như Bạch Ân, đã làm cho một cô gái mang thai - thì hiển nhiên không chỉ sự kính trọng bị mất đi. Ông ấy phải đã bị sỉ nhục nhiều lắm. Ông ấy chắc không thể nào đi quanh thị trấn mà xin ăn được. Mọi người phải ném đá vào ông ấy, vẫn những người đã đem vòng hoa và hoa tới và đã cúi đầu dưới chân ông ấy - cũng vẫn những người đó. Nhưng Bạch Ân lại không xao động.

Bạch Ân hết lòng chăm sóc cho đứa trẻ. Ông ấy đi xin hàng xóm sữa, thức ăn và mọi thứ khác cần cho đứa trẻ.

Một năm sau đó cô gái-người mẹ này không thể được thêm nữa, cho nên cô ấy kể cho bố mẹ mình về sự thật...

Điều đó phải đã quá nặng nề cho cô ấy, khi thấy sự kính trọng với Bạch Ân cứ giảm đi, khi thấy những lời sỉ nhục cứ trút vào Bạch Ân, khi thấy rằng cả thị trấn đang chống lại ông ấy, khi thấy ông ấy đi xin ăn cho đứa trẻ, xin sữa, xin thức ăn, và những cánh cửa đóng lại trước mặt ông ấy. Điều đó phải thực sự nặng nề.

... cho nên cô ấy kể cho bố mẹ mình về sự thật - người bố thật là một thanh niên làm việc ở chợ cá.

Họ bao giờ cũng làm việc trong chợ cá - những người bố thật.

Người mẹ và người bố của cô gái này lập tức quay lại Bạch Ân để kể cho ông ấy về câu chuyện này, dài dòng xin lỗi, xin ông ấy tha thứ, và xin được đem đứa trẻ về.

Khi bậc thầy này sẵn lòng nhường lại đứa bé ông ấy nói, "Thế à?"

Trong khổ, trong sướng, hiền nhân này vẫn còn như vậy. Được kính trọng, bị sỉ nhục, hiền nhân này vẫn còn như vậy. Trong cuộc sống, trong cái chết, hiền nhân vẫn còn như vậy. Ông ấy đơn giản nói cùng ba lời đó: "Thế à?" Lại vô thường vô phạt, lại không tự cam kết mình vào bất kì cái gì, không nói bất kì cái gì, đơn giản chấp nhận một sự kiện: "Nếu điều đó là vậy, thì tốt."

Đây là tâm thức của thuần khiết. Bất kì cái gì cuộc sống đem tới, đón chào nó. Nếu nó đem tới khổ và sỉ nhục - chấp nhận nó, đón chào nó. Nếu nó đem tới tôn kính, sung sướng - đón chào nó, chấp nhận nó. Và đừng tạo ra bất kì phân biệt nào giữa hai điều này. Nếu bạn phân biệt, cân bằng của bạn bị mất, và cân bằng là thuần khiết.

Khi bạn được cân bằng, bạn là hiền nhân. Khi cân bằng bị mất, bạn bị mất, bạn đã trở thành tội đồ. Tội lỗi không phải là cái gì đó bạn làm, tội lỗi là cái gì đó xảy ra bên trong bạn khi cân bằng bị mất. Nó không phải là một hành động, nó là cân bằng bên trong. Nó là điều Mahavira đã gọi là *samyaktva* - cân bằng bên trong; không thể này không thể nọ, điều Upanishads đã gọi là *neti, neti* - không

cái này, không cái nọ. Chỉ ở giữa - không đi sang bên này, không đi sang bên nọ, bởi vì nếu bạn đi, cho dù chỉ một hơi chút chuyển động mà không ai ngoài bạn phát hiện ra... Nhớ điều này: không ai có thể phát hiện ra cân bằng bên trong của bạn được. Chỉ bạn mới có thể phát hiện ra nó, nó tinh tế thế! Nhưng ngay cả một thoáng chuyển động thôi và bạn không còn an bình nữa, bạn không còn ở nhà nữa, bạn đã làm mất điều thiêng liêng. Bởi vì một chút nghiêng đi nghĩa là gì? Nó có nghĩa là bạn đã chọn lựa. Nó có nghĩa là phân biệt đã được tạo ra. Nó có nghĩa là bạn đã nói cái này tốt, cái kia xấu. Nó có nghĩa là trông đợi đã đi vào. Nó có nghĩa là ham muốn đã nhú ra. Nó có nghĩa là bây giờ bạn đã bị thúc đẩy.

Giá mà Bạch Ân nói, "Phải rồi! Vậy là các người đã đi tới nhận ra chân lí sao?" thì điều đó nghĩa là ông ấy không là hiền nhân chút nào, bởi vì điều đó có nghĩa là trong cả năm ông ấy đã chờ đợi khoảnh khắc này, ông ấy đã không trong hiện tại, ông ấy đã nghĩ về tương lai, "Ngày này hay ngày khác chân lí này sẽ được mọi người biết tới. Mọi người sẽ lại kính trọng ta. Khi họ đi tới biết được rằng đứa trẻ này không thuộc về ta, họ sẽ lại kính trọng ta: sự kính trọng của ta sẽ quay lại." Thế thì ông ấy đã chờ đợi, nhưng cân bằng bị mất.

Nếu Bạch Ân không phải là hiền nhân, ông ấy đã nghĩ và cầu nguyện Thượng đế, rằng Thượng đế hãy hiển lộ chân lí này cho mọi người. Nhưng tại sao? Nếu chuyện xảy ra rằng đứa trẻ ngẫu nhiên tới với bạn, và mọi người nghĩ rằng nó là con bạn - nếu cuộc sống đã đem tới một đứa trẻ cho bạn, thì ai là bố thực của nó có khác biệt gì? Chẳng khác biệt gì cả! Bạch Ân nhận mọi sự chăm sóc cho đứa trẻ, giống như người bố. Con cần bố, đó là một điều. Và Bạch Ân làm bố đứa trẻ yêu mến tới mức không người bố nào có thể được như vậy. Ngay cả đứa trẻ có là

con riêng của bạn, thì bạn cũng khó mà chăm sóc được như ông ấy đã làm.

Điều đó không phải là tội lỗi của đứa trẻ. Ông ấy không chống lại đứa trẻ này. Nếu bạn ở vào địa vị của Bạch Ân, bạn chắc đã giết chết đứa trẻ bởi vì nó là nguyên nhân của khốn nạn của bạn. Bạn chắc đã ném đứa bé đó đi và chuyển sang làng khác nơi mọi người có thể kính trọng bạn, bởi vì họ không biết bạn. Bạn chắc đã làm điều gì đó để gìn giữ sự kính trọng của mình - toàn bộ danh tiếng của bạn đã bị tan nát. Mà Bạch Ân này lại đang mang đứa trẻ, chẳng lo nghĩ về dân làng. Điều mọi người nói không phải là vấn đề, nó không liên quan. Đứa trẻ cần bố, cho nên Bạch Ân trở thành bố. Ông ấy không xao động, ông ấy không phản ứng.

Và thế rồi, sau một năm... khi bạn chăm nom cho đứa trẻ yêu mến thế, gắn bó nảy sinh - nhất định là như vậy. Cho dù đứa trẻ này không phải là của bạn, đứa trẻ sẽ thành của bạn. Sống với đứa trẻ một năm và chịu đựng bao nhiêu điều vì đứa trẻ này, hi sinh bao nhiêu vì đứa trẻ - một mối quan hệ sâu sắc, mối ràng buộc sâu sắc nảy sinh. Người ta trở nên bị gắn bó. Nhưng khi bố mẹ cô gái tới và họ kể toàn bộ câu chuyện này, cầu xin ông ấy tha thứ và nhận đứa trẻ về, *khi bậc thầy này sẵn lòng nhường lại đứa bé không có lấy một sự run rẩy nào của gắn bó*. Ông ấy đơn giản nhường lại đứa bé - *Ông ấy nói, "Thế à?"* - cứ dường như chẳng có gì xảy ra cả. Cả năm này đã là một giấc mơ. Chỉ giấc mơ bị tan vỡ, và bạn thức dậy.

Hiện nhân sống trong thế giới này giữa các bạn cứ như ông ấy đang sống trong mơ. Bạn là cái bóng. Ông ấy sống giữa các bạn cứ như ông ấy đang đóng một vai, ông ấy không can dự vào. Ông ấy có đó, nhưng không trong nó - ông ấy vẫn còn là người ngoài. Và nếu bạn có thể vẫn còn là người ngoài, chẳng chống thì chầy bạn sẽ đi tới

nhận ra: không nước, không trăng. Bởi vì khi bạn tham dự vào, thì nước được tạo ra; thế thì bạn sống với sự phản xạ, thế thì bạn không thể đi tới cái thực, thế thì bạn sống với cái không thật.

Gắn bó của bạn tạo ra ảo tưởng. Ảo tưởng không có đó bên ngoài bạn, *maya* không có đó bên ngoài bạn. Nó ở bên trong bạn, trong thái độ của bạn: gắn bó, chọn lựa, vì cái này, chống cái kia, tạo ra những phân biệt, thích và không thích. Nó là bên trong bạn. Bạn tạo ra ảo tưởng của mình và thế rồi bạn sống trong nó, thế rồi bạn bị nó làm mây mù che phủ. Trong trạng thái mây mù đó bạn chỉ có thể thấy phản xạ, bạn chưa bao giờ thấy mặt trăng thực.

Bạch Ẩn này vẫn còn cân bằng. Bất kì điều gì xảy ra bên ngoài không ảnh hưởng gì tới bên trong cả. Bên trong vẫn còn cân bằng - không sóng, không rung động của bên ngoài đi vào được. Ông ấy vẫn còn im lặng cứ dường như đây là giấc mơ. Và bất kì cái gì tới, ông ấy đều chấp nhận nó. Ông ấy không trở thành người làm, một *karta*, ông ấy vẫn còn là một nhân chứng.

Ba lời này, "Thế à?" thuộc vào linh hồn chứng kiến; không đưa ra bất kì đánh giá nào, đơn giản nói, "Thế à?" Và đây tất cả là cái ở bên trong ông ấy, "Thế à? Nếu là vậy, thì tốt"

Hiền nhân thấy tốt với mọi sự xảy ra, ông ấy không có chọn lựa. và khi không có chọn lựa, thì không có nước. Không nước - phản xạ biến mất - *maya* biến mất - không trăng.

Đủ cho hôm nay.

4. Câu trả lời của người chết

Mamiya về sau trở thành một thầy giáo nổi tiếng, nhưng trong khi anh ta còn học theo thầy, anh ta đã được thầy yêu cầu giải thích về tiếng vỗ tay của một bàn tay. Mặc dầu Mamiya đã làm việc cần mẫn về điều này một hôm thầy đã nói với anh ta, "Ông vẫn chưa làm việc đủ cần mẫn. Ông còn quá gắn bó với thức ăn, của cải, mọi thứ - và tiếng vỗ tay đó. Ông chết đi là tốt hơn cả."

Lần sau Mamiya tới trước thầy, anh ta lại được thầy hỏi anh ta có gì để trình ra về tiếng vỗ tay của một bàn tay. Mamiya lập tức ngã lãn ra dường như đã chết.

"Ông chết khá lắm," thầy nói, "nhưng về tiếng vỗ tay đó thì sao?"

Nhìn lên Mamiya đáp, "Ồ, tôi vẫn chưa giải được câu hỏi đó."

"Cái gì?" thầy gầm lên, "Người chết không nói. Cút ngay!"

Điều ngớ ngẩn là cần để đem bạn ra khỏi tâm trí mình, bởi vì tâm trí là lí luận. Thông qua lí luận bạn không thể nào thoát ra khỏi nó được. Thông qua lí luận bạn sẽ cứ đi mãi, nhưng bạn đi trong vòng tròn.

Đó là điều bạn đã làm trong nhiều kiếp. Điều này dẫn tới điều khác, nhưng 'điều khác' thì cũng lại là một phần của vòng tròn như điều thứ nhất. Bạn cảm thấy rằng bạn đang đi bởi vì có sự thay đổi, nhưng bạn lại đang theo vòng tròn. Bạn cứ đi lòng vòng, lòng vòng mãi - bạn không thể thoát ra khỏi nó. Bạn càng lập luận về cách thoát ra, bạn càng tạo ra hệ thống, kĩ thuật, phương pháp để thoát ra, bạn lại càng bị vướng vào trong nó. Bởi vì vấn đề cơ bản là: lí luận không thể đem bạn ra được vì lí luận là chính hiện tượng mà bạn đang ở trong đó.

Cái gì đó phi lí là cần thiết. Cái gì đó ở bên ngoài lí luận là cần thiết. Cái gì đó ngớ ngẩn, cái gì đó điên khùng - chỉ cái đó mới có thể đem bạn ra được. Tất cả mọi bậc thầy lớn đều bày ra mọi thứ - phương cách của họ là ngớ ngẩn. Nếu bạn nghĩ về chúng, bạn sẽ lỡ. Bạn phải theo phương châm của họ mà không lí luận gì. Đó là lí do tại sao triết học không được dùng mấy. Chỉ tôn giáo mới có thể có ích - tôn giáo là hoàn toàn điên khùng.

Tertullian đã nói, "Tôi tin vào Thượng đế bởi vì Thượng đế là ngớ ngẩn." Không có lí do nào để tin vào điều đó - có lí do nào để tin vào Thượng đế không? Đã bao giờ có người nào có khả năng chứng minh rằng Thượng đế tồn tại không? Không có cách lí luận nào có thể hỗ trợ cho điều đó - do đó mới có niềm tin. Niềm tin nghĩa là sự ngớ ngẩn. Niềm tin nghĩa là không có lí do nào để tin mà bạn vẫn tin. Niềm tin nghĩa là không cãi lí, không bằng chứng để chứng minh, và bạn đem cả cuộc sống của mình ra đặt cược. Không ai có thể chứng minh rằng Thượng đế hiện hữu, và bạn lấy cú nhảy vào vực

thảm. Bất kì ai là người có lí luận đều sẽ cảm thấy rằng bạn đã phát điên, và đó là cách những người theo chủ nghĩa duy lí bao giờ cũng cảm thấy vậy. Một Phật, một Krishna, một Jesus - họ đã phát điên, họ đang nói những điều vô nghĩa.

Có cả một trường phái ở phương Tây đi chứng minh rằng tất cả các tôn giáo đều vô nghĩa. Và tôi là người tôn giáo và tôi nói họ là phải - với việc lí luận sai thì họ là phải. Họ nghĩ rằng nếu bạn chứng minh điều đó thì tôn giáo đó là vô nghĩa, nếu bạn chứng minh điều đó thì bạn đã không đếm xỉa tới tôn giáo, đã bác bỏ nó. Không!

Người tôn giáo bao giờ cũng nói, "Chúng ta ngớ ngẩn! Chúng ta không thuộc vào thế giới của tri giác, chúng ta thuộc vào cái gì đó ở cõi bên kia." Và cõi bên kia nhất định là vô nghĩa rồi. Bạn có thể làm ra ý nghĩa gì từ tôn giáo? Nếu bạn có thể làm ra ý nghĩa gì từ tôn giáo, bạn đã lỡ. Thế thì bạn đang trong thế giới của thượng đế học, triết học, hệ thống, nhưng bạn không bao giờ có thể chạm tới thuần khiết điều bao giờ cũng ở bên ngoài lí luận.

Tertullian là phải, ông ấy đúng. Ông ấy nói, "Tôi tin bởi vì Thượng đế là ngớ ngẩn." Tin có nghĩa là tin vào điều ngớ ngẩn. Bạn không cần tin vào thế giới này đang bao quanh bạn - nó có đó; không ai cần tin vào nó cả. Làm sao bạn có thể không tin vào nó được? Nó đang đó nhiều thế, đang hiện diện thế; mọi thứ đều chứng minh nó đang có đó. Ai đó có thể ném đá vào bạn và điều đó được chứng minh, bởi vì bạn sẽ bị thương. Bạn đã bị ném trúng; viên đá có đó.

Nhưng Thượng đế không thể đập vào bạn như viên đá được. Bạn thậm chí không thể chạm tới ông ấy được. Không có cách nào. Làm sao khám phá được ông ấy?

Làm sao thấy ông ấy? Vậy mà bạn vẫn tin. Tin có nghĩa là bao giờ cũng tin vào cái ngớ ngẩn.

Nhưng điều gì xảy ra khi ai đó có khả năng tin vào điều ngớ ngẩn? Người đó ở ngoài lí luận của mình. Bỗng nhiên vòng tròn dừng lại, bánh xe dừng lại, bởi vì bạn không nuôi dưỡng nó thêm nữa. Việc cãi lí dừng lại, suy nghĩ dừng lại. Bỗng nhiên bạn ở ngoài nó, cứ dường như bạn đã tỉnh dậy khỏi giấc ngủ của mình. Và giấc ngủ lớn nhất là của lí luận, bởi vì lí luận tạo ra những giấc mơ đẹp và thực tới mức mọi người đều bị chúng lừa.

Một khi bạn thức tỉnh và thoát ra khỏi cái vòng luẩn quẩn, thì Thượng đế có đó, chẳng cái gì khác tồn tại. Thế thì không cần phải tin. Thế thì bạn biết. Nhưng trước khi việc biết đó xảy ra, thì niềm tin lại là cần. Và tất cả những triết gia đã từng cố gắng hàng thế kỉ để chứng minh rằng Thượng đế hiện hữu, họ đều không phải là người tôn giáo, họ không phục vụ cho Thượng đế; họ đang làm hại lớn. Bởi vì khi bạn đưa ra bằng chứng, bạn làm cho Thượng đế cũng là một phần của tâm trí. Và khi ai đó tin bởi vì Thượng đế là một sự kiện được chứng minh, người đó không thể nào thoát ra khỏi lí luận được.

Cho nên tất cả những người tôn giáo, tất cả các bậc thầy, đều đã phát minh ra nhiều cách để đem bạn ra khỏi lí luận. Thiên có kĩ thuật đặc thù của riêng nó, và kĩ thuật đó được biết là *công án*. Công án là một câu đố ngớ ngẩn. Bạn không thể nào giải được nó. Dù bạn có cố gắng tới đâu, nỗ lực của bạn cũng chẳng có quan hệ gì. "Hết sức cố gắng vào," thầy sẽ cứ nói thế, "anh vẫn chưa cố gắng đủ độ." Và thầy đang lừa bạn, bởi vì dù bạn có làm đến đâu thì cũng vẫn chẳng đủ cố gắng để giải quyết cho được vấn đề đó - bởi vì vấn đề này là không giải quyết được! Nó không phụ thuộc vào việc bạn cố gắng hết sức giải quyết nó hay không. Nhưng nếu bạn giải quyết nó bằng sự toàn

bộ của mình, bỗng nhiên bạn sẽ đi tới nhận biết về ngớ ngẩn này - chưa bao giờ có trước đây. Bỗng nhiên bạn sẽ bắt đầu cười to. Toàn bộ sự việc là vô nghĩa. Và nếu bạn có thể cười thì tiếng cười điên khùng đó tới khi lí luận không vận hành...

Bạn đã bao giờ thấy người điên cười chưa? Tiếng cười của người đó hoàn toàn khác với tiếng cười của bạn. Tiếng cười của bạn bắt nguồn từ lí lẽ, có lí do cho nó. Ai đó đã kể một chuyện cười, ai đó bị ngã trên phố, trượt vớ chuối, và bạn cười. Có lí do, điều gì đó nực cười đã xảy ra. Sao bạn cười khi một người ngã trên phố, trượt vớ chuối? Tại sao? Cái gì đáng cười trong đó? Có cái gì đó: bản ngã là điều nực cười nhất trong con người, và khi một người ngã trượt vớ chuối, thế thì ngay cả vớ chuối cũng còn mạnh hơn bạn. Toàn bộ cái ngớ ngẩn của bản ngã được lộ ra, rằng con người đó chẳng là cái gì cả - ngay cả vớ chuối cũng có thể làm cho bạn mất thăng bằng.

Toàn bộ nền văn minh của con người đều tập trung quanh bản ngã. Toàn bộ các nền văn hoá, các quốc gia, mọi mơ mộng về những điều lớn lao đều đưa tới con người bởi vì con người là con vật duy nhất đứng thẳng trên hai chân - đó là lí do tại sao con người lại nghĩ rằng mình không phải là con vật, con người là khác, con người là duy nhất, con người không thuộc vào thế giới con vật. Nhưng khi bạn trượt vớ chuối, bỗng nhiên tư thế đứng thẳng bị mất. Bỗng nhiên bạn rơi vào trong thế giới loài vật, bạn là con vật bất lực, không gì khác hơn. Đó là lí do tại sao điều đó lại buồn cười, khi thấy con người ngã.

Và bạn hãy nghĩ - nếu người ăn xin trượt vớ chuối, bạn sẽ không cười nhiều thế; nhưng nếu một thủ tướng ngã, bạn sẽ cười nhiều hơn. Tại sao? - bởi vì người ăn xin là người ăn xin; người đó đã là một phần của thế giới loài vật, không gì nhiều. Nhưng ông thủ tướng này, ông tổng

thống này, nhà vua này, nữ hoàng này - bạn không bao giờ có thể tin được rằng nữ hoàng Anh quốc có thể ngã cũng giống như mọi người khác. Không thể được! Họ đã tạo ra ấn tượng giả tạo quanh mình rằng họ không thể ngã được. Và chỉ một cái vó chuối cũng làm sập đổ toàn bộ sự việc. Bạn được phô bày ra, rằng bạn chỉ là một sinh linh bất lực. Và không chỉ là một sinh linh bất lực, chỉ là một con vật - trên bốn chân, không trên hai chân.

Điều đó thật tức cười. Bạn cười, nhưng có lí do. Quan sát người điên cười - không có lí do trong đó. Đó là lí do tại sao bạn lại gọi người đó là điên. Bạn hỏi người đó, "Sao anh cười?" Nếu người đó có thể trả lời tại sao, người đó không điên. Nếu người đó không thể trả lời tại sao, bạn nói người đó đã mất lí lẽ của mình.

Khi công án lần đầu tiên được hiểu ra... không giải được, bởi vì công án không thể nào giải được, công án là không giải được, nó không thể nào được giải. Không có cách nào để giải nó, nó là điều không thể được, nó là ngõ cụt cho tâm trí - bạn không thể đi thêm được nữa. Bỗng nhiên bạn bị mắc kẹt, mà thầy cứ nói mãi, "Làm việc cần mẫn vào! Con vẫn chưa làm việc đủ cần mẫn." Và bạn càng làm việc cần mẫn, bạn càng bị mắc kẹt hơn, không đi đâu được: bạn không thể quay lại được, bạn không thể tiến lên được - mắc kẹt. Còn thầy thì cứ nện búa vào bạn, "Nhanh lên, nhanh lên, cố gắng nhiều nữa vào. Làm việc cần mẫn vào!" Một khoảnh khắc tới khi bạn không còn kim giữ phần nào của sự hiện hữu của mình, toàn bộ sự hiện hữu của bạn đều tham dự, và vậy mà bạn vẫn bị mắc kẹt.

Bỗng nhiên, khi toàn bộ năng lượng đều đã tham dự vào, bạn trở nên nhận biết. Và điều này xảy ra chỉ khi bạn đã hoàn toàn tham dự, khi bạn đã đặt vào mọi thứ bạn có thể đặt. Chỉ tại đỉnh đó, tại cực đỉnh năng lượng đó, bạn

mới trở nên nhận biết rằng vấn đề này là ngớ ngẩn - nó không thể được giải. Tiếng cười lan rộng khắp con người bạn, đây là tiếng cười điên khùng. Và với tiếng cười đó mọi thứ đều thay đổi, đều được biến đổi. Đây là điều thứ nhất.

Điều thứ hai - thế thì chúng ta có thể đi vào trong câu chuyện này - điều thứ hai: tất cả các bạn đều là những kẻ bắt chước vĩ đại. Dễ dàng bắt chước hơn là đích thực, bởi vì bắt chước chỉ trên bề mặt. Đích thực cần trung tâm của bạn, cần bạn trong sự toàn bộ của mình. Điều đó là quá nhiều. Bạn tham dự vào chỉ trên bề mặt, sâu bên dưới bạn vẫn còn ở ngoài.

Bắt chước là rất dễ dàng, và toàn thể nền văn hoá và xã hội đều phụ thuộc vào bắt chước. Mọi người đều bảo bạn cách cư xử, và bất kì điều gì họ dạy bạn đều không là gì khác ngoài bắt chước. Người tôn giáo - cái gọi là người tôn giáo, các tu sĩ, các nhà thượng đế học - họ cũng đang dạy bạn, "Giống như Jesus, giống như Phật, giống như Krishna." Không ai đã bao giờ bảo bạn, "Là bản thân mình" - không ai cả. Mọi người đều chống lại bạn, dường như vậy. Không ai cho phép bạn là bản thân mình, không ai cho bạn bất kì tự do nào. Bạn có thể trong thế giới này, nhưng bạn phải bắt chước ai đó.

Toàn bộ sự việc này là nực cười, bởi vì cùng những điều này đã được nói cho Phật. Họ đã nói với Phật: "Giống như Rama, giống như Krishna." Ông ấy đã không theo họ, đó là cách ông ấy trở thành vị phật. Ông ấy đã trở nên chứng ngộ bởi vì ông ấy chưa bao giờ trở thành nạn nhân của việc bắt chước. Không ai có thể bắt chước được. Nếu bạn bắt chước, bạn sẽ vẫn còn giả tạo.

Tôi đã từng nghe: một con sư tử và một con thỏ cùng đi vào tiệm ăn. Bỗng nhiên mọi người trở nên tỉnh táo, họ không thể nào tin vào mắt mình được. Thế rồi con thỏ nói với người phục vụ, "Đem cho tôi rau diếp - và đừng nấu nướng gì cả."

Người phục vụ hoảng sợ, nhưng dẫu vậy anh ta vẫn hỏi, "Thế bạn anh thì sao? Tôi phải mang gì cho anh ta?"

Con thỏ nói, "Chẳng cái gì cả."

Người phục vụ hỏi, "Anh ấy không cảm thấy đói sao?"

Con thỏ nhìn chăm chăm vào người phục vụ và nói, "Nếu anh ấy mà là sư tử thật, anh có cho rằng tôi còn ngồi đây được không? Anh ta là diễn viên."

Toàn thế giới đã trở thành không thực và đóng kịch, không ai thực cả. Rất khó tìm ra người thực. Nếu bạn có thể tìm thấy một người thực, đừng bỏ qua người đó, chỉ ở gần người đó; thực tại của người đó sẽ trở thành nhiệm vụ. Chỉ ở gần người đó sẽ đủ làm biến đổi bạn. Không cần phải làm gì cả. Đây là điều chúng ta đã gọi là *satsang*: ở gần người đúng, người thực, người đích thực. Chẳng cần gì khác. Chỉ ở gần người đó và ngắm nhìn và cảm thấy cách thức người đó hiện hữu - điều đó là đủ.

Nhưng xã hội đã làm cho bạn thành kẻ bất chước, diễn viên. Bạn không thực, bạn là giả. Bạn chưa bao giờ được phép là bản thân mình, và đó là điều duy nhất bạn có thể là, bạn không thể là cái gì khác được. Bạn có thể cố gắng bất chước, nhưng điều đó vẫn còn chỉ trên bề mặt: sâu bên dưới bạn sẽ vẫn còn là bản thân mình... và đó là cách nó phải vậy. Cái giả tạo mà bạn khoác vào mình không thể trở thành con người của bạn được. Làm sao nó

có thể thế được? Nhiều nhất nó có thể là cái vẻ ngoài, điệu bộ, cử chỉ bề mặt.

Toàn thể thế giới giúp bạn là kẻ bắt chước. Cho nên khi bạn tới đạo tràng, ở gần thầy, bạn lại thử những phương pháp cũ bạn đã từng làm trong thế giới này. Tại đó bạn cũng lại bắt đầu bắt chước. Tại đó chúng sẽ chẳng có ích gì, chúng sẽ là rào chắn. Trong thế giới điều đó là được, bởi vì toàn thể giới đều gồm những kẻ bắt chước. Nếu bạn là thực ở đó, bạn sẽ bị rắc rối; nếu bạn là giả, bạn sẽ được chấp nhận. Cái gọi là thế giới này chỉ muốn bạn là cái bóng, không phải là con người thực, bởi vì con người thực là nguy hiểm.

Chỉ cái bóng mới có thể bị chinh phục, cái bóng mới có thể vâng lời, cái bóng mới có thể tuân theo; bất kì điều gì họ được bảo phải làm, họ sẽ làm. Con người thực sẽ không phải bao giờ cũng nói có; đôi khi người đó sẽ nói không, và khi người đó nói không, người đó ngụ ý không! Bạn không thể chinh phục người đó, bạn không thể trấn áp được người đó.

Cho nên từ ngay ban đầu chúng ta huấn luyện cho trẻ nhỏ là giả dối. Và đây là điều chúng ta gọi là 'tính cách'. Nếu chúng thực sự trở thành giả dối, không thực, chúng ta khen ngợi chúng, chúng ta thưởng cho chúng huân chương, chúng ta nói chúng là thực. Cái giả dối này được gọi là thực, lí tưởng. Còn nếu đứa trẻ nổi loạn, cố gắng là bản thân mình, nó là 'đứa trẻ có vấn đề'. Nó phải được phân tâm, hay nó phải được đưa tới một cơ quan nào đó nơi người ta có thể đưa nó về điều phải - cái gì đó sai với nó. Và chẳng có gì sai cả, nó chỉ đơn giản tự khẳng định mình. Nó đang nói, "Đẻ cháu là bản thân cháu."

Một đứa nhỏ, Tommy, đang dự lễ cưới đầu tiên của mình. Ai đó hỏi - một vị khách - "Tommy, cháu thích cưới ai và khi nào?"

Tommy nói, "Không bao giờ. Cháu không muốn cưới."

Người này ngạc nhiên và nói, "Sao vậy?"

Nó nói, "Cháu đã sống quá nhiều với những người có gia đình, và họ đều giả dối thế." Và cả bố và mẹ nó đều có đó. "Cháu không muốn cưới bởi vì cháu muốn là bản thân mình."

Vợ sẽ không cho phép chồng là bản thân mình. Chồng sẽ không cho phép vợ là bản thân mình. Không ai cho phép bất kì ai được là bản thân mình, bởi vì điều này bị coi là nguy hiểm.

Phải trấn áp! Và điều này đã trấn áp xã hội: nếu điều đó là buồn bã, nó nhất định là như vậy, điều đó là tự nhiên. Người giả dối không thể sung sướng được. Nhiều nhất họ có thể buồn bã; nhiều nhất, tại đỉnh của họ, họ có thể buồn, thất vọng. Freud đã nói rằng với nhân loại không có khả năng nào, không hi vọng nào về phúc lạc cả. Và ông ấy cũng phải; cái cách nhân loại đang đi, nếu nó cứ đi theo cách đó, chỉ có buồn bã, thất vọng, trạng thái vô vọng là có thể. Chỉ mang người ta đi bằng cách nào đó, như một gánh nặng - không nhảy múa, không sôi sục năng lượng, không sinh động, ca hát, chẳng cái gì, không hoa - chỉ kéo lê lét.

Người giả dối chỉ thuộc loại đó. Nhưng khi những người giả dối này thấy quá chán chường, phát ngán với cái gọi là xã hội, họ đi tới thầy trong việc tìm kiếm chân lí. Tại đó nữa họ cũng lại thử những kĩ thuật cũ của mình,

nhưng thế thì họ sẽ bỏ lỡ ở đó. Là giả dối với người giả dối thì được, bởi vì sẽ khó mà thực với họ. Nhưng khi bạn đang trong tìm kiếm chân lí, khi bạn tới thầy và niềm thôi thúc đã xảy ra cho bạn để biết thực tại là gì, bạn không được phép bắt chước. Nếu bạn bắt chước, bạn đã mang hình mẫu cũ, kiểu tồn tại cũ của bạn, và kiểu tồn tại đó sẽ trở thành rào chắn.

Trong tôn giáo không được phép bắt chước. Nhưng nhìn những người tôn giáo; bạn sẽ thấy nhà thờ, đền chùa, đền thờ hội giáo, và bạn sẽ thấy ở đó những kẻ bắt chước vĩ đại. Điều đó có nghĩa là không tôn giáo nào còn lại cả - nhà thờ, đền chùa, đền thờ hội giáo bây giờ đều là những nắm mồ chết. Với Jesus người ta phải là thực, nhưng với giáo hoàng của Vatican bạn phải là người bắt chước. Bây giờ Ki tô giáo của Vatican là một phần của xã hội.

Jesus chưa bao giờ là một phần của xã hội cả. Ông ấy vẫn còn là người lạ. Tất cả những người tôn giáo thật vẫn còn là những người lạ, họ là người ngoài. Khi họ chết, nhà thờ được dựng lên trên xác họ; nhà thờ đó là một phần của xã hội, nó do xã hội quản lí, nó do xã hội điều khiển.

Xã hội có nhiều phương cách tinh ranh. Nếu bạn thoát khỏi chợ bạn sẽ bị bắt vào nhà thờ, bởi vì nhà thờ chỉ là việc kéo dài của chợ. Chợ nuôi dưỡng cho nhà thờ, chợ kiểm soát nhà thờ, chợ thực sự là người chủ của nhà thờ. Và tu sĩ không đại diện cho điều thiêng liêng, ông ta đại diện cho chợ.

Tu sĩ đại diện cho kinh tế của xã hội. Và Marx là phải khi ông ấy nói rằng tôn giáo đã bị chơi trong tay các nhà tư bản, hay phong kiến, hay những người bóc lột và có quyền hành. Tôn giáo đã bị chơi giống như một công cụ của việc bóc lột. Và Marx là phải khi có liên quan tới tôn giáo của Vatican, hay có liên quan tới tôn giáo của Puri

Shankaracharya, hay có liên quan tới tôn giáo của Mecca và Medina. Nhưng điều đó không đúng về Mohammed. Điều đó không đúng về Shankaracharya nguyên bản, điều đó không đúng về Jesus. Ông ấy sai - bởi vì họ tồn tại không như một phần của xã hội, họ tồn tại trong nơi hoang dã, họ tồn tại như người lạ, họ tồn tại ngược với xã hội và việc bắt chước. Họ tồn tại như những sứ giả thiêng liêng. Đó là ý nghĩa của *avatar*, đó là ý nghĩa của con của Thượng đế, đó là ý nghĩa của nhà tiên tri, *paigamber* - họ tồn tại như những sứ giả của cõi bên kia.

Nhớ hai điều này, thế rồi chúng ta sẽ đi vào câu chuyện này.

Mamiya về sau trở thành một thầy giáo nổi tiếng...

Và nhớ lấy, chỉ người đã là đệ tử thực mới có thể trở thành thầy giáo. Người chưa bao giờ là đệ tử, người chưa bao giờ biết tới tính chất đệ tử là gì, người chưa bao giờ là người học, không bao giờ có thể là thầy giáo được. Trước khi bạn có thể dạy bạn phải học. Nhưng mọi người đều muốn là thầy giáo mà không là người học, bản ngã bạn muốn là thầy và không là đệ tử - thế thì bạn sẽ trở thành thầy giả. Và thế thì không chỉ bạn bị nguy hiểm, bạn sẽ dẫn nhiều người khác vào nguy hiểm. Người mù dẫn người mù khác - họ nhất định ngã xuống rãnh.

Nhớ điều này, bởi vì bản ngã muốn dạy. Đưa ra lời khuyên, dạy dỗ là tuyệt vời thế cho bản ngã. Đôi khi bắt giữ bản ngã này trong bạn đi, bởi vì bạn cũng đang làm điều đó. Bạn không thể bỏ mất cơ hội để dạy. Bạn đã bỏ mất hàng nghìn cơ hội để học, nhưng bạn không thể bỏ mất một cơ hội... Ai đó đang nói, bạn sẽ chõ mũi vào. Ai đó đang hỏi một câu hỏi - bạn không biết câu hỏi này nghĩa là gì, bạn không biết câu trả lời là gì, nhưng bạn sẽ

cho câu trả lời, bởi vì bản ngã cảm thấy rất khoái khi bạn tỏ ra có hiểu biết. Bạn biết, còn người khác dốt nát; đó là lí do tại sao có nhiều hấp dẫn thế trong việc trở thành thầy giáo. Dạy - thế thì bạn là người biết, còn người khác trở thành người dốt nát.

Đây là thủ đoạn cũ: bạn có của cải còn người khác nghèo; bạn có địa vị còn người khác không là ai cả; bạn là người biết còn người khác là kẻ dốt nát. Bất kì khi nào bạn cảm thấy rằng người khác đã bị ném sâu xuống dưới, bạn đều ở trên đỉnh. Đây là khai thác: đó là lí do tại sao lại có biết bao nhiêu thầy giáo trên thế giới nhưng rất ít thầy thực sự. Nhưng điều này bao giờ cũng sẽ là vậy, điều này bao giờ cũng đã là vậy.

Khi Mahavira được sinh ra... ông ấy đã là thầy thực, và người Jaina ở Ấn Độ đang chờ đợi một *tirthankara* đã nhiều, nhiều năm rồi. Người thứ hai mươi tư sắp tới, người ta đã chờ đợi người thứ hai mươi tư này. Người Jaina có toán học nói rằng trong mọi *kapla* - một kì sáng tạo - hai mươi tư bậc thầy vĩ đại được sinh ra. Cho nên hai mươi ba người đã được sinh ra rồi và người thứ hai mươi tư đang được chờ đợi. Có rất nhiều mong đợi người thứ hai mươi tư, nhưng làm sao biết được ai là người thứ hai mươi tư? Khi Mahavira tới, ông ấy đã là người thứ hai mươi tư, nhưng tám người khác cũng công bố rằng họ là thật - và tám người khác này đã đưa nhiều người đi lạc lối.

Họ đều là những thầy giáo lớn, nhưng không phải là thầy. Họ có thể nói, họ có thể thuyết giảng; họ đều giỏi biện luận, là những người tranh luận, và họ đã ảnh hưởng tới nhiều người - bởi vì bạn bị ảnh hưởng bởi biện luận. Bạn không bị ảnh hưởng bởi *hiện hữu*, bởi vì để thấy hiện hữu bạn phải nâng tâm thức mình lên ngày một cao hơn. Chỉ thế thì bạn mới có thể thấy các đỉnh. Nếu bạn tồn tại

trong thung lũng, làm sao bạn có thể thấy đỉnh được? Bạn phải nâng bản thân mình lên cao hơn.

Nhìn ra Mahavira là khó; nhưng đã có Goshalak, đã có Prabuddha Katyayan, đã có Poorn Kashyap và đã có những người khác. Họ đều là người bình thường, nhưng là những tâm trí phi thường. Bình thường theo nghĩa là họ không có tâm thức tiến hoá, họ đã không chứng ngộ. Nhưng họ đều là những học giả lớn, còn lớn hơn cả Mahavira, họ đều là những người thuyết phục lớn - họ có thể làm cho bất kì ai im lặng - những người chặt logic, chẻ sợi tóc. Và khi họ công bố, nhiều người nghe họ, còn Mahavira thì vẫn hoàn toàn im lặng trong mười hai năm.

Ai sẽ đi với ông ấy? Ông ấy bị đuổi ra khỏi mọi làng. Bất kì nơi đâu ông ấy tới, mọi người sẽ xua đuổi ông ấy, bởi vì ông ấy im lặng - một điều - và bạn bao giờ cũng nghi ngờ người im lặng, người đó có thể là từ CID, từ FBI. Cho nên mọi làng đều nghi ngờ Mahavira vì con người này không nói, ông ấy thậm chí chẳng nhìn vào ai. Và ông ấy lại trần trụi! Điều đó tạo ra nhiều vấn đề hơn, bởi vì mọi người sẽ hỏi, "Sao ông lại ở trần?" Và ông ấy vẫn còn im lặng. Cho nên hoặc ông ấy là kẻ tội phạm đang trốn tránh, hoặc là người điên nào đó ở trần, vì chỉ người điên mới ở trần. Sao ông ấy lại phải ở trần? Phải là ai đó vô đạo đức, bởi vì đi trần truồng trong xã hội là điều vô đạo đức nhất.

Và thế rồi lại không trả lời! "Hoặc ông ta là thằng ngu, không thể trả lời được, hoặc ông ta đáng ngờ - có thể ông ta là gián điệp cho nước ngoài nào đó," hay cái gì đó này khác. Họ sẽ xua đuổi ông ấy ra khỏi thị trấn; ông ấy bị xua đuổi trong mười hai năm. Và chúng ta nói mọi người đang chờ đợi ông ấy.

Nhưng chỉ đợi thôi là không đủ. Bạn cần mắt để thấy. Người Do Thái đã đợi Jesus trong hàng nghìn năm. Họ

vẫn còn đợi, và Jesus đã xảy ra. Phải làm gì với tâm trí con người đây? Người Do Thái vẫn còn đợi đáng cứu thế tới, và ông ấy đã tới. Hai mươi thế kỉ đã trôi qua. Ông ấy đã tới với họ, ông ấy đã gõ vào cánh cửa của họ, họ đã từ chối tin ông ấy - bởi vì ông ấy đã không nói theo cách họ trông đợi. Và làm sao sứ giả của điều thiêng liêng nói theo cách bạn trông đợi được? Người đó không phải là một phần của bạn, người đó tới từ cõi bên kia, người đó không thể nói ngôn ngữ của bạn được. Bất kì điều gì người đó nói đều sẽ mang tính huỷ diệt bạn, người đó sẽ phá huỷ bạn. Như bạn hiện hữu, bạn phải bị phá huỷ, chỉ thế thì cái mới mới được sinh ra. Nhưng người Do Thái đã từ chối tin tưởng và họ vẫn cứ chờ đợi.

Và biết rõ vào: nếu ông ấy thu lấy can đảm... tôi cho rằng Jesus không định thu lấy can đảm lần nữa đâu, bởi cách bạn đã đối xử với ông ấy - thế là đủ rồi! Nếu ông ấy thu lấy can đảm lần nữa, nếu ông ấy quên điều đã xảy ra hai mươi thế kỉ trước đây, cách bạn đã đóng đinh ông ấy, cách bạn đã lăng mạ ông ấy, cách bạn đã xử tệ với ông ấy; nếu ông ấy quên điều đó đi và tới lần nữa và gõ cửa nhà người Do Thái - người vẫn đã đợi - họ sẽ từ chối ông ấy lần nữa.

Họ có thể chấp nhận người bình thường với tâm trí phi thường, nhưng họ không thể chấp nhận người với trạng thái con người phi thường. Bởi vì để thấy con người đó, bạn phải tự biến đổi bản thân mình. Như bạn hiện thế bạn không thể nào thấy được, như bạn hiện hữu, bạn không thể nào hiểu được Jesus.

Nhớ rõ, rằng bản ngã sẽ muốn trở thành đáng cứu thế, bản ngã sẽ muốn trở thành tirthankara, bản ngã sẽ muốn tuyên bố điều gì đó không có đó. Bản ngã là kẻ tuyên bố to lớn nhất; nó chẳng sở hữu gì, nhưng nó tuyên bố - cứ

tuyên bố. Có nhiều thầy giáo đầy - tinh tảo đi, bằng không bạn có thể trở thành nạn nhân.

Nhớ cho rõ: đừng cho bất kì ai bất kì lời khuyên nào chừng nào bạn còn chưa học, chừng nào bạn còn chưa trải qua quá trình mang tính đệ tử. Và có tính đệ tử là khó, bởi vì bạn phải buông xuôi. Bạn phải vứt bỏ bản ngã của mình, bạn phải trở thành vô ngã. Và đây là điều ngược đời: chừng nào bạn chưa trở thành vô ngã, bạn sẽ chẳng bao giờ trở thành cái ta. Cái giả phải bị vứt bỏ, chỉ thế thì cái thực mới nảy sinh. Đồng tiền giả phải bị vứt đi, chỉ thế thì việc tìm kiếm mới bắt đầu cho cái thực và cái đích thực.

Mamiya về sau trở thành một thầy giáo nổi tiếng, nhưng trong khi anh ta còn học theo thầy, anh ta đã được thầy yêu cầu giải thích về tiếng vỗ tay của một bàn tay.

Anh ta về sau đã trở thành một thầy giáo lớn, nhưng anh ta phải trải qua tính đệ tử dưới một thầy. Và anh ta được trao cho một vấn đề để giải thích.

Một trong những công án thiền nổi tiếng nhất là, "Tìm xem tiếng vỗ tay của một bàn tay là gì." Ngay lập tức tâm trí sẽ nói, "Vô dụng! Việc tìm kiếm là vô dụng, vô tích sự, bởi vì làm sao một bàn tay có thể vỗ được? Việc vỗ tay bao giờ cũng cần bàn tay kia. Làm sao âm thanh lại có thể có với một bàn tay vỗ? - bởi vì âm thanh được tạo ra bởi hai vật chạm nhau. Mọi âm thanh đều được tạo ra bởi hai vật chạm nhau, cho nên một bàn tay làm sao được?" Cho nên nếu bạn là nhà logic giỏi, bạn ngay lập tức sẽ rời xa khỏi bậc thầy này bởi vì ông ấy đang nói điều vô nghĩa. Điều đó không phải là điều có thể, và bất kì điều gì bạn làm, bạn sẽ chẳng bao giờ thành

công - đây là logic đơn giản, lí luận đơn giản. Nhưng bạn bỏ lỡ vấn đề. Đây mới là vấn đề!

Nhiều lần trong các kiếp sống của mình bạn đã rời khỏi thầy bởi vì thầy đòi hỏi cái gì đó không thể được. Nhưng thầy bao giờ cũng sẽ đòi hỏi điều không thể được; chỉ thế thì bạn mới có thể thay đổi. Với điều có thể bạn sẽ vẫn còn như cũ. Bất kì điều gì tâm trí bạn nghĩ là có thể được, đều ở bên trong nó. Bất kì điều gì tâm trí bạn nói là không thể được, đều ở bên ngoài nó. Thử điều không thể được đi. Tôn giáo là nỗ lực để đạt tới cái không thể được. Tôn giáo là nỗ lực để làm xảy ra điều không thể xảy ra được.

...anh ta đã được thầy yêu cầu giải thích về tiếng vỗ tay của một bàn tay.

Nếu anh ta là con người của tranh cãi, anh ta sẽ đi ngay lập tức. Nhưng Mamiya vẫn còn lại với thầy, vẫn biết rõ rằng điều này là không thể được. "Nhưng khi thầy nói điều đó, phải có cái gì trong đó. Nó có thể là điều không thể được, nó có thể có vẻ ngớ ngẩn với mình, nhưng khi thầy đòi hỏi về điều đó, phải có cái gì đó mà mình không thể thấy được bây giờ." Đây là niềm tin. Đây là tin cậy.

Nếu bạn nói, "Tôi không thể thấy được. Chừng nào thầy chưa giải thích điều đó cho tôi trước, tôi sẽ không định làm nỗ lực nào cả..." Thầy không thể giải thích điều đó cho bạn được, bởi vì chẳng có gì mà giải thích cả, việc giải thích không có đó. Chỉ thay đổi tâm thức của bạn mới cho bạn con mắt mà với nó bạn có khả năng biết và cười cùng thầy; thế nữa cũng sẽ không có giải thích.

Thầy đòi hỏi điều không thể được bởi vì thầy đòi hỏi tin cậy. Nếu thầy đòi hỏi điều có thể được - chẳng cần tới

tin cậy. Bạn có thể suy luận ra nó, bạn có thể hình dung ra nó; thế bạn tin cậy vào tâm trí của mình khi bạn đã hình dung ra nó. Nhưng khi bạn không thể hình dung ra nó được, khi tâm trí bạn cảm thấy không có khả năng làm bất kì điều gì về nó, đơn giản từ chối làm bất kì cái gì và bạn vẫn còn lại, đây là tin cậy. Mamiya còn lại - anh ta tin cậy vào thầy.

Mặc dầu Mamiya đã làm việc cần mẫn về điều này...và anh ta đã bắt đầu làm việc

Chỉ có hai khả năng: hoặc là bạn từ chối thầy hoặc bạn từ chối tâm trí mình. Tranh đấu không phải giữa bạn và thầy, tranh đấu là giữa tâm trí bạn và thầy. Khi tâm trí bị thua, không có rào chắn giữa bạn và thầy - các bạn trở thành một. Đệ tử trở thành thầy, thầy trở thành đệ tử, tất cả mọi rào chắn đều bị phá vỡ. Rào chắn là tâm trí, và tâm trí sẽ nói điều này điều nọ và sẽ cố gắng... "Thầy này điên rồi: ông ta đang hỏi điều gì đó không thể nào được - không ai có thể làm được điều đó. Thôi đừng phí thời gian làm gì. Tìm ai đó có lí."

Nhưng Mamiya đã cố gắng, anh ta đã làm việc cần mẫn về điều đó. Anh ta đã từ chối tâm trí - từ chối tâm trí là tin cậy. Và tâm trí là có lí, cho nên tin cậy là vô lí.

Một hôm thầy đã nói với anh ta, "Ông vẫn chưa làm việc đủ cần mẫn."

Và anh ta đã làm việc cần mẫn. Nhưng thầy là điều không thể được, bạn không bao giờ có thể thoả mãn được họ. Họ sẽ cứ nện búa vào bạn, ngày càng mạnh hơn - bởi vì bạn không biết bạn có thể làm nhiều bao nhiêu. Bạn không biết gì về mình cả.

Khi bạn nói, "Tôi làm việc cần mẫn," thầy biết rằng chỉ một phần của bạn đang hoạt động. Các nhà tâm lý nói rằng ngay cả người rất tài năng, ngay cả thiên tài, cũng chưa bao giờ dùng quá mười lăm phần trăm năng lượng của mình; ngay cả một Einstein cũng chưa bao giờ dùng quá mười lăm phần trăm năng lượng của mình. Nói gì tới người thường? Họ dùng quăng ba phần trăm, năm phần trăm là nhiều nhất. Chín mươi lăm phần trăm năng lượng sống của bạn đơn giản bị phí hoài. Cho nên khi bạn nói, "Tôi làm việc cần mẫn," bạn không biết mình đang nói gì. Một mảnh mà bạn đang dùng có thể làm việc cần mẫn, nhưng đây chỉ là một phần mười, chín phần mười kia đang ngủ. Thầy muốn bạn toàn bộ trong nó, bởi vì khi bạn là toàn bộ... chỉ thế mới có biến chuyển.

"Ông vẫn chưa làm việc đủ cần mẫn. Ông còn quá gắn bó với thức ăn, của cải, mọi thứ - và tiếng vỗ tay đó. Ông chết đi là tốt hơn cả."

Thầy này ngụ ý điều gì? Đây là những gắn bó thông thường của thế giới. Thức ăn là một sự gắn bó, và nó trở thành ngày một gắn bó hơn khi ai đó từ bỏ dục.

Trong đạo tràng, trong các am thất Phật giáo, bạn từ bỏ dục, bạn sống cuộc sống của người độc thân. Khi bạn từ bỏ dục, toàn bộ năng lượng của bạn trở nên ngày một gắn bó hơn với thức ăn. Đây là vấn đề cần được hiểu, bởi vì dục và thức ăn là hai điều sâu sắc nhất trong bạn.

Nếu bạn tham dự quá nhiều vào dục, bạn sẽ không bận tâm nhiều tới thức ăn. Nhưng nếu bạn không theo dục, thế toàn bộ năng lượng bắt đầu tuôn chảy hướng tới thức ăn. Do đó, tất cả các *sadhu* của bạn - những người đã từ bỏ dục - bao giờ cũng theo thức ăn. Nhìn các *sadhu* Hindu, các *sannyasin* Hindu với cái bụng lớn. Điều gì đã

xảy ra? Tại sao các sannyasin Hindu này lại có bụng lớn? Họ cứ ăn và ăn và ăn mãi - nhưng đây là hiện tượng tự nhiên; người ta phải hiểu tại sao điều này xảy ra. Họ đã từ bỏ dục, cho nên năng lượng mà đã đi tới dục, bây giờ nó có thể đi đâu?

Và thức ăn và dục là cơ sở. Thức ăn còn cơ sở hơn dục, vì bạn có thể sống mà không có dục nhưng bạn không thể sống mà không có thức ăn. Sống không có dục không phải là vấn đề chút nào. Và thực sự, những người đã sống với dục sẽ thấy rằng để sống không dục hơn, bởi vì người khác tham dự vào, và thế người khác cũng tạo ra vấn đề. Bạn đã đủ gây vấn đề cho chính mình, và người khác lại tạo thêm ra nữa. Và khi hai người sống trong cuộc sống dục, không phải là vấn đề được gấp đôi - không, chúng được nhân lên nhiều lần. Không phải chỉ là phép cộng đơn giản, nó là phép nhân.

Cho nên những người đã sống với dục đều biết rõ rằng dục tạo ra nhiều vấn đề hơn là nó giải quyết. Nhưng vào lúc bạn biết, bạn đã vào quá nhiều trong nó mà không thể thoát ra được. Đây là vấn đề: kinh nghiệm tới qua kinh nghiệm - nhưng thế thì nó vô dụng, bởi vì bạn đã trong nó. Và nếu bạn nói điều này cho ai đó, người vẫn còn ở ngoài nó, người đó sẽ không nghe bởi vì người đó sẽ nói rằng rất khó ở một mình, cần ai đó khác để chia sẻ. Người đó không biết điều sẽ xảy ra khi người đó bắt đầu chia sẻ. Bởi vì thế bạn sẽ bắt đầu chia sẻ các vấn đề - chẳng có gì khác hơn mà chia sẻ cả.

Thức ăn còn cơ sở hơn dục. Thức ăn được cần tới từ khoảnh khắc đầu tiên khi đứa trẻ được sinh ra - không phải dục. Đứa trẻ có thể sống mười bốn năm không có dục nào. Nhưng vào ngày đầu tiên, khoảnh khắc đầu tiên, tiếng khóc đầu tiên tới là vì thức ăn, vì thức ăn là cơ sở cho sự tồn tại sinh học của bạn. Dục không phải là cơ sở

của sự tồn tại sinh học của bạn, dục là cơ sở của sự tồn tại sinh học của xã hội - không phải bạn. Không có dục xã hội sẽ biến mất; bạn có thể sống, nhưng không có dục bạn không thể sinh sản, trẻ con sẽ không được sinh ra, xã hội sẽ biến mất.

Nếu tất cả mọi người đều trở thành *brahmacharis*, vô dục, vốn là điều không thể được, thế thì sẽ có thế giới an bình, an bình thực sự, bởi vì sẽ không ai còn lại cả. Nó sẽ là việc tự tử toàn cầu. Nhưng bạn có thể tồn tại mà không có dục, điều đó không thành vấn đề gì mấy.

Cho nên bất kì khi nào năng lượng của bạn đang chuyển tới dục bị dừng lại, cùng năng lượng đó bắt đầu chuyển tới thức ăn. Đây là những điều cơ sở. Sannyasin Hindu hay người khác, họ cứ ăn quá nhiều. Cho nên trong mọi kinh sách - Jaina, Phật giáo, Hindu giáo - họ đã tạo ra qui tắc cho các sannyasin không được ăn quá nhiều. Tại sao? - bởi vì họ đã dừng dục lại, bây giờ họ biết rằng họ sẽ ăn quá nhiều. Cho nên nhiều qui tắc đã được tạo ra để bảo vệ cho các sannyasin, bằng không người đó sẽ trở thành kẻ nghiện thức ăn, người đó sẽ phát điên - cứ ăn, ăn và ăn mãi.

Việc ăn có thể cho bạn khoái cảm dục, bởi vì trung tâm dục và mồm cả hai đều được gắn với nhau. Đó là lí do tại sao hôn lại là điều mang tính dục thế. Bằng không tại sao...? Và nếu bạn hôn ai đó một cách đam mê, ngay lập tức bạn sẽ cảm thấy năng lượng dục trỗi dậy. Tại sao? ... Bởi vì mồm và dục xa nhau thế! Chúng không xa nhau đâu, chúng được nối với nhau; chúng là hai cực của một năng lượng.

Cho nên bất kì khi nào bạn bắt đầu bỏ đói cực dục, toàn bộ năng lượng đi lên mồm, cho nên bạn sẽ phải ăn nhiều hơn, nhai kẹo cao su, *trầu* hay cái gì đó. Hay, nếu không có gì khác, bạn sẽ phải nói liên tục, bởi vì bằng

việc nói mồm chuyển động. Đó là lí do tại sao người ta cứ nói liên tục cả ngày. Thậm chí ngày cũng không đủ; nếu bạn ngồi cạnh họ trong đêm bạn sẽ thấy họ đang nói.

Mulla Nasruddin tới bác sĩ và nói, "Bác sĩ hãy làm điều gì đi! Tôi sắp thần kinh mất. Vợ tôi nói quá nhiều trong đêm."

Thế là bác sĩ nói, "Vợ anh đâu? Đưa cô ấy lại đi, tôi sẽ làm điều gì đó."

Mulla Nasruddin nói, "Bác sĩ không hiểu tôi. Chẳng có gì cần làm với cô ấy cả. Hãy làm cái gì đó cho tôi đi, để tôi có thể vẫn còn thức, điều đó hay thế. Tôi chìm vào giấc ngủ... còn cô ấy lại đang nói, và điều đó hay thế. Cô ấy nói những điều tuyệt vời thế và làm lộ ra những điều đẹp đẽ thế; cô ấy chưa bao giờ nói theo cách khi cô ấy thức. Khi cô ấy thức cô ấy nói toàn điều rác rưởi. Cho nên cho tôi cái gì đó để cho tôi có thể vẫn còn tỉnh táo và lắng nghe."

Nếu bạn ngắm nhìn mọi người, cả đêm họ nói - liên tục. Mồm họ cử động, họ đang tạo ra âm thanh và làm đủ mọi thứ. Nếu cực năng lượng này bị dừng lại, thế thì cực kia bắt đầu, bởi vì năng lượng phải được cho thoát ra bằng cách nào đó. Bạn không thể chứa đựng nó. Cũng giống như nếu bạn ăn vào và dừng đi ngoài - điều gì sẽ xảy ra? Bạn sẽ phải nôn ra, không có cách nào khác, bởi vì nếu bạn ăn vào mọi thứ phải được tống ra. Nếu bạn ăn, năng lượng dục được tạo ra, thế nó phải được tống ra. Nếu bạn không dùng dục như lối xả ra, lối xả ra khác nào đó phải được tìm thấy.

Mamiya này phải đã trở thành bị nghiện quá nhiều với thức ăn. Thầy nói: "*Ông còn quá gắn bó với thức ăn, của cải, mọi thứ - và tiếng vỗ tay đó.*"

Khi con người bị uốn theo hình mẫu, khi con người bị huấn luyện theo gắn bó, người đó có thể bỏ thế giới này, nhưng điều đó không tạo ra khác biệt gì. Người đó có thể bỏ mọi thứ nhưng gắn bó vẫn còn, nó bắt đầu làm việc theo những chiều hướng mới. Bạn có thể bỏ lâu đài: thế thì bạn chẳng có gì ngoài ba bộ áo choàng, nhưng bạn trở nên bị gắn bó với ba cái áo choàng ấy. Toàn bộ gắn bó, toàn bộ năng lượng đã được gắn với lâu đài này, bây giờ được gắn vào ba cái áo choàng ấy. Điều đó chẳng khác biệt gì. Bạn có thể cứ bỏ mọi thứ, nhưng gắn bó vẫn còn như cũ.

Mamiya này đã tới đạo tràng, anh ta đã bỏ cuộc sống của mình, anh ta là sư Phật giáo; bây giờ không có gì cả. Sư Phật giáo không được phép có nhiều thứ; một bình bát đựng thức ăn, nước, ba bộ áo choàng, một cái màn ngủ - có vậy thôi, không gì nhiều để bận tâm tới. Người đó có thể đặt mọi thứ lên lưng mình và đi, bởi vì sư Phật giáo phải là người lang thang và người đó phải mang mọi thứ theo mình. Không ai khác có thể mang những thứ đó hộ người đó: Phật đã làm ra qui tắc để cho bạn không thu nhặt mọi thứ. Nếu ai đó khác được phép mang chúng thế thì bạn có thể cứ thu thập mọi thứ.

Rất ít thứ - nhưng là gắn bó! Thầy nói, "*Ông còn quá gắn bó với thức ăn, của cải...*" Anh ta bây giờ không có của cải, nhưng gắn bó có thể vẫn còn mà không có của cải. Bởi vì vấn đề không phải là những vật khách quan, đó là vấn đề cảm giác chủ quan... *và tiếng vỗ tay đó* - và điều đó nữa cũng trở thành vấn đề. Nếu bạn quá gắn bó với thiên, thiên trở thành thế giới của bạn. Nếu bạn quá gắn

bó với lời cầu nguyện của mình, lời cầu nguyện trở thành rào chắn.

Có một giai thoại hay trong tài liệu về Hassid. Hassid là một trong những người tuyệt vời nhất trên thế giới - người nổi dậy Do Thái. Họ có một truyền thống, một truyền thống có giá trị, và truyền thống đó là ở chỗ bất kì cái gì tâm trí bạn đòi hỏi, đừng cho tâm trí cái đó - đợi đã. Nếu bạn muốn cho, chỉ cho khi thôi thúc đã bỏ đi. Nếu tâm trí nói, "Mình đang đói đây," đừng cho thức ăn - đợi đã. Khi thôi thúc đã rời đi, cho thức ăn; nhưng đừng cho nó khi tâm trí đòi hỏi, đừng đi theo tâm trí, bạn vẫn còn là người chủ.

Có lần chuyện xảy ra: một trong các đệ tử của Baal Shem bị ốm, sắp chết. Và khi một người sắp chết người ta phải cầu nguyện, lời cầu nguyện cuối cùng trước khi người ta rời bỏ thân thể; lời tạ ơn và cầu nguyện cuối cùng. Người đó đang trên giường chết, trở mình, nhiều rắc rối. Cho nên Baal Shem hỏi - ông ấy đã tới để gặp người đó và nói lời vĩnh biệt - ông ấy nói, "Còn vấn đề gì nữa không?"

Người đó nói, "Dạ có, bởi vì tâm trí nói, 'Cầu nguyện đi,' và tôi không thể làm được điều đó chừng nào thôi thúc còn chưa ra đi. Khi thôi thúc đã bỏ đi tôi sẽ cầu nguyện, nhưng tôi không biết liệu tôi còn sống hay chết. Cho nên tôi đang đổi vị trí của mình để cho tôi có thể vẫn còn sống và thôi thúc ra đi."

Baal Shem nói với các đệ tử khác đang tụ tập quanh đó, "Trông đấy! Con người này biết lời cầu nguyện là gì."

Nếu gắn bó có đó và bạn đang cầu nguyện, lời cầu nguyện đã trở thành của thế giới này, bởi vì gắn bó làm thay đổi mọi thứ thành vật chất. Ngay cả lời cầu nguyện cũng là tội lỗi khi bạn làm nó cứ như sự gắn bó. Khi bạn

cầu nguyện, không như gấn bó, không như thôi thúc tâm trí, chỉ thế thì lời cầu nguyện mới thành công.

Cho nên thầy nói, "Và âm thanh đó cũng đã trở thành gấn bó. Ông liên tục nghĩ cách giải nó. Đừng bị gấn bó. Giải nó, được, nhưng đừng bị gấn bó. Đừng trở nên điên khùng. Làm việc cần mẫn, nhưng đừng trở nên điên - *Con chết đi là tốt hơn cả.*"

Nhưng Mamiya đã hiểu lầm, vì bình thường mọi đệ tử đều hiểu lầm. Thầy nói: "*Ông chết đi là tốt hơn cả.*" Thầy nói với ai, "*Ông chết đi là tốt hơn cả* "? Đây là tâm trí, không phải là Mamiya, bởi vì Mamiya không thể chết được, Mamiya là bất tử. Chính tâm trí, bản ngã, cái đang cố gắng giải vấn đề này mà vốn dĩ không thể nào được giải bằng tâm trí.

Vấn đề sẽ được giải chỉ khi tâm trí chết, khi tâm trí đã làm mọi điều mà nó có thể làm và rồi bất lực và nói, "Không còn gì có thể được nữa, mình nghĩ thôi." Khi tâm trí nghĩ và bạn được bỏ lại một mình lần đầu tiên không có tâm trí - tâm thức có đó, việc chứng kiến có đó, nhưng việc suy nghĩ không có đó - vấn đề được giải quyết, bạn đã nghe thấy tiếng vỗ tay của một bàn tay.

Có một âm thanh, người Hindu đã gọi nó là *omkar*, aum - đây là âm thanh đó. Nếu bạn hoàn toàn im lặng bạn sẽ nghe thấy nó. Và nó không được tạo ra bởi bất kì sự va chạm nào của hai vật. Nó không được tạo ra bởi việc vỗ hai bàn tay, nó không qua xung đột. Nó là âm nhạc vũ trụ, nó là chính âm thanh của sự tồn tại. Nó không được tạo ra, nó có đó.

Người Hindu nói điều ngược lại: bởi vì âm thanh này mà vũ trụ được tạo ra. Vũ trụ này chỉ là biến đổi của âm thanh đó, cái vô thủy, vô chung... cơ sở của tất cả. Và cùng điều đó là kinh nghiệm của Phật tử, người Jaina

giáo, người Sufi giáo, người Hassid giáo, tất cả những người đã biết, kinh nghiệm này là một; rằng có một âm thanh, một giai điệu - liên tục. Nếu bạn trở nên im lặng và tâm trí không có đó, bạn sẽ nghe thấy nó lần đầu tiên. Nó ở mọi nơi. Nó là chính cốt lõi của sự tồn tại. Và toàn thể sự tồn tại này chỉ là biến đổi của âm thanh đó.

Những nhà huyền môn này đã nói rằng thậm chí vật chất cũng không là gì ngoài omkar cô đặc, tảng đá không là gì ngoài aum cô đặc. Cũng như các nhà khoa học ngày nay nói rằng vật chất không là gì ngoài điện cô đặc, chỉ là rung động điện, các nhà huyền môn đã nói rằng vật chất không là gì ngoài âm thanh cô đặc, chỉ là rung động của âm thanh.

Bây giờ có khả năng tạo ra cây cầu giữa khoa học và những nhà huyền môn này. Nếu bạn hỏi các nhà khoa học, họ nói âm thanh không là gì ngoài rung động của điện. Nếu bạn hỏi các nhà huyền môn, họ nói điện không là gì ngoài những rung động của âm thanh. Đó là lí do tại sao người Hindu đã có những câu chuyện rằng qua âm nhạc bạn có thể tạo ra lửa; một sóng âm đặc biệt và lửa có thể được tạo ra - và bây giờ nó cũng là một chân lí khoa học nữa.

Liên tục tạo ra một âm thanh đặc biệt có thể làm sinh ra nhiều nhiệt - và tại đó, bạn có thể tự mình thử điều đó. Đêm lạnh, bạn đứng bên ngoài và chỉ làm omkar. Rung động aum bên trong bạn nhiều hết mức bạn có thể, làm cho từ ngón chân tới đầu bạn âm thanh aum đều rung động. Bỗng nhiên bạn sẽ cảm thấy cái lạnh đã biến mất, thân thể nóng lên. Và nếu bạn tiếp tục điều đó, chẳng mấy chốc, trong chính, chính đêm lạnh đó, đêm cóng đó, bạn sẽ bắt đầu vã mồ hôi. Đó là cách Mahavira đã sống trần trụi. Đó là cách ở Tây Tạng, nơi cái lạnh dưới không độ, các sư Phật giáo đã sống trần. Họ ngồi cả đêm dưới bầu

trời, tuyết rơi, và họ vã mồ hôi. Họ tạo ra một âm thanh đặc biệt.

Nhưng âm thanh đó cũng không là omkar mà bạn tạo ra, bởi vì điều đó được tạo ra; điều đó, lần nữa, lại là tiếng vỗ tay của hai bàn tay. Có âm thanh không được tạo ra, hay, chính việc sáng tạo đang bắt nguồn từ âm thanh đó. Đó là lí do tại sao aum đã trở thành biểu tượng vũ trụ của thực tại tối thượng. Aum không phải là một từ, nó là một biểu tượng âm thanh. Mọi thứ đều được cô đặc trong nó, hay mọi thứ được biểu lộ qua nó.

Thầy của Mamiya nói, "Ông chết đi là tốt hơn cả, còn hơn là bị gấn bó với thức ăn, của cải, mọi thứ... và âm thanh đó. Ông chết đi là tốt hơn cả." Mamiya đã hiểu lầm điều đó. Anh ta nghĩ đây có lẽ là một kĩ thuật. Anh ta nghĩ, "Vậy mình có thể thao túng cái chết, vậy mình sẽ chết." Nhưng làm sao bạn thao túng được cái chết? Nếu tâm trí là kẻ thao túng, bạn sống. Bạn có thể bắt chước, nhưng bạn sẽ sống.

Ngay cả tự tử cũng không phải là tự tử; bởi vì bạn đã thao túng nó, bạn sẽ ở đâu đó. Nhưng bạn không thể tự tử được, tự tử là không thể được. Bạn đi và bạn treo cổ mình - bạn đang làm điều đó, tâm trí có đó. Tâm trí sẽ đưa bạn tới một cuộc sống mới, tới một bụng mẹ mới. Bạn không thể tự tử được - chỉ có một cách tự tử đã được biết tới và đó là *samadhi*, nhưng thế thì tâm trí không phải là kẻ thao túng. Đó là lí do tại sao Phật chết và đơn giản chết, và không bao giờ được sinh ra nữa. Đó là lí do tại sao chúng ta nói khi một người đạt tới *samadhi*, chứng ngộ cuối cùng, người đó không được sinh ra nữa. Bởi tâm trí đã qua rồi, ai có thể dẫn vào một ham muốn mới, ai có thể dẫn vào thức dậy mới, ai có thể dẫn vào thân thể mới? Tâm trí đã bị bỏ đi.

Chỉ có một cái chết và đó là cái chết của tâm trí. Nhưng tâm trí không thể làm được điều đó, bởi vì nếu bạn làm điều đó qua tâm trí, tâm trí vẫn còn là người làm và sống sót.

Lần sau Mamiya tới trước thầy, anh ta lại được thầy hỏi anh ta có gì để trình ra...

Bởi vì những câu hỏi này không phải là cái gì đó bạn có thể trả lời; bạn phải trình ra câu trả lời qua mắt bạn, qua chính sự hiện hữu của bạn, khuôn mặt bạn. Câu trả lời phải được chỉ ra qua bạn: bạn phải trở thành câu trả lời. Bạn không thể cho câu trả lời, bởi vì nếu bạn cho, tâm trí sẽ cho - bạn có thể là câu trả lời.

Cho nên ...anh ta lại được thầy hỏi anh ta có gì để trình ra về tiếng vỗ tay của một bàn tay. Mamiya lập tức ngã lãn ra dường như đã chết.

Anh ta bắt chước. Anh ta nghĩ: "Thầy đã nói, 'Chết đi!' - tốt hơn cả là chết đi." Cho nên anh ta đã nghĩ, điều này rất tốt, cho nên anh ta sụp xuống. Nhưng tâm trí lại đang làm việc; chính tâm trí đã kết luận hãy làm điều này

"Ông chết khá lắm," thầy nói, "nhưng về tiếng vỗ tay đó sao?"

Nhìn lên Mamiya đáp, "Ồ, tôi vẫn chưa giải được câu hỏi đó."

Điều này là tuyệt diệu, bởi vì thầy đang nói, "Nếu ông chết, thế thì vấn đề được giải. Thế thì còn âm thanh đó sao? Ông phải đã nghe thấy nó." Bởi vì khi tâm trí không hiện hữu, điều đó nhất định được nghe thấy. Không có

khả năng nào là bạn đã không nghe thấy nó nếu tâm trí không có đó. Khi tâm trí không có đó, nó bao giờ cũng có đó. Chính bởi vì tâm trí, rối loạn của tâm trí mà bạn không thể nghe thấy nó được. Nó bao giờ cũng có đó, nhịp điệu này bao giờ cũng có đó. Nếu tâm trí nghỉ cho dù một khoảnh khắc nó vẫn có đó, bạn có thể biết nó - bạn không bao giờ bỏ lỡ được nó.

Cho nên thầy nói, "*Ông chết khá lắm,*" thầy nói, "*nhưng về tiếng vỗ tay đó sao?*"
Nhìn lên Mamiya đáp, "A, a, a... tôi vẫn chưa giải được câu hỏi đó."
"Cái gì?" thầy gầm lên, "Người chết không nói. Cút ngay!"

Chỉ tâm trí mới nói. Nếu Mamiya vẫn còn im lặng... Nhưng làm sao anh ta có thể còn im lặng được?... bởi vì anh ta chỉ bắt chước, anh ta không thực sự im lặng. Bạn không thể lừa được thầy cho dù bạn chết. Bắt chước không thể lừa dối được.

Thầy nói, "Người chết không thể nói được."

Khi tâm trí biến mất và thầy hỏi, "Về tiếng vỗ đó sao?" không câu trả lời nào tới cả. Toàn bộ sự hiện hữu là câu trả lời. Đệ tử vẫn còn im lặng, anh ta đang biểu lộ bản thân mình. Bây giờ không có nhu cầu, và thầy sẽ thấy... không câu trả lời nào thực sự là cần. Nếu bạn trả lời, mọi câu hỏi đều sai.

Điều đó đã xảy ra nhiều lần với cùng một công án này - tiếng vỗ tay của một bàn tay. Nó đã xảy ra với Rinzai; ông ấy đã được nêu cho cùng công án này để làm việc. Và thế rồi ông ấy đã làm việc và làm việc cần mẫn, còn thầy cứ thúc dục ông ấy, tiến tới đi. Rồi một ngày điều đó xảy ra - tâm trí biến mất, âm thanh này được nghe thấy.

Rinzai tới và thầy hỏi, "Về tiếng vỗ đó sao?" Rinzai đánh thầy. Và thầy nói, "Được rồi, vậy là ông đã nghe thấy!" - bởi vì câu hỏi này là ngu xuẩn! Và thầy nói, "Ta đã chờ đợi lúc ông sẽ làm khuây khoả ta bởi việc đánh ông. Bây giờ ông có thể đánh ta. Bây giờ không còn rắc rối, bây giờ ta không cần đánh ông - kết thúc rồi! Bây giờ ông đi và dạy cho người khác về tiếng vỗ tay của một bàn tay."

Không câu trả lời nào là cần cả; bạn phải biểu lộ qua hiện hữu của mình. Nhưng điều này chỉ có thể xảy ra khi tâm trí đã biến mất - không nước, không trăng.

Đủ cho hôm nay.

5. Ngón tay của Câu Chi

Thiền sư Câu Chi thường giơ ngón tay lên khi ông ấy giải thích câu hỏi về thiền.

Một đệ tử rất trẻ bắt đầu bắt chước ông ấy, và bất kì khi nào ai đó hỏi đệ tử này điều thầy đã thuyết giảng, cậu này sẽ giơ ngón tay lên.

Câu Chi nghe nói tới điều này, và khi ông ấy tới cậu trẻ này khi anh ta đang làm điều đó hôm nào đó, ông ấy tóm lấy cậu trẻ, rút phăng ra con dao, chặt luôn ngón tay cậu trẻ, rồi ném nó đi.

Khi cậu trẻ chạy trốn la hét Câu Chi quát lên, "Dừng lại."

Cậu trẻ dừng lại, quay lại, và nhìn vào thầy mình qua hàng nước mắt. Câu Chi đang giơ ngón tay lên.

Cậu trẻ cũng giơ ngón tay mình lên, và khi anh ta nhận ra nó không có đó ở đó anh ta cúi mình.

Trong khoảnh khắc đó anh ta trở nên chứng ngộ.

Câu chuyện này rất kì lạ, và có mọi khả năng rằng bạn sẽ hiểu lầm nó, bởi vì điều khó khăn nhất để hiểu trong cuộc sống là cách cư xử của người chứng ngộ.

Bạn có những giá trị riêng của mình, và bạn bao giờ cũng nhìn qua những giá trị đó. Người chứng ngộ ở trong chiều hướng hoàn toàn khác, nơi người đó ở không có giá trị nào, nơi người đó ở không có bất kì tiêu chí nào, nơi người đó ở không có bất kì đạo đức nào, nơi người đó đơn giản sống không có bản ngã nào, bởi vì mọi giá trị đều thuộc về bản ngã. Người chứng ngộ đơn giản sống. Người đó không thao túng cuộc sống của mình, người đó là đám mây trắng nổi bông bênh. Người đó không có đầu mà đi, không có gì mà đạt. Không có gì là tốt cho người đó và không có gì là xấu. Người đó không biết bất kì Thượng đế nào, người đó không biết bất kì Quỷ nào. Người đó chỉ biết cuộc sống, và cuộc sống trong tính toàn bộ của nó là đẹp.

Thượng đế cũng xấu bởi vì điều đó là một phần, không phải là toàn thể. Quỷ cũng xấu bởi vì điều đó nữa cũng lại là một phần và không là cái toàn thể. Thượng đế không sống, Quỷ cũng chết, bởi vì cuộc sống tồn tại như nhịp điệu giữa cả hai - cái tốt và cái xấu, Thượng đế và Quỷ. Cuộc sống tồn tại giữa hai cực này. Cuộc sống không thể tồn tại với một cực được. Đây là đôi bờ mà ở giữa dòng sông cuộc sống tuôn chảy.

Người chứng ngộ đã đi tới biết điều này. Người đó không chống lại cái gì mà cũng không ủng hộ cái gì. Người đó đáp ứng từ khoảnh khắc nọ sang khoảnh khắc kia, không có đánh giá nào về phần mình. Đó là lí do tại sao điều đó lại rất khó. Người chứng ngộ bao giờ cũng dường như ít nhiều là người điên. Cho nên điều đầu tiên cần được hiểu là: đừng đánh giá người chứng ngộ qua các

giá trị của bạn - rất khó, bởi vì bạn có thể làm được gì khác?

Tôi đã nghe nói rằng có lần một họa sĩ lớn mời một người bạn bác sĩ tới và xem một trong những bức tranh ông ta vừa hoàn thành. Họa sĩ này cứ đinh ninh rằng đây là sáng tạo vĩ đại mà mình đã cố gắng tạo ra, đây là đỉnh cao của toàn bộ nghệ thuật của mình. Cho nên một cách tự nhiên, ông ta muốn người bạn bác sĩ của mình tới và xem nó.

Bác sĩ quan sát rất tỉ mỉ, nhìn hết phía bên này sang phía bên kia. Mười phút trôi qua. Nghệ sĩ này trở nên chút ít sợ hãi, thế rồi ông ta mới hỏi ông bác sĩ, "Có chuyện gì vậy? Ông nghĩ thế nào về bức tranh này?"

Ông bác sĩ nói, "Dường như với tôi đây là bệnh viêm hai buồng phổi."

Điều này xảy ra cho mọi người, bởi vì bác sĩ có thái độ riêng của mình, cách nhìn riêng vào mọi việc. Ông ta nhìn vào bức tranh - ông ta không thể nhìn vào bất kì cái gì khác ngoại trừ theo cách cố định của mình; không có chúng ông ta không thể nhìn được - ông ta chẩn đoán. Bức tranh không cần bất kì chẩn đoán nào; ông ta bỏ lỡ. Cái đẹp biến thành bệnh viêm phổi.

Đây là cách tâm trí vận hành. Khi bạn nhìn vào một vật, bạn đem tâm trí mình vào để tô màu cho nó. Đừng làm điều đó với người chứng ngộ, bởi vì điều đó sẽ không tạo ra bất kì khác biệt gì cho người chứng ngộ, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội thấy cái đẹp của nó.

Điều thứ hai: người chứng ngộ cư xử từ trung tâm, không bao giờ từ ngoại vi. Bạn bao giờ cũng cư xử từ

ngoại vi, bạn sống ở ngoại vi, chu vi. Với bạn, chu vi là điều quan trọng nhất. Bạn đã giết linh hồn mình và cứu thân thể mình. Người chứng ngộ có thể hi sinh thân thể mình, nhưng không thể cho phép linh hồn mình bị mất. Người đó sẵn sàng chết - vào bất kì lúc nào người đó cũng sẵn sàng chết, điều đó không phải là vấn đề - nhưng người đó không sẵn sàng để mất trung tâm của mình, chính cốt lõi của sự hiện hữu của mình.

Với người chứng ngộ thân thể chỉ là phương tiện. Cho nên nếu nó được cần tới, ngay cả người chứng ngộ sẽ bảo bạn, "Bỏ thân thể, nhưng đừng bỏ sự hiện hữu bên trong của bạn." Đây là cách tắt cả *tapascharya*, mọi loại khổ hạnh, được sinh ra. Chu vi được dự định để hi sinh cho trung tâm. Ngay cả nếu cái đầu cần phải bị chặt đi - nếu điều đó sẽ có ích cho bạn, nếu với cái đầu bạn mà bản ngã có thể suy sụp - người chứng ngộ sẽ bảo bạn vứt bỏ đầu đi, chặt nó đi: "Đừng mang cái đầu này nếu nó giúp cho bản ngã, bởi vì bạn mất đi tất cả mà chẳng vì cái gì cả."

Điều này phải được ghi nhớ: khi bạn sống từ trung tâm, cái nhìn là hoàn toàn khác. Thế thì không ai chết cả, không ai có thể chết - cái chết là không thể được. Nếu bạn sống từ ngoại vi mọi người đều chết, cái chết là điểm cuối cùng của mọi người; cuộc sống vĩnh hằng chẳng tồn tại ở đâu cả.

Krishna nói với Arjuna trong Gita thực sự là trung tâm nói cho ngoại vi. Arjuna sống ở ngoại vi, anh ta nghĩ về thân thể, anh ta không biết gì về linh hồn. Còn Krishna nói từ trung tâm, và ông ấy nói, "Đừng bận tâm về những thân thể này. Chúng đã chết đi nhiều lần và chúng sẽ chết đi nhiều lần. Cái chết chẳng là gì ngoài sự biến đổi, cũng như ai đó bỏ quần áo của mình, bỏ nhà cũ của mình, và vào nhà mới. Thân thể này chẳng là cái gì cả, Arjuna, cho

nên đừng bận tâm về nó. Nhìn vào bên trong đi." Nhưng làm sao Arjuna có thể nhìn vào bên trong người khác nếu anh ta không nhìn vào bên trong bản thân mình?

Nhớ điều này: thiền sư Câu Chi này, ông ấy là Krishna. Ông ấy sống từ trung tâm và cư xử tương ứng theo đó. Và sự việc này xảy ra cho một đệ tử đang ở ngoài vi. Nhưng Câu Chi sẽ không chặt ngón tay *của bạn*, nhớ lấy. Đệ tử này xứng đáng cho điều đó, anh ta đã giành được điều đó - chỉ thế thì thầy mới đi tới mức độ như vậy. Đi tới mức độ như vậy đệ tử này phải đã học, phải đã giành được điều đó, bằng không Câu Chi sẽ không đi xa thế. Ngay cả Arjuna cũng không xứng đáng được như đệ tử này của Câu Chi, bởi vì Krishna *đã nói* cho anh ta - Câu Chi *đã làm* điều gì đó.

Nhớ sự khác biệt này. Thầy chỉ đi tới làm điều nào đó cho bạn khi bạn đã giành được điều đó; bằng không thầy sẽ nói cho bạn. Việc làm chỉ có thể có khi bạn đã sẵn sàng, khi khoảnh khắc đã gần đến độ nó không thể bị bỏ lỡ; không điều gì có thể được nói, chỉ điều gì đó có thể được làm. Bởi vì nếu bạn nói, cần thời gian; nếu bạn nói, thế thì người khác phải hiểu điều đó. Điều gì đó phải được làm ngay lập tức, tức khắc. Thầy sẽ làm điều gì đó chỉ khi thầy thấy rằng bạn đang ngay trên bờ miệng: bây giờ việc nói sẽ không có ích nữa, bây giờ thầy phải đẩy bạn. Bây giờ bạn đang ngay trên cửa; một khoảnh khắc qua và bạn có thể bỏ lỡ cánh cửa, và trong nhiều kiếp bạn có thể không có khả năng tới cánh cửa đó lần nữa.

Cuộc sống là rất phức tạp. Hiếm khi bạn lại gần cánh cửa. Và nếu thầy nói, "Trông này, cánh cửa đang ở đây!" và bắt đầu giải thích cho bạn, vào lúc bạn đã hiểu ra, cánh cửa không còn đó nữa. Cuộc sống là chuyển động thường xuyên. Thầy phải *làm* điều gì đó. Ngay cả nếu thầy cho

rằng việc giết chết bạn sẽ có ích, thầy sẽ giết bạn. Đó là lí do tại sao việc buông xuôi lại cần thiết.

Buông xuôi là không dễ dàng, bởi vì buông xuôi nghĩa là nói với thầy, "Từ bây giờ trở đi, cuộc sống của tôi và cái chết của tôi đều là của thầy." Buông xuôi nghĩa là "Tôi đã sẵn sàng. Nếu thầy nói, 'Chết đi!' tôi sẽ chết. Tôi sẽ không hỏi tại sao." Nếu bạn hỏi tại sao, không có buông xuôi, không có tin cậy. Và trong những ngày cổ đại đó, nhiều người có thể đã trở nên chứng ngộ bởi vì họ có thể buông xuôi. Tin cậy đã có trong chính bầu không khí đó, niềm tin đã có khắp mọi nơi, tin cậy đã nở hoa mọi nơi. Bạn không thể trải qua một ngày mà không bắt gặp một người là con người của tin cậy. Và khoảnh khắc bạn thấy một con người của tin cậy, bạn cảm thấy ghen tị - người đó là con người tuyệt diệu thế.

Nhưng ngày nay gần như không thể nào bắt gặp con người của tin cậy. Cái đẹp đó đã biến mất. Bạn bắt gặp những người hoài nghi, ngờ vực, người nói không; họ xấu nhưng họ ở khắp xung quanh. Và, dần dần bạn được nuôi dưỡng về hoài nghi. Từ ngay chính ngày đầu tiên mẹ bạn cho bạn sữa, bạn cũng được nuôi dưỡng hoài nghi. Toàn bộ các phương cách khoa học đều dựa trên hoài nghi. Bạn phải ngờ vực, hoài nghi, chỉ thế thì khoa học mới có tác dụng.

Tôn giáo làm việc theo cách hoàn toàn đối ngược lại. Bạn phải tin cậy, phải là người nói có sâu sắc, thế thì buông xuôi là có thể. Đệ tử này của Câu Chi đã là một người buông xuôi, đó là lí do tại sao sự việc này đã trở thành chứng ngộ cho anh ta.

Bây giờ chúng ta sẽ đi vào câu chuyện kì lạ này. Từng lời đều rất có ý nghĩa.

Thiền sư Câu Chi thường giơ ngón tay lên khi ông ấy giải thích câu hỏi về thiền.

Các thiền sư không bao giờ làm bất kì cái gì không cần thiết, ngay cả việc giơ ngón tay lên. Cái không cần thiết đã biến mất. Chỉ cái bản chất là còn lại với thầy. Thầy sẽ không làm dù một cử động, một cử chỉ, nếu điều đó là không bản chất. Cái không bản chất tồn tại với sự đốt nát; thế thì bất kì cái gì bạn làm cũng đều tầm thường, không bản chất - nếu bạn bỏ nó, chẳng cái gì bị mất cả.

Nhìn cuộc đời mình đi, bất kì điều gì bạn làm - nếu bạn bỏ nó, cái gì bị mất? Chẳng cái gì thu được từ nó cả - những điều tầm thường từ sáng tới tối. Và thế rồi bạn mệt mỏi về nó, thế rồi bạn đi ngủ, và vào buổi sáng bạn lại sẵn sàng làm cùng những điều không bản chất đó. Nó là cái vòng luẩn quẩn, cái không bản chất này chạy vào cái không bản chất khác, chúng được nối lẫn nhau.

Nhưng bạn sợ nhìn vào cái tầm thường này của cuộc sống đến mức bạn bao giờ cũng quay lưng lại với nó, bởi vì nhìn vào cái tầm thường của cuộc sống làm cho bạn cảm thấy thất vọng thế, "Mình đang làm gì thế này?" Và nếu bạn thấy rằng mọi thứ mình đang làm đều hoàn toàn vô dụng, bản ngã của bạn bị mất; bởi vì bản ngã có thể cảm thấy có ý nghĩa chỉ khi bạn đang làm điều gì đó có ý nghĩa. Cho nên bạn tạo ra ý nghĩa trong những cái tầm thường, và bạn cảm thấy mình đang làm phận sự lớn lao cho quốc gia, cho gia đình, cho nhân loại - cứ dường như không có bạn sự tồn tại sẽ đơn giản ngừng lại. Chẳng cái gì quan trọng cả, bất kì điều gì bạn làm - nhưng bạn phải cho nó ý nghĩa, bởi vì qua ý nghĩa bản ngã được nuôi dưỡng, được làm mạnh.

Trong đốt nát, mọi thứ đều không bản chất. Bất kì điều gì bạn làm, ngay cả việc thiền của bạn, lời cầu

nguyện của bạn, việc tới đền chùa của bạn - tất cả đều tầm thường. Ngay cả khi bạn cầu nguyện, điều đó cũng không thể sâu sắc hơn khi bạn đọc báo. Bởi vì vấn đề không phải là lời cầu nguyện, vấn đề là bạn. Nếu bạn có chiều sâu, thế thì bất kì khi nào bạn đi, bất kì cái gì bạn làm, hành động đó sẽ có chiều sâu. Nếu bạn không có chiều sâu, cho dù bạn có tới đền chùa điều đó cũng chẳng khác biệt gì; bạn vào đền theo cùng cách như bạn vào khách sạn. Bạn vẫn thế, đền chùa và khách sạn không thể tạo ra mấy khác biệt.

Cho đứa trẻ một đồ chơi rất đắt được làm bằng kim cương, và nó sẽ làm cùng điều với thứ đồ chơi đắt giá đó như nó đã làm với đồ chơi thường, bởi vì nó là đứa trẻ. Nó sẽ chơi với đồ chơi đó vài khoảnh khắc, rồi ném vào xô nhà và đi mất.

Chiều sâu của bạn đem tới chiều sâu cho hành động của bạn. Thậm chí khi bậc thầy chứng ngộ giơ ngón tay lên, điều đó là có nghĩa; điều đó rất có ý nghĩa. Tại sao Câu Chi này lại hay giơ ngón tay lên... *bất kì khi nào ông ấy giải thích câu hỏi về thiên?* Không phải bao giờ cũng vậy - bất kì khi nào ông ấy giải thích câu hỏi về thiên ông ấy đều giơ ngón tay lên. Tại sao? - bởi vì ông ấy đang giải thích và ông ấy cũng đang chỉ ra, bởi vì bất kì cái gì bạn hỏi về tôn giáo, một ngón tay giơ lên là câu trả lời.

Tất cả mọi vấn đề của bạn nảy sinh bởi vì bạn không phải là một. Tất cả mọi vấn đề của bạn nảy sinh bởi vì bạn bị phân mảnh. Tất cả mọi vấn đề của bạn nảy sinh bởi vì bạn không thống nhất, là hỗn loạn - không phải hài hoà. Và thiên là gì, và yoga là gì? Chẳng là gì ngoài việc đi tới sự thống nhất. Chính từ yoga có nghĩa là thống nhất, là một, toàn bộ, toàn thể.

Cho nên Câu Chi đã giải thích về thiên: việc giải thích đó là phụ, ngón tay giơ lên mới là điều chính. Ông

ấy đang nói điều gì đó và ông ấy cũng đang chỉ ra nó. Đây là cách người chứng ngộ sống: người đó nói và người đó chỉ. Chính sự hiện hữu của người đó, cử chỉ của người đó, cử động của người đó, chỉ ra tôn giáo là gì.

Nếu bạn không thể thấy được, nếu bạn mù hay nếu bạn đã đánh mất chiều hướng đó của hiểu biết, của việc nhìn, bạn chỉ nghe thấy lời. Nhưng nếu bạn biết cách nhìn, chẳng cần lời nào cả. Lời là vô dụng, chúng có thể bị bỏ đi, chúng là phụ. Nhưng ngón tay giơ lên không thể bị bỏ đi được; cái đó mới là chính, cái đó mới là câu trả lời duy nhất. Tất cả những người đã biết, ở bất kì đâu trên thế giới này, họ tất cả đều giơ ngón tay lên. Họ đang nói về cái một còn bạn đang sống trong nhiều.

Khi bạn sống trong nhiều, vấn đề được tạo ra, bởi vì việc sống trong nhiều, việc đi theo nhiều hướng đồng thời, bạn trở nên chia chẻ thành nhiều phần, thế thì bạn không nhất trí. Thế thì ham muốn này dẫn về phương nam, ham muốn khác dẫn lên phương bắc. Thế thì phần này của tâm trí yêu, và phần kia của tâm trí ghét. Thế thì phần này của tâm trí muốn tích lũy của cải, và phần khác nói, "Điều này vô dụng. Từ bỏ đi!" thế thì phần này của tâm trí muốn thiền, trở nên sâu sắc, trở nên im lặng, và phần kia của tâm trí nói, "Sao mình lại làm phí thời gian của mình thế?"

Tôi đã từng nghe: Ngày xưa một người từ bỏ thế giới trong khi còn rất trẻ và đi lên Himalayas. Trong gần hai mươi năm anh ta thiền ở đó. Bây giờ anh ta bốn mươi. Anh ta ngồi và thiền, ngồi và thiền, không làm gì chút nào. Ngay cả chim chóc, thú hoang, cũng dần dần mất sợ anh ta. Anh ta ở đó, và là một người rất yêu an bình, chỉ ngồi. Con vật sẽ tới và ngồi cạnh, và khi chúng phải đi kiếm mồi chúng sẽ để con cái chúng ở gần anh ta để được chăm sóc. Tóc anh ta mọc rất dài, và chim chóc làm tổ

trong tóc anh ta rồi để trứng ở đó, và anh ta sẽ chăm sóc cho chúng.

Sau hai mươi năm anh ta phát ngán với toàn bộ sự việc. Anh ta nói, "Nếu mình chăm sóc con cái của kẻ khác - con vật, chim chóc - sao mình không đi và lấy một phụ nữ và chăm sóc cho con riêng của mình? Điều này là ngớ ngẩn, và mình chẳng đạt tới đâu cả. Hai mươi năm này mất toi. Bây giờ không còn nhiều thời gian nữa để mất bởi vì mình bốn mươi rồi, và chẳng mấy chốc cuộc sống sẽ tàn tạ!"

Vấn đề là gì? Anh ta đã thực sự thiên. Vấn đề là gì? Hai mươi năm là một thời gian dài nhưng tâm trí vẫn liên tục bị phân mảnh. Phần này thiên, phần khác liên tục nói, "Vô dụng! Sao mình lại làm phí thời gian của mình thế này? Người khác đang tận hưởng. Xuông đồng bằng đi. Mọi người đang sung sướng ở đó - nhảy múa, ăn uống, làm tình. Thế giới đang cực lạc còn mình ngồi đây như thằng đàn." Liên tục nghe mảnh khác này trong hai mươi năm, mảnh thứ nhất dần dần trở nên yếu đi.

Trên bề mặt anh ta vẫn lảm nhảm mật chú: Ram, Ram, Ram. Nhưng sâu bên dưới điều này là mật chú: phân kia của tâm trí liên tục nói, "Vô dụng! Ngồi như thằng đàn còn mọi người đang tận hưởng mọi thứ. Mình đang già đi." Đây mới là mật chú thật. Trên bề mặt, "Ram, Ram, Ram" - nhưng sâu bên dưới đây mới là mật chú thật.

Khi tâm trí bạn bị phân chia bạn không thể cầu nguyện được, bạn không thể thiên được, bởi vì một phần bao giờ cũng chống lại điều đó, và chẳng chóng chầy nó sẽ thắng. Nhớ điều này: rằng phần đang tham dự đang mất dần năng lượng vào mọi khoảnh khắc. Còn phần không tham dự, nhưng là phần hay chống đối, lại không mất năng lượng nào. Chẳng chóng chầy nó sẽ trở nên mạnh hơn.

Bạn yêu người đàn bà, và phần khác ghét. Bạn có thể che giấu điều này - mọi người đều đang che giấu phần kia - nhưng chừng nào bạn còn chưa chứng ngộ, phần kia vẫn có đó. Phần yêu này chẳng chóng chầy sẽ trở nên yếu đi vì nó được dùng, năng lượng được sử dụng. Phần ẩn kín kia, phần ghét, sẽ trở nên mạnh hơn. Cho nên mọi hôn nhân đều dẫn tới li dị. Dù bạn có làm điều đó hay không, đây là vấn đề khác - nhưng mọi hôn nhân đều trở thành li dị, chừng nào bạn còn chưa lấy được người chứng ngộ: điều đó là rất khó.

Rồi một hôm người này phát ngán. Anh ta bắt đầu xuống núi Himalayas. Anh ta nghĩ, "Bắt đầu từ đâu đây?" - anh ta đã hoàn toàn quên mất những con đường của thế gian, anh ta đã ở ngoài nó lâu quá rồi. "Bắt đầu từ đâu đây? Nếu mình muốn bắt đầu trong thế giới mình sẽ cần người hướng dẫn, cũng giống như khi mình muốn bắt đầu trong thế giới kia mình sẽ cần người hướng dẫn. Ai có thể là người hướng dẫn đúng cho thế giới này đây?" Thế rồi anh ta nhớ rằng trong những ngày xưa, các vua thường cho con trai và hoàng tử tới kẻ mãi dâm, chỉ để học cách đi vào trong thế giới.

Không người hướng dẫn nào về thế giới này lại tốt hơn kẻ mãi dâm. Cô ấy là hoá thân của thế giới. Ngay cả yêu cũng trở thành việc kinh doanh của cô ấy - đây là điều cuối cùng trong thế giới - ngay cả yêu cũng trở thành một nghề, một món hàng hoá; cô ấy bán yêu. Tiền đã trở thành quan trọng hơn yêu. Đây là điều cuối cùng trên thế giới, và điều này có thể trở thành cánh cửa.

Cho nên anh ta đi thẳng tới chỗ mãi dâm. Lúc đó là buổi tối và gái mãi dâm đang sẵn sàng đi tới nhà vua. Cô ấy nói, "Anh được đón chào, nhưng tôi đã được nhà vua mời rồi. Ông ta là kẻ keo kiệt, chúng tôi không hi vọng rằng chúng tôi sẽ kiếm được nhiều, nhưng dẫu sao - ai mà

biết được? Đôi khi ngay cả những kẻ keo kiệt cũng cho. Anh đi cùng chúng tôi, đi cùng đi." Thế là sư đi theo.

Cả đêm gái mãi dâm nhảy múa, ca hát. Và nhà vua ngồi im lặng, ông ta chẳng cho cô gái cái gì cả. Thế rồi phần cuối của đêm cũng tan biến, chẳng mấy chốc trời đã sáng, và người đàn bà này mệt mỏi quá. Cô ấy nói trong bài ca với chồng mình, người đang chơi đàn *tabla*, cô ấy nói với anh ta, "Bây giờ mọi điều có thể được làm em đã làm hết rồi." Cô ấy hát điều đó để cho không ai hiểu được, điều đó được mã hoá. Cô ấy nói, "Mọi điều có thể được làm em đã làm rồi; bây giờ dường như chẳng còn hi vọng nào. Tốt hơn cả là chúng ta đi thôi."

Bên trong tâm trí mình sư nghĩ, "Đây là tình huống mình đang ở trong: tất cả mọi điều có thể được làm đều đã được làm rồi. Chẳng còn gì nữa có thể được làm, và mình nên ra đi thôi." Cho nên anh ta lắng nghe rất chăm chú.

Người chồng nói, "Tất cả những điều chúng ta có thể làm chúng ta đã làm rồi, nhưng vẫn còn lại một chút ít đêm. Ai mà biết được? Chúng ta phải thấy hết toàn bộ công việc, cho nên thêm chút nữa, kiên nhẫn đi."

Nghe thấy điều này, sư nghĩ, "Bây giờ mình phải làm gì đây? Có thể mình đang ở ngay bên bờ miệng rồi khi mình rời bỏ Himalayas - một chút ít kiên nhẫn thêm nữa."

Anh ta chỉ có một cái chặn, anh ta trần ở bên dưới. Anh ta bị mê mải đến mức anh ta ném chiếc chặn của mình xuống chân cô gái mãi dâm và bắt đầu chạy ra khỏi cung điện. Nhà vua nói với anh ta, "Dừng lại! Điều này là ngược với tục lệ." Đây là tục lệ, rằng khi người giàu có mặt, người đó phải đóng góp trước; bằng không đây là điều sỉ nhục - rằng nhà vua đang hiện diện mà người này lại đã góp phần rồi.

Nhà sư nói, "Ông ấy có thể giết tôi nếu điều đó ngược lại với tục lệ, nhưng cô ấy đã cứu cuộc đời tôi. Và đây đã là khoảnh khắc cực lạc thế cho tôi, tôi phải cho cái gì đó. Tôi chẳng có gì cả, chỉ mỗi cái chân đó thôi, và tôi không thể đợi ông ấy được, tôi đi lên Himalayas đây. Người đàn bà này và người đàn ông này đang chơi đàn tabla, họ đã để lộ ra một bí mật với tôi: kiên nhẫn thêm chút nữa." Và tương truyền người này đã trở nên chứng ngộ từ đó và ở đó. Người này không bao giờ đi lên Himalayas nữa. Chỉ bước xuống các bậc thang của cung điện người đó đã trở nên chứng ngộ.

Điều gì đã xảy ra? Lần đầu tiên hai phần đã trở thành một. Đó là ý nghĩa của kiên nhẫn. Kiên nhẫn nghĩa là, không cho phép phần kia đấu tranh; kiên nhẫn nghĩa là bạn sẵn sàng chờ đợi vô hạn. Nếu bạn sẵn sàng chờ đợi vô hạn, không có khả năng nào cho phần kia nói, "Điều đó vẫn chưa xảy ra đâu." Không có nghĩa khi nói, "Sao mình phí hoài cuộc đời mình thế?" Nếu bạn sẵn sàng chờ đợi vô hạn chẳng cái gì bị phí hoài cả. Còn nếu việc chờ đợi của bạn là vĩnh hằng, vô hạn, phần kia không thể nào có lời nói của nó được.

Tính một là cần thiết - khi phần kia không trong tranh đấu thường xuyên. Đó là lí do tại sao Câu Chi bao giờ cũng dùng một ngón tay bất kì khi nào ông ấy giải thích thiền. Ông ấy đang nói, "Là một đi! - và mọi vấn đề của ông sẽ được giải quyết."

Có nhiều tôn giáo, nhiều con đường, nhiều phương pháp, nhưng điều bản chất là như nhau: trở thành một. Bất kì cái gì bạn chọn, trở thành một. Nếu bạn có thể kiên nhẫn vô hạn bạn sẽ trở thành một. Nếu bạn có thể buông xuôi toàn bộ bạn sẽ trở thành một. Nếu bạn trở nên hoàn toàn im lặng bạn sẽ trở thành một. Nếu không có ý nghĩ

và bạn trong thiền bạn sẽ trở thành một. Nếu bạn cầu nguyện Thượng đế và lời cầu nguyện trở nên mãnh liệt tới mức ngay cả người đang làm điều đó cũng không còn đó nữa, người đang nói lời cầu nguyện đã tan biến vào trong lời cầu nguyện, cái một còn lại - điều đó sẽ có tác dụng.

Đào hố trong vườn, nếu bạn có thể đào theo cách toàn bộ đến mức không ai còn lại ở đó là người đào - bạn đã trở thành việc đào hố, người hành động đã trở thành hành động, người quan sát đã trở thành việc quan sát, thiền nhân đã trở thành việc thiền - bỗng nhiên mọi làn sóng của *maya* biến mất, mọi ảo tưởng bị loại bỏ. Bạn đã vượt lên một tầng khác, một bình diện khác của sự hiện hữu. Bạn đã đi tới cái một.

Khi *bạn* là một, bạn đạt tới cái một. Khi bạn là nhiều, bạn trong thế giới. Thế giới là nhiều còn Thượng đế là một. Nhưng để biết cái một đó bạn trước hết sẽ phải trở thành một, bằng không bạn không thể nào biết nó được. Chỉ khi bạn trở nên giống nó bạn mới có khả năng biết nó.

Thiền sư Câu Chi thường giơ ngón tay lên khi ông ấy giải thích câu hỏi về thiền.

Thiền - zen tới từ một thuật ngữ tiếng Phạn, nó bắt nguồn từ *dhyana*. Nó là dạng Nhật Bản của *dhyana*. Khi Bồ đề đạt ma đem giáo huấn của Phật sang Trung Quốc, *dhyana*, theo tiếng Trung Quốc trở thành *ch'an*. Khi *ch'an* được đưa sang Nhật, nó trở thành zen. Nhưng từ gốc là *dhyana*. Bất kì khi nào Câu Chi nói về *dhyana*, thiền, ông ấy lại giơ một ngón tay lên. Tính một là *dhyana*, tính một là tất cả những điều phải được đạt tới - đó là mục đích.

Một đệ tử rất trẻ bắt đầu bắt chước ông ấy...

Tất nhiên anh ta phải rất trẻ, bởi vì chỉ trẻ con mới bắt chước. Bạn càng chín chắn bạn càng ít bắt chước; càng chưa chín chắn càng nhiều bắt chước. Nếu bạn vẫn còn đang bắt chước bạn còn là vị thành niên, bạn vẫn chưa có được chín chắn, bạn vẫn chưa trở thành người lớn. "Trưởng thành" là gì? Nếu bạn hỏi tôi, tôi sẽ nói, việc nhận ra rằng bạn phải là bản thân mình và không là kẻ bắt chước, đây chính là chín chắn nghĩa là gì.

Nếu bạn nhìn vào bên trong mình bạn sẽ không thấy chín chắn này. Bạn đã từng bắt chước người khác. Ai đó có chiếc xe mới - bỗng nhiên bạn bắt đầu bắt chước, bạn cần chiếc xe mới. Ai đó có ngôi nhà to hơn, bạn cần ngôi nhà to hơn. Hàng xóm thường xuyên làm bạn bực dọc. Họ có cái này cái nọ, và bạn phải bắt chước. Và khi bạn bắt chước bạn giống hệt con khỉ. Đừng bắt chước. Chín chắn đi. Bởi vì bắt chước không thể đưa bạn tới đâu cả. Tại sao? Bắt chước là gì, và cái gì là đúng đắn và đích thực?

Bắt chước nghĩa là lí tưởng tới từ bên ngoài, nó không phải là ham muốn *của bạn*. Nó không phải là cái gì đó xảy ra bên trong bạn, nó không phải là tinh túy của bạn nở hoa trong nó. Ai đó khác đã cho bạn lí tưởng này và bạn đi theo nó. Nếu bạn không đạt tới nó, bạn sẽ khổ bởi vì bạn đã không đạt được lí tưởng này. Nếu bạn đạt tới nó, bạn sẽ bị khổ bởi vì điều này chưa bao giờ là lí tưởng *của bạn*. Bạn chưa bao giờ muốn nó, bởi vì nó chưa bao giờ xảy ra cho con người bên trong của bạn.

Đó là lí do tại sao biết bao nhiêu khổ tồn tại trên thế giới này: mọi người bắt chước lẫn nhau. Nếu họ thất bại, họ khổ vì họ nghĩ họ đã không đạt tới. Nếu họ thành công, họ cũng khổ. Nhớ lấy, chẳng có gì sai như thành công - nếu nó là bắt chước, chẳng có gì sai như thành công. Bạn có thể đạt tới mục tiêu sau một cuộc hành trình dài rất cố gắng, nỗ lực, phí thời gian và năng lượng, và thế rồi bỗng

nhiên bạn thấy, "Minh chưa bao giờ muốn nó cả - đây là ai đó khác muốn. Minh đã vay mượn lí tưởng này." Đừng vay mượn lí tưởng, điều này là trẻ con.

Một đệ tử rất trẻ bắt đầu bắt chước ông ấy...

Anh ta phải rất trẻ, vị thành niên, ngây thơ. Anh ta bắt đầu bắt chước ông ấy.

...và bất kì khi nào ai đó hỏi đệ tử này điều thầy đã thuyết giảng, cậu này sẽ giơ ngón tay lên.

Theo cùng cách, cùng cử chỉ như thầy vẫn hay làm. Mọi người phải đã thích thú điều đó, họ phải đã cười. Đứa trẻ này là kẻ bắt chước tài tình; nó làm ra cùng nét mặt, nó sẽ giơ cũng ngón tay ấy, nó sẽ cố gắng nhìn theo cùng cách. Nó diễn điều đó rất khéo.

Dù bạn có trở thành hiệu quả đến đâu trong đóng kịch, bạn sẽ vẫn còn chưa chín chắn. Thành thực với bản thân mình đi, cho dù bạn không hiệu quả ở đó. Nhưng thành thực với bản thân mình, bởi vì chân lí của riêng bạn có thể đưa bạn tới chân lí tối thượng. Không chân lí của bất kì người nào khác lại có thể là chân lí của bạn.

Bạn có hạt mầm bên trong mình. Chỉ nếu hạt mầm đó mọc ra và trở thành cây bạn mới có việc nở hoa; thế thì bạn sẽ có niềm cực lạc, phúc lành. Nhưng nếu bạn theo người khác hạt mầm đó sẽ vẫn còn chết. Và bạn có thể tích lũy đủ mọi lí tưởng trên thế giới và trở nên thành công, nhưng bạn sẽ cảm thấy trống rỗng, bởi vì không cái gì khác có thể làm tràn đầy bạn được - chỉ hạt mầm của bạn, khi nó trở thành cây, mới làm đầy bạn. Bạn sẽ cảm thấy mãn nguyện chỉ khi chân lí của bạn đã đi tới nở hoa, không bao giờ trước đó.

Và mọi người có thể tán dương thành công của bạn trong bất cứ việc gì - họ bao giờ cũng tán dương điều đó. Cậu trẻ này phải đã được tán dương trong đạo tràng bởi vì anh ta diễn kịch giống hệt thầy. Anh ta phải đã trở nên nổi tiếng. Những kẻ bất cứ việc gì trở nên nổi tiếng, nhưng họ không biết họ đang tự tử. Nhưng bạn có thể tự tử nếu mọi người tán dương bạn.

Tôi đã nghe nói về một diễn viên chết rồi. Đám tang của người đó thu hút nhiều, nhiều người, nhiều nghìn người. Vợ người đó đấm ngực kêu khóc và rên rĩ. Và khi cô ấy thấy hàng nghìn người đã tới cô ấy nói, "Giá mà anh ấy biết được điều này - rằng biết bao nhiêu người sẽ tới - anh ấy chắc đã chết sớm hơn rồi."

Bạn có thể tự tử nếu bạn được tán dương. Tất cả các bạn đều tự tử, bởi vì những kẻ bất cứ việc gì cũng được tán dương. Người đích thực chưa bao giờ được tán dương cả, bởi vì người đích thực là người nổi dậy. Người đó sẽ không bất cứ việc gì ai cả. Người đó sẽ nói, "Tôi không định là một Phật đâu, tôi không định là một Krishna hay một Jesus. Một người là đủ! Một Jesus là đủ, sao phải bất cứ việc gì? Và Jesus thứ hai, dù đẹp đến đâu, sẽ vẫn chỉ là bản sao - chẳng có gì đáng giá cả. Tại sao lại bất cứ việc gì Jesus? và Thượng đế đến cuối cùng không định hỏi bạn tại sao bạn đã không trở thành Jesus. Ông ấy sẽ hỏi tại sao bạn không trở thành bản thân mình."

Tôi đã nghe nói về một nhà huyền môn Hassid: ông ta là một người rất nghèo. Tên ông ấy là Magid. Chẳng ai biết mấy về ông ấy cả, nhưng ông ấy là con người thực, đích thực. Ông ấy sắp chết, và ai đó hỏi, "Magid, ông có cầu nguyện Thượng đế để làm cho ông giống như Moses không?"

Magid mở mắt ra và nói, "Dừng lại! Chớ có nói những điều như vậy khi ta sắp chết. Vì Thượng đế không

định hỏi ta, 'Sao con đã không trở thành một Moses?' Ngài sẽ hỏi, 'Magid, sao con không trở thành một Magid thực?'"

Người khác không cho phép điều đó, họ không thể hiểu được, bởi vì điều này dường như là sỉ nhục với Moses. Không phải vậy. Đây không phải là sỉ nhục Moses. Moses trở thành Moses, đó là cái đẹp của ông ấy. Magid phải trở thành Magid, đó là cái đẹp của ông ấy. Và chỉ cái đẹp mới có thể được cúng dường, chỉ một con người nở hoa mới có thể được cúng dường cho Thượng đế. Làm sao Thượng đế có thể đòi hỏi bông hồng, "Sao con không trở thành hoa sen?" Làm sao Thượng đế có thể ngu đến mức hỏi bông hồng, "Sao con không trở thành hoa sen?" Không! Ông ấy không ngu như bạn tưởng đâu. Ông ấy sẽ hỏi hoa hồng, "Sao con không nở hoa một cách toàn bộ? Sao con đã tới giống như cái nụ và không giống bông hoa?"

Việc nở hoa mới là điều chủ chốt. Dù bạn là hoa sen hay hoa hồng, hay hoa nào đó không biết, không xác định cũng chẳng khác biệt gì. Bạn là ai không phải là vấn đề. Liệu bạn có tới cánh cửa của điều thiêng liêng như một bông hoa, đã nở hoa, mở ra hay bạn hãy còn khép chặt...

Một đệ tử rất trẻ bắt đầu bắt chước ông ấy...

Và bất kì khi nào bạn đi tới thầy, đó là khả năng - khả năng đầu tiên: bạn sẽ bắt đầu bắt chước thầy. Nhớ lấy, điều này sẽ không ích gì, điều này là nguy hiểm. Bạn đang tự tử. Hiểu thầy, uống sự hiện diện của thầy, ăn sự hiện diện của thầy nhiều nhất có thể được, nhưng đừng trở thành kẻ bắt chước. Đừng trở thành giả.

Câu Chi nghe nói tới điều này, và khi ông ấy tới cậu trẻ này khi anh ta đang làm điều đó hôm nào đó, ông ấy tóm lấy cậu trẻ, rút phăng ra con dao, chặt luôn ngón tay cậu trẻ, rồi ném nó đi.

Dường như đây là một bậc thầy rất khắt khe, rất độc ác. Thầy độc ác, bằng không họ không thể có ích gì cho bạn được. Họ độc ác bởi vì họ có lòng từ bi sâu sắc thế. Tại sao thầy lại cắt ngón tay đi? Bất kì cái gì ít khắt khe hơn thầy sẽ không giúp được cho cậu trẻ này. Một điều gì đó rất nghiêm khắc là cần, cái gì đó cần đi vào chính trái tim. Điều này cần được hiểu.

Bạn nghe tôi. Nếu bạn tới chỉ như người tò mò điều đó không thể đi rất sâu được. Nếu tò mò của bạn chỉ là về trí tuệ, để biết tôi đang nói gì, điều đó không thể đi rất sâu được; bạn sẽ không có khả năng hiểu điều tôi đang nói chút nào. Nếu cuộc sống đã trao cho bạn nhiều đau khổ và bạn ở đây bởi vì đau khổ đó, để hiểu cách siêu việt lên trên nó, thế thì điều tôi nói sẽ đi sâu. Đau khổ cho bạn chiều sâu. Đau khổ dẫn bạn tới trung tâm.

Nếu bạn đang trong yêu với tôi, không trong mối quan hệ trí tuệ - cái không phải là mối quan hệ chút nào - nhưng là mối quan hệ yêu, nếu bạn xúc động trong tiếp xúc với tôi, thế thì điều đó sẽ còn đi sâu hơn. Bởi vì khi bạn yêu một người bạn nghe người đó từ trái tim, không từ cái đầu. Và cái đầu là thứ cũ rích nhất, rác rưởi, chỉ là sợ giấy thái - chẳng gì nhiều. Tất cả những cái đó là rác rưởi, bạn cứ thu thập vào trong đầu. Rác rưởi chưa bao giờ đi vào trái tim, nó tích lũy trong đầu bạn. Chỉ cái rất bản chất mới đi vào trong trái tim.

Cho nên nếu bạn ở đây chỉ như một người tò mò, chỉ từ tò mò, bạn sẽ nghe tôi, nhưng chỉ trên bề mặt. Nó sẽ không làm được gì nhiều cho bạn. Nếu bạn ở đây bởi vì

bạn đã đau khổ - nếu bạn đã tới không như người tò mò, mà như người đã biết cuộc sống, đau khổ của nó, và chính chắn đã đến với bạn và bạn thực sự muốn được biến đổi - thế thì bạn sẽ nghe thấy từ chiều sâu sâu hơn.

Nhưng chiều sâu có thể còn đi sâu hơn nữa. Nếu bạn trong yêu với tôi, nếu bạn có sự tin cậy, thế thì bạn sẽ cởi mở hơn - bởi vì chỉ tin cậy mới có thể cởi mở; bằng không bạn bao giờ cũng sợ sệt và bạn bao giờ cũng đóng. Khi bạn cởi mở toàn bộ - bạn đã đau khổ, cuộc sống đã cho bạn một chiều sâu và thế thì bạn tin cậy, bạn hoàn toàn cởi mở - thế thì sự việc có thể đi tức khắc vào chính trái tim. Bạn sẽ không bao giờ như cũ nữa một khi bạn nghe thấy nó.

Câu Chi nghe nói tới điều này... Thầy bao giờ cũng đi tới biết ai là kẻ bắt chước. Không có nhu cầu để... họ rõ ràng thế, hiển nhiên thế. Tôi biết rất rõ ai là kẻ bắt chước ở đây. Và kẻ bắt chước không thể lừa được người mà anh ta đang bắt chước. Người đó có thể lừa bất kì ai khác, nhưng người đó không thể lừa được người mà mình đang bắt chước. Cái giả của người đó hiển nhiên thế.

Mọi người tới tôi và họ lặp lại những lời riêng của tôi, cử chỉ của tôi, và họ nghĩ họ có thể lừa được tôi. Họ có thể lừa được những người khác nhưng họ không thể lừa được tôi, bởi vì lời của họ nông cạn thế. Bạn có thể lặp lại cùng những lời đó, chẳng có vấn đề gì cả: lời không phải là vấn đề - bạn đem cho lời chiều sâu thế nào, điều đó tới từ con người bạn. Lời có thể được bất kì ai dùng.

Bạn có thể tụng toàn bộ Gita, nhưng những lời đó sẽ không là như chúng đã là vậy khi chúng thoát ra từ Krishna. Bạn có thể lặp lại toàn bộ Kinh Thánh, nhưng khi những lời này được Jesus dùng chúng có năng lượng vô biên, lực biến đổi - bởi vì Jesus đã trong những lời đó. Trong mọi lời sự hiện hữu của ông ấy đều hướng tới bạn.

Bạn có thể dùng cùng lời... Trên mọi bục giảng kinh Ki tô giáo hàng triệu linh mục đang lặp lại cùng những lời này - Bài thuyết giảng trên núi - và lời nông cạn thế, và họ đã làm hại thế. Tốt hơn cả là họ đừng lặp lại, bởi vì khi bạn cứ lặp lại những lời nào đó, chúng mất đi sức lôi cuốn. Chúng trở thành quen thuộc, mọi người trở nên quen nghe chúng, đến mức chúng trở thành gần như vô dụng, lời nói sáo rỗng.

Câu Chi phải đã đi tới biết về cậu trẻ này người đang bắt chước mình, và ... *khi ông ấy tới cậu trẻ này khi anh ta đang làm điều đó hôm nào đó, ông ấy tóm lấy cậu trẻ, rút phăng ra con dao, chặt luôn ngón tay cậu trẻ, rồi ném nó đi.*

Quá ác nghiệt! Nhưng con người Câu Chi này phải đã rất, rất từ bi. Chỉ từ từ bi bạn mới có thể khắc nghiệt như vậy. Khó mà hiểu được, bởi vì chúng ta nghĩ rằng độc ác, khắc nghiệt, bao giờ cũng có đó khi không có từ bi. Không - thế thì bạn sẽ không hiểu người chứng ngộ. Người chứng ngộ sẽ không khắc nghiệt với bạn nếu người đó không có từ bi - sao phải bận tâm? Nhưng người đó sẽ khắc nghiệt với bạn bởi vì người đó quan tâm, người đó lo nghĩ về bạn, người đó muốn giúp đỡ bạn. Và ít hơn thế thì sẽ không có tác dụng.

Điều gì đã xảy ra? Khi ông ấy rút phăng con dao ra, nắm lấy ngón tay của cậu trẻ, cắt phăng nó đi rồi ném nó đi, điều gì đã xảy ra? Khi cậu trẻ phải đã thấy rằng thầy rút con dao ra, điều gì phải đã xảy ra? Nếu bỗng nhiên ai đó tới bạn với một con dao, điều gì sẽ xảy ra? Suy nghĩ dừng lại. Bạn không thể nghĩ được, nó mới thế, lạ thường thế. Tâm trí cũ đơn giản dừng lại, nó không thể làm việc được, "Điều gì xảy ra thế này?" Và không ai đã bao giờ có thể quan niệm được rằng Câu Chi sẽ mang theo con dao.

Bạn có thể nghĩ về tôi một ngày nào đó đem dao không? Điều đó quá không thể được, không thể nào hiểu nổi. Và Câu Chi rút phăng con dao ra - và cậu trẻ phải đã bị sốc: việc suy nghĩ dừng lại. Đó là cách trị liệu sốc lớn. Và lại xảy ra từ Câu Chi, gần như không thể được. Cậu trẻ này chưa bao giờ có thể mơ thấy... và thế rồi không chỉ rút dao ra, ông ấy còn chặt luôn ngón tay.

Khi Câu Chi chặt ngón tay đi, khi ngón tay bị cắt rời ra khỏi bàn tay, điều gì đã xảy ra cho cậu trẻ này từ bên trong? Lần đầu tiên trong đời mình anh ta chăm chú mà không có ý nghĩ. Anh ta không thể ngủ trong khoảnh khắc đó. Ai có thể ngủ được khi ai đó đang cắt ngón tay của bạn? Bạn không thể ngủ được. Cái đau mới mạnh mẽ thế, cái đau mới mãnh liệt đến mức trong một khoảnh khắc bất thần cậu trẻ này được biến đổi. Anh ta không còn là đứa trẻ nữa, anh ta đã trở nên chín chắn.

Điều đó có thể xảy ra trong thoáng chốc; nó có thể không xảy ra trong nhiều kiếp. Việc bắt chước phải bị cắt bỏ nghiêm khắc. Ngón tay chỉ là biểu tượng. Cậu trẻ này phải đã bị đánh rất mạnh, và cái đau phải đi vào tận gốc rễ con người anh ta, và nó phải không được biết tới đến mức anh ta không thể nào làm ra được lí thuyết về nó. Anh ta không thể nghĩ được về điều đó, anh ta không thể triết lí được. Anh ta đơn giản bị sốc. Tâm trí không thể đi đâu được. Anh ta phải đã nhìn bằng con mắt tươi tắn lần đầu tiên, không ý nghĩ nổi trong chúng. Và cái đau lại dữ dội và bất thần đến mức nó phải đi vào trong chính trái tim.

Nhớ lấy, vui thích không bao giờ đi sâu như đau. Vui thích không bao giờ đi sâu thế. Nó không thể đi sâu được, chính bản chất của vui thích là nông cạn. Cho nên những người sống trong vui thích bao giờ cũng vẫn còn hơi hợt, nông cạn. Bạn không thể nào tìm thấy chiều sâu trong người giàu - khó đấy. Bạn có thể tìm thấy nó trong kẻ ăn

xin; bạn có thể không nhìn vào kẻ ăn xin, bởi vì bạn nghĩ người đó là kẻ ăn xin - nhưng đừng bị cố định bởi ý tưởng của mình. Khi người ăn xin đi qua bạn, hãy nhìn! Người đó chịu đau khổ nhiều, người đó đã sống trong nhiều đau đớn, và cái đau cho chiều sâu. Người giàu bao giờ cũng nông cạn, hời hợt: người đó đã sống trong vui thích. Vui thích không thể đi rất sâu.

Trong chịu đựng này nỗi đau là dữ dội, và bất thần đến mức tâm trí dừng suy xét và trái tim bị đập vào.

Khi cậu trẻ chạy trốn la hét Câu Chi quát lên, "Dừng lại."

Đây là điều tôi vẫn nói với các bạn. Nhưng trước hết các bạn phải trong đau khổ và gào thét sâu sắc, chỉ thế thì 'dừng lại' mới có thể có ý nghĩa. Cậu trẻ này chạy đi kêu gào trong đau đớn và đau khổ, còn Câu Chi lại quát lên, "Dừng lại!" Nếu 'dừng lại' được quát lên vào đúng lúc nó có tác dụng sâu sắc.

Bỗng nhiên anh ta dừng lại! Điều gì đã xảy ra trong việc dừng lại này? Không còn đau nữa. Nếu bạn dừng lại bất thần, toàn bộ chú ý chuyển vào âm thanh 'dừng lại'. Thân thể bị bỏ lại đằng sau, bạn trở nên chăm chú. Và khi bạn chăm chú thế, thân thể không thể quấy rối, thân thể không thể làm chệch hướng. Ngón tay không có đó, máu đang chảy - cái đau có đó, nhưng 'dừng lại' này đã lôi kéo toàn bộ sự chú ý hướng vào thầy.

Khi chú ý không có đó, không có đau. Cái đau tồn tại không trong thân thể mà trong chú ý. Nếu bạn ốm, nằm trên giường, bạn làm gì? Bạn liên tục chú ý tới bệnh tật của mình. Bạn đang nuôi dưỡng nó. Và cái gì đó phải được làm về nó, bởi vì điều đó đã trở thành vấn đề rất lớn trên khắp thế giới.

Các bác sĩ gợi ý, bất kì khi nào bạn ốm, "Nằm xuống và nghỉ ngơi." Nhưng bạn sẽ làm gì trong việc nghỉ này? Bạn sẽ chú ý tới cái đau, và thế rồi bạn nuôi dưỡng nó. Sự chú ý nuôi dưỡng nó. Thế thì bạn liên tục nghĩ về nó; điều đó trở thành một chú, cứ tưng mãi bên trong rằng, "Mình ốm, mình ốm. Điều này điều nọ sai." Phàn nàn - và bạn đi đi lại lại khắp thân thể và bạn cố gắng tìm cái gì sai. Và điều đó trở thành sự nghiền ngẫm, một điều rất bệnh hoạn. Và điều này có thể trở thành liên tục cho bệnh tật. Bạn sẽ bị thôi miên bởi bệnh này.

Nếu quá nhiều chú ý được dành cho bệnh tật, bạn trở thành nạn nhân thôi miên. Nếu bạn liên tục phàn nàn về điều gì đó, nó trở thành cái vòng luẩn quẩn; bạn phàn nàn, thế thì bạn mời nó, bởi vì mọi phàn nàn đều có nghĩa là bạn lại đang cho sự chú ý, lại đang chú ý. Điều đó trở thành việc lặp lại.

Tôi đã nghe - và nhiều lần điều đó đã xảy ra: một người bị ốm, bị liệt; trong mười lăm năm người đó không thể bước đi được. Thế rồi một đêm, bỗng nhiên, ngôi nhà bị cháy. Có đám cháy, ngôi nhà đang bốc cháy, và mọi người chạy ra khỏi nhà. Người này quên mất rằng mình đang bị liệt, thế là người đó chạy ra khỏi nhà. Chỉ khi ở bên ngoài nhà, khi gia đình người đó thấy người đó chạy ra, họ nói, "Cái gì thế này! Anh bị liệt cơ mà!" - người này mới ngã ra.

Điều gì đã xảy ra? Trong khoảnh khắc đặc biệt này của tai nạn mãnh liệt - ngôi nhà bị cháy - người này đã quên mất trong chốc lát rằng mình bị liệt. Nếu bạn có thể quên mất bệnh tật của mình, bệnh tật sẽ biến mất ngay mà chẳng thuốc thang nào chữa khỏi được. Nếu bạn không thể quên được nó, nếu bạn liên tục nghiền ngẫm về nó, thế thì bạn đang chơi với vết thương này. Bạn càng chơi với vết thương nó lại càng ăn sâu hơn.

Điều gì đã xảy ra khi Câu Chi quát lên, "Dừng lại!?"
Câu trẻ nhìn vào Câu Chi, tiếng gào khóc dừng lại, cái
đau biến mất, cứ dường như ngón tay đã không bị chặt.

*Câu trẻ dừng lại, quay lại, và nhìn vào thầy mình
qua hàng nước mắt.*

Mắt đầy nước mắt, anh ta đang gào thét và kêu la và
khóc lóc. Anh ta dừng lại! Cái đau biến mất, nhưng nước
mắt không thể biến mất ngay được - chúng còn đó.

*Câu Chi đang giơ ngón tay lên. Câu trẻ cũng giơ
ngón tay mình lên, và khi anh ta nhận ra nó không
có đó ở đó anh ta cúi mình.*

Trong khoảnh khắc đó anh ta trở nên chứng ngộ.

*Câu Chi đang giơ ngón tay lên - một khoảnh khắc rất
mãnh liệt của nhận biết, một phương cách rất vĩ đại, một
tình huống do thầy tạo ra. Tâm trí không còn đó nữa, cái
đau đã biến mất, bởi vì sự chú ý đã được hướng sang đâu
đó khác... cứ dường như câu trẻ này sẽ không có khả năng
thở trong tình huống này. "Dừng lại!" - và việc thở đã
dừng lại, và việc nghĩ đã dừng lại, và anh ta đã quên mất
rằng mình bây giờ không còn ngón tay nữa. Chỉ từ thói
quen cũ, khi thầy giơ ngón tay lên, anh ta cũng giơ ngón
tay lên - mà không có đó. Điều đó chỉ ra rằng anh ta đã
quên hoàn toàn điều vừa xảy ra.*

Trong khoảnh khắc đó anh ta không là thân thể, bằng
không làm sao bạn có thể quên được? - cái đau, và ngón
tay bạn đã bị chặt đứt, và bạn đang chảy máu, và mắt bạn
vẫn còn đầy nước mắt, và chỉ mới khoảnh khắc trước anh
ta còn gào thét. Cái 'Dừng lại!' này tạo ra phép màu.

*Cậu trẻ dừng lại, quay lại, và nhìn vào thầy mình qua hàng nước mắt.
Cậu Chi đang giơ ngón tay lên*

Chỉ từ thói quen cũ mà anh ta bao giờ cũng giơ ngón tay lên bất kì khi nào thầy đang dạy cho các đệ tử về thiền. Anh ta sẽ đứng kế bên ghế, hay đằng sau ghế, và khi thầy giơ ngón tay lên, anh ta cũng làm hết như vậy. Điều đó đã trở thành tự động thể. Thân thể là cái máy tự động, nó là cái máy, nó là cơ giới.

Cậu trẻ cũng giơ ngón tay mình lên, và khi anh ta nhận ra nó không có đó ở đó - và thể thì anh ta nhìn và ngón tay không có đó - anh ta cúi mình.

Điều gì đã xảy ra? Tại sao anh ta lại trở nên biết ơn thể và cúi mình? ... Bởi vì lần đầu tiên anh ta nhận ra mình không phải là thân thể. Anh ta là sự chú ý, không phải là thân thể; là nhận biết, không phải là thân thể; là tâm thức, không phải thân thể. Ngón tay không có đó, cái đau đã biến mất, việc gào thét không còn nữa. Suy nghĩ không chuyển động quanh vết thương; anh ta không nghiền ngẫm về nó chút nào. Anh ta không còn là thân thể, anh ta không còn hiện thân. Anh ta đơn giản thoát ra ngoài thân thể. Lần đầu tiên anh ta nhận ra mình là linh hồn, tâm thức - thân thể chỉ là ngôi nhà.

Bạn không là thân thể; bạn ở trong nó, nhưng bạn không là thân thể. Nếu sự chú ý của bạn có thể đi tới sự mãnh liệt như vậy bạn sẽ nhận ra rằng bạn không là thân thể. Và một khi bạn nhận ra mình không là thân thể, bạn biết mình bất tử. Ai có thể cắt ngón tay của bạn đi? Làm sao người ta có thể bạo hành với bạn được? Không ai có thể phá huỷ được bạn. Đó là lí do tại sao anh ta lại cúi

mình với thầy trong lòng biết ơn sâu sắc: "Thầy đã cho con cơ hội này để biết mức độ sâu sắc nhất của con người con, cái bất tử."

Trong khoảnh khắc đó anh ta trở nên chứng ngộ.

Chứng ngộ là gì? Việc đi tới hiểu ra, đi tới nhận ra rằng bạn không là thân thể. Bạn là ánh sáng bên trong; không phải là chiếc đèn, mà là ngọn lửa. Bạn không là thân thể không là tâm trí. Tâm trí thuộc về thân thể; tâm trí không ở ngoài thân thể, nó là một phần của thân thể - tinh vi nhất, tế nhị nhất, nhưng nó là một phần của thân thể. Tâm trí cũng là nguyên tử, như thân thể là nguyên tử. Bạn không là thân thể không là tâm trí - thế thì bạn đi tới biết mình là ai. Và biết mình là ai là chứng ngộ.

Khi Câu Chi chặt ngón tay của đệ tử này, cái thùng, cái thùng cũ rơi xuống, vỡ tan, nước chảy hết - không nước, không trắng! Đệ tử này trở nên chứng ngộ.

Nhưng Câu Chi phải đã chờ đợi tới đúng khoảnh khắc. Trong nhiều, nhiều năm anh chàng này đã làm điều đó. Ông ấy đã chờ đợi, chờ đợi. Bạn không thể ép buộc khoảnh khắc đúng, nó tới khi nó tới. Bạn lớn lên hướng tới nó, bạn dò dẫm hướng tới nó, và thầy chờ đợi. Khi nó tới, khi nó có đó, bất kì cái gì cũng có thể trở thành cái có, bất kì cái gì. Thậm chí một tiếng quát, "Dừng lại!" và cái thùng cũ vỡ tan. Bỗng nhiên sự phản xạ biến mất bởi vì không có nước. Bạn nhìn lên mặt trăng thực, bạn chứng ngộ.

Chứng ngộ nghĩa là bạn đã nhận ra mình là ai.

Đủ cho hôm nay.

6. Sao ông không đi nghỉ đi

Đức Sơn đã học thiền theo Long Đàm. Một đêm Đức Sơn tới Long Đàm và hỏi nhiều câu hỏi.

Thầy giáo nói, "Đêm đang ngày một tàn - sao ông không đi nghỉ đi?"

Thế là Đức Sơn cúi lạy, và ngay khi anh ta mở màn ra để đi anh ta quan sát, "Bên ngoài trời tối quá."

Long Đàm đưa cho Đức Sơn một chiếc nến đang cháy để tìm đường, nhưng ngay khi Đức Sơn nhận chiếc nến, Long Đàm thổi tắt nó đi.

Vào khoảnh khắc đó tâm trí Đức Sơn được mở ra.

Đức Sơn đã học thiền theo Long Đàm. Một đêm Đức Sơn tới Long Đàm và hỏi nhiều câu hỏi.

Điều đầu tiên cần hiểu: bạn không thể học thiền. Điều đó là không thể được. Bạn có thể ở trong nó, nhưng bạn không thể học nó - bởi vì thiền, hay *dhyana*, không phải là đối tượng của học, nó là cách sống. Nó phụ thuộc vào cách bạn sống. Bạn không thể có được nó qua kinh sách, bạn không thể có được nó từ bất kì ai. Không ai có thể dạy bạn, nó không thể được dạy. Nó không phải là tri thức có thể được truyền từ tay nọ sang tay kia. Nó là cách thức của cuộc sống. Bạn có thể cho phép bản thân mình đi vào trong nó, bạn có thể tuôn chảy trong nó, bạn có thể mong manh với nó, cởi mở với nó - và đó là điều người ta phải làm với thầy.

Bạn không thể học tập, bạn chỉ cho phép bản thân mình được tiêm nhiễm. Nó cũng giống như sự tiêm nhiễm; nếu bạn mong manh, bạn sẽ bắt lấy nó. Chỉ sống với thầy là đủ: cởi mở, không tranh đấu, chỉ hiện hữu với thầy, có những khoảnh khắc trong khi bạn im lặng... bạn có thể học nó.

Câu chuyện này nói, *Đức Sơn đã học thiền...* Tại đó anh ta sai. Không đại học nào có thể cung cấp cho bạn giáo trình trong tôn giáo. Họ cung cấp, nhưng bất kì điều gì họ dạy cũng đều không phải là tôn giáo chút nào. Nó có thể là lịch sử tôn giáo - nó không phải là tôn giáo. Nó có thể là triết lí về tôn giáo - nó không phải là tôn giáo. Họ có thể giúp cho bạn học kinh Koran, Kinh Thánh, Gita, nhưng nó không phải là tôn giáo. Họ có thể nói về Jesus, Phật, Krishna, và bạn sẽ học nhiều điều, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ chính cái cơ sở, chính cái cốt lõi.

Cho nên điều đầu tiên cần được hiểu là không ai có thể giải thích cho bạn thiền là gì, dhyana là gì. Bạn có thể học nó, nhưng không ai có thể dạy bạn được. Tôi đã liên tục nói rằng có đệ tử và không có thầy, bởi vì thầy không thể làm được cái gì tích cực, trực tiếp. Thầy không thể trao nó cho bạn được, thầy không thể dạy nó cho bạn được. Thầy có thể làm được gì? Nếu thầy có thể dạy, thầy có thể cho nó; thế thì một phật có thể là đủ để làm cho cả thế giới chứng ngộ. Nhưng nhiều phật đã tồn tại và thế giới vẫn còn như nó đang thế. Một cách trực tiếp chẳng cái gì có thể được làm cả. Sự việc tinh tế, tinh vi đến mức nếu bạn truyền đạt nó, trong chính việc truyền đạt đó nó chết.

Tôi đã từng nghe: một linh mục Ki tô giáo gửi cuốn Kinh Thánh làm quà tặng cho người bạn nào đó - ông ta đã làm một gói bọc rất đẹp. Ông ta tới bưu điện và nhân viên bưu điện tại quầy hỏi, "Có thứ gì dễ hỏng trong nó không?"

Ông linh mục cười to và nói, "Có chứ, Mười điều răn."

Tôn giáo tinh tế thế, dễ hỏng thế, không bọc gói nào có thể bảo vệ được nó. Khoảnh khắc bạn truyền nó, nó đã chết rồi. Nó sống với cuộc sống bên trong. Nó sống trong vị phật, trong bậc thầy. Thầy không thể trao nó cho bạn được, nhưng bạn có thể cởi mở bản thân mình với nó.

Cũng giống như mặt trời lên vào buổi sáng: mặt trời không thể đem cuộc sống cho bông hoa được - không! Nhưng bông hoa tự mở ra hướng tới mặt trời, nó được làm giàu có qua việc mở ra của riêng nó. Nếu hoa vẫn còn đóng, mặt trời chẳng thể làm được gì. Mặt trời không thể

gõ vào cửa, không thể chuyển giao ánh sáng, không thể chuyển giao lực sống và cuộc sống - không! Mặt trời sẽ đi qua không để ý. Vị phật tới - tôi ở đây với các bạn, các bạn có thể cởi mở bản thân mình. Nhưng nếu các bạn vẫn còn đóng không điều gì có thể được làm cả. Cho nên điều đó là tùy ở bạn, điều đó hoàn toàn phụ thuộc vào bạn liệu bạn có biết hay không - và nó không phải là việc học.

Học là điều chết, mang tính trí tuệ. Biết là sống động: nó không từ cái đầu, nó từ trái tim. Bạn biết từ trái tim, bạn học từ cái đầu. Khi bạn học bạn trở thành học giả lớn. Cứ đi và nhìn các học giả lớn, tất cả các đại học đều đầy họ, và bạn sẽ không tìm thấy người nào chết hơn họ. Họ gần như trong nấm mồ của mình - họ đã bước vào rồi! Họ chưa bao giờ sống; họ bị ám ảnh nhiều với lời tới mức họ đã bỏ qua cuộc sống.

Họ có thể nói về yêu nhưng họ chưa bao giờ yêu cả. Họ không thể đảm đương được việc đó - điều đó nguy hiểm thế; và họ cũng biết rằng họ không thể nhận lấy bước nguy hiểm đó. Họ đã nói về thiên, đọc về nó, nhưng họ lại chưa bao giờ làm nó cả. Điều đó là nguy hiểm. Không cái gì có thể nguy hiểm hơn điều đó. Và học giả bao giờ cũng tìm kiếm an toàn; an toàn trong lời, an toàn trong học thuyết, an toàn ở mọi nơi. Người đó không bạo dạn, người đó không dám đánh cược cả đời mình.

Việc biết này là của trái tim, nó cũng giống như yêu. Đó là lí do tại sao Jesus cứ nhắc lại rằng Thượng đế là yêu. Điều đó có không nghĩa, như người Ki tô giáo vẫn hiểu hay hiểu lắm, rằng Thượng đế là việc yêu. Không! Điều đó không có nghĩa rằng Thượng đế là việc yêu. Nó đơn giản nghĩa là nếu bạn muốn đạt tới Thượng đế, phương pháp là hết như khi bạn muốn đi vào trong yêu. "Thượng đế là yêu" nghĩa là: con đường dẫn tới ngôi đền của yêu là hết như con đường dẫn tới ngôi đền của

Thượng đế. Nó chỉ ra con đường - nó đi qua trái tim, không qua cái đầu.

Đức Sơn đã học thiền theo Long Đàm - đó là nơi anh ta bỏ lỡ. Chính bước đầu đã đi sai, và khi bước đầu tiên đi sai, thế thì mọi thứ khác theo đó sẽ đi sai. Bao giờ cũng nhớ lấy bước đầu tiên cho đúng. Nếu bước đầu tiên lấy đúng, thế thì một nửa con đường đã đi qua, nó gần như đã được kết thúc. Bởi vì nếu bước thứ nhất mà đúng, tất cả những cái tiếp sau sẽ tự động theo sau; bạn sẽ đạt tới mục tiêu. Cho nên đừng tới thầy để học, tới để biết. Nếu bạn tới học, thầy sẽ dạy bạn, nhưng điều có ý nghĩa nhất lại không thể dạy được. Tới để biết đi.

Và khác biệt giữa hai thái độ này là gì? Nhiều khác biệt: khi bạn đi học bạn muốn nhiều tri thức hơn; khi bạn đi để biết bạn sẽ hiện hữu nhiều hơn - nó không phải là tri thức. Khi bạn biết, *hiện hữu* của bạn trưởng thành. Khi bạn học, kí ức của bạn phát triển. Khi bạn học, bạn hiểu biết ngày một nhiều hơn; khi bạn biết bạn trở nên ngày một hiện hữu hơn - và đây là những điều hoàn toàn khác nhau.

Một người có thể có kí ức lớn, biết nhiều điều, và sâu bên dưới trong con người người đó hoàn toàn là kẻ ăn xin, nghèo khó, chẳng có gì ở đó cả. Người đó có thể tự lừa dối mình rằng người đó hiểu biết nhiều điều thế, nhưng hiểu biết sẽ chẳng ích gì - chừng nào bạn còn chưa *hiện hữu*, hiểu biết chỉ vô tích sự. Chỉ hiện hữu mới có ích.

Nếu bạn sắp chết, cái gì sẽ đi cùng bạn, tri thức của bạn hay con người bạn? Ai sẽ có ích? Cái gì sẽ là cây cầu? Bạn có thể mang cái gì đi cùng mình bên ngoài cái chết? Tri thức ư? Bộ não bị bỏ lại sau, bởi vì bộ não là một phần của thân thể. Chỉ con người mới được mang qua. Và bạn chưa bao giờ nhìn vào nó cả, nó vẫn còn nghèo nàn, chết đói - bạn chưa bao giờ nuôi dưỡng nó cả.

Việc biết là của hiện hữu, tri thức chỉ là của kí ức, của tâm trí. Các đại học có thể cho bạn tri thức, các thầy giáo có thể cho bạn tri thức, nhưng chỉ người chứng ngộ mới có thể cho phép bạn, có thể giúp bạn - và việc giúp đỡ đó là gián tiếp - thu được nhiều hiện hữu hơn. Bạn có thể nhận sự giúp đỡ đó, nhưng điều cuối cùng tùy thuộc vào bạn.

Nếu bạn đi để học, bạn đã lỡ bước đầu tiên. Và bước đầu tiên là rất có ý nghĩa, bởi vì cái đầu tiên chung cuộc trở thành cái cuối cùng. Hạt mầm là rất có ý nghĩa; hạt mầm là bước đầu tiên và nó sẽ trở thành cái cây. Có thể mất nhiều năm để ra hoa, nhưng nếu bạn đã trồng hạt mầm sai, thế thì ngay cả một triệu kiếp sống cũng chẳng có ích gì. Đức Sơn đã sai từ ngay đầu - học.

Học, anh ta quan tâm nhiều hơn tới kinh sách, không với thầy. Và ngu xuẩn làm sao! Khi thầy đang sống bạn bị ám ảnh với kinh sách. Khi kim cương ở khắp nơi, bạn níu bám lấy đá đỏ, đá màu! Khi thầy đang sống, bạn lại quan tâm tới lời chết.

Một đêm Đức Sơn tới Long Đàm và hỏi nhiều câu hỏi.

Một người ở với thầy để học bao giờ cũng đầy những câu hỏi, bởi vì đây là cách người ta học tập. Bạn phải đưa ra các câu hỏi để cho bạn có thể nhận được câu trả lời, và thế rồi bạn có thể cứ thu thập các câu trả lời và bạn trở nên hiểu biết hơn.

Một người không theo đuổi học mà theo đuổi việc biết chỉ có một câu hỏi, không nhiều. Và nhớ lấy: nhiều câu hỏi không thể được trả lời, chỉ một câu hỏi mới có thể được trả lời. Nhiều câu hỏi không thể được trả lời, bởi vì nếu bạn là kiểu người hỏi nhiều câu hỏi đó, bất kì câu trả

lời nào được trao cho bạn cũng sẽ chỉ tạo ra thêm nhiều câu hỏi hơn - chẳng cái gì khác cả. Mọi lời giải sẽ cho bạn thêm nhiều vấn đề.

Bạn tới tôi và bạn hỏi, "Ai đã tạo ra thế giới này?" Và nếu tôi nói "Thượng đế," bạn bắt đầu hỏi về Thượng đế: "Thượng đế này là ai? Và sao ông ấy lại tạo ra thế giới?" Và nếu tôi nói, "Bởi vì điều này," bạn lại hỏi... Mọi câu trả lời đều sẽ tạo ra ngày một nhiều câu hỏi hơn.

Nhưng nếu bạn chỉ có một câu hỏi... điều đó là rất khó. Chỉ người rất trí tuệ mới hỏi một câu hỏi. Đi tới một câu hỏi, bạn đã trở nên chín chắn - bởi vì nhiều câu hỏi chỉ ra tò mò của bạn, một câu hỏi chỉ ra rằng sự hiện hữu của bạn đã đi tới kết luận. Bây giờ điều này đang lâm nguy: nếu câu hỏi này được giải đáp, mọi thứ đều được giải đáp. Nó là câu hỏi về sống và chết.

Hỏi một câu hỏi nghĩa là bạn đã trở thành người hướng vào một điểm. Hỏi một câu hỏi nghĩa là bây giờ bạn đã là sự thống nhất. Và khi bạn là sự thống nhất, câu trả lời có thể được trao cho bạn; bằng không bạn không sẵn sàng. Và không thầy nào lại định phí thời gian và năng lượng của mình cho bạn nếu bạn cứ hỏi nhiều câu hỏi. Hỏi một câu hỏi thôi!

Trước hết tìm ra cái gì là câu hỏi có ý nghĩa nhất. Đứng đi trên ngoại vi, tới trung tâm! Trên ngoại vi có thể có nhiều điểm để được hỏi, nhưng tại trung tâm chỉ có một điểm thôi. Và khi bạn đi trên ngoại vi, bạn cứ đi mãi trong vòng tròn; câu hỏi này sẽ dẫn tới câu hỏi khác, câu hỏi khác sẽ dẫn tới câu hỏi khác nữa, và bạn cứ đi đi mãi vô tận *ad infinitum*.

Nhưng tại trung tâm chỉ có một câu hỏi. Và câu hỏi đó có thể được trả lời thậm chí không có việc trả lời; nếu bạn đã đi tới một câu hỏi, thầy có thể nhìn vào bạn và câu

hỏi đã được trả lời rồi. Thầy có thể chạm vào bạn và câu hỏi đã được trả lời rồi. Bởi vì khi bạn là người hướng vào một điểm đến thế, khi bạn sống mãnh liệt đến thế, ngọn lửa của bạn đang cháy sáng thế, tâm trí bạn sáng tỏ thế - không tràn đầy mây mù, chỉ một mặt trời, không có hàng triệu đám mây - bạn quang đãng thế, mọi thứ đều chói chang, rõ ràng, rực cháy, chỉ một cái nhìn cũng có thể có tác dụng; chỉ một cái chạm cũng có thể có tác dụng. Nhưng nếu bạn tràn đầy với nhiều câu hỏi, cho dù thầy có gõ búa những câu hỏi vào bạn, chẳng cái gì sẽ xảy ra.

Một đêm Đức Sơn tới Long Đàm và hỏi nhiều câu hỏi.

Những câu chuyện thiền này hay thế, mọi lời của chúng đều có nghĩa. *Một đêm* - không vào buổi sáng mà trong bóng tối. Vào buổi sáng bạn tới hỏi một câu hỏi, vào buổi đêm bạn tới hỏi nhiều câu hỏi. Vào buổi sáng bạn rõ ràng, tươi tắn, trẻ trung. Vào đêm bạn già lão, mục nát. Vào đêm có nghĩa là bạn trong bóng tối, dò dẫm. Cho dù bạn có tới cửa bạn sẽ không có khả năng thấy. Cho dù câu trả lời được trao cho nó cũng sẽ không được hiểu.

Tâm trí là bóng tối của linh hồn, nó là đêm của linh hồn. Nhưng bạn tin vào tâm trí này nhiều thế - và nó lại chẳng cho bạn cái gì ngoài trừ những điều hứa hẹn. Nó cho bạn lời hứa, nó là phi thường trong điều đó - nó cứ hứa mãi.

Tôi đã từng nghe: Có lần Mulla Nasruddin quay về nhà rất, rất muộn trong đêm. Anh ta gõ cửa, người vợ hỏi: "Nasruddin, mấy giờ rồi?"

Nasruddin nói một cách đơn giản, "Còn sớm lắm, mới chỉ mười một giờ mười lăm."

Vợ nói, "Chớ có nói dối em. Em vừa mới xem đồng hồ báo thức. Không phải là mười một giờ mười lăm mà là ba giờ mười lăm. Cả đêm đã qua rồi."

Nasruddin nói, "Xem kỹ xem. Em tin vào cái đồng hồ báo thức cũ rích hai mươi xu hơn là tin vào người chồng yêu mến của em phải không? Cái kiểu hôn nhân gì thế này? Em là kiểu đàn bà gì thế này?"

Bạn bao giờ cũng tin vào tâm trí cũ rích hai mươi xu của mình, mà bạn đã mua từ một cửa hiệu tâm trí đã dùng cũ - nó thậm chí không phải là của bạn! Nó đã qua nhiều tay, hàng nghìn lần. Cái gì là mới trong tâm trí bạn? Mọi thứ đều cũ, đều đã qua sử dụng. Cái gì tươi tắn trong tâm trí bạn? Cái gì nguyên bản trong nó? Mọi thứ đều được vay mượn. Và khi một người mua chiếc xe cũ, đã dùng rồi, người đó nghĩ hàng triệu lần liệu có nên mua nó hay không.

Bạn chưa bao giờ nghĩ về tâm trí cả, rằng nó đã được nhiều người dùng. Mọi ý nghĩ của bạn đều được vay mượn, cũ rích, rác rưởi; nhiều người đã vứt nó đi. Nhưng bạn cứ tin vào điều đó, bởi vì tâm trí này đã biết được một mẹo, và mẹo đó là cách hứa hẹn. Nó cứ hứa hẹn mãi: "Tớ sẽ cho cậu mọi thứ. Cậu cần Thượng đế sao? Tớ sẽ cho cậu Thượng đế, chỉ cần chờ đợi. Làm điều này điều nọ. Cố gắng, và hi vọng và cầu nguyện, và cậu sẽ được nó." Nó bao giờ cũng trì hoãn. Nó nói, "Ngày mai điều đó sẽ xảy ra" - và ngày mai chẳng bao giờ tới cả. Ngày mai không thể tới được - tất cả mọi cái tới bao giờ cũng hôm nay, và tất cả mọi điều tâm trí làm là truyền mọi thứ sang ngày mai. Nó hứa với bạn - trong tương lai. Cho dù nó là

thiên đường, cho dù nó là Thượng đế, hay *moksha*, hay niết bàn - nó bao giờ cũng hứa với bạn, "Trong tương lai."

Thiền, Zen, chưa bao giờ hứa với bạn điều gì. Nó đơn giản cho bạn ở đây và bây giờ. Tâm trí là kẻ trì hoãn, nó nói, "Điều đó sẽ xảy ra. Điều đó sẽ xảy ra dần dần. Đi từ từ. Đừng vội vàng, chẳng cái gì có thể được làm ngay bây giờ." Tâm trí nói, "Thời gian là cần thiết. Chiều dài là con đường. Nhiều điều cần phải được làm và chừng nào mình còn chưa làm nó, làm sao mình có thể đạt tới được?" Tâm trí bao giờ cũng phân chia mục đích và phương tiện.

Trong thực tế, không có phân chia. Mọi bước đều là mục đích và mọi khoảnh khắc đều là niết bàn. Hiện tại là tất cả những cái đang tồn tại. Tương lai là điều ảo tưởng nhất, nó là bịa đặt của tâm trí. Nhưng bạn tin vào tâm trí, và đó mới là điều thực sự phi thường, bạn thậm chí không chán nản.

Tôi đã từng nghe: Một người mua một chiếc xe cũ, đã dùng rồi. Thế rồi sau hai tuần anh ta quay lại cùng cửa hàng đó và hỏi người bán hàng, "Anh có phải vẫn là anh chàng bán cho tôi chiếc xe này không đấy?"

Người này nói, "Vâng," có hơi chút sợ hãi và e dè, bởi vì anh ta biết chiếc xe mình đã bán.

Người mua nói, "Thế hãy nói lại cho tôi cùng điều anh đã bảo tôi trước khi anh bán cho tôi chiếc xe này - tôi chán nản quá. Cho tôi chút ít can đảm đi; và tôi sẽ còn tới đi tới lại nữa, chỉ để được động viên."

Bạn thậm chí không chán nản về tâm trí mình. Bạn cứ nghe lời nó. Và tâm trí lại đen tối, phần tối của con người bạn nơi ánh sáng không bước vào. Nó là đêm.

Cho nên điều này là phải: *Một đêm Đức Sơn tới Long Đàm và hỏi nhiều câu hỏi. Thầy giáo nói...*

Ông ấy đã không trả lời. Ông ấy đã không trả lời một câu hỏi. Ông ấy đơn giản nghe câu hỏi.

Thầy giáo nói, "Đêm đang ngày một tàn - sao ông không đi nghỉ đi?"

Trông đấy! Biết bao nhiêu câu hỏi đã được hỏi và thầy đơn giản nói, "Đêm ngày một tàn, trời ngày một tối. Ông đang đi vào trong phân tâm trí ngày một tối hơn. *Đêm đang ngày một tàn - sao ông không đi nghỉ đi?"*

Đây là câu trả lời duy nhất cho biết bao nhiêu câu hỏi: "*Sao ông không đi nghỉ đi?"*

Bạn là câu hỏi và là người tạo câu hỏi. Bạn - bản ngã, tâm trí - *bạn* là bệnh tật. Sao bạn không mệt? Nhiều câu hỏi đã được hỏi - chỉ một câu trả lời được trao, và điều đó nữa cũng không thể được hiểu, bởi vì người hỏi nhiều câu hỏi không thể hiểu được một câu trả lời. Tâm trí người đó không thể hiểu được bất kì cái gì thuộc vào một. Người đó chỉ có thể hiểu nhiều. 'Nhiều' bao giờ cũng ở ngoài, 'một' bao giờ cũng ở trong - bởi vì trung tâm là ở bên trong bạn, còn ngoại vi là ở ngoài.

Thầy nói một trong những điều hay nhất: "*Đêm đang ngày một tàn - sao ông không đi nghỉ đi?*" Đây là lúc ông nên đi nghỉ." Điều đó dường như chẳng liên quan. Ông ấy đáng phải trả lời các câu hỏi... Ông ấy đã trả lời rồi, bởi vì ông ấy nói, "Thôi ông đi nghỉ đi."

Nếu bạn có đó, thế thì câu hỏi sẽ cứ đến nữa. Câu hỏi tới tâm trí cũng giống như lá tới trên cây. Và bạn cứ tưới

nước cho cây, và thế thì lá cứ tới nữa. Tất nhiên, lá già sẽ rụng và lá mới sẽ tới. Cho nên thầy có thể trả lời một câu hỏi: câu hỏi cũ sẽ ra đi, nhưng câu hỏi mới sẽ tới và nó sẽ được thay thế lần nữa. Và câu hỏi mới còn tồi hơn, bởi vì câu hỏi cũ - bạn đã chán ngấy nó rồi. Bạn có thể ném nó đi. Bạn đã sống đủ với nó.

Câu hỏi mới giống như vợ mới - bạn lại trong yêu, lại chuyện tình lãng mạn bắt đầu, lại thơ ca và lại toàn bộ những điều vô nghĩa. Ý nghĩ mới còn nguy hiểm hơn ý nghĩ cũ, bởi vì với ý nghĩ cũ bạn chán ngấy, bạn đã chán chường với nó, bạn muốn vứt nó đi. Đó là lí do tại sao Phật, hay Long Đàm, hay người giống thế, không bao giờ trả lời câu hỏi của bạn. Họ không thích cho bạn chỗ trú ẩn mới cho tâm trí. Họ không muốn cho bạn vật thay thế mới cho cái cũ.

Phật hay nói, "Đừng hỏi nếu ông muốn được trả lời. Khi ông không hỏi, ta sẽ trả lời. Nếu ông hỏi, cánh cửa bị đóng lại."

Phật hay nhấn mạnh cho những người mới tới, "Trong một năm hãy ở cùng ta mà đừng hỏi điều gì cả. Nếu ông hỏi, ông không thể được phép sống cùng ta, ông sẽ phải đi tiếp. Trong một năm chỉ im lặng." Và việc hỏi không phải là vấn đề thấy được - Phật biết... nếu bạn cứ hỏi bên trong, ông ấy biết.

Một hôm chuyện xảy ra, Mahakashyapa đang ngồi đó. Ông ấy đã chẳng hỏi gì cả. Một đại đệ tử của Phật, nhưng ông ấy đã tới chỉ vài tháng trước đây và Phật đã bảo ông ấy im lặng trong một năm, không hỏi điều gì cả. Vài đệ tử khác cũng đang ngồi đó. Bỗng nhiên, Phật hỏi, "Mahakashyapa, ông hỏi đấy à?"

Thế là Mahakashyapa nói, "Tôi chưa nói chút nào."

Và những người khác cũng nói, "Ông ấy chưa nói gì cả."

Phật nói, "Nhìn vào trong đi. Ông đã hỏi rồi. Ông đã nuốt lời hứa."

Và Mahakashyapa nhìn vào, và ông ấy cúi mình xuống và nói, "Xin lỗi!" Ông ấy đã hỏi. Ông ấy đã không hỏi để cho bạn có thể nghe thấy, nhưng sâu bên trong câu hỏi đã có đó. Cho dù bạn không hỏi nhưng tâm trí lại đang hỏi, bạn đã hỏi rồi, bởi vì ý nghĩ là hành động tinh tế. Chẳng chóng thì chầy nó sẽ trở thành thấy được. Bọt nước có đó rồi, nó sẽ trôi lên bề mặt. Bạn có thể kim nén nó, nhưng bạn không thể lừa được Phật.

Khi nào bạn có thể được phép hỏi? Khi không có câu hỏi. Điều này dường như ngược đời; nếu không có câu hỏi, thế thì bạn sẽ hỏi cái gì? Chỉ thế thì bạn mới hỏi một câu hỏi, và không cần nói nó ra. Toàn bộ con người của bạn trở thành một câu hỏi, việc tìm kiếm, việc truy tìm; thế thì toàn bộ con người của bạn là việc truy tìm. Và khi bạn đứng trước vị Phật, toàn bộ con người của bạn được biến đổi thành việc truy tìm, niềm khao khát, cơn đói sâu sắc, sâu đến mức bạn không có đó, chỉ cơn đói là có đó - thế thì vị Phật có thể nuôi dưỡng bạn, thế thì câu trả lời có thể được trao. Bằng không, Phật, với bất kì điều gì ông ấy nói, sẽ dường như chẳng liên quan - và những câu chuyện thiền này chẳng có quan hệ gì.

Có hàng triệu chuyện thiền mà hoàn toàn chẳng thấy quan hệ gì. Bạn hỏi về A còn thầy nói về Z - không quan hệ gì cả! Chúng ta không biết Đức Sơn đã hỏi câu hỏi nào. Chỉ một điều chúng ta biết; thầy giáo, thầy, không bao giờ đáp lại chúng. Ông ấy đơn giản nói, "Đức Sơn,

đem đang ngày một tàn - sao ông không đi nghỉ đi?" Và đây là tất cả thiên là gì. Đây tất cả là thiên là gì - *đi nghỉ*.

Bạn không đủ mệt với tâm trí sao? Thế thì đi nghỉ đi! Tâm trí làm chưa đủ sao? Tâm trí chưa tạo ra đủ hỗn loạn trong bạn sao? Sao bạn lại níu bám vào nó? Hi vọng gì, hứa hẹn gì làm cho bạn níu bám lấy nó? Nó đã liên tục lừa dối bạn. Nó nói, "Kia kia - mục đích đó, trong việc sở hữu đó, trong ngôi nhà đó, trong chiếc xe đó, trong người đàn bà đó, trong sự giàu có đó - là mọi thứ." Và bạn đi, và khi bạn đạt tới nó, chẳng cái gì tới trong tay bạn ngoại trừ thất vọng. Mọi trông đợi đều đưa bạn tới thất vọng. Mọi ham muốn đến cuối cùng đều trở thành chuyện buồn, nỗi buồn kết quả.

Và tâm trí này đã từng hứa hẹn với bạn và hứa hẹn mãi với bạn - chẳng lời hứa nào được hoàn thành cả, nhưng bạn chưa bao giờ nói với tâm trí, "Mi là kẻ lừa dối, thôi đi!" Bạn sợ nói ra điều đó.

Có lần chuyện xảy ra: Mulla Nasruddin vừa bước ra khỏi quán rượu làng, một linh mục mới trông thấy anh ta - ông ấy đi ngang qua đường. Linh mục mới nói, "Nasruddin, anh là người tôn giáo. Tôi vừa thấy gì vậy? Anh bước ra từ một chỗ như vậy sao? Con ta, uống rượu là việc làm của Quỷ đấy. Và khi Quỷ lại mời con lần nữa, từ chối đi. Sao con không từ chối?"

Nasruddin nói, "Thưa đức cha, con cũng muốn từ chối lắm chứ, nhưng Quỷ có thể tức giận và có thể lại không mời nữa."

Đó là vấn đề. Bạn muốn từ chối tâm trí này; tâm trí này chưa bao giờ hoàn thành bất kì cái gì cả, nhưng bạn

lại sợ - tâm trí có thể tức giận, sẽ không hứa hẹn cho bạn lần nữa. thế thì...? Bạn không thể sống được nếu thiếu những lời hứa hẹn, bạn không thể sống không hi vọng - đây là cơ chế.

Chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng để sống không hi vọng, bạn không thể nào trở nên mang tính tôn giáo được. Thậm chí cái gọi là tôn giáo của bạn cũng chẳng là gì ngoài hi vọng do tâm trí tạo ra. Bạn có sẵn sàng sống không hi vọng không? Bạn có sẵn sàng sống không tương lai không? thế thì đơn giản không có nhu cầu nghi; tâm trí tự nó đi nghi. thế thì không có nú bắm vào tâm trí. Nhưng bạn sợ - tâm trí có thể tức giận. Và tâm trí là Qui và có thể không đưa ra hứa hẹn nữa, thế thì bạn sẽ làm gì?

Mọi người tới tôi, họ nghĩ việc tìm kiếm của họ mang tính tôn giáo - việc tìm kiếm của họ vẫn mang tính tâm trí. Họ vẫn đi trong thung lũng tối tăm của tâm trí, họ vẫn nghe theo tâm trí, họ hi vọng. Họ hi vọng qua tiền bạc và họ thất bại; họ hi vọng qua dục - họ đã thất bại. Họ đã hi vọng theo nhiều, nhiều cách và họ đã thất bại. Bây giờ họ hi vọng qua thiên, bây giờ họ hi vọng qua thầy - nhưng hi vọng có đó. Và nhớ cho rõ: nếu bạn hi vọng qua tôi bạn sẽ lỡ tôi. Tôi không thể hoàn thành hi vọng của bạn được.

Sao không bỏ quách hi vọng đi? Sao bạn cứ hi vọng? Cơ sở của nó là gì? Sự không hài lòng trở thành hi vọng; đây là sự trá hình. Bởi vì ở đây và bây giờ bạn không bằng lòng thế, trong khốn khổ nhiều đến mức bạn cần hi vọng nào đó trong tương lai. Hi vọng đó sẽ giúp bạn đi. Bằng cách nào đó bạn có thể chịu đựng hiện tại; qua việc hi vọng, bạn có thể chịu đựng hiện tại... hi vọng là thuốc mê. Hiện tại đang khổ, đau đớn; hi vọng là rượu còn, nó là ma túy, nó làm cho bạn đủ vô ý thức cho nên bạn có thể chịu đựng hiện tại.

Hi vọng có nghĩa là ở đây và bây giờ không được hài lòng. Nhưng bạn đã bao giờ nhìn vào toàn bộ hiện tượng này không? Sao ngay chỗ đầu tiên bạn không bằng lòng với ở đây và bây giờ? Tại sao? - bởi vì bạn đã hi vọng trong quá khứ, đó là lí do tại sao ở đây và bây giờ bạn không hài lòng. Hôm nay này đã là ngày mai của hôm qua. Hôm qua bạn đã hi vọng cho hôm nay, bởi vì nó đã là ngày mai rồi. Bây giờ hi vọng đó không được hoàn thành, cho nên bạn khổ, thất vọng. Và để che giấu khổ này, để bằng cách nào đó cho trôi qua hôm nay, bạn hi vọng vào ngày mai.

Bạn đang trên vết đường mòn, và trên con đường mòn như vậy sẽ rất khó thoát ra khỏi nó. Ngày mai lại cùng điều như vậy xảy ra: bạn sẽ lại thất vọng, bởi vì tâm trí có thể hứa hẹn nhưng không bao giờ có thể hoàn thành cả. Bằng không, đã không có nhu cầu thiên; thế thì Phật là kẻ ngu, cứ thiên.

Nếu tâm trí có thể hoàn thành, mọi cách thiên đều ngu cả, thế thì mọi người chứng ngộ đều là kẻ ngu. Bởi vì tâm trí *không thể* hoàn thành được... khi họ đi tới hiểu ra toàn bộ cơ chế này, và toàn bộ khôn khổ của nó... Đây là cơ chế: hôm qua tâm trí đã hứa với bạn rằng cái gì đó sắp sửa được chuyển giao cho bạn vào ngày mai. Bây giờ tâm trí nói, "Ngày mai tớ sẽ chuyển giao cho." Tâm trí lại hứa hẹn. Và đây là cái kiểu ngu xuẩn gì vậy, mà bạn lại lắng nghe tâm trí? Và ngày mai cũng cơ chế đó sẽ được lặp lại - nó là cái vòng luẩn quẩn.

Bạn nghe tâm trí, bạn trở nên khổ - bằng không hôm nay này là thiên đường! Và không có thiên đường nào khác, hôm nay này là niết bàn. Nếu bạn đã không nghe tâm trí... chỉ không nghe tâm trí thôi, thế thì bạn không khổ; bởi vì khổ không thể tồn tại mà không có trông đợi và không có hi vọng. Và khi khổ tồn tại bạn lại cần thêm

hi vọng cho nó, để che giấu nó, để sống bằng cách nào đó. Sống vô hi vọng - thế thì bạn là người ngay thẳng, thế thì bạn được nghỉ ngơi.

Những lời này là hay. Thầy nói, "*Đêm đang ngày một tàn - sao ông không đi nghỉ đi?*" Ông không có đủ đêm nay sao? Ông chẳng đã nghe tâm trí này quá nhiều rồi hay sao? Bỏ nó đi thôi. Đừng nghe nó thêm nữa. Đi nghỉ đi!"

Nhưng Đức Sơn lại hiểu lầm ông ấy, bởi vì một người tràn đầy với biết bao nhiêu câu hỏi không thể hiểu được câu trả lời. Từ lòng từ bi của mình Long Đàm đã cho câu trả lời, nhưng đệ tử này lại đã hiểu lầm - học giả bao giờ cũng hiểu lầm.

Anh ta đã nghĩ gì? Anh ta đã nghĩ tới đêm bên ngoài... điều đó đã không được nhắc tới chút nào. Thầy không bao giờ nói về bên ngoài, họ bao giờ cũng nói về bên trong. Thầy đang nói về đêm tối bên trong, còn đệ tử này lại nghĩ, "Vâng, đêm ngày một tàn." Anh ta nhìn ra ngoài - anh ta nhìn vào ngoại vi. Thầy đang nói về trung tâm. Thầy đang dùng ngôn ngữ của bên trong, còn đệ tử này lại hiểu theo ngôn ngữ của bên ngoài. Và ngôn ngữ của bên trong không thể được dịch sang ngôn ngữ của bên ngoài. Không, không có cách nào để dịch nó cả. Hoặc là bạn hiểu hoặc bạn không hiểu - không có cách nào để dịch nó cho bạn.

Tiếng Hindu có thể được dịch sang tiếng Anh, tiếng Anh có thể được dịch sang tiếng Trung Quốc - nhưng tôn giáo không thể được dịch sang bất kì ngôn ngữ nào. Cái bên trong không thể được dịch thành cái bên ngoài. Tại sao tiếng Trung Quốc có thể được dịch sang tiếng Anh? Bởi vì cả hai đều là tiếng của bên ngoài, chúng cả hai đều tồn tại ở ngoại vi.

"Sao ông không đi nghỉ đi?" thầy nói.

Thế là Đức Sơn cúi lạy, và ngay khi anh ta mở màn ra để đi anh ta quan sát, "Bên ngoài trời tối quá."

Anh ta đã hiểu - anh ta đã nghĩ rằng mình hiểu. Anh ta cúi lạy: "Vâng, quá khuya rồi, và đêm ngày một tối hơn và tàn nữa, và đây là lúc đi ngủ rồi."

Điều thầy ngụ ý, định nói là, "Bây giờ là lúc thức tỉnh đi." Với người biết cái bên trong, 'nghỉ ngơi' nghĩa là đây là lúc bước ra khỏi giấc ngủ của bạn, bước ra khỏi tâm trí của bạn, bởi vì tâm trí là giấc ngủ.

Bạn đã nghe nói về bệnh ngủ chưa? - tâm trí là bệnh đó, nó là giấc ngủ say. Ngay cả trong khi bạn tỉnh nó cũng không cho phép bạn tỉnh; bạn đi trong thôi miên sâu, đây là chứng mộng du. Bạn làm mọi thứ giống hệt như cái máy tự động, máy móc. Bạn giống như cái máy tự động; bạn ăn, bạn nói, bạn làm mọi thứ, bạn hiệu quả, nhưng chẳng hề nghĩ rằng mình được thức tỉnh. Bạn không tỉnh.

Bạn có nhiều kiểu giấc ngủ: đôi khi bạn ngủ với mắt nhắm, đôi khi bạn ngủ với mắt mở. Đôi khi bạn ngủ trên giường, đôi khi bạn ngủ trong đèn, đôi khi trên phố. Đôi khi bạn trong cửa hàng mà ngủ. Đôi khi bạn ngủ mà vẫn đang làm mọi thứ, đôi khi bạn ngủ mà không làm mọi việc. Đôi khi bạn ngủ có mơ, đôi khi bạn ngủ có các ý nghĩ - nhưng bạn liên tục trong giấc ngủ của mình.

Vào buổi sáng bạn không trở nên thức tỉnh. Vào buổi sáng một loại giấc ngủ mới bắt đầu với mắt mở - giấc mơ bông bênh, và các ý nghĩ liên tục, và bạn làm nghi lễ. Việc thức tỉnh là không cần thiết cho nghi lễ hàng ngày. Đó là lí do tại sao không ai thích những điều mới xảy ra mọi ngày - bởi vì nếu những điều mới mà xảy ra, thế thì bạn sẽ phải thức tỉnh. Với những điều cũ, với cái lệ thường, bạn có thể đi mà vẫn ngủ, không có nhu cầu.

Trong cuộc sống bảy mươi năm, nếu bạn đã từng thức tỉnh cho bảy khoảnh khắc, đấy cũng quá nhiều rồi. Đó là lí do tại sao khi Gautam Siddhartha thức tỉnh chúng ta lại gọi ông ấy là Phật, người đã thức tỉnh. Bởi vì nó là hiện tượng hiếm hoi thế - được thức tỉnh.

Thầy ngụ ý, "Nghĩ tâm trí đi, để cho ông có thể thức tỉnh." Và đệ tử này đã hiểu, "Đúng rồi," anh ta nói, "bên ngoài trời rất tối, bây giờ mình phải đi ngủ thôi. Mình phải nghỉ ngơi." Đây là cách thức, bất kì khi nào chân lí được thầy trao cho, nó bị bóp méo trong tâm trí của đệ tử này.

Thế là Đức Sơn cúi lạy... chỉ để cảm ơn thầy, rằng anh ta đã quan sát đúng là đêm đã sắp tàn... và ngay khi anh ta mở màn ra để đi anh ta quan sát, "Bên ngoài trời tối quá."

Long Đàm đưa cho Đức Sơn một chiếc nến đang cháy... thầy trao cây nến đang cháy cho đệ tử... để tìm đường, nhưng ngay khi Đức Sơn nhận chiếc nến... và anh ta tiếp tục đi ra ngoài.

... Long Đàm thổi tắt nó đi.

Vào khoảnh khắc đó tâm trí Đức Sơn được mở ra.

Điều gì đã xảy ra? Long Đàm đã đưa cho Đức Sơn cây nến đang thắp. Ông ấy nói, "Thôi được rồi, bên ngoài trời rất tối, cho nên ông cầm chiếc nến đang thắp này để thấy đường."

Với bên ngoài người ta có thể trao cây nến, không cho bên trong - bởi vì làm sao bạn sẽ đem nến vào bên trong được? Với bên trong, không thể đưa cây nến nào từ bên ngoài vào được cả. Thầy không thể cho bạn cây đèn sẽ làm sáng bạn từ bên trong.

Trong thực tế, bên trong cây đèn này bao giờ cũng cháy sáng. Nó có đó, nhưng bạn cứ nhìn ra bên ngoài. Một khi bạn nhìn vào bên trong, cây đèn đã có đó rồi. Nó bao giờ cũng ở đó. Bạn chưa bao giờ bỏ lỡ nó cho dù là một khoảnh khắc. Bạn không thể bỏ lỡ nó được. Nó là Đạo của bạn, bản tính của bạn, chính cái ta của bạn - không cần phải đem bất kì cây nến nào cho bên trong cả, và không cây nến nào có thể đi vào được bên trong. Nhưng với bên ngoài có thể phải đem nến.

Cho nên nhớ lấy: tất cả những người đem cho bạn cái gì đó trên con đường của bạn, tất cả những cây nến đó chỉ là để dành cho bên ngoài. Chúng có thể chiếu sáng con đường của bạn trong thế giới, nhưng không bao giờ trong Thượng đế.

Thấy rằng đệ tử của mình vẫn không hiểu, thầy cố gắng lần nữa. Thầy đã tạo ra tình huống, một tình huống rất hiếm hoi: thầy đã đưa cho Đức Sơn cây nến đang tắt.

Đức Sơn đang hỏi nhiều câu hỏi, và anh ta đã không đem cây nến nào cho bên trong, anh ta đã không đưa ra lấy một câu trả lời. Anh ta đơn giản nói, "Về nghỉ thôi!" Nhưng nếu bóng tối ở bên ngoài, cái gì đó có thể được làm, bạn có thể được giúp. Nếu thân thể bạn ốm, bạn có thể tìm bác sĩ; nhưng nếu linh hồn bạn ốm không bác sĩ nào có thể có ích gì - thế thì *bạn* phải làm điều gì đó. Thế thì thầy chỉ có thể đem bạn tới điếm này mà bạn phải làm điều gì đó, bởi vì bên trong không ai có thể thắm vào được trừ bạn. Nếu ai đó có thể thắm vào bên trong bạn, nó không phải là bên trong, bởi vì trong ngôi đèn bên trong nhất của con người bạn, làm sao người nào có thể vào được? Không có chỗ - chỉ bạn mới tồn tại ở đó trong sự đơn độc toàn bộ của mình.

Đó là lí do tại sao Mahavira đã nói rằng ngay cả yêu cũng không thể vào đó được. Bạn hoàn toàn một mình.

Mahavira đã dùng một từ cho việc giải thoát tối thượng, cho việc cứu rỗi tối thượng; từ đó là *kaivalya*. *Kaivalya* nghĩa là đơn độc tuyệt đối. Trong con người bên trong nhất của mình, bạn hoàn toàn một mình - không ai có thể vào đó được. Ngay cả thầy cũng không thể vào đó được. Nếu ai đó có thể vào đó, nó là bên ngoài, thế thì nó không phải là cốt lõi bên trong nhất. Tại tâm của vòng tròn chỉ có thể có một điểm, không hai. Nếu có hai, nó vẫn không phải là tâm. Thế thì một ngoại vi nhỏ vẫn bao quanh.

Bạn một mình trong con người sâu nhất của mình. Thầy có thể giúp bạn để trở nên nhận biết về sự kiện này, và một khi bạn biết nó, mọi bệnh tật bên trong đều biến mất. Một khi bạn chấp nhận đơn độc toàn bộ của mình bạn được giải thoát; thế thì không có gấn bó - yêu có thể tuôn chảy. Trong thực tế, chỉ yêu *bây giờ* mới có thể tuôn chảy, bởi vì yêu *bây giờ* không phải là sự phụ thuộc, bạn không phụ thuộc vào người khác. Nếu bạn phụ thuộc vào người khác, thế thì bạn cũng sẽ chống lại nữa - bởi vì bất kì ai làm cho bạn phụ thuộc đều là kẻ thù, không thể là bạn được. Cho nên những người yêu liên tục đánh nhau, bởi vì người yêu là kẻ thù, người được yêu là kẻ thù. Bạn đã trở nên phụ thuộc, bạn không thể sống mà không có người khác, tự do của bạn bị phá huỷ, và bất kì yêu nào phá huỷ tự do đều sẽ trở thành ghét chẳng chóng chầy.

Chỉ yêu nào cho bạn nhiều yêu hơn mới không bao giờ biến thành ghét, nó sẽ là vĩnh hằng. Cho nên chỉ một Jesus, một Phật mới có thể yêu một cách vĩnh hằng. Không có thay đổi khí hậu, cùng hài hoà ấy tiếp diễn. Vì sao? - bởi vì một Phật hay một Jesus đã đạt tới sự đơn độc toàn bộ của mình, và đã chấp nhận sự kiện này. Và điều này đẹp thế... một mình toàn bộ, như đỉnh Everest.

Tại chính đỉnh đó, bạn một mình. Tại chính cốt lõi, con người bên trong nhất, bạn một mình. Khi bạn đã chấp

nhận điều đó, bây giờ yêu có thể tuôn chảy như dòng sông Hằng, bây giờ không có rắc rối, bây giờ bạn có thể yêu mà không có điều kiện nào cả. Bây giờ bạn có thể yêu mà không trở nên phụ thuộc, hay không làm cho bất kì ai phụ thuộc vào bạn. Bây giờ yêu có thể là tự do.

Thầy giúp bạn nhận biết về cái đơn độc toàn bộ, tối thượng của mình. Từ đơn độc là không hay lắm, bởi vì nó mang vẻ buồn rầu về nó - bởi vì bạn, không bởi vì từ này. Bởi vì những liên kết cũ, bạn bao giờ cũng cảm thấy buồn khi bạn đơn độc.

Tại Nhật Bản có lần chuyện xảy ra: Một thiền sư là một người làm vườn vĩ đại, một người yêu làm vườn. Ngay cả nhà vua cũng ghen tị với vườn của ông ấy, rồi một hôm ai đó tới nhà vua và nói, "Bây giờ bệ hạ phải tới mà xem."

Người Nhật Bản yêu thích hoa bìm bìm lắm và người đã nói với nhà vua lại nói, "Thần chưa bao giờ thấy những bông hoa như vậy, hàng triệu trong chúng, cả khu vườn của thiền sư này tràn ngập toàn hoa. Và hương thơm - thơm làm sao. Bệ hạ chớ bỏ lỡ điều đó. Bệ hạ nên đi xem đi."

Đến xem vườn người nghèo này là quá thể đối với nhà vua. Ông ta có một khu vườn lớn - hàng trăm a xanh tươi, hàng trăm người làm vườn làm việc ở đó - mà ông ta lại phải đi xem sao?

Nhưng người này cứ tấu trình và ông ta nói, "Điều đó có thể không xảy ra lần nữa đâu."

Cho nên nhà vua nói, "Khanh hãy đi và báo cho ông ta rằng sáng mai ta sẽ tới."

Vị thầy này được thông báo. Sáng hôm sau nhà vua tới cùng triều đình, các tướng lĩnh, hoàng hậu, hoàng tử. Cả kinh thành chìm trong im lặng, hàng nghìn người tụ tập xung quanh đạo tràng. Và nhà vua tới, ông ta nhìn quanh và ông ta nói, "Cái gì vậy! Ta đã được thông báo có hàng triệu hoa, và ta chỉ thấy mỗi một bông hoa bìm bìm trong vườn thôi."

Thiền sư nói, "Vâng, có hàng triệu, nhưng trong đêm chúng tôi đã dẹp bỏ tất cả chúng rồi, bởi vì chúng tôi tin vào một. Và đây là bông hoa đẹp nhất trong tất cả các hoa - trong đám đông bệ hạ sẽ bỏ lỡ bông hoa này. Cho nên chúng tôi đã dẹp bỏ tất cả; chỉ để bông hoa tuyệt vời nhất, chỉ để bông hoa đẹp nhất mới được dành cho bệ hạ."

Nhà vua trở nên chút ít buồn bã. Ông ta nói, "Nó trông đơn độc quá."

Và thiền sư cười to và nói, "Nó không đơn độc. Nó một mình đấy thôi."

Nhớ điều này: khi bạn đạt tới trung tâm bên trong nhất của mình bạn không đơn độc, bạn một mình. Và một mình này không phải là trống rỗng - nó là tràn đầy. Một mình này không trống rỗng, nó là tràn ngập. Một mình này không là hư không, nó là tất cả.

Thầy chỉ có thể làm cho bạn nhận biết về sự kiện này - cái đã có đó. Thầy không thể cho bạn cái gì mới. Thầy chỉ cho bạn cái bạn đã có, cái bạn đã là, cái bạn đã từng mang bên trong mình, nhưng chưa bao giờ tỉnh táo về nó. Thầy chỉ làm cho bạn đề tâm tới sự kiện đang đó, về con người bạn. Thầy chỉ làm cho bạn nhận biết về chân lí: kho báu đang được giấu kín ở đó - và bạn lại chưa nhìn vào nó.

Việc là thượng đế của bạn đã đầy ròi; thầy chỉ làm cho bạn nhận biết về sự kiện này. Nó không phải là việc đạt tới.

Long Đàm đưa cho Đức Sơn một chiếc nến đang cháy. Ông ấy nói, "Thôi được. Nếu ông không thể nhìn được vào bên trong, vào bóng tối mà ông đang sống trong, bóng tối của tâm trí... Ta nói về bên trong còn ông lại nhìn ra ngoài - nếu ông tập trung thế, ta sẽ cho ông một chiếc nến."

Thầy trao cho anh ta... một chiếc nến đang cháy để tìm đường, nhưng ngay khi Đức Sơn nhận chiếc nến... và anh ta tiếp tục đi ra ngoài, bước xuống ngôi đền của thầy... Long Đàm thổi tắt nó đi.

Bỗng nhiên, tối mù! Với chiếc nến thấp sáng có ánh sáng. Nó thậm chí không được cho và nó lại bị thổi tắt ngay lập tức, bỗng nhiên có bóng tối.

Vào khoảnh khắc đó... điều gì đã xảy ra? ...tâm trí Đức Sơn được mở ra - anh ta đã trở nên chứng ngộ.

Điều gì đã xảy ra trong khoảnh khắc này? Nhiều điều đã xảy ra đồng thời. Chúng đã xảy ra trong một mảnh vỡ. Thời gian không bị mất. Tại đây chiếc nến đã bị thổi tắt; tại kia, ngay lập tức, đệ tử này đã được chứng ngộ.

Điều gì đã xảy ra? Một điều: bỗng nhiên anh ta trở nên nhận biết rằng thầy đã không nói về đêm tối bên ngoài. Đó là lí do tại sao thầy đã thổi tắt nến - để chỉ ra rằng chiếc nến này chẳng có tác dụng gì cả. Thầy đang nói về bên trong, về đêm tối bên trong. Thầy không nói hãy đi và nghỉ ngơi và rơi vào giấc ngủ. Thầy muốn làm cho anh ta tỉnh táo và nhận biết. Và khi ánh sáng đột nhiên mất đi, tâm trí anh ta bỗng nhiên bị dừng lại. Anh ta không thể nào quan niệm được... điều đó không dự đoán được thế. Thầy đã đưa cho anh ta chiếc nến và thế rồi lại

thối tất nó đi. Sao mà ngớ ngẩn thế! Thế sao phải đưa nên?

Điều đó mâu thuẫn quá, trong một khoảnh khắc tâm trí không thể nghĩ được - bởi vì tâm trí không thể nghĩ khi có mâu thuẫn. Nhiều lần tôi đưa cho bạn cây nến rồi thổi tắt nó đi ngay lập tức. Tôi nói một câu rồi lại làm mâu thuẫn với nó ngay lập tức, chỉ để cho tâm trí bạn không thể nghĩ được gì về nó, không thể làm việc về nó được. Nếu tâm trí bạn có thể làm việc được từ nó, cơ hội bị bỏ lỡ. Nó mâu thuẫn thế: đêm tối và thầy đưa ra chiếc nến, và khi anh vừa mới định đi, thầy lại thổi tắt nến. Thầy ngụ ý gì? Bất nhất thế!

Người chứng ngộ bao giờ cũng bất nhất. Nhất quán bao giờ cũng của tâm trí; bạn có thể tìm thấy một nhà tư tưởng nhất quán, nhưng bạn không thể tìm ra một Phật nhất quán. Từng khoảnh khắc ông ấy đều cư xử theo cách mới - bởi vì ông ấy không cư xử từ quá khứ, ông ấy đáp ứng với khoảnh khắc hiện tại. Và điều đó cũng ngẫu nhiên tới mức tâm trí không thể làm việc được từ đó - và đột nhiên có bóng tối khắp nơi.

Đệ tử này đã hiểu một điều, rằng thầy không nói về bên ngoài. Thầy không nói về đêm ở ngoài kia, thầy đang nói về đêm ở đây, bên trong. Thầy đưa ra cây nến và thổi rồi thổi tắt nó đi. Thầy đang nói rằng chẳng thể giúp gì được ở bên trong cả. Bạn phải tự mình đi vào trong bóng tối của mình, những chiếc nến này chẳng có tác dụng gì. Không ai có thể là người hướng dẫn ở đó cả, chỉ những chỉ dẫn...

Phật tương truyền đã nói rằng chư phật chỉ vạch ra con đường - *bạn* phải bước đi, họ không thể đi cùng bạn được. Nếu họ đi với bạn, bạn sẽ trở thành phụ thuộc vào họ, và họ sẽ trở thành thế giới của bạn và họ sẽ trở thành sự gán bó của bạn. Họ không thể đi với bạn được. Và điều

cổ hữu, điều bản chất là không thể nào một ai đó khác lại đưa bạn về trung tâm của bạn được. Người đó có thể chỉ ra con đường - chư Phật chỉ trở con đường; *bạn* phải đi.

Đột nhiên có bóng tối - tâm trí dừng lại. Tâm trí không thể quan niệm được, tâm trí không thể tương thích với hành vi bất nhất này. Có lỗ hổng, sự gián đoạn trong tâm trí - và lỗ hổng đó trở thành thiền. Đột nhiên tâm trí anh ta được mở ra. Khi tâm trí không thể vận hành được, khi tâm trí thấy cái gì đó không thể nào thích ứng được, giải quyết được, tâm trí bị loại bỏ.

Nếu tâm trí có thể tìm ra logic nó tiếp tục. Cho nên thầy phải phi logic bởi vì tâm trí của bạn; chỉ thế thì lỗ hổng mới thành có thể. Khoảnh khắc này thầy cư xử theo cách nào đó, rồi khoảnh khắc tiếp thầy lại tự mâu thuẫn. Khoảnh khắc này thầy nói điều gì đó, khoảnh khắc tiếp thầy nói điều gì đó hoàn toàn đối lập lại. Bạn không thể tạo ra hệ thống từ đó được.

Đó là lí do tại sao khi Phật chết nhiều hệ thống lại nảy sinh, bởi vì mọi người đều bắt đầu tạo ra hệ thống từ cái của riêng mình. Và ông ấy lại là người bất nhất, ông ấy không là người tạo ra hệ thống, cho nên đã có hàng triệu mâu thuẫn. Cho nên mọi người - các triết gia - bắt đầu làm việc, và bây giờ các Phật tử có nhiều triết lí. Trong những triết lí đó mâu thuẫn đã bị gạt ra và họ đã làm ra cái toàn thể nhất quán.

Nhưng khi bạn gạt mâu thuẫn ra, bạn đã gạt chính Phật ra rồi - bởi vì ông ấy hiện hữu trong mâu thuẫn của mình. Ông ấy trong lỗ hổng. Ông ấy đang gây sốc cho tâm trí bạn. Đây là cú sốc: Đức Sơn, vào khoảnh khắc đó, đột nhiên trở nên tỉnh táo. Anh ta không thể dự đoán được điều đó. Nếu tâm trí có thể dự đoán mọi thứ, đã không có sốc. Nếu tôi lặp lại câu chuyện này với bạn... nếu tôi đưa cho bạn chiếc nệm trong đêm nay, bạn biết rõ câu chuyện

này, và thế rồi tôi thổi tắt nó - chẳng cái gì sẽ xảy ra cả, bởi vì bạn trông đợi điều đó.

Cho nên một phương cách không thể được dùng lại; không thể dùng lại nó lần nữa được. Đó là lí do tại sao chư phật mới bao giờ cũng được cần tới, bởi vì chư phật cũ ... tâm trí bạn đã hấp thụ họ, nó biết rất rõ. Cho nên một phật mới có thể làm đích xác điều đối lập. Người đó có thể đưa cho bạn chiếc nến và sẽ không thổi tắt nó, và bạn sẽ đi vào trong đêm tối với chiếc nến đó cứ nghĩ liên tục, "Điều gì đã xảy ra? Câu chuyện này dường như không đầy đủ." Vị phật mới phải tạo ra phương cách mới, phương pháp mới, kĩ thuật mới, bởi vì tâm trí bạn tinh ranh thế: một khi nó biết, nó làm mọi thứ thành bộ phận của nó.

Vào khoảnh khắc đó tâm trí của Đức Sơn được mở ra. Và khi tâm trí được mở ra bạn chứng ngộ. Tâm trí là việc đóng, tâm trí là cánh cửa đóng. Và hiện hữu là cánh cửa mở - đó là sự khác biệt duy nhất. Tâm trí mở, bạn là một sinh linh; tâm trí đóng, bạn chỉ là quá khứ, kí ức, không phải là việc sống, sinh lực. Tâm trí đóng, bạn chỉ có thể nhìn ra ngoài, bởi vì làm sao bạn có thể nhìn vào bên trong được? Tâm trí đóng, cánh cửa bị đóng. Tâm trí mở, bạn có thể nhìn vào trong.

Nhìn vào trong, bạn hoàn toàn được biến đổi. Một khi có một thoáng nhìn về bên trong bạn sẽ không bao giờ như cũ nữa. Thế thì bạn có thể đi, bạn có thể nhìn ra ngoài, bạn có thể đi trong thế giới; bạn có thể là chủ cửa hàng; bạn có thể là thư kí, bạn có thể là thầy giáo trường phổ thông cơ sở, bạn có thể là đồ tể - bạn có thể là bất kì cái gì bạn đã là trước đây, nhưng phẩm chất đã thay đổi.

Trong thiền người ta nói rằng trước khi một người chứng ngộ, sông là sông, núi là núi. Thế rồi, khi người ta trở thành người tìm kiếm, sông không còn là sông, núi

không còn là núi - mọi thứ đều bị lẫn lộn, một sự hỗn loạn. Còn khi một người trở nên chứng ngộ, sông lại là sông, núi lại là núi.

Thiền nhân nói rằng con người của chứng ngộ sống theo cùng cách như những người thường - không khác biệt gì ở bên ngoài. Người đó ăn khi người đó cảm thấy đói, người đó ngủ khi người đó cảm thấy mệt - không khác biệt gì ở bên ngoài. Chỉ bản chất của con người, phẩm chất của con người đã thay đổi: bây giờ tâm trí cởi mở. Người đó có thể nhìn ra ngoài, nhưng người đó vẫn còn ở bên trong. Người đó có thể đi trong thế giới, nhưng thế giới không còn là một phần của sự hiện diện của người đó. Người đó có thể làm bất kì cái gì cần thiết, nhưng người đó không bao giờ bị gấn bó. Thế giới đã trở thành giấc mơ, thế giới đã trở thành vở kịch, trò chơi. Nó không còn thực nữa, nó không còn bản chất nữa. Nếu người đó ngẫu nhiên là đồ tể, người đó vẫn còn là đồ tể; người đó sẽ mang việc đó tới tận cùng.

Thiền nói rằng tâm trí thường là tâm trí chứng ngộ - chỉ với một khác biệt: tâm trí cởi mở, cánh cửa mở, tỉnh táo, thức tỉnh. Giấc ngủ đã qua. Bạn không còn trong thôi miên nữa, bạn không còn trong trạng thái mê mẩn nữa. Bạn tỉnh táo.

Nếu bạn cố gắng quá nhiều để thay đổi bên ngoài, điều đó chỉ ra rằng bạn vẫn còn bị gấn bó. Nếu một người cố gắng để được tách ra, điều đó chỉ ra sự gấn bó. Tại sao phải bận tâm tới tách ra nếu bạn không bị gấn bó? Nếu đàn ông trốn khỏi đàn bà, điều đó chỉ ra rằng dục vẫn còn là nỗi ám ảnh. Bằng không, sao phải trốn khỏi đàn bà nếu bạn không bị ám ảnh?

Nếu một người tránh chợ, đi lên Himalayas, bằng cách nào đó người đó vẫn trong chợ, hay chợ ở trong người đó. Người đó vẫn sợ, và nỗi sợ bao giờ cũng chỉ ra

rằng bạn đã không thay đổi. Bằng không, con người của chúng ngộ sẽ bình thường như bất kì ai khác. Còn bình thường hơn bất kì ai khác! Bình thường một cách phi thường! Tại sao? - bởi vì người đó không phải là người theo chủ nghĩa phô trương. Người đó có thể chính là hàng xóm cạnh nhà bạn và bạn có thể chưa từng biết tới người đó, bởi vì bạn đang theo đuổi những người phi thường.

Nếu một người đứng trong nhiều năm, bạn sẽ tới xem... dù nhiều, nhiều dặm đường bạn cũng vẫn đi. Việc đó trở thành cuộc hành hương, bởi vì bạn định tới gặp một người đã đứng mười năm rồi. Điều đó có thể là việc nhin ăn, nhưng điều đó chẳng biểu lộ cái gì cả. Nó chỉ ra ngay một quan điểm đầy bản ngã, phô trương. Bạn có thể tới và cúi mình trước một người đã từng nhin ăn, bởi vì bạn không thể nhin ăn được. Con người này đã đạt tới mục tiêu và bạn lại không thể đạt được tới nó. Bạn cảm thấy kém cỏi trước con người này. Bạn cúi mình bởi vì sâu bên dưới bạn cũng muốn giống thế này: phi thường. Bạn muốn quyền năng nào đó, phép màu nào đó, và người này đã đạt tới.

Một người là *brahmachari*, vô dục: bạn cảm thấy kính nể, bạn cảm thấy rất bị ảnh hưởng, có ấn tượng, bởi vì bạn không thể sống mà không có đàn bà, và con người này lại có. Anh ta đã đạt tới cái ham muốn mà bạn cũng có bên dưới, một ham muốn sống không có đàn bà, bởi vì đàn bà là tù túng. Bạn cảm thấy cô ấy tạo ra biên giới quanh bạn, cô ấy sở hữu bạn. Bạn không thể đi ra ngoài biên giới đó, bạn sợ đàn bà.

Ai đó hỏi Mulla Nasruddin, "Này Nasruddin, sao anh hôm nay về sớm thế?" - anh ta đang rời khỏi quán rượu.

Anh ta nói, "Ngày nào điều đó cũng là vấn đề. Vợ đây!"

Thế là người này nói, "Anh sợ vợ sao? Anh là người hay là chuột?"

Nasruddin nói, "Tôi là người."

Và người này nói, "Thế sao anh lại đi sớm thế nếu anh là người? Và anh biết chắc tới mức độ nào rằng anh là người?"

Nasruddin nói, "Tôi chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn, bởi vì vợ tôi sợ chuột nhất. Tôi chắc chắn là người. Tôi sợ cô ấy còn cô ấy sợ chuột nhất. Giá mà tôi là chuột...!"

Vợ, chồng, gia đình, công việc, trách nhiệm, thế giới - mọi thứ đều trở thành gánh nặng, biên giới bao quanh bạn. Bạn cảm thấy bị cầm tù, bị giam cầm. Và người đã bỏ tất cả, đứng một mình trong vẻ oai nghiêm của mình, không bị nặng gánh bởi vợ, con, không lo nghĩ, không sợ hãi - bạn cúi mình trước người đó, bởi vì bạn cảm thấy, "Đây là mục tiêu. Đây là điều mình cũng muốn đạt tới."

Nhưng con người này chỉ là cực đối lập của bạn. Người đó có thể trở thành chuột và bạn có thể vẫn là người, vợ có thể sợ người đó, nhưng chẳng có gì thay đổi cả. Người đó chỉ là cái đối lập. Người đó cũng che giấu cùng cái sợ hãi đó. Người đó đang che giấu cùng sự thèm khát, nhưng người đó đã kìm giữ lại toàn bộ quá trình. Người đó đang nổi ngược dòng, có vậy thôi - nhưng dòng nước vẫn là một, cuộc tranh đấu vẫn tiếp diễn. Người đó có thể là chiến sĩ vĩ đại hơn bạn, hay có thể là chiến sĩ ngu hơn bạn - bởi vì người ngu bao giờ cũng bạo phổi, và họ có thể nổi ngược dòng dễ hơn bất kì ai khác. Kẻ ngốc có

thể làm những điều mà người thông minh thường không thể làm nổi.

Người ngu có thể đi vào nơi mà thậm chí đến thiên thần cũng sợ phải tới. Cho nên nếu bạn thấy trong các sư ở các đạo tràng, các sannyasin, những cái gọi là *sadhu*, là những người ngu, điều đó là tự nhiên. Nhìn vào mắt họ mà xem, bạn sẽ chẳng bao giờ thấy vẻ thông minh nào cả, bạn sẽ không thấy sự sáng tỏ, bạn sẽ không thấy ngọn lửa. Bạn sẽ chỉ thấy người ngu, người đần, đờ đẫn - những kẻ đần độn! Họ có thể làm những điều như vậy dễ dàng hơn. Họ có thể đứng lộn ngược đầu, *shirshasan*, và họ có thể làm như vậy trong nhiều năm, nhưng họ đã chẳng thay đổi, sự biến đổi đã không xảy ra.

Thiên nói tâm trí bình thường là tâm trí chứng ngộ. Bạn không đi đâu cả; thế giới bình thường là thiên đường. Ở đây và bây giờ, mọi thứ đều có đó. Bạn không cần đi đâu cả.

Người có tâm trí cởi mở, vợ biến mất. Không phải là người đó đi, trốn khỏi vợ - đơn giản vợ biến mất và một sinh linh đẹp đẽ có đó. Khi không có vợ, sinh linh đẹp đẽ có đó. Khi bạn làm một sinh linh thành vợ, thành chồng, cái xấu đi vào. Thế thì có người bạn, người bạn đẹp đáng yêu - bởi vì mọi trông đợi đều đem tới thù hận. Chính tâm trí bạn, tâm trí đóng, mới tạo ra vấn đề, không phải là vợ.

Lần đầu tiên bạn trở nên nhận biết về cái đẹp của thế giới... mọi thứ đều trẻ trung và tươi tắn và sống động, và Thượng đế là ở đây! Nếu bạn nghĩ Thượng đế của mình là ở đâu đó khác, bạn vẫn đang nghe tâm trí, bởi vì đó là ngôn ngữ của tâm trí: "Tại đâu đó khác, tại chỗ nào đó khác. Chưa bao giờ ở đây" - và ngài bao giờ cũng ở đây.

Thiên làm lộ ra cho bạn cái ở đây và bây giờ. Và thế thì tâm trí bình thường trở thành điều phi thường nhất, và

cuộc sống bình thường trở thành cái tối cao, điều tối thượng. Sự khác biệt duy nhất là về tâm trí đóng hay mở.

Khi các ý nghĩ có đó, tâm trí đóng. Khi các ý nghĩ không có đó, những đám mây không có đó và tâm trí mở ra. Và khi tâm trí mở cái thùng cũ tịt xuống, nước trào ra, sự phản xạ biến mất - không nước không trăng.

Đủ cho hôm nay.

7. Phật mũi nhọn

Một ni cô đang tìm kiếm chứng ngộ làm một chiếc tượng Phật bằng gỗ và bao phủ nó bằng vàng lá. Nó rất đẹp và cô ấy đã mang nó theo mình tới mọi nơi cô ấy tới.

Nhiều năm qua đi, và vẫn mang theo Phật của mình, ni cô này định cư trong một ngôi chùa miền quê nhỏ bé nơi có nhiều tượng Phật, mỗi tượng đều có bệ thờ riêng.

Ni cô thấp hương trước bức tượng Phật vàng của mình hàng ngày, nhưng không thích ý tưởng về hương của mình lạc sang các tượng khác, nên cô ấy đã nghĩ ra cái phễu để cho khói sẽ chỉ bốc lên tượng của mình.

Điều này làm nhọn mũi của bức tượng vàng và làm cho nó thành đặc biệt xấu.

Một trong những vấn đề lớn nhất, mà nhất định mọi người đang du hành trên đường đều phải đối diện, là phân biệt rõ ràng giữa yêu và gắn bó. Chúng có vẻ như là một - chúng không phải vậy. Chúng có vẻ giống nhau - chúng không phải vậy. Thay vì thế, ngược lại, ngay cả ghét cũng còn giống yêu hơn gắn bó. Gắn bó chính là cái đối lập lại; nó che giấu thực tại của ghét và cho dáng vẻ của yêu, nó giết chết yêu. Không cái gì khác có thể mang tính độc hại như gắn bó, như sở hữu. Cho nên bạn hãy cố gắng hiểu điều này, thế rồi chúng ta có thể đi vào câu chuyện hay này.

Điều đó đã xảy ra cho nhiều người, nó đang xảy ra cho bạn - bởi vì tâm trí bị lẫn lộn thế giữa yêu và gắn bó. Và những người nhìn vào mọi thứ từ bên ngoài bao giờ cũng trở thành nạn nhân. Gắn bó được lấy cứ như nó là yêu, và một khi bạn đã lấy gắn bó, sở hữu, làm yêu, bạn bao giờ cũng cứ bỏ lỡ điều thực. Bạn đã chọn đồng tiền giả. Bây giờ bạn sẽ không tìm đồng tiền thực bởi vì bạn nghĩ đây là cái thực. Bạn đã bị lừa.

Sở hữu, gắn bó, là yêu giả. Ghét còn tốt hơn, bởi vì ít nhất nó còn đúng, ít nhất nó còn là một sự kiện. Và ghét có thể trở thành yêu bất kì ngày nào, nhưng sở hữu không bao giờ có thể trở thành yêu được. Bạn đơn giản phải vứt bỏ nó để trưởng thành trong yêu. Tại sao gắn bó lại dường như giống yêu? Và sự khác biệt là gì? Cơ chế này là tinh vi.

Yêu có nghĩa là bạn sẵn sàng hội nhập bản thân mình vào người kia. Nó là cái chết, cái chết sâu sắc nhất có thể được, vực thăm sâu nhất có thể được trong đó bạn có thể ngã, và cứ rơi, rơi mãi. Và không có tận cùng cho nó, không có đáy cho nó, nó là việc ngã vĩnh viễn vào trong người kia. Nó không bao giờ kết thúc. Yêu nghĩa là người khác đã trở thành có ý nghĩa tới mức bạn có thể đánh mất

bản thân mình. Yêu là buông xuôi - vô điều kiện; bởi vì nếu cho dù chỉ có một điều kiện thôi thế thì bạn là quan trọng, không phải là người kia; thế thì bạn là trung tâm, không phải người kia. Và nếu bạn là trung tâm, người kia chỉ là phương tiện. Bạn đang dùng người kia, khai thác người kia, tìm việc thoả mãn, bạn thưởng qua người kia - nhưng bạn là mục tiêu. Và yêu nói, làm người kia thành mục đích, và tan biến, và hội nhập. Nó là hiện tượng chết, quá trình chết. Đó là lí do tại sao mọi người lại sợ yêu. Bạn có thể nói về nó, bạn có thể hát về nó, nhưng sâu bên dưới bạn sợ yêu. Bạn chưa bao giờ đi vào trong nó.

Tất cả thơ ca của bạn, tất cả các bài ca của bạn về yêu, đều chỉ là những thứ thay thế để cho bạn có thể ca hát mà không đi vào trong nó, để cho bạn có thể cảm thấy rằng bạn đang yêu mà lại không yêu. Và yêu là một nhu cầu sâu sắc đến mức bạn không thể sống mà không có nó; hoặc là yêu thực hoặc là cái thay thế nào đó được cần tới. Cái thay thế có thể là giả, nhưng ít nhất đôi khi, với thời gian hiện hữu, nó cho bạn cảm giác rằng bạn đang yêu. Và thậm chí cái giả cũng được tận hưởng. Chẳng chóng thì chầy bạn sẽ nhận ra rằng nó là giả; thế thì bạn sẽ không đổi yêu giả thành yêu thật - thế thì bạn sẽ đổi người yêu hay người được yêu.

Đây là hai khả năng: khi bạn đi tới biết rằng yêu này là giả bạn có thể thay đổi, bạn có thể bỏ yêu giả này và trở thành người yêu thực. Khả năng khác là thay đổi bạn tình. Và đây là cách tâm trí bạn vận hành: bất kì khi nào bạn cảm thấy, "Yêu này đã không cho mình phúc lạc mà nó hứa hẹn, thay vì thế lại cho điều ngược lại, mình đã trở nên khốn nạn hơn" - bạn nghĩ người kia đang lừa dối, không phải là bạn đang lừa dối.

Không ai có thể lừa được bạn ngoại trừ bản thân bạn... cho nên bạn cảm thấy người kia đang lừa dối, người

kia chịu trách nhiệm: phải đổi vợ, đổi chồng, đổi thầy, đổi thượng đế, chuyển từ ngôi đền của Phật sang ngôi đền của Mahavira, đổi tôn giáo của bạn, đổi lời cầu nguyện của bạn, không đi tới tu viện hồi giáo, đi tới nhà thờ - đổi người kia. Thế thì lần nữa bạn sẽ có cảm giác rằng bạn đang trong yêu, trong lời cầu nguyện. Nhưng chẳng chóng chầy cái giả sẽ được biết tới - bởi vì nó không thể thỏa mãn được. Bạn có thể tự phỉnh mình, nhưng người ta có thể tự phỉnh mình được bao lâu...? thế thì lần nữa bạn phải thay đổi - người kia.

Nếu bạn đi tới nhận ra người kia không phải là vấn đề, rằng yêu là giả... bạn đã nói về nó, bạn đã không làm gì để đi vào trong nó - bạn sợ hãi và hoảng hốt. Yêu là giống như cái chết, và nếu bạn sợ chết bạn cũng sẽ sợ yêu. Trong cái chết chỉ thân thể bạn chết. Cái bản chất, bản ngã có vẻ bản chất với bạn, vẫn còn an toàn. Tâm trí, cái có vẻ có ý nghĩa cho bạn, được mang đi xa thêm vào kiếp sống khác. Sự đồng nhất bên trong của bạn vẫn còn là một; chỉ cái cách ăn mặc bên ngoài, quần áo, là thay đổi trong cái chết.

Cho nên cái chết không bao giờ rất sâu, nó chỉ hơi hợt. Và nếu bạn sợ chết, làm sao bạn có thể sẵn sàng đi vào trong yêu được? Bởi vì trong yêu không chỉ cách ăn mặc, không chỉ ngôi nhà, mà *bạn* chết - tâm trí, bản ngã chết. Nỗi sợ chết này trở thành nỗi sợ yêu, và sợ yêu trở thành sợ lời cầu nguyện, thiền. Ba điều này là tương tự: chết, yêu, thiền. Và con đường là một nhưng bạn phải đi trên nó. Và nếu bạn chưa bao giờ yêu bạn không thể cầu nguyện được, bạn không thể thiền được. Và nếu bạn chưa bao giờ yêu và thiền, bạn sẽ bỏ lỡ kinh nghiệm đẹp đẽ của cái chết đầy đủ.

Nếu bạn đã yêu, thế thì chết cũng là một kinh nghiệm đẹp và mạnh mẽ đến mức bạn không thể so sánh nó với

bất kì cái gì trong cuộc sống. Sống không bao giờ có thể sâu sắc như chết, bởi vì sống được trải dài qua bảy mươi năm, tám mươi năm. Chết là trong một khoảnh khắc - mãnh liệt thế; sống không bao giờ có thể mãnh liệt như vậy. Và chết là đỉnh cao nhất, nó không phải là kết thúc. Nó là đỉnh cao nhất, thượng đỉnh; toàn bộ cuộc sống của bạn đã làm những nỗ lực để đạt tới nó. Và ngu xuẩn làm sao - khi bạn đạt tới đỉnh này bạn lại sợ thế, bạn cảm thấy chóng mặt thế, bạn nhắm mắt, bạn trở nên kinh hãi đến mức bạn trở nên vô ý thức. Mọi người chết, họ chết trong một trạng thái vô ý thức. Họ bỏ lỡ kinh nghiệm này.

Cho nên yêu có thể có ích bởi vì yêu sẽ chuẩn bị bạn cho chết, và yêu sẽ chuẩn bị bạn cho thiên nữa. Trong thiên bạn phải mất đi - người kia không có đó - bạn đơn giản phải làm mất bản thân mình. Yêu còn sâu sắc hơn chết; thiên thậm chí còn sâu sắc hơn yêu, bởi vì người kia vẫn có đó trong yêu - bạn có cái gì đó để bám víu vào. Và khi bạn có thể bám víu, cái gì đó của bạn còn sống sót.

Nhưng trong thiên không có người kia. Đó là lí do tại sao Phật, Mahavira và Lão Tử, họ phủ nhận sự tồn tại của Thượng đế. Tại sao? Họ biết rất rõ Thượng đế hiện hữu, nhưng họ phủ nhận sự tồn tại đó để cho bạn không còn lại hỗ trợ nào cho thiên. Nếu người kia có đó, thiên của bạn nhiều nhất có thể trở thành yêu, sùng kính, nhưng cái chết toàn bộ vẫn không được kinh nghiệm. Cái chết toàn bộ là có thể chỉ khi không có người kia và bạn đơn giản tan biến, bạn đơn giản bay hơi; không có ai để níu bám vào - thế thì niềm cực lạc lớn lao nhất xảy ra.

Từ ecstasy (cực lạc) là rất có ý nghĩa. Từ tiếng Anh ecstasy này là hay thế và có ý nghĩa thế; không ngôn ngữ nào khác có từ như vậy. Ecstasy có nghĩa là đứng bên ngoài. Ecstasy nghĩa là bạn hoàn toàn chết, và bạn đang đứng bên ngoài bản thân mình và nhìn vào cái chết này,

cứ dường như toàn thể sự tồn tại của bạn đã trở thành cái xác. Bạn ở ngoài nó và nhìn vào cái chết riêng của mình; thế thì phúc lạc tối cao xảy ra. Nếu tôi nói điều đó cho bạn, bạn sẽ kinh hãi. Nếu tôi nói cho bạn rằng bạn đang tìm kiếm cái chết tối cao, bạn sẽ kinh hãi - nhưng bạn đang tìm kiếm nó đấy. Toàn thể tôn giáo là nghệ thuật học cách chết.

Yêu nghĩa là chết, nhưng gắn bó không phải là chết. Yêu nghĩa là người kia đã trở thành có ý nghĩa tới mức bạn có thể làm tan biến bản thân mình; bạn tin cậy vào người kia nhiều tới mức bạn không cần tâm trí riêng của mình - bạn có thể gạt nó sang bên.

Đây là lí do tại sao mọi người nói yêu là điên, và mọi người nói yêu là mù quáng; nó là vậy đấy. Không phải là mắt bạn sẽ bị mù đâu, nhưng khi bạn gạt bản ngã mình sang bên, gạt tâm trí mình sang bên, với mọi người khác bạn sẽ có vẻ mù quáng và điên khùng. Đây là trạng thái của tính điên khùng. Bạn không nghĩ về riêng mình. Bạn tin cậy người kia nhiều tới mức bây giờ không cần nghĩ nữa, bởi vì việc nghĩ là cần nếu có hoài nghi. Hoài nghi tạo ra suy nghĩ, hoài nghi là cơ sở của suy nghĩ. Nếu bạn không thể hoài nghi, việc suy nghĩ dừng lại. Nếu bạn không thể nghĩ được, bản ngã đâu, làm sao bản ngã có thể đứng được? Đó là lí do tại sao bản ngã bao giờ cũng hoài nghi mọi thứ, chưa bao giờ tin cậy cả.

Nếu bạn tin cậy, không bản ngã nào xuất hiện - bản ngã mất đi. Do đó nhân mạnh của mọi tôn giáo rằng chỉ qua niềm tin và tin cậy và yêu bạn mới đi vào trong ngôi đền của điều thiêng liêng - không có cánh cửa nào khác cho nó. Qua hoài nghi bạn không thể đi vào được, bởi vì qua hoài nghi *bạn* vẫn còn lại. Trong tin cậy bạn mất đi.

Yêu là tin cậy, tan biến của bản ngã. Trung tâm chuyển sang người kia. Người kia trở thành có ý nghĩa thế

- chính cuộc sống của bạn, chính sự hiện hữu của bạn. Thậm chí không một mảy may hoài nghi nào tới với bạn. Nó an bình, đẹp đẽ tới mức không một mảy may hoài nghi nào tới với bạn, không một gợn trong tâm trí. Tin cậy là đầy đủ, hoàn hảo. Trong tin cậy hoàn hảo đó có phúc lành, có ân huệ. Ngay cả nếu bạn nghĩ về nó bạn sẽ có thoáng nhìn nhỏ về nó, về nó có thể là gì. Nhưng nếu bạn cảm nó, nó là mệnh mông, không có gì giống nó cả.

Nhưng bản ngã tạo ra thủ đoạn giả. Thay vì yêu nó cho bạn gắn bó, sở hữu. Yêu nói, hãy bị người kia sở hữu; bản ngã nói, sở hữu người kia. Yêu nói, tan biến vào trong người kia; bản ngã nói, để người kia nhường mình, buộc người kia là của mình, không cho phép người kia đi vào trong tự do. Cắt bỏ tự do của người kia, để người đó trở thành ngoại vi của mình, cái bóng của mình.

Yêu đem cuộc sống tới cho người kia; sở hữu, gắn bó giết chết người kia, lấy đi cuộc sống của người kia. Đó là lí do tại sao những người yêu, cái gọi là những người yêu, bao giờ cũng làm tiêu tan lẫn nhau - họ là chất độc. Nhìn chồng và vợ: có thời họ đã là người yêu - họ nghĩ họ đã là người yêu và họ bắt đầu làm tiêu tan lẫn nhau. Bây giờ họ là hai người chết, họ đã trở thành sự giam cầm lẫn nhau. Họ đơn giản sợ hãi và chán ngán, sợ lẫn nhau.

Có lần chuyện xảy ra: Trong một rạp xiếc, có nữ tài tử dạy sư tử. Và những con sư tử dữ tợn đang trong sự điều khiển hoàn hảo của cô ấy; cô ấy sẽ ra lệnh cho chúng và chúng sẽ vâng lời. Và điều vĩ đại nhất, khi hơi thở của mọi người đều ngừng lại là lúc con sư tử dữ tợn được lệnh lại gần và nó sẽ tới, còn tài tử dạy sư tử, người đàn bà đó, đang ngậm một mẩu đường trên lưỡi, và con sư tử sẽ tới và lấy miếng đường từ mồm cô ấy. Mọi người đều phát rồ

- kích động nhiều thế, mọi người vỗ tay và hò hét tán thưởng.

Một hôm Mulla Nasruddin cũng ở đó. Mọi người đều vỗ tay nhưng anh ta lại chẳng nhúc nhích gì cả. Anh ta nói, "Chưa là cái gì, ai mà chẳng làm được."

Người đàn bà này, cô tài tử dạy sư tử, nhìn anh ta với vẻ khinh bỉ và nói, "Anh có thể làm được chứ?"

Anh ta nói, "Có chứ, ai mà chẳng làm được điều đó - nếu sư tử có thể làm điều đó."

Đàn ông sợ đàn bà thế - và điều này là qua kinh nghiệm về yêu. Yêu, cái gọi là yêu, làm tiêu tan người kia. Bằng không sao thế giới lại xấu thế? Biết bao nhiêu người yêu, mọi người đều là người yêu; chồng yêu vợ, vợ yêu chồng, bố mẹ yêu con cái, con cái yêu bố mẹ, và bạn bè, và mọi người, họ hàng, toàn thế giới đều trong yêu... Nhiều yêu thế - mà nhiều xấu thế, nhiều khổ thế?

Tại đâu đó, cái gì đó dường như đã đi sai lầm - vào chính cội rễ. Đây không phải là yêu; bằng không nỗi sợ biến mất - bạn càng yêu nhiều, bạn càng ít sợ. Khi yêu thực sự đi tới tính toàn bộ của nó không có sợ hãi. Nhưng trong sở hữu, nỗi sợ cứ ngày một tăng lên, bởi vì khi bạn sở hữu một người bạn bao giờ cũng sợ người đó có thể bỏ bạn, người đó có thể đi mất - và hoài nghi bao giờ cũng có đó. Chồng bao giờ cũng nghi rằng vợ có thể yêu ai đó khác. Họ trở thành gián điệp lẫn nhau, và họ cắt bỏ tự do của nhau để cho không có khả năng nào.

Nhưng khi bạn cắt tự do, khi bạn cắt khả năng của cái không biết, cuộc sống trở thành chết, tù đọng. Mọi thứ trở thành tê nhạt, vô nghĩa, chán chường, đơn điệu. Và điều đó càng xảy ra nhiều bạn càng trở nên sở hữu nhiều hơn.

Khi cuộc sống tàn tạ, khi yêu ra đi, khi cái gì đó đang tuột khỏi tay bạn, bạn trở nên sở hữu nhiều hơn, níu bám nhiều hơn; bạn trở nên bảo vệ nhiều hơn, bạn tạo ra nhiều bức tường hơn và nhiều nhà tù hơn. Đây là cái vòng luẩn quẩn.

Càng nhiều nhà tù, cuộc sống càng ít có đó, Bạn sẽ càng sợ hơn rằng điều gì đó đang xảy ra - và yêu đang biến mất cho nên lại tạo ra nhà tù lớn hơn. Thế thì yêu sẽ biến mất hơn, thế thì nhà tù còn lớn hơn nữa sẽ lại được cần tới. Và có nhiều phương pháp tinh vi để làm điều đó: ghen tuông, liên tục ghen tuông, và sở hữu, tới mức độ mà người kia không còn là con người nữa. Người kia trở thành đồ vật, món hàng, bởi vì đồ vật có thể được sở hữu dễ hơn là người, bởi vì đồ vật không thể nổi dậy, không thể không vâng lời, không thể bỏ đi mà không có phép của bạn, không thể yêu ai đó khác.

Khi yêu trở thành thất vọng - và nó sẽ trở thành thất vọng, bởi vì nó không phải là yêu - thế thì bạn dần dần bắt đầu yêu đồ vật. Nhìn mọi người khi họ đánh bóng xe mình mà xem, cách họ nhìn vào xe của mình - quỵn rũ thế! Nhìn vào ánh sáng lãng mạn toả ra từ khuôn mặt họ khi họ nhìn vào chiếc xe của mình; họ đang trong yêu với chiếc xe.

Đặc biệt ở phương Tây, khi yêu đã bị tiêu tan hoàn toàn, mọi người đang trong yêu với đồ vật hay con vật: chó, mèo, xe, nhà. Dễ yêu đồ vật hay con vật hơn; con chó trung thành hơn là vợ có thể trung thành. Bạn không thể tìm được con vật nào trung thành hơn con chó - nó vẫn còn trung thành, không có nguy hiểm. Vợ là nguy hiểm. Chồng là nguy hiểm; bất kì khoảnh khắc nào người đó cũng có thể bỏ đi và bạn chẳng thể làm được gì. Và khi người đó đi, toàn bộ bản ngã của bạn bị tan nát, bạn cảm thấy bị tổn thương. Để bảo vệ cho vết thương đó khỏi xảy

ra bạn bắt đầu làm tiêu tan chồng hay vợ, cho nên họ trở thành giống như chiếc xe và nhà - những đồ vật chết.

Tuy vậy đây là khổ: rằng bất kì khi nào bạn sở hữu một người, người đó trở thành đồ vật - nhưng bạn đã muốn yêu một người chứ không phải một đồ vật. Bởi vì đồ vật có thể bị sở hữu, nhưng đồ vật không thể mang tính đáp ứng. Bạn có thể yêu đồ vật, nhưng đồ vật không thể đáp lại yêu của bạn. Bạn có thể ôm ghì chiếc xe của mình, nhưng chiếc xe không thể ôm ghì bạn được. Bạn có thể hôn xe của mình, nhưng cái hôn không thể quay lại được.

Tôi đã nghe nói về Picasso: Một người đàn bà, một bà hâm mộ ông ấy, một người say mê Picasso, có lần tới ông ấy và nói, "Tôi thấy bức tự họa của ông trong phòng nghệ thuật. Nó đẹp quá, và tôi trở nên bị nó chiếm lĩnh đến mức tôi quên mất hoàn toàn và đã hôn bức họa."

Picasso nhìn bà này và nói, "Bức họa có hôn lại bà không?"

Bà này nói, "Ông hỏi cái gì vậy? Làm sao bức họa hôn lại tôi được?"

Và Picasso nói, "Thế đấy không phải là bức họa của tôi rồi!" Làm sao người vợ chết có thể hôn lại được? Làm sao người chồng chết có thể hôn lại được.

Đây là khổ: nếu bạn muốn sở hữu, bạn làm tiêu tan. Và khoảnh khắc bạn đã thành công, toàn bộ vinh quang bị mất, bởi vì bây giờ người kia không thể đáp ứng được. Người kia chỉ có thể đáp ứng trong tự do, nhưng bạn không thể cho phép tự do được bởi vì bạn không trong yêu. Yêu không bao giờ sở hữu. Nó không thể thế, bởi chính bản chất của nó.

Và không chỉ yêu đàn ông hay đàn bà: nếu bạn bắt đầu yêu vị Phật bạn sẽ lặp lại toàn bộ điều này. Bạn sẽ làm cùng điều đó, bạn sẽ mang tính sở hữu ở đó nữa. Đó là lí do tại sao biết bao nhiêu đền chùa đã được tạo ra - mang tính sở hữu. Người Ki tô giáo nghĩ Christ thuộc vào họ. Christ không thể thuộc vào bất kì ai được, nhưng người Ki tô giáo nghĩ ông ấy thuộc vào họ; họ là kẻ sở hữu. Người Mô ha mét giáo nghĩ Mohammed thuộc vào họ. Bạn không thể vẽ bức tranh về Mohammed được - bạn sẽ bị lôi ra toà. Bạn không thể làm tượng về Mohammed được, bởi vì những người Mô ha mét giáo sẽ không cho phép điều đó. Nhưng ai là những người Mô ha mét giáo này? Làm sao họ đã trở thành những kẻ sở hữu? Họ đã biến Mohammed thành một thứ chết.

Không ai có thể sở hữu Mohammed được, không ai có thể sở hữu Christ được - họ lớn thế mà đôi bàn tay bạn nhỏ thế. Họ không thể bị sở hữu được. Yêu không bao giờ có thể bị sở hữu; nó là lực sống thế, và một lực vô hạn thế, còn bạn lại tí hon thế và nhỏ bé thế, bạn không thể sở hữu nó được. Nhưng người Ki tô giáo có Christ của họ, người Mô ha mét giáo có Mohammed của họ, người Hindu có Krishna của họ, Phật tử có Phật của họ.

Trong những người Jaina, có hai cộng đồng - họ đã phân chia Mahavira của mình. Có vài ngôi đền ở Ấn Độ thuộc vào cả hai cộng đồng, cho nên bao giờ cũng có đánh nhau và bao giờ cũng có kiện tụng ra toà, bởi vì việc phân chia thời gian có đó: vào buổi sáng người *swetamber* sẽ tôn thờ; vào buổi tối người *digamber*, cộng đồng khác, sẽ tôn thờ. Và họ thay đổi vì người *swetamber* đặt mắt giả, mắt mở lên tượng Mahavira, còn người *digamber* lại tôn thờ Mahavira có mắt nhắm, hay tháo mắt giả ra, chỉ thế thì họ mới thấy thoải mái; thế thì nó là Mahavira của họ. Nhưng làm sao nó có thể là của bạn hay của tôi được? Mahavira có là một đồ vật, ngôi nhà, cửa tiệm, món hàng

không? Nhưng những người yêu đều là những người yêu giả - họ là những kẻ sở hữu thực sự, không phải người yêu.

Điều này đã xảy ra trong các tôn giáo sâu sắc đến mức tôn giáo, thay vì trở thành phúc lành cho thế giới, đã tỏ ra là nguy hiểm. Qua tính sở hữu này, tôn giáo trở thành giáo phái - thế thì bạn cứ tôn thờ điều chết này và thế thì chẳng cái gì xảy ra trong cuộc sống của bạn; và thế thì bạn nghĩ cái gì đó sai với tôn giáo. Chẳng cái gì sai với tôn giáo. Mahavira có thể đã biến đổi bạn. Krishna có thể đã cho bạn ánh sáng mà ông ấy có, nhưng bạn đã không cho phép ông ấy. Christ chắc chắn có thể đã trở thành người cứu rỗi, nhưng bạn đã không cho phép. Người Do Thái đã đóng đinh ông ấy, còn bạn - bạn đã ướp ông ấy trong nhà thờ. Bây giờ ông ấy là một vật chết - tốt cho việc tôn thờ, tốt cho sở hữu, nhưng làm sao một Christ chết lại có thể làm bạn biến đổi được?

Và tu sĩ biết điều đó rất rõ. Đó là lí do tại sao tôi chưa bao giờ bắt gặp tu sĩ là người tin tưởng. Các tu sĩ sâu bên dưới bao giờ cũng là những người không tin tưởng, bởi vì họ biết toàn bộ việc kinh doanh này, và họ biết Christ này chết. Khi họ tôn thờ đây chỉ là một cử chỉ, để trưng bày.

Có lần chuyện xảy ra, đó là một sự kiện lịch sử, rằng vào năm 999, ngày 31 tháng mười hai, đã có tin đồn trên khắp thế giới, đặc biệt trong các cộng đồng Ki tô giáo, rằng ngày cuối cùng đang tới, vào ngày 1 tháng giêng năm 1000, vào ngày 1 tháng giêng đó, ngày phán xử cuối cùng sắp tới và thế giới sẽ bị tan biến và mọi người sẽ đối diện với điều thiêng liêng.

Cho nên vào ngày 31 tháng 12 năm 999, tất cả mọi người Ki tô giáo trên khắp thế giới đều đóng cửa hiệu,

đóng vãn phòng - mọi người thậm chí còn phân phát đồ vật, bởi vì vào ngày 1 tháng giêng sẽ không có thế giới nữa. Người ta hôn nhau và ôm nhau, thậm chí còn tới nhà kẻ thù nhau để xin tha thứ, và đã có một thế giới hoàn toàn khác vào tối hôm đó. Mọi thứ đều được đóng lại, bởi vì ngày mai sẽ không có tương lai nữa. Cho nên tại sao lại là kẻ thù? Và sao không yêu? Sao không tận hưởng? Mọi người đều mở hội - ngày cuối cùng đang tới.

Trên khắp thế giới, người Ki tô giáo đã đóng mọi thứ lại. Chỉ các vãn phòng của Vatican ở Rome là còn mở - bởi vì giáo hoàng biết rõ, các linh mục biết rõ, rằng điều này sẽ không xảy ra, đây chỉ là mê tín. Và họ đã tạo ra toàn bộ sự việc này! Nhưng không một thứ gì được phân phối từ giáo hoàng.

Các linh mục đều biết. Họ biết rằng Christ chết rồi - còn bạn là kẻ ngốc, bạn đang cầu nguyện thứ chết. Nhưng họ không thể nói điều đó cho bạn được, bởi vì đó là bí mật thương mại; và chỉ qua nó mà việc khai thác mới là có thể. Và điều đó là ưu đãi của họ, bởi vì nếu Christ mà sống họ không thể trở thành đại lí ở giữa được. Một Christ sống sẽ đi thẳng tới bạn; ông ấy sẽ không cho phép trung gian, mỗi lái. Ông ấy sẽ không cho phép điều đó. Christ sẽ không cho phép linh mục tới và đứng giữa những người yêu và bản thân ông ấy - ông ấy sẽ đối diện với họ, ông ấy sẽ đến thẳng bạn. Cho nên với linh mục, một Christ sống là nguy hiểm, chỉ Christ chết mới tốt.

Các tu sĩ chưa bao giờ thích Mahavira khi ông ấy còn sống, họ chưa bao giờ thích Phật khi ông ấy còn sống - họ bao giờ cũng chống lại khi ông ấy còn sống. Khi ông ấy chết, họ lập tức tới và tổ chức ra xung quanh ông ấy, làm đền chùa và bắt đầu khai thác bạn. Các tu sĩ đều chống lại một Mahavira, một Phật, một Krishna, nhưng họ biết rằng

khi những người này chết có thể khai thác được tên tuổi họ.

Nhưng bạn phải nhớ rõ rằng với yêu của mình, lời cầu nguyện của mình, sự tôn thờ của mình - nếu nó trở thành sở hữu - bạn đang giết chết đấy. Và nếu bạn giết chết Krishna làm sao ông ấy có thể biến đổi bạn được? Làm sao ông ấy có thể đem bạn tới tâm thức Kishna được? Không thể được!

Bây giờ chúng ta nên đi vào câu chuyện này. Nó hay đấy.

Một ni cô đang tìm kiếm chứng ngộ làm một chiếc tượng Phật bằng gỗ và bao bọc nó bằng vàng lá. Nó rất đẹp và cô ấy đã mang nó theo mình tới mọi nơi cô ấy tới.

Nhiều thứ phải được hiểu - thậm chí từng lời một. *Một ni cô...* bởi vì đây là trái tim của phụ nữ - sở hữu. Đó là lí do tại sao không phải một sư, mà là một ni cô. Và bạn đừng cho rằng chỉ đàn bà mới sở hữu, đàn ông cũng sở hữu, nhưng thế thì họ có trái tim của đàn bà, không của đàn ông. Tại sao đàn bà lại mang tính sở hữu hơn đàn ông? - bởi vì việc sở hữu bắt nguồn từ sợ hãi. Đàn ông ít sợ hãi hơn đàn bà, đó là lí do tại sao - đàn ông ít sợ hơn đàn bà. Bởi vì anh ta ít sợ hơn, nên anh ta ít tính sở hữu hơn. Tâm trí nữ tính nhiều sợ hãi hơn, sợ là tự nhiên cho nó, bao giờ cũng có run rẩy. Bởi vì việc sợ đó mà đàn bà mang tính sở hữu nhiều hơn. Chừng nào cô ấy còn chưa được thoả mãn hoàn toàn rằng mình sở hữu, cô ấy không hạnh phúc. Còn khi cô ấy sở hữu hoàn toàn cô ấy lại không thể hạnh phúc được, bởi vì người đàn ông chết. Chỉ trong tự do cuộc sống mới tồn tại.

Do đó, trong câu chuyện này, ni cô đã được chọn. Nhưng nhớ cho rõ, điều đó cũng chẳng khác biệt gì nếu bạn là đàn ông - tâm trí bạn có thể vẫn là nữ tính. Có những đàn ông hiếm hoi... Bạn có thể là đàn bà và vậy mà lại có tâm trí đàn ông bạo dạn. Cho nên sự phân biệt không phải qua giới tính, nó là thông qua thái độ. Đàn ông có thể là đàn bà, đàn bà có thể là đàn ông - biểu tượng chỉ để nêu ra thái độ. Thái độ gì?

Nếu bạn là đàn ông và vẫn mang tính sở hữu, bạn có tâm trí nữ tính. Nếu bạn là đàn bà và không mang tính sở hữu, bạn có tâm trí nam tính. Tương truyền rằng Mahavira cứ nhấn mạnh mãi là không đàn bà nào có thể đi vào chúng ngộ chừng nào cô ấy chưa trở thành đàn ông. Mọi người cứ nghĩ theo từng chữ từng lời, và họ đã bỏ lỡ vấn đề. Họ nghĩ rằng không đàn bà nào có thể đi vào chúng ngộ được, cho nên mọi đàn bà đang cố gắng sẽ phải được sinh ra trong kiếp sau làm đàn ông, và chỉ thế thì cô ấy mới đi vào được. Điều này là ngu xuẩn - nhưng không *tâm trí* nữ tính nào có thể đi vào chúng ngộ được, điều đó là đúng, bởi vì tâm trí nữ tính nghĩa là sợ hãi và sở hữu. Và với sợ hãi và sở hữu, không yêu, không thiên nào là có thể được.

Một người đàn bà đã chứng ngộ. Những người Jaina - người theo Mahavira và người theo *tirthankaras* - bị bối rối lắm. Phải làm gì? Thế là họ đã đổi tên của người đàn bà này thành tên của đàn ông, và họ đơn giản quên đi toàn bộ mọi chuyện. Một người đàn bà tên là Mallibai đã trở nên chứng ngộ - phải làm gì về lý thuyết bây giờ? Thế là họ đã đổi tên, họ gọi Mallibai là Mallinath. Họ đã đổi tượng, bạn sẽ chẳng bao giờ tìm thấy bức tượng đàn bà. Và Maillibai này - hay Maliinath - cô ấy quả là sinh linh hiếm hoi đến độ họ đã phải thừa nhận cô ấy là mang tính chất *tirthankara*. Cho nên trong hai mươi tư *tirthankara*

một người là đàn bà, nhưng bạn sẽ chẳng bao giờ tìm thấy cô ấy bởi vì cái tên được nêu là Mallinath.

Cho nên người ta cảm thấy không đàn bà nào đã đạt tới chứng ngộ. Nhưng điều đó là đúng theo một nghĩa khác, sâu sắc hơn; không tâm trí nữ tính nào có thể đi vào được - bởi vì sợ hãi không thể đi vào nó, sở hữu không thể đi vào được.

Một ni cô đang tìm kiếm chứng ngộ làm một chiếc tượng Phật bằng gỗ...

Và rất khó cho tâm trí namng nữ tính - dù là đàn ông hay đàn bà. Nhưng tâm trí, nếu mang nữ tính, sẽ tạo ra bức tượng, bạn sẽ tạo ra người khác. Bạn không thể một mình được.

Bức tượng có nghĩa là người khác đã được tạo ra. Không có người, nhưng bạn không thể được thoả mãn với cái không; cái gì đó phải có đó để níu bám vào. Do đó mới có biết bao nhiêu đền chùa và bao nhiêu tượng - chúng được tạo ra từ tâm trí nữ tính. Đó là lí do tại sao bạn sẽ không tìm thấy nhiều đàn ông trong đền chùa ở bất kì đâu bạn tới, nhưng nhiều đàn bà sẽ ở đó. Và nếu vài đàn ông tới, những người đó là những ông chồng sợ vợ. Họ đã tới cùng vợ mình, họ đã không tới một cách trực tiếp; họ phải tới chỉ bởi vì vợ.

Khi Mahavira thuyết giảng, bốn mươi nghìn người xin nhận làm sannyasin với ông ấy - ba mươi nghìn người là đàn bà, chỉ mười nghìn người là đàn ông. Vấn đề là gì? Và đây là tỉ số - đây là tỉ số với tôi nữa. Nếu bốn người tới - ba đàn bà, một đàn ông. Và đàn ông tới với khó khăn và ra đi rất dễ dàng, còn đàn bà tới rất dễ dàng và rất khó cho cô ấy ra đi. Cô ấy níu bám; rất khó cho cô ấy ra đi.

Nhưng tâm trí nữ tính có thể tạo ra khó khăn, rào chướng. Nếu bạn bắt đầu trở nên sở hữu, thế thì bạn lỗ. Bạn phải nhớ: nỗi sợ phải bị bỏ lại - chỉ thế thì yêu mới phát sinh. Nỗi sợ phải bị loại bỏ, bởi vì nỗi sợ là của bản ngã. Và nếu nỗi sợ tồn tại, bản ngã vẫn còn dai dẳng; thế thì bạn có thể tạo ra tượng và níu bám vào tượng. Bức tượng này sẽ không dẫn bạn tới điều tối thượng, bởi vì đây là tạo tác của bạn. Bạn có thể bao bọc nó bằng vàng lá, nó có thể trông xinh xắn, nhưng nó là một thứ chết. Bạn có thể làm tượng bằng vàng, nhưng nó chẳng ích gì - nó là thứ chết.

Nó rất đẹp và cô ấy đã mang nó theo mình tới mọi nơi cô ấy tới.

Nó đã trở thành gánh nặng, nó phải được đem đi, phải được bảo vệ. Cô ấy không thể nào ngủ ngon bởi vì ai đó có thể đánh cắp nó. Cô ấy không thể đi đâu mà không có nó, bởi vì ai đó khác có thể muốn sở hữu nó, nó có thể bị lấy mất khỏi cô ấy. Toàn bộ tâm trí cô ấy trở nên mang tính sở hữu quanh nó. Bức tượng trở thành trung tâm, trung tâm của sở hữu, sợ hãi, tôn thờ của cô ấy. Nhưng đây không phải là yêu.

Nhiều năm qua đi, và vẫn mang theo Phật của mình, ni cô này định cư trong một ngôi chùa miền quê nhỏ bé nơi có nhiều tượng Phật, mỗi tượng đều có bệ thờ riêng.

Nhiều năm qua đi, chẳng cái gì xảy ra cả. Mang theo một Phật mà chẳng cái gì xảy ra, bởi vì làm sao bạn có thể mang được một Phật? Bạn chỉ có thể mang bức tượng. Phật phải được sống, không được mang. Phật phải được yêu, không được sở hữu. Bạn phải làm tan biến bản thân

mình trong Phật, không mang ông ấy như vật sở hữu của mình.

Phật sống nếu bạn tan biến vào trong ông ấy. Nhưng thế thì Phật là nguy hiểm, bởi vì bạn sẽ không bao giờ quay lại nữa. Đó là điểm mà từ đó không ai có thể quay lại được. Một khi bạn đã ngã, bạn đã ngã vào trong nó; không có việc quay lại. Có nỗi sợ và run rẩy, bạn sợ bạn có thể bị mất. Và nỗi sợ của bạn là đúng - bạn đang sắp bị mất đi.

Nhưng với bức tượng không có nỗi sợ, bạn có thể mang nó. Bức tượng có thể bị mất ngày nào đó, nhưng bạn sẽ không bị mất. Bạn có thể tạo ra bức tượng khác, thậm chí bức tượng xinh hơn, chẳng khó khăn gì - đây là tạo tác của bạn. Vào đền chùa mà xem: con người đã làm gì? - đã tạo ra tượng, những tạo tác riêng của mình. Bây giờ con người lại cúi mình xuống trước chúng, kêu khóc, và toàn bộ việc này là giả tạo, bởi vì cái cơ sở là giả. Nước mắt bạn, lời cầu nguyện của bạn - bạn đang gửi chúng đến ai vậy? Bạn đang kêu khóc trước ai vậy? - trước những tạo tác của riêng bạn, những đồ chơi của riêng bạn. Dù chúng có đẹp đẽ và tốn kém đến đâu, cũng chẳng khác biệt gì. Nhưng bạn là đáng sáng tạo ra các thượng đế của mình, và trước chúng bạn kêu khóc và bạn nghĩ cái gì đó đang sắp xảy ra. Bạn đơn giản hành động một cách ngu xuẩn. Đền chùa tràn đầy những kẻ ngốc. Họ không nhận biết về điều họ đang làm, cúi mình xuống trước những tạo tác riêng của họ. Bây giờ, làm sao điều này có thể giúp ích cho bạn?

Cô ấy mang... nhiều năm đã trôi qua, nhiều kiếp đã trôi qua - và cô ấy vẫn mang Phật của mình mà cô ấy chẳng ở đâu cả. Chỉ lang thang từ chỗ nọ sang chỗ kia, từ kiếp nọ sang kiếp kia, từ tâm trạng nọ sang tâm trạng kia - nhưng chỉ lang thang, chẳng đạt tới đâu cả! Thế rồi cô ấy

phát chán với cuộc hành trình; mục tiêu dường như chẳng được đạt tới ở đâu cả, mục tiêu dường như chẳng tới gần hơn ở đâu cả.

Cho nên cô ấy... định cư trong một ngôi chùa miền quê nhỏ bé nơi có nhiều tượng Phật, mỗi tượng đều có bệ thờ riêng.

Nhưng đã có nhiều tượng Phật ở đó rồi. Tại Trung Quốc, tại Nhật Bản, họ đã tạo ra những ngôi đền chùa rất lớn cho Phật. Tại Trung Quốc có một ngôi chùa với mười nghìn Phật, mười nghìn bệ thờ trong một ngôi chùa! Mười nghìn bức tượng! Nhưng thậm chí mười nghìn bức tượng ấy cũng chẳng ích gì. Một Phật là đủ, mười nghìn tượng vẫn không đủ.

Sao tâm trí lại cứ thế, cứ làm những điều vô nghĩa vậy? - một tượng không làm điều đó, nên tạo ra hai tượng. Đây là số học; hai không làm điều đó, nên tạo ra ba - mười nghìn tượng! Một người lang thang trong mười nghìn tượng và chẳng cái gì xảy ra cả. Chẳng cái gì sẽ xảy ra đâu, bởi vì cuộc sống chưa bao giờ phát sinh ra từ những thứ chết, con người chưa bao giờ được biến đổi từ một bức tượng chết.

Tìm vị Phật sống đi. Và nếu bạn không thể tìm thấy Phật sống, nhắm mắt lại và tìm ở đó. Nếu bạn không thể tìm thấy ông ấy ở bên ngoài, tìm ông ấy ở bên trong, bởi vì chư Phật không bao giờ chết cả. Họ có đó, chỉ phải tìm - và họ *bao giờ* cũng có đó. Họ có thể ở ngay góc phố nhà bạn, nhưng bạn chẳng bao giờ nhìn. Hay bạn đã quá quen với người hàng xóm rồi, với cái góc đó rồi, đến mức bạn cảm thấy bạn biết. Chẳng ai biết cả - bạn có thể gặp vị Phật trong người ăn xin.

Vẫn còn để mắt mở. Nếu bạn đang mang bức tượng, mắt bạn nhắm. Người đàn bà này có thể đã bỏ lỡ nhiều vị phật bởi bức tượng này - bởi vì cô ấy nghĩ cô ấy đã sở hữu rồi. Cô ấy đã có Phật rồi, cho nên cần gì phải nhìn đi đâu khác? Thế rồi cô ấy định cư trong một ngôi chùa - những người sống với tượng bao giờ cũng định cư trong chùa. Những người sống với tượng không thể nào đạt tới mục tiêu tối thượng được; họ phải định cư đâu đó trên đường, bên lề đường - một bệ thờ, một ngôi chùa.

Nhiều người đã định cư trong chùa. Họ đã lang thang và họ tìm kiếm và thế rồi họ thấy rằng chẳng tìm được cái gì, điều đó là không thể được. Không phải bởi vì mục tiêu ở rất xa xôi - mục tiêu đang ở rất gần, gần hơn bạn có thể quan niệm - nhưng bởi vì họ đang mang tượng. Những bức tượng này đã trở thành sự mù quáng của họ; mắt họ bị nhắm lại với các bức tượng, trái tim họ nặng gánh với các bức tượng, lời nói, kinh sách - những thứ chết.

Tôi đã từng nghe: Ngày xưa chuyện xảy ra trong thời cổ đại, một ông vua, một người rất học thức, muốn cưới một cô gái, nhưng không cô gái bình thường nào đáp ứng được. Ông ta muốn có một người phụ nữ hoàn hảo, hoàn hảo về mặt chiêm tinh. Cho nên ông ta tới tư vấn nhiều nhà chiêm tinh. Điều đó rất khó - nhiều năm đã trôi qua, tuổi trẻ của ông ta đã trôi qua gần hết. Ông ấy không còn trẻ nữa - bởi vì những nhà chiêm tinh này là những người khó tính, và việc tính toán toán học lại mất thời gian. Và thế rồi người ta cũng tìm ra được một phụ nữ và một thuộc tính vẫn còn thiếu - không hoàn hảo toàn vẹn.

Thực sự, bạn không thể tìm ra được bất kỳ ai hoàn hảo đâu. Điều đó là không thể được, bởi vì hoàn hảo bao giờ cũng có nghĩa là cái chết. Nếu ai đó còn sống, điều đó nghĩa là không hoàn hảo - đó là lí do tại sao chúng ta nói

rằng bất kì khi nào một người hoàn hảo, người đó sẽ không được sinh ra nữa. Bởi vì làm sao bạn có thể được sinh ra nếu bạn hoàn hảo rồi? Thế thì bạn đã đi qua thế giới này rồi, bạn đã đạt tới, đã trưởng thành, bạn không thể được phép quay lại sau.

Thế rồi nhà vua nói với các cố vấn của mình, "Thế là đủ rồi; nếu không hoàn hảo, hoàn hảo xấp xỉ cũng được. Nhưng tuổi thanh niên của ta đã qua đi, ta gần ba mươi tám rồi. Bây giờ hãy đi tìm một người đàn bà!"

Thế rồi người ta tìm thấy một người đàn bà - không đích xác một trăm phần trăm, nhưng chín mươi chín phần trăm. Thế rồi việc tìm kiếm lại bắt đầu về thời điểm đúng mà nhà vua này phải làm tình với người đàn bà này, bởi vì vua muốn một đứa con hi hữu, phi thường. Điều đó rất, rất khó, người ta phải tra cứu nhiều kinh sách, nào Kinh Dịch và đủ loại khác; nhiều người trí huệ được triệu vời từ các miền quê xa xăm, và họ tư vấn và họ thảo luận - còn nhà vua đã gần bốn mươi tư.

Thế rồi một hôm nhà vua phát chán, và ông ấy đuổi tất cả bọn họ đi. Ông ấy đốt mọi kinh sách và bảo với vợ mình, "Thế là đủ rồi! Bây giờ chúng mình phải làm tình" - họ đã không làm tình mãi cho tới lúc đó. Nhưng người đàn bà đã già, nhà vua cũng già, và với yêu có vấn đề. Nếu bạn bắt đầu làm tình sớm, bạn có thể cứ làm tình tới cuối cuộc đời mình. Nếu bạn không bắt đầu sớm, bạn không thể làm tình về sau được, bởi vì việc làm tình là điều máy móc. Máy cần hiệu quả.

Cho nên nếu một người bắt đầu làm tình từ khi mười bốn tuổi, người đó có thể cứ làm tình mãi đến tám mươi. Và bạn đừng cho rằng nếu bạn làm tình quá nhiều trong thời trẻ của mình, trong tuổi già bạn sẽ không có khả năng làm nữa. Bạn hoàn toàn sai. Nếu bạn làm tình nhiều, chỉ thế thì bạn sẽ có khả năng làm về sau. Và bạn không thể

làm tình quá nhiều được, nhớ điều đó, bởi vì thân thể sẽ không cho phép. Quá nhiều là không thể được. Bất kì điều gì bạn làm, nó bao giờ cũng trong giới hạn. Nhưng vào lúc này nhà vua đã trở nên bất lực - ông ấy không thể làm tình được, vợ lãnh cảm. Họ đã bỏ lỡ khoảnh khắc đúng. Đứa con không bao giờ được sinh ra cho họ, thế rồi họ phải nhận con nuôi.

Đây là điều đang xảy ra: bạn phải nhận một Phật, bạn phải nhận một thượng đế. Điều đó không được sinh ra cho bạn - và Thượng đế *phải* được sinh ra cho bạn, bằng không đấy là thượng đế giả. Nhưng bạn đã từng bỏ lỡ bởi vì bạn quá bận tâm với kinh sách, người trí huệ, nhà chiêm tinh, và đủ mọi loại vô nghĩa. Bạn bị ám ảnh thế với lời, tượng, đèn chùa, nghi lễ, xã giao, đến mức vào lúc các nghi lễ được hoàn thành cuộc sống đã trôi qua rồi. Đến lúc bạn kết thúc một cách logic, cuộc sống không còn đó nữa để mà làm nó.

Người đàn bà này cuối cùng đã định cư trong một ngôi chùa, và tôi bảo bạn: đừng bao giờ định cư trong chùa, bởi vì chùa chỉ là chỗ trọ qua đêm, nó không thể là chỗ định cư vĩnh viễn. Đừng bao giờ định cư trong chùa, đừng bao giờ định cư trong giáo phái, đừng bao giờ định cư với Vatican hay Puri Shakaracharya, đừng bao giờ định cư với tâm trí giáo phái.

Bạn có thể nghỉ, điều đó là tốt. Ở lại đó một đêm, và đến sáng, trước khi họ bắt giữ bạn, đi đi! Tiếp tục đi - chừng nào bạn còn chưa đạt tới điều tối thượng; duy nhất chỗ đó mới là ngôi chùa. Nhưng tại đó bạn sẽ không tìm thấy bức tượng nào cả. Tại đó bạn sẽ thấy cái thực - không phải tượng, không phải tranh, mà là cái thực. Đừng định cư với bức tranh, đừng định cư với cái giả, đừng định cư với bản sao. Tìm nguyên bản, chính cội nguồn.

Người đàn bà này đã định cư - cô ấy phải định cư. Khi bạn mang Phật gỗ, làm sao bạn có thể đạt tới chứng ngộ? Nếu chur phật gỗ có thể cho bạn chứng ngộ, thế thì sẽ không có vấn đề gì. Phật gỗ là Phật gỗ. Bạn có thể mang nó, có thể chơi với nó.

Ni cô thấp hương trước bức tượng Phật vàng của mình hàng ngày.

Phật bằng gỗ, được bao bọc bằng vàng, nhưng cô ấy đã quen gọi là Phật của mình, "Phật Vàng." Vàng chỉ sâu như lớp da, sâu bên dưới chỉ có Phật gỗ, chẳng gì khác. Nhưng bạn có thể che giấu mọi thứ, và qua vàng bạn có thể che giấu bất kì cái gì. Khi không có yêu, thế thì có nhiều vàng bao quanh vợ. Phật gỗ dưới vàng lá - và bạn coi mọi thứ đều được. Và vợ cũng nghĩ mọi thứ đều được, bởi vì chồng lần nào cũng tới và đem tới nhiều đồ trang sức hơn. Khi yêu chết, đồ trang sức trở thành rất sống. Khi có yêu chẳng cần gì đồ trang sức cả.

Bạn không bao giờ bao bọc vị Phật thật bằng vàng, đúng không? Vị Phật sẽ không cho phép bạn, ông ấy đơn giản trốn mất. Ông ấy sẽ nói, "Đợi đã! Anh làm gì vậy? Anh sẽ giết chết ta mất." Vàng giết chết. Cuộc sống không bao giờ có thể bị bao bọc bằng vàng - chỉ cái chết. Chỉ cái chết mới cho phép bạn làm điều gì đó. Cuộc sống sẽ không cho phép bạn làm điều vô nghĩa như vậy. Nhưng cô ấy đã gọi Phật gỗ của mình là "Phật Vàng."

Ni cô thấp hương trước bức tượng Phật vàng của mình hàng ngày, nhưng không thích ý tưởng về hương của mình lạc sang các tượng khác, nên cô ấy đã nghĩ ra cái phễu để cho khói sẽ chỉ bốc lên tượng của mình.

Đây là tâm trí của người sở hữu: ngay cả đến hương, mùi hương, khói hương cũng không được phép lan tới các Phật khác - và người khác cũng là Phật. "Nhưng Phật của mình là cái gì đó khác. Phật của các anh chẳng là cái gì." Trong chùa tất cả các tượng khác đều là Phật. Đây không phải là ai đó là Krishna, hay ai đó là Rama - thế thì khác biệt đã là quá nhiều. Cô ấy chắc sẽ không ở lại ngôi đền đó. Nhưng đó là ngôi chùa Phật giáo, cho nên cô ấy có thể ở lại. Nhưng đây là bức tượng của cô ấy, còn những bức tượng kia không phải là của cô ấy.

Khi có yêu thật, nó chẳng bận tâm tới người nó vươn tới. Khi có yêu, bạn yêu người yêu của mình, nhưng bạn không thể nghĩ ra cái phễu để cho yêu của mình chỉ lan tới người mình yêu. Yêu là hiện tượng mà khi nó xảy ra nó cứ ở bên ngoài người yêu của bạn, bao giờ cũng tiếp diễn mãi. Nó lan toả tới mọi người. Nó cũng giống như gợn sóng trong hồ.

Nếu bạn ném một hòn đá vào hồ gợn sóng phát sinh và rồi nó cứ lan rộng và lan rộng tới tận cùng. Nếu bạn yêu một người, nó không thẳng, nó là vòng tròn, con sóng được tạo ra. Khi bạn yêu một người, bạn đang ném một hòn đá vào cái hồ yêu. Bây giờ mọi người sẽ được lợi, không chỉ người bạn yêu. Nếu bạn cố gắng chỉ làm lợi cho người bạn yêu, bạn sẽ đơn giản làm cái điều mà ni cô này đã làm. Điều đó là không thể được. Khi có ai đó yêu, yêu của người đó cứ rơi khắp xung quanh. Bạn không thể hướng nó theo kênh, nó không phải là một vật như vậy - sóng có thể được hướng theo kênh - nhưng đây là đại dương, nó không thể được hướng theo kênh. Gắn bó có thể được hướng theo kênh, không phải yêu.

Khi bạn ném một hòn đá xuống hồ, nó rơi vào một chỗ đặc biệt, điều đó là tốt, nhưng thế thì yêu cứ lan rộng. Khi bạn rơi vào trong yêu, bạn rơi vào một chỗ đặc biệt,

với một người đặc biệt; nhưng đây mới chỉ là bắt đầu, không phải kết thúc. Thế thì yêu cứ lan toả, thế thì toàn thể giới được lợi. Bất kì khi nào có một người của yêu, cả thế giới được lợi. Sẽ có một trung tâm nơi viên đá rơi vào, từ đó sóng sẽ phát sinh và cứ lan tới tận cùng. Sẽ có một trung tâm - người được yêu, người yêu; nhưng yêu không thể bị hàm chứa ở đó. Nó là cái đang phát triển, không ai có thể chứa đựng được nó. Cho nên người yêu chỉ trở thành cánh cửa, chỉ là lối mở - và thế thì cả vũ trụ được lợi bởi nó.

Nhưng ni cô đáng thương này cũng lại giống bạn. Cũng như tâm trí con người, vận hành qua cái ngu xuẩn của con người. Cô ấy đã không thích ý tưởng về hương của mình lạc sang các tượng khác - và các tượng khác cũng là tượng Phật.

Khi tôi yêu một người, tôi thấy điều thiêng liêng ở đó. Yêu để lộ ra điều thiêng liêng trong con người. Một khi nó được lộ ra, tất cả các tượng của mọi chư Phật... thế thì mọi người đều thiêng liêng; cây là thiêng liêng, mây là thiêng liêng, người ăn xin trên phố là thiêng liêng, thế thì mọi người đều thiêng liêng. Nếu yêu đã xảy ra và bạn đã nhìn vào khuôn mặt nguyên thủy của một người - được lộ ra chỉ trong yêu - thế thì Phật ở mọi nơi đều là Phật, tất cả các tượng đều là Phật; thế thì toàn thể thế giới đã trở thành ngôi chùa.

Nhưng thế thì bạn không lo nghĩ. Thế thì bạn không lo nghĩ rằng hương của bạn đang bay tới ai đó. Bạn không lo nghĩ rằng hương của người yêu của bạn đang bay tới ai đó khác. Bạn sẽ hạnh phúc rằng qua bạn mà cả thế giới cũng được ích lợi, qua bạn mà cả thế giới đang nhận được phúc lành. Nếu bạn sợ và bạn cố gắng giữ lại nó, thế thì đây là sở hữu và nó sẽ giết chết. Đừng cố giữ lấy nó, đừng cố sở hữu nó. Cho phép nó lớn lên, giúp nó lớn lên, giúp

nó vươn tới mọi người. Chỉ thế thì bạn sẽ nhận nó, bởi vì bạn có thể nhận chỉ khi cả thế giới nhận nó.

Nhưng đây là vấn đề: bất kì khi nào bạn yêu một người, bạn muốn người đó được giữ lại, bị giới hạn lại. Cứ dường như là bạn đang giới hạn cái cây trong chậu; không chỉ gốc rễ mà cả cây - thế thì bạn sẽ làm tiêu tan nó. Cây phải đi vào trong bầu trời, nó phải lan toả vào trong bầu trời. Hoa của nó sẽ đem hương thơm tới cho nhiều người, cành của nó sẽ đem bóng mát tới cho nhiều người; nhiều người sẽ được lợi với quả của nó. Tất nhiên rễ được hàm chứa bên trong bạn, nhưng cái cây cứ lớn lên. Và yêu là cây lớn nhất có thể được; nó có thể lan toả vào toàn bộ bầu trời, nó không thể bị giới hạn, không thể bị hàm chứa. Bạn không thể làm cho nó thành hữu hạn - chính bản chất của yêu là vô hạn.

Nhưng không thích ý tưởng về hương của mình lạc sang các tượng khác, nên cô ấy đã nghĩ ra cái phễu để cho khói sẽ chỉ bốc lên tượng của mình.

Thế điều gì xảy ra? Nó nhất định xảy ra:

Điều này làm nhỏ mũi của bức tượng vàng và làm cho nó thành đặc biệt xấu.

Điều này xảy ra cho mọi người yêu và người được yêu, bởi vì thế thì hương không phải là hương, nó trở thành khói; hương cần lan toả. Thế thì mũi bị nhỏ, và tất cả các Phật bây giờ có mũi nhỏ.

Nhìn Krishna của bạn, nhìn Phật của bạn, Mahavira của bạn; tất cả mũi của họ đều bị nhỏ - bởi vì bạn đầy, vì sở hữu của bạn. Lời cầu nguyện của bạn mang tính sở hữu, nó không thật. Người Jaina sẽ không cho phép bất kì

ai vào đền của họ nếu người đó không phải là người Jaina. Người Hindu sẽ không cho phép tiện dân, bởi vì họ không phải là đẳng cấp cao. Tất cả mọi đền chùa đều bị nhọ bởi vì chúng bị sở hữu: "Đền của tôi." Khoảnh khắc tôi khẳng định 'của tôi', nó không còn là đền chùa nữa, bởi vì bây giờ làm sao đền chùa có thể là của tôi hay của bạn được? Đền chùa đơn giản là đền chùa!

Có lần tôi đã bị lôi ra toà bởi vì tôi đã khánh thành một nhà thờ. Nhà thờ đó đã bị đóng cửa trong ít nhất hai mươi năm. Những người tôn thờ của nhà thờ đã đi hết, họ không còn ở Ấn Độ - nó là vật sở hữu của một giáo phái Ki tô giáo Anh nào đó - và chẳng có ai trong thành phố, thậm chí không ai chăm nom tới nó. Nó là một nhà thờ đẹp, những hoàn toàn đổ nát. Thế rồi một vài người Ki tô giáo tới gặp tôi và họ nói, "Chúng tôi không thuộc vào giáo phái đó, nhưng chúng tôi không có nhà thờ. Cho nên thầy có thể giúp chúng tôi được không? Thầy sẽ đến khánh thành nhà thờ này và chúng tôi sẽ bắt đầu tôn thờ."

Tôi nói, "Được thôi." Thế là họ phá khoá, họ lau chùi nhà thờ - họ lau mũi nhọ của Christ. Và tôi đã khai trương nó cho tất cả mọi người. Cho nên tôi nói, "Vấn đề không phải là nhà thờ thuộc về ai. Những ai tôn thờ, nhà thờ thuộc về họ."

Nhưng trong vòng hai hay ba tháng tin tức lan tới người chủ. Họ chọn một luật sư; ông ta đã lôi tôi ra toà, bởi vì, "Sao ông đã khai trương cho nhà thờ này?"

Quan toà hỏi tôi, "Sao ông đã khai trương cho nhà thờ này? Nó không thuộc về những người này. Nó không phải là tài sản của họ."

Tôi bảo ông ta, "Nhà thờ không thể là tài sản của bất kì ai. Những người tôn thờ - nó là của họ. Nhà thờ không phải là tài sản, đấy không phải là vấn đề pháp lí chút nào."

Quan toà nói, "Đừng có làm chúng tôi lằng lặc. Chúng tôi không thể đi vào triết lí được. Đấy là vấn đề pháp lí."

Nhà thờ là vấn đề pháp lí sao? Vâng, nó đã trở thành vấn đề pháp lí. Đèn chùa là vấn đề pháp lí sao? Nếu đèn chùa là vấn đề pháp lí, thế thì nó thuộc về thế giới này, không thuộc về thế giới kia. Cho nên tôi nói, "Thôi được, các ông có thể đóng nó lại, nếu nó là vấn đề pháp lí. Các ông có thể đóng nó, nhưng nhớ cho rõ, đây là cách thức tôn giáo bị giết, bị sát hại. Nó không phải là tài sản chút nào."

Nhưng tất cả các nhà thờ, tất cả các đèn chùa đều đã trở thành tài sản. Chúng là của tôi hay của bạn - thế thì cái mũi của Phật bị nhọn, và nó... *làm cho nó thành đặc biệt xấu.*

Tất cả các đèn chùa, tất cả các nhà thờ, đều đã trở thành xấu. Chúng phải thực sự bị phá huỷ, chùi sạch, để cho trái đất được sạch sẽ. Và ngôi đền thực có thể tồn tại từ đó - khi những ngôi đền này đã biến mất. Chúng đã trở thành một phần chợ của bạn, của hệ thống pháp lí của bạn. Chúng bây giờ không còn là biểu tượng của cõi bên kia nữa.

Tâm trí là thứ như vậy đấy; nó biến mọi thứ thành sở hữu, bởi vì bản ngã chỉ có thể tồn tại nếu nó sở hữu. Và bản ngã là rào chắn. Bản ngã là nước mà trong đó chỉ sự phản xạ mới có thể được bắt lại, cái thực không bao giờ được biết. Bây giờ vứt bỏ cái thùng này đi! Tại sao đợi tai nạn? Vứt cái thùng cũ đi và để cho nước tràn ra - không nước, không trăng.

Đủ cho hôm nay.

8. Người cho phải cảm ơn

Thầy Seistsu đòi một dinh cơ lớn vì ngôi nhà thầy đang dạy đã quá đông đúc.

Umezu, một nhà buôn, quyết định cúng dường năm trăm đồng vàng để xây ngôi nhà mới.

Umezu đem tiền tới cho thầy giáo và Seistsu nói, "Được rồi, ta sẽ nhận nó."

Umezu đưa túi vàng cho Seistsu, nhưng ông ta rất không bằng lòng với thái độ của thầy giáo này vì số tiền ông ta đã trao là rất lớn - người ta có thể sống cả năm chỉ với ba đồng vàng, mà thầy giáo này thậm chí chẳng thèm cảm ơn ông ta.

"Trong cái túi đó có năm trăm đồng vàng đấy," Umezu gợi ý.

"Ông đã nói với ta điều đó từ trước rồi," Seistsu nói.

"Ngay cả với tôi là nhà buôn giàu có năm trăm đồng vàng cũng là số tiền nhiều lắm," Umezu nói.

"Ông muốn ta cảm ơn ông về điều đó chứ gì?" Seistsu nói.

"Thầy phải thế," Umezu nói.

"Sao ta lại phải?" Seistsu nói, "Người cho phải cảm ơn."

Chỉ có hai cách sống cuộc sống của bạn, chỉ có hai cách hiện hữu: một là sống đúng, và cách kia là sống sai. Đúng là cho, chia sẻ, yêu. Sai là chộp giật, khai thác, tích trữ. Yêu và tiền bạc là các biểu tượng cho hai cách sống này. Yêu là cách sống đúng còn tiền bạc là cách sống sai. Mọi người đều đang sống theo cách sai.

Tại sao điều đó lại xảy ra? Tính động của nó là gì? Tại sao mọi người lại đi sai? Qui tắc là gì? Cho nên chúng ta phải hiểu thấu sâu sắc, chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu câu chuyện hay này. Và nếu bạn không thể hiểu được câu chuyện này, bạn không thể hiểu được Phật, Jesus, Mahavira. Không, điều đó là không thể được, bởi vì họ đã đi trên con đường của yêu, bạn đi trên con đường của tiền bạc, và hai con đường này không bao giờ gặp nhau. Chúng không thể gặp nhau được.

Đôi khi, cho dù bạn cố gắng để hiểu Mahavira, Phật, Jesus, bạn cũng vẫn cố gắng để hiểu họ dưới dạng tiền bạc. Người Jaina cứ kể mãi về Mahavira đã từ bỏ bao nhiêu - 'bao nhiêu' mới là vấn đề. Nếu Mahavira mà là con của kẻ ăn xin, không người Jaina nào sẽ tôn thờ ông ấy. Ông ấy là con của một ông vua vĩ đại. Ông ấy đã có vương quốc lớn, nhiều tiền, vàng, kim cương - và ông ấy đã từ bỏ chúng. Bỗng nhiên ông ấy trở thành quan trọng với bạn. Tầm quan trọng là ở tiền bạc mà ông ấy đã từ bỏ, không ở trong ông ấy.

Cho dù bạn tiếp cận Mahavira, bạn cũng tiếp cận ông ấy qua tiền. Ngờ ngẩn làm sao. Và thế thì người Jaina cứ nhấn mạnh vào sự kiện này, thổi phồng nó lên, bởi vì vương quốc thực sự không lớn thế. Nó là một xứ nhỏ bé - bởi vì ở Ấn Độ vào thời đó đã có hai nghìn vương quốc - nó cũng giống như một quận nhỏ vậy. Và bố của Mahavira cũng không rất giàu, nhưng mà giàu tất nhiên.

Khi lần đầu tiên họ nhìn vào Mahavira bởi vì ông ấy đã từ bỏ tiền bạc, ông ấy đã trở thành rất quan trọng. Thế rồi họ bắt đầu thổi phồng về số tiền mà ông ấy đã từ bỏ. Và bây giờ họ đã đi đến chỗ kì quái, ngớ ngẩn; bất kì điều gì họ nói cũng sai. Và thế thì Mahavira trở thành quan trọng qua tiền bạc mà ông ấy đã từ bỏ. Cái gì là thực sự quan trọng trong mắt bạn?

Tại sao lại có chuyện rằng không một *tirthankara* nào của người Jaina lại xuất thân từ gia đình bình thường? - tất cả hai mươi bốn người đều là con vua. Tại sao lại có chuyện không một người nghèo nào có thể trở thành *avatar* của người Hindu? Tại sao chỉ Rama, Krishna - các ông vua? Tại sao lại có chuyện không người nghèo nào có thể trở thành một Phật - chỉ mỗi Gautam Siddhartha, hoàng tử? Làm sao điều đó xảy ra?

Tất cả ba tôn giáo này đều được sinh ra ở Ấn Độ, và họ là lớn nhất! Không phải là một *tirthankara* không được sinh ra trong gia đình nghèo, nhưng bạn sẽ không thừa nhận ông ấy. Không phải là một Phật không được sinh ra trong nhà kẻ ăn mày, nhưng nếu ông ấy như vậy, bạn sẽ không thừa nhận ông ấy. Sự thừa nhận của bạn chỉ có thể thông qua tiền bạc mà ông ấy từ bỏ. Phật là xứng đáng - tiền ông ấy từ bỏ là điều thực. Điều đó hấp dẫn bạn, điều đó thôi miên bạn.

Con người của con đường tiền bạc không thể nào hiểu được con người của con đường yêu - điều đó là không thể được, họ chưa bao giờ gặp nhau. Bạn có thể tôn thờ, nhưng bạn sẽ tôn thờ bởi những lí do sai, bởi vì bạn không thể hiểu được. Việc tôn thờ của bạn sẽ dựa trên điều gì đó sai. Cơ chế này là gì?

Trước hết bạn hãy cố gắng hiểu tại sao yêu lại trở thành không thể được thế, bởi vì đó là gốc rễ - sao bạn không thể yêu được. Nếu bạn có thể yêu, thế thì tiền bạc

sẽ không bao giờ là sự gán bó, không bao giờ có thể thể được. Sao bạn không thể yêu? Từ ngay chính ban đầu, cái gì đó đã đi sai trong tâm trí của đứa trẻ cho nên nó không thể yêu được. Một điều: yêu là hiện tượng tự phát, bạn không thể thao túng nó. Nếu bạn bắt đầu thao túng nó bạn sẽ lỡ nó. Đây là rắc rối với điều tự phát. Những điều tự phát đều đẹp, cái đẹp nhất, nhưng bạn không thể nào thao tác được chúng. Nếu bạn thao tác chúng chúng trở thành nhân tạo, cái gì đó đi sai.

Khi đứa trẻ được sinh ra bạn bắt đầu thao túng yêu của nó, bạn nói, "Bố là bố con, hãy yêu bố," cứ dường như yêu là suy luận logic, "Bố là bố của con, do đó hãy yêu bố." "Mẹ là mẹ của con, do đó hãy yêu mẹ." "Anh ấy là anh con, do đó hãy yêu anh ấy." Và yêu không biết tới 'do đó', nó không phải là suy luận. Chúng ta chưa bao giờ chờ đợi đứa trẻ này, để cho yêu xảy ra với bố hay mẹ. Chúng ta bắt đầu thao túng, kiểm soát, cứ dường như chúng ta sợ rằng nếu nó bị bỏ lại cho tính tự phát của nó, nó có thể không yêu mẹ nó - không có sự cần thiết; nó có thể không yêu bố nó - không có điều không thể tránh khỏi. Bạn không thể phụ thuộc vào nó. Nó có thể có, nó có thể không.

Cho nên trước khi tự phát xảy ra, chúng ta bắt đầu ép buộc đứa trẻ. Và đứa trẻ phải chịu lép vế, bởi vì nó bất lực. Nó bắt đầu bán yêu của nó. Chính trị được sinh ra, nó trở thành chính khách, nó mỉm cười, và sâu bên dưới nó giận dữ; nó biểu lộ yêu của nó, còn sâu bên dưới không có yêu - nó ghét người bố. Mọi con trai đều ghét, đó là lí do tại sao xã hội bắt đầu buộc con phải kính trọng bố, yêu bố. Bởi vì mọi nền văn hoá đều nhận biết rằng con trai sẽ ghét bố, cho nên "Tạo ra cái đối lập trước khi căm ghét bùng nổ." Mọi con gái, mọi bé gái đều ghét mẹ, cho nên "Hãy yêu mẹ, mẹ là mẹ con. Hãy kính trọng mẹ." Chúng

ta sợ hãi đến mức chúng ta tạo ra cái đối lập chỉ như sự bảo vệ.

Tại sao con trai lại ghét bố? Không phải bởi vì nó nhất định ghét - có cái vòng luẩn quẩn. Trước hết, xung đột là cần thiết, nó là phần tự nhiên của trưởng thành. Đứa trẻ phải tranh đấu với bố mẹ nó, bằng không nó sẽ không bao giờ trưởng thành. Và việc tranh đấu bắt đầu ngay chính khoảnh khắc đầu tiên đứa trẻ được sinh ra, việc tranh đấu bắt đầu với việc sinh. Đứa trẻ muốn được sinh ra còn người mẹ muốn giữ lại, đó là lí do tại sao có nhiều đau đớn thế.

Bây giờ các nhà sinh lí nói rằng cái đau tồn tại bởi vì xung đột. Đứa trẻ muốn ra còn người mẹ muốn giữ nó lại - đây là xung đột. Đó là lí do tại sao có nhiều đau đớn trong khi sinh. Bằng không, trong con vật không có nhiều đau đớn; trong các xã hội nguyên thủy không có đau đớn. Tại sao việc sinh càng trở nên nhiều đau đớn, đàn bà càng văn minh hơn? Bởi vì bạn càng văn minh, bản ngã càng có đấy; bản ngã mạnh mẽ có đấy.

Người mẹ muốn giữ đứa trẻ ở trong... và nỗi sợ vô ý thức rằng đứa trẻ đang bỏ cô ấy đi. Và điều này sẽ chiếm hữu toàn bộ cuộc sống: rằng đứa trẻ muốn rời bỏ mẹ. Và đứa trẻ phải rời ra, bằng không nó sẽ chết trong bụng mẹ. Nó phải đá vào bụng mẹ từ đằng sau, phải ra khỏi bụng mẹ - điều đó là tự nhiên. Và một khi người mẹ hiểu điều đó, không có đau đớn trong việc sinh; thế thì cô ấy giúp cho đứa trẻ đi xa.

Và nếu bạn giúp cho đứa trẻ đi xa, nó sẽ không bao giờ ghét bạn cả. Đây là vấn đề: nếu bạn không cho phép đứa trẻ đi xa, nếu bạn tạo ra rào chắn, bởi vì những rào chắn này mà nó sẽ ghét bạn. Và bạn sợ việc ghét, cho nên bạn tạo ra cái đối lập. Bạn buộc đứa trẻ phải yêu bạn và nó bất lực, cho nên nó phải chịu lép vế trong bất lực của

mình; không sẵn lòng - miễn cưỡng. Nó phải lép vế. Ghét vẫn còn sâu bên dưới, còn yêu trở thành chỉ là cái mặt nạ, mẽ ngoài. Đứa trẻ được sinh ra và thế rồi hàng ngày nó sẽ đi xa khỏi mẹ. Nó phải đi, bằng không nó sẽ không bao giờ độc lập, nó sẽ không bao giờ là cái ta của riêng nó. Nó phải đi, mọi ngày theo mọi cách, và người mẹ sẽ không cho phép điều đó: "Đừng đi ra ngoài giới hạn này. Đừng đi ra ngoài nhà. Đừng đi trên phố. Đừng chơi với đứa kia. Đừng đi đâu cả."

Người mẹ sẽ tạo ra ngày càng nhiều biên giới. Và biên giới càng được tạo ra nhiều, tự do càng tiêu tan đi, đứa trẻ phải chịu đựng - hận thù sinh ra. Bây giờ phải làm gì với hận thù này? - người mẹ tạo ra cái đối lập. Nhưng bất kì khi nào bạn tạo ra cái đối lập, bạn đã đi vào chiều hướng sai rồi.

Hận thù này phải được hiểu, được chấp nhận; không phải là cái đối lập phải được tạo ra. Và bạn phải biết rằng đây là một phần của sự trưởng thành. Đứa trẻ phải đi xa, còn bạn phải cho phép điều đó ngày một tự do nhiều hơn. Tất nhiên bạn phải rất tinh tế, bởi vì đứa trẻ có thể tự làm hại nó.

Cho nên tự do không nên trở thành hỗn loạn - và điều đó là rất tinh tế. Nhưng nếu bạn cắt toàn bộ tự do của nó bởi vì trẻ con có thể gây hại cho chính nó, thế thì bạn đang tạo ra tâm trí ghét bỏ. Và nếu đứa trẻ bắt đầu ghét mẹ nó, nó sẽ không có khả năng yêu bất kì đàn bà nào, bởi vì người đàn bà đầu tiên đã được gắn với hận thù. Đó là lí do tại sao bạn lại ghét vợ mình - bởi vì ngay lúc đầu bạn đã ghét mẹ mình, và bạn sẽ không bao giờ thấy thoải mái với đàn bà. Đàn bà bao giờ cũng sẽ tạo ra sự không thoải mái; cô ấy sẽ hấp dẫn bạn và cô ấy sẽ khước từ bạn nữa. Cô ấy sẽ trở thành tiêu điểm của yêu của bạn nhưng yêu sẽ hời hợt, bởi vì nếu bạn không thể yêu được mẹ

mình một cách sâu sắc, làm sao bạn có thể yêu bất kì đàn bà nào khác được? Không thể được!

Và đằng sau mọi yêu, sẽ có luồng chảy của hận thù. Yêu trở nên bị phân chia, cái đối lập bị ẩn giấu ở đó - thế thì mọi thứ trở thành chất độc. Đứa trẻ sẽ đi ngày một nhiều hơn, rồi một hôm nó sẽ rơi vào yêu với người đàn bà khác. Đó là chỗ gián đoạn cuối cùng. Vào ngày đó, thực sự, đứa trẻ được sinh ra. 'Điểm gián đoạn sinh' kết thúc vào ngày đó. Nó tiếp tục hai mươi năm, hai mươi năm năm; mọi ngày đều có đau và xung đột. Thế rồi đứa trẻ như bước đi cuối cùng rơi vào yêu với người đàn bà khác - đó là điểm gián đoạn. Bây giờ nó đã rời bỏ người mẹ hoàn toàn. Bây giờ người đàn bà khác đã đi vào. Đó là lí do tại sao các bà mẹ lại chẳng bao giờ thấy thoải mái với con dâu - không thể được! Đó là lí do tại sao có biết bao nhiêu câu chuyện cứ xoay quanh chống lại mẹ chồng: họ không thể thấy thoải mái. Không thể được, bởi vì đây là kẻ thù; người đàn bà này là kẻ thù, người đàn ông này là kẻ thù, người đã lấy đứa con của họ đi hoàn toàn.

Có câu nói về Jesus - một trong những câu nói bí ẩn nhất, không thể hoà hợp được với tâm trí Jesus, và rất nguy hiểm, và cách diễn đạt cũng nguy hiểm. Jesus nói với đệ tử của mình, "Chừng nào các ông còn chưa ghét bố và mẹ mình, các ông không thể tới ta được." Một người như Jesus, người nói yêu là con đường, người nói Thượng đế là yêu, người nâng yêu lên đỉnh cao nhất có thể được và làm nó tương đương với thiên, lại nói, "Chừng nào các ông còn chưa ghét bố và mẹ mình, các ông không thể tới ta được." Ông ấy là phải, bởi vì chừng nào Jesus còn chưa trở thành bố và mẹ bạn... Bạn không thể tới với thầy chừng nào bạn còn chưa bỏ bố và mẹ mình một cách hoàn toàn... đó là quá khứ đầy đủ của bạn, những mối liên kết quá khứ, những quan hệ quá khứ - hoàn toàn, toàn bộ.

Làm sao bạn có thể tới với một Jesus, làm sao bạn có thể tới với thầy...?

Nếu bạn vẫn còn can dự với quá khứ, hiện tại của bạn bị nặng gánh, tương lai của bạn đen tối. Bạn phải không bị ràng buộc vào quá khứ, hoàn toàn ngắt ra với quá khứ, đứt rời. Chỉ thế thì hiện tại của bạn mới là ánh sáng, và tương lai của bạn không là quá trình máy móc của quá khứ.

Jesus là phải: chừng nào bạn còn chưa ghét bỏ bạn và mẹ của bạn, bạn không thể tới thầy được. Đó là lí do tại sao, bất kì khi nào bạn đi tới thầy, bố bạn và mẹ bạn cũng rất bối rối - nó phải là như vậy. Họ chưa bao giờ bị bối rối thế. Bạn có thể tới nhà chứa - họ sẽ không bối rối thế; bạn có thể trở nên say rượu - họ sẽ không bối rối thế.

Nhưng đi tới một Phật hay một Jesus... tới thầy, họ hoàn toàn bị bối rối. Cái gì đó trong vô thức nói, "Bây giờ đây là sự gián đoạn cuối cùng. Bây giờ, nếu đưa con trai này hay con gái này đi tới thầy, 'bố' và 'mẹ' hoàn toàn bị đóng lại" - nỗi sợ! Ngay cả con trai có đi với đàn bà, người mẹ vẫn có thể có quan hệ nào đó, một loại quan hệ nào đó. Nhưng nếu con trai đi với một Jesus, thế thì mọi mối quan hệ đều bị vỡ; thế thì không có khả năng nào; Jesus đòi hỏi việc buông xuôi toàn bộ. Không đàn bà nào có thể đòi hỏi được điều đó, không chồng nào có thể đòi hỏi được điều đó; chỉ thầy mới có thể đòi hỏi việc buông xuôi toàn bộ, không giữ lại.

Đưa con phải đi, và khi đưa con trở nên chứng ngộ, thế thì người đó hoàn toàn bị gián đoạn, hoàn toàn, tuyệt đối gián đoạn với mọi quá khứ, với mẹ, với bố - mọi thứ.

Có câu nói khác mà cũng rất bí ẩn, có vẻ rất khó về phần của Jesus. Ông ấy đang nói cho một đám đông và thế rồi ai đó nói, "Jesus, mẹ ông đang đợi ở ngoài, và đám

đông lớn quá bà ấy không thể vào được, và bà ấy muốn gặp ông."

Jesus nói, "Không ai là mẹ ta cả. Bảo người đàn bà đó, không ai là mẹ ta cả" - có vẻ rất khất khe, khiếm nhã. Nhưng Jesus không thể khiếm nhã và ông ấy không thể khất khe được. Nhưng đôi khi chân lí lại khiếm nhã, chân lí lại khất khe. Và Jesus không thể nói dối, ông ấy là phải: "Không ai là mẹ ta."

Có lần chuyện xảy ra: Jesus còn là một cậu bé và bố và mẹ phải tới một ngôi đền lớn của người Do Thái trong buổi lễ hội hàng năm. Jesus bị lạc đâu đó trong đám đông, cho nên họ đã cố gắng và cố gắng, và mãi đến tối - khi mọi người đã rất rối loạn, lo nghĩ - chỉ đến tối họ mới tìm được cậu bé. Nó đang ngồi cùng với một số học giả, và nó chỉ là đứa bé, và nó thảo luận mọi điều về cái không biết với họ. Cho nên người bố nói, "Jesus, con làm gì ở đây? Chúng ta đã lo nghĩ về con cả ngày."

Jesus nói, "Bố mẹ đừng lo nghĩ về con. Con đang chăm lo công việc của cha con."

Người bố nói, "Ta là cha con - và con đang chăm nom kiểu việc gì ở đây vậy? Ta là thợ mộc."

Và Jesus nói, "Cha ta ở trên kia, trên trời. Ông không phải là cha ta."

Cũng như đứa trẻ phải rời bỏ thân thể người mẹ, bằng không nó sẽ chết trong bụng mẹ - nó phải chui ra khỏi bụng mẹ - cùng điều này xảy ra về mặt tâm trí nữa. Một ngày nào đó nó phải thoát ra khỏi cái bụng mẹ của bố và mẹ. Không chỉ vật lí - cả tâm trí nữa; không chỉ tâm trí - mà về mặt tâm linh. Và khi đứa con tâm linh được sinh ra, hoàn toàn tách với quá khứ, phá vỡ nó hoàn toàn - chỉ thể thì lần đầu tiên nó mới trở thành cái ta, một thực tại độc lập, đứng trên đôi chân riêng của nó. Nó hiện hữu! Trước

điều này nó chỉ là một phần của người mẹ, hay của người bố, của gia đình - nhưng nó chưa bao giờ là bản thân nó.

Từ chính ban đầu bố và mẹ đều cố gắng không cho đứa bé tự do. Và yêu được sinh ra chỉ trong tự do, bởi vì nó là hiện tượng tự phát, bạn không thể làm được gì về nó cả. Nếu bạn làm, bạn sẽ phá huỷ toàn bộ khả năng. Họ cố gắng: "Hãy yêu chúng ta" - và đứa trẻ phải chịu lép vế, nó bất lực. Chỉ để tồn tại nó phải mặc cả. Đây là sự mặc cả khi đứa trẻ nói, "Vâng, con yêu mẹ," và khi nó nói, "Con không yêu ai khác như mẹ." Khi đứa trẻ nói, "Con yêu bố, và không có ai khác như bố cả. Bố là duy nhất, người tốt nhất, người bố vĩ đại nhất đã từng có," nó chỉ làm việc mặc cả, nó chỉ chơi trò chính trị, nó đã trở thành một phần của trò chơi lừa dối.

Lúc đầu nó không nhận biết rằng yêu là hiện tượng tự phát. Bạn phải được tự do, chờ đợi, cầu nguyện cho điều đó tới. Bạn không thể làm gì về nó được, nó là việc xảy ra. Bây giờ việc xảy ra này sẽ không xảy ra cho cả cuộc sống của nó. Nó bao giờ cũng thao túng, nó bao giờ cũng sẽ cố gắng kiểm soát điều đó, nó bao giờ cũng giả tạo.

Bạn đã bao giờ quan sát chưa? - bất kì khi nào bạn trong yêu bạn đều trở thành hai, một phần thao túng. Và sâu bên dưới bạn bao giờ cũng biết mình đang thao túng; đàn ông đang cố gắng khai thác đàn bà, đàn bà đang cố gắng khai thác đàn ông. Và một khi họ cưới nhau - tức là, một khi yêu của họ trở thành mối ràng buộc - toàn thể cái giả dối dần dần biến mất. Thế thì cái đích thực, con người thực đi vào trong hiện hữu, và có va chạm. Thế thì toàn bộ yêu biến mất, bởi vì yêu đó chưa bao giờ có đó ngay chỗ đầu tiên. Bằng không, làm sao yêu có thể biến mất được?

Yêu là điều vĩnh hằng nhất trong thế giới. Trái đất có thể biến mất, các vì sao có thể biến mất, toàn bộ thế giới

có thể biến mất - yêu không. Yêu là hiện tượng vĩnh hằng, điều thiêng liêng nhất. Làm sao nó có thể biến mất sớm thế? Tuần trăng mặt thậm chí còn chưa hết mà yêu đã biến mất; nó không có đó ngay chỗ đầu tiên. Bạn chỉ cố gắng lừa người khác và lừa bản thân mình nữa. Bạn có thể tự lừa mình được bao lâu? Và nếu bạn cứ tự lừa mình quá lâu, điều đó trở thành gánh nặng thế, nó trở thành nặng nề đến mức trở thành không thể nào sống nổi. Bạn không thể là một diễn viên hai mươi bốn giờ một ngày. Trong vài phút điều đó là được - trên bãi biển, trên đồi, điều đó là rất tốt; bạn có thể lãng mạn một cách giả tạo.

Trong vài phút điều đó là được. Điều đó là tốt, nó là trò chơi - nhưng trong hai mươi tư giờ sao? Nếu bạn phải giả tạo trong hai mươi tư giờ điều đó sẽ trở thành trạng thái tâm trí căng thẳng, nó sẽ tạo ra biết bao nhiêu lo âu, bởi vì bạn sẽ cảm thấy bị giới hạn, bị cầm tù. Và khi bạn cảm thấy rằng mình bị giới hạn, trong tù, bạn cảm thấy người khác chịu trách nhiệm. Thế thì bạn trả thù, bạn phản ứng; thế thì bất kì điều gì vợ bạn nói bạn đều giận dữ, bất kì điều gì chồng nói vợ đều giận. thế thì im lặng trở thành vàng, bạn càng giữ im lặng càng tốt hơn. Nhưng điều đó xảy ra bởi vì từ ngay chính ban đầu điều thực không có đó.

Mulla Nasruddin yêu một người đàn bà. Người đàn bà này rất cao, và người đàn bà này sống ở xa, gần một dặm tính từ trạm xe điện. Cho nên Nasruddin hay đi bộ cùng cô ấy về nhà cô ấy mọi tối.

Một hôm, sau khi bước đi vài phút, Nasruddin nói, "Cho anh cái hôn." Nhưng cô ấy cao đến mức Nasruddin cần chiếc ghế đầu hay cái gì đó. Thế là họ nhìn quanh và thấy một cửa hiệu thợ rèn, bị bỏ hoang. Họ tìm thấy cái đe ở đó, cho nên anh ta đứng lên chiếc đe, hôn người đàn bà

này, và họ bắt đầu lại đi về nhà. Sau nửa dặm, Nasruddin nói, "Thêm cái nữa, em yêu."

Người đàn bà nói, "Không! Em đã cho anh một cái hôn và nó là đủ cho tối nay rồi."

Thế là Nasruddin nói, "Vậy ích gì mà mang cái đe chết tiệt này!" - anh ta đã mang cái đe đó.

Nếu bạn mang một gánh nặng, chẳng chóng chày... phỏng có ích gì? Nếu yêu của bạn chỉ là một phương tiện để được cái gì đó khác và không phải là mục đích, thế thì nó có thể là một trò chơi, nhưng nó không thể trở thành sự tồn tại có ý nghĩa thực. Thế thì bạn đóng kịch.

Nasruddin đã tặng chiếc nhẫn cưới cho người đàn bà này, một cái nhẫn kim cương. Cô ấy nhìn vào nó và nói, "Đẹp đấy, nhưng có một khiếm khuyết trong kim cương."

Nasruddin nói, "Em yêu quý, em chưa từng nghe nói rằng yêu là mù quáng sao?"

Người đàn bà nói, "Có chứ, em có nghe, và em biết yêu là mù quáng, nhưng không mù về đá đâu."

Tinh ranh thế! Tâm trí thao túng này! Bạn thậm chí có thể đóng kịch rằng mình mù quáng, nhưng làm sao bạn có thể mù quáng thực được? Bạn có thể đóng kịch, nhưng kịch không thể trở thành cuộc sống. Và sâu bên dưới bạn không liên quan tới nó, và thế thì bạn bắt đầu ghét.

Yêu chỉ có thể là tự phát. Không có cách nào khác cho nó cả. Bất kì điều gì Dale Carnegie nói, không có

cách nào khác cho nó. Yêu chỉ có thể tự phát, bạn không thể được huấn luyện về nó. Được huấn luyện, bạn sẽ lỡ nó mãi mãi. Người ta phải chờ đợi, chờ đợi một cách cầu nguyện. Đứa trẻ nên được phép tự do, để cho một ngày nào đó yêu nảy sinh. Nhưng một người mẹ rất táo bạo và người bố rất táo bạo là cần thiết.

Đây là lí do tại sao tôi bao giờ cũng nói rằng là người mẹ là một trong những điều khó khăn nhất trên thế giới. Bất kì ai cũng có thể cho sinh thành ra đứa con, nhưng để là người mẹ hay người bố, rất ít người đủ tư cách, hiếm lắm, bởi vì là người mẹ nghĩa là cho đứa con nhiều tự do, nhiều yêu tới mức yêu tự phát trong đứa trẻ nảy sinh.

Đứa trẻ phải rơi vào trong yêu với người mẹ, nó phải không bị ép buộc. Điều đó có thể xảy ra, điều đó có thể không xảy ra. Đó là lí do tại sao đây là hành động rất dũng cảm; nó có thể không xảy ra. Không ai biết được cả. Không ai có thể dự đoán được điều đó, nó không phải là điều máy móc. Nếu nó xảy ra, nó sẽ là đẹp với người mẹ; bằng không, người mẹ có thể cứ cầu nguyện rằng điều này sẽ xảy ra với người đàn bà nào đó - nhưng đừng ép buộc điều đó. Nếu bạn ép buộc nó, đứa trẻ đã học được được mẹ, nó đã học được mảnh lối. Bây giờ nó sẽ cứ chơi trò mảnh lối đó lặp đi lặp lại - với người đàn bà này nọ, với người đàn ông này nọ, và cả cuộc đời sẽ trở thành trò mảnh lối; nó sẽ không thực, nó sẽ trở thành giả tạo.

Khi yêu trở thành giả tạo, tiền trở thành quan trọng. Điều này cần được hiểu. Tại sao tiền lại trở thành quan trọng khi yêu là giả tạo? Bởi vì yêu cho bạn an ninh bên trong. Khi bạn trong yêu bạn an toàn - không an toàn nào khác được cần tới. Khi bạn trong yêu bạn hoàn toàn an ninh - không an ninh nào khác được cần tới. Yêu là đủ, không cái gì khác được cần tới. Bạn có thể là kẻ ăn xin trên phố, nhưng nếu bạn đang trong yêu không hoang đế

nào có thể cạnh tranh với bạn được trong sự an ninh; ngay cả Solomon cũng là người nghèo trước bạn.

Nếu bạn trong yêu bạn là người giàu nhất. Không cái gì có thể so sánh được với giàu có của yêu bằng bất kỳ cách nào. Bạn có thể không có gì nhưng bạn lại có tất cả. Một khoảnh khắc của yêu và toàn bộ cuộc sống được thỏa mãn. Khi bạn trong yêu bạn không bao giờ sợ chết, bởi vì bạn đã biết đến cái chết - cái chết của yêu. Và nó đẹp thế, nó du dương thế, nó là phúc lành đến mức bây giờ bạn có thể chấp nhận ngay cả cái chết thực, cái chết của thân thể. Bạn có thể chấp nhận nó. Bây giờ không có sợ hãi, bởi vì bạn đã biết rằng hội nhập vào người đàn bà hay người đàn ông là đẹp thế - còn nói gì tới khi bạn hội nhập với toàn thể sự tồn tại, sự đẹp đẽ sẽ nhiều biết bao nhiêu?

Cái chết là sự hội nhập. Nếu bạn biết yêu, không có sợ hãi trong cái chết. Nếu bạn không biết yêu, thế thì sợ hãi trở thành trung tâm của cuộc sống của bạn. Làm sao bảo vệ mình? Cho nên bạn làm ra thành trì, thế thì bạn làm số dư ngân hàng; đây chỉ là những bảo vệ chống lại cái chết. Và khi bạn sợ chết bạn sợ sống, bởi vì sống bao giờ cũng nguy hiểm. Để sống bạn phải đi vào những con đường không biết. Và có nguy hiểm; ở mọi xó xỉnh cái chết có thể đang đợi.

Người sợ chết dần dần co lại và trở thành sợ cả sống nữa. Người đó không thể bay trong máy bay, người đó không thể đi tàu hỏa, bởi vì có tai nạn. Người đó không thể làm người lạ thành bạn, bởi vì ai mà biết được...? Người đó không thể yêu người đàn bà, bởi vì ai biết được liệu cô ấy có định lừa dối hay không? Người đó không thể tin được. Nếu yêu đã không xảy ra, bạn có thể chẳng bao giờ tin cậy. Bạn bao giờ cũng hoài nghi, ngờ vực. Và làm sao mối quan hệ có thể phát triển khi bạn hoài nghi?

Và nếu yêu đã không xảy ra, bạn có thể chẳng bao giờ đạt tới thầy được. Cho dù một Phật có tới thành phố bạn, bạn sẽ bỏ lỡ ông ấy. Bạn sẽ không đi tới đó, bởi vì những người này là nguy hiểm. Họ có thể thôi miên bạn và họ có thể dẫn bạn đi lạc lối. Họ có thể phá rối thế giới thường lệ của bạn nơi bạn kiếm sống, tích lũy, và nơi bạn đang kiếm được thành công hơn qua mỗi ngày: xưởng máy đang phát triển ngày một lớn hơn, và số dư ngân hàng được tích lũy, và mọi thứ đang tốt đẹp thế. Sao lại trở nên bị phá rối bởi yếu tố mới, ngoại lai? Cho nên đừng cho phép bất kì phần tử nào từ bên ngoài. Cứ sống trong nhà tù của bạn, chỗ trú ẩn, an toàn.

Nếu bạn biết yêu bạn không sợ chết. Và khi bạn không sợ chết, chỉ thế thì bạn mới trở nên có khả năng sống - bởi vì nếu một người sợ chết, làm sao người đó có thể sống được? Người đó thậm chí còn sợ thở bởi vì vi khuẩn có đó.

Tôi biết một nhà thơ. Ông ấy là một nhà thơ lớn, nhưng tôi bao giờ cũng tự hỏi làm sao ông ấy có thể là nhà thơ lớn được - ông ấy thậm chí không thể là một con người. Ông ấy phải biết những mẹo ngôn ngữ, ông ấy phải là nhà ngữ pháp học. Ông ấy phải chơi chữ với lời, nhưng không thể là nhà thơ lớn được, bởi vì nhà thơ lớn bắt nguồn từ cuộc sống - còn ông ấy lại sợ thế. Có lần ông ấy du hành cùng tôi. Vợ ông ấy đã bảo tôi, "Đừng đem ông ấy đi cùng ông vì ông ấy sẽ tạo ra rắc rối" - và rắc rối bắt đầu, bởi vì ông ấy không uống trà ở khách sạn.

Ông ấy nói, "Ai biết được? Người nào đó có thể bỏ thuốc độc vào nó."

Thế là tôi nói, "Ai chống lại nhà thơ? Ai định bỏ thuốc độc ông? Chẳng ai bận tâm tới ông cả." Nhưng ông ấy chẳng uống trà.

Ông ấy nói, "Tôi sẽ đem cái bếp và pha trà." Ông ấy không ăn thức ăn trong khách sạn, bởi vì ai mà biết được...? Ông ấy sợ mọi thứ thế. Làm sao con người này có thể sống được? Đường như chỉ có mỗi điểm duy nhất, không chết.

Nhưng cuộc sống đem tới cái chết, cái chết là đỉnh cao. Nếu bạn không muốn chết, đừng sống - đó là cách duy nhất. Không có cách khác, bởi vì nếu bạn sống bạn đang đi tới cái chết. Cuộc sống đem tới cái chết. Cho nên cách logic là không sống. Bạn sống càng ít, khả năng chết càng ít. Nếu bạn không sống đầy đủ, nếu bạn tự tử, bạn sẽ chẳng bao giờ chết lần nữa, bạn đã kết thúc. Không có cuộc sống, bây giờ bạn không thể chết. Cho nên một người như vậy đã trở thành người chết. Bạn sẽ thấy những cái xác đi trong chợ, trong các đại học, làm việc, làm mọi thứ - nhưng họ là những cái xác.

Cuộc sống cần sự mở rộng. Nỗi sợ không cho phép bạn, thế thì an ninh trở thành toàn bộ vấn đề - làm sao để an ninh. Làm sao không chết trở thành toàn bộ nghệ thuật sống. Và tôi bảo bạn, toàn bộ nghệ thuật sống là làm sao chết cho vui vẻ, làm sao chết cho phúc lạc, làm sao cho phép cái chết - bởi vì nếu bạn sẵn sàng chết, bạn sẵn sàng sống. Nếu bạn sẵn sàng chết, bạn sẵn sàng yêu. Nếu bạn sẵn sàng chết, bạn sẵn sàng gặp điều thiêng liêng. Không có cách khác, cái chết là cánh cửa.

Tôi ngụ ý gì khi tôi nói cái chết là cánh cửa? Bạn phải không có đó, bạn phải tan biến, bạn phải làm mất bản thân mình. An ninh nghĩa là gì? Bất kì cái gì xảy ra, bạn phải hiện hữu, bạn phải còn lại trong bản ngã của mình. Đó là lí do tại sao tiền lại ý nghĩa thế, bởi vì tiền giúp cho bạn không sống. Người nghèo phải sống, người giàu không cần.

Tôi đã từng nghe về một người rất giàu: ông ta du hành trong chiếc xe của mình... thậm chí từ hành lang tới phòng ông ta cũng được mang trên cái cang. Ông ta đã tới một thành phố mới, tới một khách sạn mới nơi ông ta chưa bao giờ tới cả, và khi ông ta được mang đi trên cang, người quản lí cứ nghĩ rằng ông ta bị liệt hay cái gì đó. Cho nên ông này đã hỏi vợ ông ta, "Có chuyện gì thế này?" - ông ấy cảm thấy rất thông cảm - "Chồng bà trông có vẻ khỏe. Ông ấy bị liệt, hay có gì không ổn với chân ông ấy vậy?"

Người vợ nói, "Không. Chân ông ấy hoàn toàn tốt. Nhưng ông ấy không cần bước - ông ấy là người giàu."

Người giàu không cần sống, người đó có thể đảm đương được điều đó! Người nghèo phải sống. Người nghèo phải đi trên phố, đi trong nguy hiểm, trong đám đông. Người nghèo không thể đảm đương nổi việc không sống. Đó là lí do tại sao người giàu, dần dần trở nên bị giam hãm trong cái giàu của mình, bị cô lập. Thế thì người đó sống một mình, thế thì người đó thậm chí không thể cho phép vợ mình ở trong phòng. Người đó có thể tìm ra lời giải thích: "Chúng tôi không nghèo, cho nên sao vợ tôi và tôi phải sống trong một phòng? Chúng tôi giàu. Chúng tôi có thể đảm đương được việc có hai phòng tách biệt" - nhưng điều thực lại là cái gì đó khác.

Hitler chưa bao giờ cho phép bất kì ai sống trong phòng mình bởi vì ông ta sợ. Ai biết được? - vợ có thể là gián điệp. Ông ta chưa bao giờ lấy vợ. Ông ta đã lấy vợ chỉ trước khi ông ta tự tử - ba giờ trước đó, bởi vì thế thì không có nỗi sợ. Khi cái chết là chắc chắn, ông ta lấy vợ, chưa bao giờ trước đó - bởi vì vợ là điều nguy hiểm. Ai biết được? - cô ấy có thể có liên hệ với cường quốc nước

ngoài nào đó, hay cô ấy có thể là cộng sản; trong đêm cô ấy có thể giết chết ông ta.

Ông ta đã yêu nhiều đàn bà, nhưng chưa bao giờ cho phép bất kì người đàn bà nào sống với mình, chưa bao giờ cho phép bất kì người đàn bà nào ở trong phòng mình ban đêm. Chỉ ba giờ trước đó, khi ông ta đã quyết định rằng bây giờ không còn cách nào thoát được nữa - cái chết là chắc chắn, kẻ thù đang ném bom Berlin - ông ta đã triệu một linh mục tới trong đêm. Linh mục này bị đánh thức dậy trong khi ngủ; ngay lập tức ông ta được đưa xuống xà lim ngầm nơi Hitler đang ở, và Hitler bảo ông ta, "Bây giờ hãy thực hiện hôn lễ đi." Và khi hôn lễ vừa kết thúc, họ vào trong phòng và cả hai uống thuốc độc và chết.

Đây là cái kiểu người gì vậy? Nhưng cái kiểu người này bạn thấy ở mọi nơi. Khi có nỗi sợ, không ai có thể là bạn được. Thế thì mọi người đều là kẻ thù và bạn phải tự bảo vệ mình. Người giàu có thể tự bảo vệ mình nhiều hơn; đó là lí do tại sao lại có nhiều nhân mạng đổ vào tiền, nhiều điên khùng thế! Bạn thậm chí không thể hiểu được điều gì đang xảy ra. Tại sao lại có loạn thần kinh về tiền thế này?

Mulla Nasruddin sắp chết. Ông ta mở mắt ra, ông ta nhìn vào vợ mình. Vợ ông ta nói, "Cả nhà đều ở đây, Mulla. Anh đi tới điều thiêng liêng một cách im lặng, trong an bình và lời cầu nguyện. Cả nhà đều ở đây."

Mulla Nasruddin nhìn vào mọi khuôn mặt - mắt ông ta nhoè đi, ông ta gần như đã đi, thật khó mà thấy.

Ông ta hỏi, "Rehman đâu rồi?" - con trưởng của ông ấy.

Vợ ông ấy nói, "Nó đang đứng bên phải ông đấy."

Thế rồi ông ấy hỏi, "Rahim đâu rồi?" - đứa con khác.

Và vợ ông ấy nói, "Nó ở kia, đứng dưới chân ông."

"Thế còn Abdul đâu rồi, và Farid đâu rồi?" ông ta hỏi.

Tất cả đều đó, cho nên vợ ông ấy nói, "Ông nghỉ đi, cả nhà đang ở đây."

Nasruddin lập tức trở nên lo nghĩ và nói, "Thế ai trông cửa hàng? Nếu mọi người đều ở đây ai trông cửa hàng?" Và ông ta đang trên giường chết; chỉ khoảnh khắc sau ông ấy chết. Không, cuộc sống chẳng có ý nghĩa mà cái chết cũng vậy... cửa hàng kia, "Ai trông cửa hàng?" Thậm chí vào khoảnh khắc cuối này, chẳng đèn đài nào có trong tâm trí cả - chỉ cửa hàng, chợ, tiền bạc.

Tại sao tiền lại quan trọng thế? Nó là sự bảo vệ của bạn chống lại yêu, chống lại cuộc sống, chống lại cái chết, chống lại Thượng đế. Do đó, Mahavira và Phật đã từ bỏ nó. Việc từ bỏ này đơn giản tới từ hiểu biết rằng toàn bộ sự thu xếp này là chống lại cuộc sống, chống lại yêu, chống lại Thượng đế. Họ đơn giản từ bỏ! Không phải bởi vì tiền bạc mà họ đang từ bỏ nó, nhưng chỉ bởi vì họ đã đi tới hiểu rằng qua sự bảo vệ này họ đã tự giết mình, đây là chất độc. Cho nên họ đơn giản trốn khỏi cung điện.

Thế rồi một cuộc sống mới bắt đầu khi bạn hiểu rằng tiền là loạn thần kinh. An ninh, khao khát được an ninh và an toàn, chỉ ra rằng bạn đã chết, rằng cuộc sống đã rời bỏ bạn. Nỗ lực liên tục để được an ninh nghĩa là bạn vẫn chưa có khả năng yêu; bằng không, yêu là vĩnh hằng - không sợ chết, người yêu có thể chết dễ dàng, đáng yêu. Người đó đã biết cuộc sống, người đó biết ơn. Cho dù một khoảnh khắc yêu xảy ra... người đó đã biết tới niềm vinh quang của nó, ích lợi, mọi ân huệ đã có cho mình. Người

đó có thể cảm ơn Thượng đế về khoảnh khắc duy nhất này đã được trao cho người đó - và người đó không xứng đáng.

Ai xứng đáng? Không ai xứng đáng cả. Bạn đã bao giờ nghĩ về điều đó chưa - rằng bạn đang sống? Bạn có xứng đáng sống không? Bạn đã kiếm được nó như thế nào? Bạn đã biết hoa và cây và chim tung cánh và mặt trời lên, biết bao nhiêu buổi sáng, biết bao nhiêu buổi tối, và những vì sao. Bạn đã kiếm sống như thế nào? Đó là ân huệ đơn giản. Bạn không xứng đáng, bạn đã không kiếm nó theo bất kì cách nào. Việc bạn hiện hữu đơn giản là ân huệ của Thượng đế.

Nhưng khi ai đó đi tới biết một khoảnh khắc của yêu, toàn bộ cuộc sống này trở thành chẳng là gì. Thế thì mọi chim chóc mà bạn đã thấy, và mọi bài ca bạn đã nghe, và mọi nhạc sĩ của thế giới - chẳng là gì cả! Thế thì tất cả xanh tươi này của cây cối đều chẳng là gì. Thế thì không có sự toả sáng trong mặt trời và không có âm nhạc trong các vì sao. Nếu bạn đã biết một khoảnh khắc của yêu, thế thì toàn thể thế giới này chỉ nhòa đi và là cái bóng; nó chỉ là phản xạ, không phải cái thật.

Nếu bạn đã biết chỉ một khoảnh khắc của yêu, vĩnh viễn và vĩnh viễn bạn sẽ biết ơn và hát lên bài ca về sự biết ơn với điều thiêng liêng. thế thì không có cái chết - yêu không biết đến cái chết, yêu chỉ biết cuộc sống. Bạn chỉ biết cái chết. Yêu... bạn đã phớt lờ nó, bằng cách nào đó bạn đã không sống qua nó; bạn đã phớt lờ nó, và bây giờ tiền bạc đã trở thành có ý nghĩa. Tiền là biểu tượng của người chết, tiền là yêu của người chết.

Cho nên nhìn kẻ keo kiệt mà xem. Đây không đơn giản là tiền khi người đó cầm tờ bạc trong tay. Tôi đã thấy một kẻ keo kiệt - mắt người đó lảng mạn thế khi người đó nhìn vào tờ bạc; chưa bao giờ người yêu nhìn vào mặt

người mình yêu lại có vẻ yêu mến thế. Người đó sẽ cảm và chạm... và nhìn vào mắt người đó mà xem! Tia sáng toả ra từ mắt người đó, thơ ca chiếm lĩnh con người người đó. Người đó trở thành một người được biến đổi hoàn toàn. Không, Majnu cũng không hạnh phúc thế khi anh ta nhìn vào Laila. Không, Shiri cũng không hạnh phúc thế khi cô ấy nhìn vào Farhad.

Người này là người họ hàng cho nên tôi đã có nhiều cơ hội để nhìn ông ta và hiểu ông ta. Ông ta là con người hoàn hảo về tiền, một phật trên con đường đó. Ông ta chưa bao giờ lấy vợ; ông ta bao giờ cũng nói, "Việc ấy quá tốn kém và tôi không thể nào đảm đương được. Một ngày nào đó tôi sẽ lấy vợ." Ông ta bây giờ chết rồi. Ông ta chưa bao giờ lấy vợ - ông ta vẫn còn là người chưa vợ. Nhưng ông ta sẽ hợp lí hoá điều đó; ông ta sẽ nói, "Đây là *brahmacharya*"; ông ta sẽ nói, "Đây là vô dục. Trong kinh sách, trong Vedas, cuộc đời vô dục là cuộc đời cao nhất." Nhưng ông ta đơn giản là kẻ keo kiệt, thậm chí keo kiệt cả tinh dịch. Đó là vô dục của ông ta - ông ta không phải là *brahmachari*.

Cho nên khi bạn tìm người vô dục, chín mươi chín trong một trăm người sẽ chỉ là kẻ keo kiệt về tinh dịch. Họ sợ buông bỏ: nếu tinh dịch ra khỏi thân thể họ, số dư ngân hàng của họ...Cái *brahmacharya* của họ là một loại táo bón. Họ bốc mùi! Bạn chẳng bao giờ có thể thấy hương thơm toả ra từ họ. Họ là những kẻ keo kiệt - nhưng họ hợp lí hoá. Và họ bao giờ cũng sống qua lí luận, chưa bao giờ qua trái tim - bởi vì trái tim là điều nguy hiểm.

Lí luận bao giờ cũng nắm bắt mọi thứ còn trái tim bao giờ cũng muốn cho. Trái tim là người cho và trái tim chưa bao giờ là kẻ keo kiệt, cho nên kẻ keo kiệt không bao giờ có thể tin vào trái tim được. Dần dần người đó sẽ giết chết trái tim, người đó trở thành chỉ cái đầu. Không có cảm

giác trong người đó - cảm giác là nguy hiểm. Người đó không cảm, người đó trở thành không nhạy cảm. Người đó không cho phép bất kì sự nhạy cảm nào trong con người mình, bởi vì kẻ ăn xin tới và người đó hỏi... nếu bạn có cảm giác, sẽ khó nói không. Nhưng nếu bạn chỉ có cái đầu, bạn sẽ hợp lí hoá và bạn sẽ nói, "Tôi không tin vào việc ăn xin; điều này là xấu cho kinh tế, điều này là không tốt cho văn hoá - và anh trông hoàn toàn mạnh khoẻ, cho nên đi và làm việc đi." Bạn sẽ hợp lí hoá, và những lí lẽ này bạn cũng biết chỉ là giả tạo; sâu bên dưới bạn không muốn cho - đó mới là điều cơ bản. Nhưng bạn không thể chấp nhận sự kiện rằng bạn không phải là người cho.

Bạn sống trong lời, lí lẽ, hợp lí hoá, và cứ che giấu sự kiện cơ bản là bạn đang giết chết cảm giác của mình. Nếu bạn đang trên con đường của tiền bạc - và gần như mọi người đều đang đi thế, dù ít dù nhiều - thế thì thấy toàn thể hiện tượng về điều đang xảy ra bên trong bạn; bạn đang tự giết chết mình. Và cuộc sống không thể bị ngăn cản không cho chuyển động, cuộc sống sẽ đạt tới cái chết. Bạn không thể ngăn cản được nó, nó không trong kiểm soát của bạn. Nó phải đi - như nó đã tới, nó phải đi. Trước khi nó rời bỏ bạn, bạn chỉ có thể tạo ra lo âu, có vậy thôi.

Nếu bạn chấp nhận triều xuống và triều lên của cuộc sống, việc sinh và chết của cuộc sống; nếu bạn chấp nhận, bạn không cần tạo ra bất kì lo âu nào. Bạn có thể yêu. Trong khi việc chết có đó, yêu đi. Và cho phép việc yêu xảy ra. Đừng cố gắng giữ an ninh và đừng sợ chết. Cái chết sẽ tới. Cho cuộc sống cơ hội để nở hoa. Nếu cuộc sống thực sự nở hoa, cái chết sẽ là thượng đỉnh, không phải sự kết thúc. Nó sẽ là cực đỉnh, cao trào. Nó sẽ là đỉnh cao nhất, đỉnh Everest, không phải sự kết thúc.

Và vào khoảnh khắc chết, người đã sống đúng, qua yêu - và đó là con đường phải để sống - với người đó cái chết tới như niềm cực lạc đẹp nhất. Người đó chết với bài ca trong trái tim. Người đó chết với niềm cực lạc trên khắp thân thể, thồn thức. Người đó đang đi gặp điều thiêng liêng yêu mến. Người đó đã học cách yêu và cách cho. Cho nên trong khoảnh khắc của cái chết nữa người đó cũng có thể cho. Người đó trả lại toàn bộ sự hiện hữu của mình cho tự nhiên; thân thể, khí về với khí, lửa về với lửa, đất về với đất, bầu trời về với bầu trời. Người đó cho, người đó là người cho, và con người về với cội nguồn, về với *Brahma*; người đó không níu bám.

Nhưng bạn không thể làm điều đó được nếu bạn đã là kẻ níu bám cả đời mình. Vào khoảnh khắc chết, nếu bạn níu bám mọi thứ trở thành xấu. Nếu bạn đã từng níu bám và níu bám và níu bám, và bao giờ cũng sợ và trong lo sợ và chưa bao giờ được phép yêu, thế thì vào khoảnh khắc chết bạn sẽ bỏ lỡ đỉnh cao nhất, vốn là điều có thể được, điều đã là có thể được. Đây là hai con đường; con đường này đúng, con đường kia sai.

Bây giờ chúng ta sẽ cố gắng đi vào trong câu chuyện này. Bạn sẽ có khả năng hiểu - nhưng hiểu qua trái tim:

Thầy Seistsu đòi một dinh cơ lớn vì ngôi nhà thầy đang dạy đã quá đông đúc - ông ấy phải đã trong cùng cảnh ngộ như tôi đây.

Umezu, một nhà buôn,... ông ấy còn chưa tới tôi...

Umezu, một nhà buôn quyết định cúng dường năm trăm đồng vàng để xây ngôi nhà mới - năm trăm đồng vàng là tiền thực đây.

Umezu đem tiền tới cho thầy giáo và Seistsu nói, "Được rồi, ta sẽ nhận nó" - nhưng đây là không còn đường nào nữa, từ kẻ keo kiệt.

Người này phải đã là một kẻ keo kiệt, bằng không làm sao bạn có thể tích lũy đến năm trăm đồng vàng? Và đây chưa phải là tất cả; đây phải chỉ là một phần nhỏ thôi, một phần trăm của tích lũy của người đó. Nhưng tại sao, nếu ông ta là kẻ keo kiệt, ông ta lại tới để cho bậc thầy này? Nhìn vào mâu thuẫn: nếu ông ta là kẻ keo kiệt và là con người của tiền bạc, ông ta không cần phải đi. Nhưng tôi biết lí do - đó nữa cũng là một phần của cái sợ, đó nữa cũng tạo nên an ninh trong thế giới kia.

Ông ta phải đã gần chết rồi, ông ta phải đã trở thành một ông già. Và những người của tiền bạc bao giờ cũng già, họ chưa bao giờ trẻ cả - bởi vì cái chết bao giờ cũng gần và họ run rẩy. Ông ta phải đã cảm thấy cái chết có thể tới vào bất kì ngày nào; ông ta phải thu xếp cho thế giới bên kia nữa. Ông ta phải đã có hàng triệu đồng vàng. Chỉ năm trăm đồng... điều này chỉ để cho an toàn: "Đem nó cho bậc thầy này đi; mọi người nói ông ta đã chứng ngộ rồi. Đem năm trăm đồng này cho con người này, ông ta sẽ chăm nom cho thế giới bên kia, ông ta có thể cho sự xác nhận. Mọi người nói rằng ông ta là cùng tử với Thượng đế, tên ông ta có trong các sách tốt; ông ta sẽ có ích bằng cách nào đó."

Đây là đang dò dẫm trong bóng tối. Người đã bỏ lỡ cuộc sống cứ nghĩ về kiếp sống khác nào đó. Nhớ lấy, chỉ những người đã bỏ lỡ cuộc sống này mới nghĩ về điều đó. Và nếu bạn có thể bỏ lỡ kiếp sống này bạn sẽ bỏ lỡ kiếp sống khác nữa, bởi vì bạn vẫn còn như cũ. Cho dù bạn có bị buộc lên thiên đàng, bạn cũng làm ra địa ngục từ đó, bởi vì bạn sẽ theo thói quen cũ của mình, cái máy tâm trí của mình, việc làm của mình - toàn bộ quá khứ của bạn sẽ đi cùng bạn. Bạn sẽ làm ra địa ngục từ đó.

Bạn có thể ở thiên đường được không? Tôi chẳng thấy cách nào cả; bạn không thể ở đó được. Bất kì nơi đâu bạn tới bạn sẽ mang địa ngục của mình đi cùng. Nó là một phần của bạn. Cho nên những người biết đều nói rằng địa ngục và thiên đường không ở bên ngoài - chúng ở bên trong bạn, chúng là phẩm chất của con người bạn. Trên trái đất này mọi người đã sống trong thiên đường; trên trái đất này bạn đang trong địa ngục. Nhớ cho rõ, bất kì nơi đâu bạn đi bạn sẽ chuân bị cho địa ngục của mình ở đấy. Ngay khi bạn tới đó bạn sẽ tạo ra địa ngục của mình khắp xung quanh. Bạn không thể làm điều gì mới được. Tâm trí là cũ, nó cứ đi theo hình mẫu, đi trong vòng tròn.

Umezu này phải đã là một kẻ keo kiệt. Nhưng bây giờ cái chết đang tới gần và ông ấy phải nghĩ về thế giới bên kia nữa. Thế giới này ông ấy đã đánh mất, bây giờ thế giới kia không thể bị mất. Cái gì đó phải được làm, nhưng cái đó nữa cũng phải được làm thông qua tiền. Nhìn tâm trí đấy: ông ta nghĩ rằng qua tiền bạc có thể mua được cuộc sống, bây giờ ông ta nghĩ qua tiền bạc cũng có thể mua được Thượng đế. Ông ta nghĩ qua tiền bạc có thể mua được yêu. Bây giờ ông ta nghĩ rằng qua tiền bạc cũng có thể mua được thiên đường. Nhưng tâm trí ông ta vẫn còn hội tụ vào bệnh thần kinh về tiền. Ông ta vẫn còn điên, tiền vẫn còn là phương tiện. Bất kì cái gì ông ta định làm đều được làm qua tiền.

Đó là lí do tại sao thầy lại hành xử theo cách như vậy. Thầy nói, "Được rồi, ta sẽ nhận nó," cứ dường như chẳng có gì cả. Đó là ý nghĩa của nó; cứ dường như nó chẳng là gì cả, năm trăm đồng vàng - chỉ là cát bụi.

Thầy nói, "Được rồi, ta sẽ nhận nó," cứ dường như nó là gánh nặng và thầy gia ơn cho Umezu này. Bao giờ cũng nhớ rằng nếu bạn tới thầy mang theo tiền, đây sẽ là

cách đối đãi. Rất dễ hiểu trong câu chuyện này. Rất khó hiểu khi cách đối đãi này được dành cho bạn.

Mới mấy ngày trước đây ai đó đã gọi điện tới; anh ta thường đem tiền tới cho đạo tràng. Thế rồi anh ta nói, "Bây giờ tôi sẽ thôi, bởi vì dường như chẳng ai cảm ơn gì về điều đó cả. Tôi thậm chí chẳng được phép phỏng vấn đặc biệt với Osho cho nên tôi sẽ không cho nữa đâu." Anh ta đang ở đây, anh ta nên cố gắng hiểu câu chuyện này cho rõ, bởi vì sẽ dễ hiểu một câu chuyện hơn khi bạn không là một phần của nó. Nó rất dễ hiểu. Nhưng khi bạn là một phần của nó, thế thì điều đó lại thành rất khó. Năm trăm đồng vàng mà người kia sẽ đem lại cho tôi, phải không? Và thế thì tôi sẽ bảo anh ta, "*Được rồi, ta sẽ nhận nó!*"

Umezu đưa túi vàng cho Seistsu, nhưng ông ta rất không bằng lòng với thái độ của thầy giáo này vì số tiền ông ta đã trao là rất lớn - người ta có thể sống cả năm chỉ với ba đồng vàng, mà thầy giáo này thậm chí chẳng thèm cảm ơn ông ta.

Nhìn vào tâm trí này, tâm trí vốn thần kinh vì tiền. Ông ta nói gì vậy? Ông ta đang nói, "Cái túi vàng mà tôi đã đưa đây - một người có thể sống một năm với ba đồng vàng." Ông ta nghĩ cuộc sống là thông qua tiền. Tiền có thể được cần tới, nhưng không ai có thể sống qua tiền được. Tiền có thể là cần; nó không đủ. Và nếu chỉ có tiền mà không cái gì khác, tốt hơn cả là bạn nên chết đi, càng sớm càng tốt. Bởi vì bạn đang sống một cách không cần thiết, bạn chỉ để ngày tháng trôi qua - nó không phải là cuộc sống.

Jesus tương truyền đã nói: "Con người không thể sống chỉ bằng mỗi bánh mì." Ông ấy cũng biết rằng bánh

mì là cần thiết - không ai có thể sống mà không có bánh mì, điều đó là đúng. Nhưng có chiều cao hơn của cuộc sống nơi không ai có thể sống chỉ bằng bánh mì. Nếu chỉ có bánh mì, tự tử quách đi cho rồi! - bởi vì ăn cùng bánh mì đó lặp đi lặp lại là vô dụng.

Nhưng người sống qua tiền nghĩ rằng con người có thể sống cả năm bằng ba đồng vàng, mà đây là năm trăm đồng - con người có thể sống mãi mãi và mãi mãi! Cuộc sống vĩnh hằng là có thể qua năm trăm đồng vàng. Và đây là kiểu con người gì vậy? - thầy thậm chí chẳng thèm cảm ơn mình. Ông ta rất thất vọng.

Bất kì khi nào bạn cho với điều kiện bạn bao giờ cũng sẽ không bằng lòng, bởi vì điều kiện này không thể được thực hiện. Bất kì khi nào bạn cho mà không có điều kiện gì bạn sẽ cảm thấy mãn nguyện sâu sắc, bởi vì không có lí do gì để không bằng lòng cả. Bất kì khi nào bạn cho và tận hưởng điều đó, bất kì khi nào việc cho là mục đích tự nó... người này sẽ nhảy múa bởi vì thầy đã chấp nhận - đủ rồi! Người đó phải cảm ơn thầy rằng, "Tôi đã lo nghĩ liệu thầy có chấp nhận nó hay không. Bởi vì tôi biết rõ thầy: đây chỉ là thứ bản thủ cho thầy và thầy đã chấp nhận. Thầy tốt thế, từ bi của thầy sâu sắc thế." Người đó sẽ nhảy múa và cảm ơn thầy. Người đó sẽ đi vào hạnh phúc và phúc lạc sâu sắc. Nhưng không, điều đó là không thể được bởi vì nó không phải là mục đích, nó là phương tiện. Ông ta muốn thầy phải biết ông ta.

Nếu người này mà tới Thượng đế, ông ta sẽ đưa cho ngài một túi vàng và đợi việc cảm ơn. Bạn có thể cho Thượng đế cái gì, ông ấy đã cho bạn tất cả mọi thứ rồi? Và thầy chẳng là gì khác hơn một đại diện của điều thiêng liêng, của cùng phẩm chất. Đó là lí do tại sao chúng ta gọi Mahavira là 'Bhagwan', tại sao chúng ta gọi Phật là 'Bhagwan' - bởi vì cùng phẩm chất đó. Bạn có thể cho ông

ấy cái gì? Mọi thứ tới với bạn đều qua ông ấy. Nhiều nhất bạn quay trở về... nhiều nhất. Bạn nên biết ơn rằng bạn đã được chấp nhận.

Nhưng một người điên vì tiền lại không thể hiểu được điều này. Người đó muốn thầy phải biết ơn bởi vì người đó đã làm điều này, và điều này nhiều thế. Với người đó là nhiều thế. Khi có liên quan tới thái độ của người đó, nó là số tiền lớn - năm trăm đồng vàng; một người có thể sống cả năm bằng ba đồng vàng - bởi vì tâm trí nghĩ theo tương đối. Nó không biết gì về cái tuyệt đối cả. Nó chỉ biết cái tương đối. Đây là tâm trí của người đó!

Tôi đã nghe: Mulla Nasruddin chết và ngay lập tức đi, hay ngay lập tức bị điệu tới địa ngục. Tại đó anh ta tới Sa tăng, người đã đợi anh ta từ lâu rồi - anh ta là một người được chờ đợi từ lâu ở đó. Sa tăng đón anh ta, chào mừng anh ta, và Mulla Nasruddin nói với quý này, "Này cậu, tôi hạnh phúc được ở đây trên thiên đường."

Quý nói, "Nasruddin, anh lầm rồi. Đây không phải là thiên đường."

Nasruddin nói, "Điều đó có thể là thái độ của ông. Tôi tới từ Ấn Độ - với tôi nó có vẻ giống như thiên đường."

Tâm trí là tương đối. Năm trăm đồng tiền vàng! Ông ta đang cho đi chính cuộc sống mình; chính trái tim ông ta có đó trong cái túi vàng kia. Năm trăm đồng kia không phải là vàng đâu, chúng là trái tim ông ta đấy. Ông ta đã bán cuộc sống mình và mặc cả về số vàng này. Ông ta đã chết vì túi vàng này - và thậm chí chẳng một lời cảm ơn. Điều đó là quá thế. Thầy không cư xử cho đúng; ông ta đã không bằng lòng.

Nếu bạn nghĩ về bất kì thầy nào, bạn bao giờ cũng đi tới kết luận rằng thầy cư xử không đúng. Nhớ lấy điều này: nếu bạn *nghĩ* - tôi nhắc lại - thế thì bạn bao giờ cũng đi tới kết luận rằng thầy cư xử không đúng. Nếu bạn nhìn, không nghĩ, thế thì bạn sẽ biết rằng thầy bao giờ cũng cư xử đúng.

Ông ta đã suy nghĩ, đã tính toán. Điều đó rõ rệt thế với ông ta; năm trăm đồng vàng - cả cuộc sống của ông ta ở trong cái túi đó. Và con người này đơn giản nói, "*Được rồi, ta sẽ nhận nó!*"

*"Trong cái túi đó có năm trăm đồng vàng đấy,"
Umezu gợi ý.*

Ông ta nghĩ, "Có thể thầy đã bỏ lỡ. Có thể thầy đang trong thiên hay ở đâu đó khác, bởi vì làm sao lại có thể có chuyện với năm trăm đồng vàng mà tất cả thầy chỉ nói, 'Được rồi, ta sẽ nhận nó'? Thầy không trong ý thức của mình rồi." Cho nên ông ta gợi ý.

*"Trong cái túi đó có năm trăm đồng vàng đấy,"
Umezu gợi ý.
"Ông đã nói với ta điều đó từ trước rồi," Seistsu nói.*

Thầy nói, " Khỏi phải nhắc, sao phải lặp lại? Ta đã nghe điều đó rồi."

Điều này thậm chí còn tồi tệ hơn, chẳng lời cảm ơn nào tới từ con người này. Thay vì thế, thầy thậm chí chẳng thèm để ý tới lời hướng dẫn, và dường như thầy lại còn cảm thấy chút ít giận dữ, bởi vì thầy nói, "Ông đã nói với ta điều đó từ trước rồi. Không cần..."

"Ngay cả với tôi là nhà buôn giàu có năm trăm đồng vàng cũng là số tiền nhiều lắm," Umezu nói.

Đây là vấn đề của tâm trí. Ông ta nói, *"Ngay cả với tôi là nhà buôn giàu có... Tôi có đủ tiền cho mình, nhưng đầu sao... năm trăm đồng vàng cũng là số tiền nhiều lắm.* Cho nên với thầy, chỉ một kẻ ăn xin, đây là toàn bộ thế giới. Với tôi nó là số tiền lớn, mà thầy lại đối xử với nó cứ như nó chẳng là cái gì. Thầy đang xúc phạm tôi."

Con người hội tụ vào tiền không thể nào hiểu nổi con người của yêu. Con người của yêu bao giờ cũng có vẻ như kẻ ăn mày, người điên, không của thế giới này - người đó không hiểu. Người đó cư xử theo cách gàn dở. Dù bạn có thể tôn thờ Phật và Mahavira đến đâu, nếu bạn gặp họ bằng cách nào đó, ở đâu đó, bạn sẽ nghĩ họ là điên. Cho dù bạn không nói điều đó, bởi vì điều đó sẽ vô lễ thế... nhưng bạn hiểu rõ rằng con người này đã phí cuộc sống mình ngồi dưới gốc cây. Người đó có thể đã kiếm được nhiều tiền - điều này đã được nói cho Phật nhiều lần rồi.

Phật bỏ nhà mình và đi sang vương quốc khác, chỉ để gạt bỏ họ hàng và gia đình, bởi vì họ làm phiền ông ấy ở đó và họ sẽ cứ tới, cố gắng thuyết phục ông ấy quay về. Cho nên ông ấy đã rời bỏ vương quốc và đi sang vương quốc khác, thế rồi ông ấy trở nên nhận biết rằng những người đó ở mọi nơi - bạn không thể thoát được.

Có tin đồn rằng một hoàng tử đã bỏ sang vương quốc láng giềng và đã tới đó. Cho nên ngay cả vua của vương quốc láng giềng cũng tới, và ông ấy nói, "Con ta, con còn trẻ và con không biết những con đường của thế giới. Con còn chưa chín chắn, ta có kinh nghiệm rồi. Ta nói với con qua kinh nghiệm của ta, trở về nhà đi. Điều này là ngu xuẩn. Vào tuổi này những ý tưởng ngu xuẩn thường bắt giữ tâm trí. Người ta phải chống cự lại. Vào tuổi này, khi

người ta còn trẻ, người ta hay phạm sai lầm, có khuynh hướng lí tưởng hoá. Nhưng về sau kinh nghiệm chứng minh nó là sai. Đừng làm kẻ hippy, về đi!"

Phật nghe rồi ông ấy nói, "Bệ hạ có thể đúng khi có liên quan tới kinh nghiệm riêng của bệ hạ, nhưng ta đã sống trong thế giới đó nhiều kiếp rồi, mà chẳng cái gì, không cái gì được đạt tới cả. Bây giờ thế là đủ. Chính qua kinh nghiệm mà ta cảm thấy, không qua chủ nghĩa lí tưởng lãng mạn nào của thanh niên cả."

Ông già không chịu nghe. Ông ta nói, "Nếu con không muốn quay về, ta hiểu - có thể có rắc rối nào đó. Con có thể cảm thấy không thoải mái với bố mình, hay với gia đình mình, hay cái gì đó đi sai. Thế thì đừng quay về nữa, tới với ta. Ta có con gái đẹp; cưới cô ấy và vương quốc này là của con."

Phật nói, "Ta đã lấy vợ và ta đã bỏ người đàn bà rất đẹp. Không thể nào tìm ra người khác như cô ấy. Nhưng ngay cả đàn bà đẹp cũng sẽ không cho ta điều tối thượng - và ta đang đi tìm điều tối thượng."

Nhà vua già bỏ đi, ông ta nói, "Con điên rồi, điên vô phương cứu chữa."

Điều này đã xảy ra bất kì khi nào Phật đi. Và ông ấy trẻ và đẹp thế... ông ấy chưa bao giờ bước đi trên phố. Bất kì nơi đâu ông ấy đi, bất kì ai cũng đều biết rằng ông ấy là hoàng tử, ông ấy không phải là kẻ ăn xin - và thế thì mọi người sẽ cho ông ấy lời khuyên để quay về.

Tâm trí sống qua những ý tưởng riêng của nó, nghĩ qua những ý tưởng riêng của nó. Bạn không thể gạt tâm trí sang bên và rời nhìn được. Ông già này, người đã tới Phật, đã bỏ lỡ một cơ hội. Nó có thể không xảy ra lại lần nữa trong hàng triệu kiếp. Nhưng ông ta đã dạy cho một thầy giáo vĩ đại, ông ta đã cố gắng dạy cho vị thầy này

điều gì đó; ông ta muốn rằng Phật nên học điều gì đó từ mình. Và tự ông ấy đã chẳng đạt được gì, ông ấy đã không đạt tới đâu cả.

Con người này nói, "*Trong cái túi đó có năm trăm đồng vàng đấy. Ngay cả với tôi là nhà buôn giàu có năm trăm đồng vàng cũng là số tiền nhiều lắm,*" - và thầy chỉ là kẻ ăn xin; điều đó không được nói ra, điều đó là ngụ ý. "Thầy nên biết ý nghĩa của nó, điều tôi đang làm đây. Một món cúng dường lớn như thế và thầy đơn giản nói, 'Được rồi, ta sẽ nhận nó.'"

"*Ông muốn ta cảm ơn ông về điều đó chứ gì?*" thầy nói - bởi vì thầy chưa bao giờ trả lời điều bạn hỏi. Thầy trả lời điều bạn ngụ ý để hỏi. Thầy chưa bao giờ trả lời câu hỏi của bạn cả, bởi vì điều đó là không liên quan. Thầy bao giờ cũng trả lời điều ẩn đằng sau câu hỏi - tại sao bạn lại gợi ý vào những điều này.

Bạn không quan tâm tới việc chứng minh rằng vàng là có ý nghĩa, bạn không quan tâm tới việc chứng minh rằng năm trăm đồng vàng là số tiền lớn - đấy chỉ là hợp lý hoá. Bạn đang gợi ý vào điều gì đó khác. Thầy bắt lấy ông ta ngay lập tức, và nói "*Ông muốn ta cảm ơn ông về điều đó chứ gì?*" - thầy đánh trúng phóc, thầy đánh trúng vào tâm điểm.

"*Thầy phải thế,*" Umezu nói. Không phải là, "Tôi trông đợi và muốn," mà "*Thầy phải thế.*"

Người này không phải là người cho, ông ta chưa bao giờ là người cho cả. Ngay cả khi ông ấy cho, ông ấy cũng không cho. Ngay cả khi ông ấy cúng dường, đây cũng là mặc cả. Ông ấy nói, "*Thầy phải thế.* Tôi đã đem cho món đồ lớn thế, bây giờ đây là bổn phận của thầy, không phải là ham muốn hay yêu cầu của tôi."

"Sao ta lại phải?" Seistsu nói, "Người cho phải cảm ơn."

Điều này không thể nào hiểu nổi được cho tâm trí này, tâm trí hướng về tiền này; người cho phải là người cảm ơn. Nhưng đây là đỉnh của con đường yêu.

Những người yêu, họ đi tới biết rằng việc cho là đẹp thế và phúc lạc thế; họ đi tới biết rằng bạn càng cho nhiều, bạn càng có nó nhiều - bạn càng cho yêu nhiều, bạn càng có nhiều nó bên trong; bạn càng tung nó ra, chia sẻ nó nhiều, nó càng sủi bong bóng thêm - nó là dòng suối vĩnh hằng. Và một khi bạn đi tới biết rằng bạn càng cho nhiều, bạn càng có nhiều, bạn đã học được số học cơ bản của tâm linh. Thế thì bây giờ bạn không bao giờ giữ lại cái gì nữa, thế thì bạn bao giờ cũng trong tìm kiếm ai đó có thể nhận nó. Thế thì bạn bao giờ cũng trong việc tìm kiếm ai đó có thể chia sẻ nó, bởi vì người đó sẽ làm cho bạn tươi trẻ. Cái cũ qua đi, cái mới nảy sinh; nó bao giờ cũng tới đó.

Bạn giống như cái giếng đã tanh mùi, bởi vì bạn không cho ai cái gì cả. Bạn chưa bao giờ chia sẻ nước của mình; nước trở thành tanh mùi. Cho nó đi! Để mọi người tới và để họ uống từ bạn, và thế thì nguồn nước trong sạch bao giờ cũng sẵn có. Khoảnh khắc nước cũ được bỏ đi, nước trong sạch tới. Giếng của bạn được nối với đại dương vô hạn sâu bên dưới. Giếng của bạn chỉ là cánh cửa mở ra đại dương. Người cho đi tới biết, người chia sẻ đi tới biết, thế thì người đó cảm thấy biết ơn. Bất kì khi nào ai đó lấy cái gì đó từ bạn, cái gì đó mới lại đi vào hiện hữu trong bạn. Sự hiện hữu của bạn được làm mới qua nó. Bạn càng được làm trẻ lại mãi, khi bạn càng cho nhiều. Người cho bao giờ cũng vẫn còn trẻ trung. Người không cho bao giờ cũng già, chết, mục rữa.

Thầy nói, "*Người cho phải cảm ơn.* Ông nên cảm ơn ta rằng ta chấp nhận - và rằng ta chấp nhận một thứ như tiền. Ông nên biết ơn, bởi vì tiền không có nghĩa gì với ta cả." Nó có thể là cần thiết trong thế giới, bởi vì thầy cũng sống trong thế giới; nó có thể là phương tiện trao đổi trong thế giới điên khùng này, bởi vì thầy cũng phải sống trong thế giới điên này - nhưng nó không là gì cả. Nó chỉ là phương tiện được bày đặt ra, được mọi người thoả thuận, để cho chúng ta có thể trao đổi mọi thứ.

Xã hội có thể sống không tiền; trong hàng nghìn năm xã hội đã sống không tiền. Và chẳng chóng chày một ngày sẽ tới khi xã hội lại sống không tiền, bởi vì việc sống qua tiền nặng gánh thế và vô dụng thế và không cần thiết thế. Nhưng bởi vì thế giới vẫn nghèo nàn từ trước tới giờ, đó là lí do tại sao tiền phải được dùng; nhưng giàu có đang phát triển...

Mĩ sẽ là nước đầu tiên bỏ tiền. Khi có đủ tiền, không cần mang nó theo nữa - sao phải mang nó? Thế thì nó là ngu xuẩn, thế thì nó là gánh nặng. Chẳng mấy chốc trái đất sẽ không cần tiền. Nhưng các thầy bao giờ cũng biết điều đó, bao giờ cũng biết, rằng đây chỉ là phương tiện thị trường; nhưng thầy phải sống với bạn.

Nếu bạn tới nhà thương điên, tốt hơn cả bạn phải giả vờ rằng mình cũng là người điên, bằng không bạn sẽ gặp khó khăn. Nếu bạn cố gắng chứng minh rằng bạn là người lành mạnh, người điên sẽ giết chết bạn. Họ đã làm điều này với Jesus, họ đã làm điều này với Socrates, họ đã làm điều này với Mansoor. Những người này là những người rất hồn nhiên. Họ đã cố gắng sống trong nhà thương điên như họ vẫn thế - không điên. Họ đã hồn nhiên, nhưng họ đã không biết rằng qui tắc của nhà thương điên là: cho dù bạn không điên, phải giả vờ rằng bạn điên, bởi vì tính điên là đồng tiền thịnh hành ở đó, nó là tiền tệ ở đó. Đừng

là người ngoài trong nhà thương điên, bằng không người điên sẽ tụ tập lại và giết chết bạn. Nếu bạn nói rằng bạn không điên, điều đó nghĩa là bạn đang cố gắng nói với họ rằng, "Các anh đều điên cả." - điều đó không thể dung thứ được.

Có lần chuyện xảy ra: người ta phát hiện ra rằng một người chứng ngộ bao giờ cũng bị bắt - đôi khi ăn cắp, đôi khi khi cái gì đó khác, hành động tội phạm, những điều nhỏ bé. Ông ấy sẽ đánh cắp chỉ số ít tiền, và thế rồi ông ấy bị tống vào tù - và ông ấy là người đã chứng ngộ! Hai mươi sáu lần trong cả đời mình ông ấy đã bị tống vào tù, nhưng những người đó đều là đệ tử của ông ấy, họ biết ông ấy. Lần cuối cùng ông ấy ra tù ông ấy đã bảy mươi tám, và các đệ tử nói, "Bây giờ đừng làm điều như vậy... và sao thật cứ làm những điều như vậy thế nhỉ?"

Ông ấy nói, "Thế ai sẽ vào trong tù và cố gắng làm cho những người tù thiện, những kẻ bị tù? Ai sẽ vào đó? Ta phải đánh cắp, đó là cách duy nhất để tới những người đó. Và điều đó chẳng là gì với ta. Ta đã giúp đỡ và có bệnh tật thật. Mọi người cần ta ở đó. Nhưng đó là cách duy nhất để ta có thể vào, bằng không họ sẽ không cho phép ta. Đó là tiền tệ duy nhất được cần tới." Người chứng ngộ này phải sống với những người tù!

Nhưng nếu bạn sẵn sàng để hiểu bệnh thần kinh của tiền và niềm cực lạc của yêu, thế thì bạn sẽ có khả năng hiểu điều này: người cho nên cảm ơn. Hãy cho và cảm ơn - bởi vì người khác có thể từ chối. Khả năng đó không tồn tại cho kẻ keo kiệt này. Ông ta không thể quan niệm được bất kì ai lại từ chối năm trăm đồng vàng. Ông ta không biết mình có thể bị từ chối. Bậc thầy này có thể ném túi tiền này ra khỏi đền và nói, "Đừng đem thứ rác rưởi này tới đây."

Chuyện xảy ra: Một người tới - người đó tới cùng năm trăm đồng vàng. Những kẻ keo kiệt này cũng có toán học của mình; năm trăm dường như là cao nhất, số giới hạn; họ không thể vượt ra ngoài nó được - người đó tới Ramakrishna. Ramakrishna thậm chí còn nguy hiểm hơn. Ông ấy không chỉ nói, "Được rồi, ta sẽ nhận nó," ông ấy đã cư xử còn thô bạo hơn. Ông ấy nói, "Vậy được rồi, hãy ra sông Hằng và ném tất cả nó xuống đi."

Người này không thể làm được gì cả, bởi vì Ramakrishna đã nói vậy - anh ta trở nên sợ hãi. Anh ta không thể ra sông Hằng và ném đi năm trăm đồng vàng được. Nhưng khi Ramakrishna nói... Anh ta vẫn ngờ vực. Ramakrishna nói, "Sao anh lại ngờ vực? Anh chẳng đưa cho tiền cho ta đây sao? Thế thì nó là tiền của ta. Hãy đi đi và ném nó vào sông Hằng, bởi vì ngay bây giờ ta không cần nó, và sông Hằng lại cần nó."

Thế là người này đi, rất chậm tất nhiên rồi, và anh ta đã không quay lại nữa. Một giờ qua, hai giờ qua, và Ramakrishna cử một vài đệ tử đi xem điều gì đã xảy ra cho người đó. Người đó có tự chìm mình và cứu món tiền không? Những kẻ keo kiệt đều làm điều đó. Cho nên các đệ tử đã đi xem anh ta làm gì. Có một đám đông lớn, anh ta đã làm điều đó thành một trò lớn. Anh ta lấy là một đồng vàng, ném nó lên tảng đá - coong coong! Âm thanh ấy! Và nhiều người ở đó. Thế rồi anh ta sẽ đếm: "Một trăm linh một, một trăm linh hai, một trăm linh ba..." và thế rồi ném nó xuống sông Hằng.

Thế là các đệ tử về báo cáo: "Người đó là kẻ thích phô trương hoàn hảo. Anh ta đã tự tập một đám đông lớn và anh ta đang ném từng đồng tiền, cứ đếm và làm toàn bộ việc này rất chậm rãi."

Thế là Ramakrishna tới, vỗ vào anh ta và bảo, "Khi người ta tích lũy, việc đếm là cần thiết, nhưng khi người ta từ bỏ...Anh đang làm gì vậy? Khi người ta phải ném đi các đồng tiền, người ta có thể ném cả túi!"

Nhưng mọi người từ bỏ và vẫn đếm - họ đã không từ bỏ.

Người cho nên cảm ơn; hãy cho và cảm ơn. Nếu bạn có thể theo qui tắc này cái thùng cũ sẽ rơi xuống, nước sẽ trào ra. Toàn bộ maya, ảo tưởng biến mất. Không nước, không trăng. Thế thì bạn có thể nhìn lên trời, nhìn vào trăng thực. Nó bao giờ cũng có đó, nhưng bạn đang bị bắt vào trong sự phản xạ.

Yêu là trăng thực; tiền là sự phản xạ.

Đủ cho hôm nay.

9. Triết gia hỏi Phật

Một hôm một triết gia tới Phật và hỏi, "Không lời, không vô lời, thầy sẽ nói cho tôi chân lý được chứ?"

Phật im lặng.

Triết gia này cúi mình và cảm ơn Phật, nói, "Với lòng tốt đáng yêu của thầy, tôi đã xoá đi ảo tưởng của mình và đi vào con đường đúng."

Sau khi triết gia này đã đi, Ananda hỏi Phật triết gia này đã đạt được cái gì.

Phật đáp, "Ngựa hay chạy ngay khi thấy bóng roi."

Một hôm một triết gia tới Phật và hỏi, "Không lời, không vô lời, thầy sẽ nói cho tôi chân lí được chứ?"

Rất hiếm khi triết gia tới vị Phật. Điều đó gần như không thể được. Nhưng bất kì khi nào điều đó xảy ra, nó có thể trở thành cuộc cách mạng, nó có thể trở thành sự biến đổi trong triết gia này. Tại sao việc triết gia tới Phật lại quan trọng? Bởi vì triết lí và tôn giáo là rất đối kháng; cách tiếp cận của họ hoàn toàn đối lập, đối diện nhau.

Triết học tin vào suy nghĩ còn tôn giáo tin vào tin cậy. Nhà tư tưởng hoài nghi dễ dàng, nhưng không thể tin cậy dễ dàng như vậy. Tâm trí hoài nghi là cần để là một triết gia, tâm trí rất ngờ vực. Để mang tính tôn giáo, tin cậy sâu sắc là cần thiết - không ngờ vực tất cả, không hoài nghi tất cả. Triết gia tin vào logic; người tôn giáo sống qua yêu, và không có cách nào để giúp cho yêu và logic gặp gỡ. Không có cách nào; chúng không bao giờ gặp gỡ, con đường của chúng không bao giờ giao lẫn nhau. Chúng có thể chạy song song nhau - giống như hai đường ray tàu hoả - nhưng chúng chưa bao giờ gặp nhau. Chúng có thể rất gần, nhưng chúng bao giờ cũng chạy song song. Cho dù bạn nghĩ chúng gặp nhau ở đâu đó, đấy là ảo tưởng.

Đứng ở đường ray tàu hoả và nhìn đường ray chạy song song: ở đường chân trời xa xa bạn sẽ cho là chúng gặp nhau. Chúng không gặp nhau, đó là ảo tưởng. Đi tới điểm đó và bạn sẽ thấy chúng vẫn song song. Hai đường song song không bao giờ có thể gặp nhau. Trái tim và cái đầu là những đường song song, chúng chưa bao giờ gặp nhau. Bạn có thể lấy cái nhảy, từ đường này bạn có thể sang đường kia - điều đó là có thể. Bạn có thể lấy cái nhảy từ cái đầu sang trái tim, nhưng không có sự liên tục; nó là cái nhảy.

Nếu bạn tin vào cái đầu quá nhiều - điều đó có nghĩa là tin vào hoài nghi - cái nhảy này là không thể được. Đã có những triết gia vĩ đại; họ nghĩ và nghĩ, và họ trầm tư mặc tưởng, và họ đã tạo ra những hệ thống lớn, những phép màu về lời, nhưng họ không gần chân lí hơn bất kì người dốt nát nào. Thay vì thế, ngược lại, người dốt nát có thể lại gần hơn, bởi vì ít nhất người đó cũng khiêm tốn trong cái dốt nát của mình, ít nhất người đó không bản ngã, ít nhất người đó có thể lắng nghe người khác. Ít nhất nếu vị phật tới thị trấn người dốt nát có thể đi tới ông ấy, bởi vì người đó biết là mình không biết - khiêm tốn chừng này là có đó. Triết gia không thể đi tới được bởi vì ông ta đã biết. Đó là vấn đề: không biết gì, người đó vẫn nghĩ là mình biết.

Đây là điều xảy ra với tôi hàng ngày. Nếu một triết gia tới, một nhà tâm thần tới - một người đã nghiên cứu tâm lí, triết lí và tôn giáo ở đại học nào đó - khó, gần như không thể nào có bất kì giao cảm nào với người đó. Bạn có thể thảo luận, nhưng bạn không thể gặp gỡ - bạn sẽ đi song song. Bạn có thể có vẻ như gần bởi vì bạn dùng cùng lời, nhưng đây chỉ là dáng vẻ ngoài.

Sao lại khó thế cho logic và yêu gặp nhau? - bởi vì yêu cần hành động rất dũng cảm, và hành động dũng cảm đó là đi vào trong cái chưa biết. Logic bao giờ cũng là kẻ hèn nhất, nó chưa bao giờ đi vào trong cái chưa biết. Logic nói, "Trước hết mình phải biết đã. Khi lãnh thổ này đã được biết rõ, thế thì mình sẽ đi."

Logic không có phiêu lưu trong nó. Yêu mang tính phiêu lưu tuyệt đối; đôi khi nó thậm chí còn có vẻ ngu xuẩn. Với tâm trí logic nó bao giờ cũng ngu xuẩn: "Mình đang làm gì đây, đi vào trong cái chưa biết mà không biết mình đi đâu sao? Mình đang làm gì? Và rời bỏ lãnh thổ đã được biết, an ninh, an toàn, trở thành vô gia cư không cần

thiết. Đừng làm mất cái mình đã có, trước hết phải chắc chắn cái mình sẽ đạt được." Đây là vấn đề. Logic nói, "Trước hết phải biết cho rõ bước tiếp; chỉ thế thì mới rời bước mình đang đứng." Thế thì bạn không bao giờ có thể rời bước này, bởi vì không có cách nào biết bước tiếp chừng nào bạn chưa đạt tới nó. Logic là...

Tôi đã từng nghe: Có lần chuyện xảy ra, Mulla Nasruddin muốn học bơi. Anh ta tới thầy giáo và thầy giáo bảo, "Đi cùng tôi, tôi đi ra sông đây. Học bơi không khó, anh sẽ học được. Điều đó là đơn giản, ngay cả trẻ con cũng có thể học được."

Nhưng ngẫu nhiên, khi Nasruddin tới gần bờ sông, anh ta trượt chân. Chỗ đó bùn lầy và anh ta ngã xuống, và anh ta trở nên rất sợ hãi. Anh ta chạy tới điểm xa nhất trên bờ, dưới cây. Thầy giáo chạy theo. Ông ta nói, "Sao anh chạy trốn thế? Anh chạy đi đâu?"

Nasruddin nói, "Nghe đây: trước hết dạy cho tôi việc bơi đã, chỉ thế thì tôi mới tới gần hơn. Điều này là nguy hiểm! Nếu cái gì đó đi sai, ai sẽ chịu trách nhiệm? Cho nên tôi chỉ tới gần dòng sông khi tôi đã học được việc bơi."

Nhưng có cách nào để học bơi mà không đi vào dòng sông không? Cho nên, Mulla Nasruddin vẫn còn lại mà thậm chí chẳng học bơi.

Điều đó là quá nguy hiểm, bước này là quá ngu xuẩn. Một người, người có học, con người của logic, không thể lấy bước đó. Logic trở thành nắm mờ. Bạn trở thành ngày một bị giam hãm hơn bởi vì cuộc sống là nguy hiểm. Không có cách nào để tránh nó, nó bao giờ cũng đi vào

trong cái không biết. Dòng sông bao giờ cũng đi tới biển cả. Đây là cách cuộc sống diễn tiến: nó bao giờ cũng rời bỏ cái đã biết, đi vào trong cái không biết. Đó là cách cuộc sống hiện hữu. Không cái gì có thể được làm về nó. Nếu bạn cố gắng làm điều gì đó - thế thì sông Hằng nên chảy hướng về ngọn nguồn, dòng Gangtori, bởi vì đó là điều đã biết; không hướng tới Ganga Sagar, không hướng tới đại dương.

Trong huyền thoại châu Phi có một con chim: tên là woofle-woofle - châu Phi. Con chim này là một trong những huyền thoại nhất của tất cả các huyền thoại của thế giới. Con chim đó có một đặc thù: nó không quan tâm tới nơi nó đi, nó chỉ quan tâm tới chỗ nó bắt nguồn - cho nên nó đi ngược lại. Nó không bao giờ đạt tới đâu cả bởi vì nó bao giờ cũng quan tâm tới nơi nó bắt nguồn. Nó quan tâm tới quá khứ. Cũng dường như là bạn già và lại đi tới bụng mẹ. Điều này là không thể được - nhưng đây là cách tâm trí con người vận hành.

Với logic bạn đi tới cội nguồn; với yêu bạn đi tới việc nở hoa tối thượng - chiều hướng là khác nhau. Logic hỏi, "Ai tạo ra thế giới?" Nó quan tâm tới đấng sáng tạo, vào quá khứ, cội nguồn nguyên thủy - dòng Gangtori, từ đó mà sông Hằng tuôn chảy. Yêu không bao giờ hỏi ai tạo ra thế giới. Nó đã đó rồi, vậy sao phải bận tâm? Bất kì ai đã tạo ra ABC cũng chẳng khác biệt gì. Bất kì ai đã tạo ra thế giới, điều đó ảnh hưởng thế nào tới bạn? Dù cho đó là thần Hindu, Brahma hay tam thể Ki tô giáo - điều đó tạo ra khác biệt gì?

Yêu quan tâm tới việc nở hoa tối thượng sẽ là cái gì. Yêu quan tâm tới phật tính. Yêu quan tâm tới điều sắp xảy ra cho tôi, cho hạt mầm của tôi, cách thức nó nở hoa. Chú ý tới khác biệt: logic bao giờ cũng quan tâm tới cái đã biết, trong quá khứ, con đường mà bạn đã đi qua; yêu

bao giờ cũng quan tâm tới cái không biết, tới việc nở hoa tới thượng, con đường mà bạn chưa từng du hành qua - không chỉ chưa từng du hành qua, con đường mà bạn thậm chí còn chưa tưởng tượng được, thậm chí chưa mơ thấy.

Đó là lí do tại sao hiếm khi triết gia tới phật. Họ đi theo các hướng đối lập nhau; triết gia đi về quá khứ, vị phật đi về tương lai. Điểm xuất phát của họ có thể là một, nhưng không có điểm gặp gỡ. Nhưng khi một triết gia tới một phật... hiếm khi điều đó xảy ra, nhưng bất kì khi nào điều đó xảy ra đều có sự biến đổi ngay lập tức.

Tại sao? Bởi vì nếu một triết gia tới một phật, điều đó có nghĩa là sâu bên dưới ông ấy đã hiểu thất bại của triết lí. Bằng không, sao ông ấy lại tới? Sâu bên dưới ông ấy đã cảm thấy thất bại của logic. Ông ấy đã làm đủ mọi nỗ lực để biết chân lí qua nó: tranh cãi về và về, ủng hộ, thiên vị, chống đối. Ông ấy đã tranh cãi và tranh cãi và bây giờ đã đi tới điểm ông ấy biết toàn bộ mọi sự đều vô tích sự; chẳng cái gì có thể được biết qua nó cả. Thất bại này cho ông ấy khiêm tốn sâu sắc nhất có thể có trong thế giới này. Thậm chí người dốt nát cũng không khiêm tốn được như thế, bởi vì người đó không bị thất bại sâu sắc như vậy. Người đó đã không đi tới biết đau khổ của thất bại. Người đó đã không bị ném từ đỉnh xuống thung lũng.

Triết gia này đã nghĩ rằng mình đã ở đỉnh. Bỗng nhiên ông ấy trở nên nhận biết rằng ông ấy đã đứng trong thung lũng và mơ về đỉnh. Chưa bao giờ có đỉnh cả: ông ấy chưa di chuyển lấy một li. Chân lí vẫn còn là cái chưa biết như từ bao giờ. Toàn bộ cuộc sống của ông ấy đã phí hoài. Khi ai đó đi tới cảm thấy điều này, bỗng nhiên bản ngã biến mất, người ta trở nên khiêm tốn. Và chừng nào bạn còn chưa khiêm tốn, bạn không thể tới vị phật được. Chỉ khiêm tốn, khiêm nhường sâu sắc, mới có thể đem

bạn tới vị phật - bây giờ bạn sẵn sàng học, bởi vì bạn không biết gì cả.

Cho nên có hai kiểu dốt nát: dốt thông thường là khi con người dốt nát nhưng không nhận biết rằng mình là kẻ dốt nát. Khi triết gia trở nên nhận biết rằng mình là kẻ dốt nát - đây là kiểu dốt nát thứ hai, rất sâu: ông ấy đã đi tới nhận ra rằng mình là kẻ dốt nát, ông ấy hoàn toàn nhận biết rằng mình là kẻ dốt nát - khi dốt nát là việc nhận biết về bản thân mình, điều đó trở thành bước đầu tiên của trí huệ.

Cho nên điều đầu tiên để hiểu:

Một hôm một triết gia tới Phật và hỏi

Có nhiều triết gia vào thời của Phật. Thực sự, chưa bao giờ có nở hoa trí tuệ như vậy như đã xảy ra vào thời đó - không chỉ ở Ấn Độ, trên khắp thế giới. Phật đã có đó; Mahavira đã có đó; Prabbuddha Katyayan, nhà logic vĩ đại; Ajit Keshakambal, triết gia vĩ đại; Makkhaili Goshal, một trí thức hiếm hoi; Sanjay Vilethiputra và nhiều người khác đã có đó ở Bihar. Bây giờ tên của họ không còn được biết tới bởi vì họ chưa bao giờ tạo ra bất kì việc theo sau nào. Đích xác vào cùng thời đó ở Hi Lạp có Socrates, Plato, Aristotle - ba người đã tạo ra toàn bộ tâm trí phương Tây. Đích xác vào cùng thời gian đó ở Trung Quốc đã có Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử, Mencius. Đường như là tại đỉnh đó, khắp trên thế giới, tâm trí ở đỉnh Everest của nó.

Chỉ có ba nền văn hoá: một là văn hoá Trung Quốc, nền văn hoá khác là Ấn Độ và cái nữa là Hi Lạp. Chỉ ba nền văn hoá tồn tại, tất cả các nền văn hoá khác đều chỉ là sản phẩm phụ. Toàn bộ phương Tây bắt nguồn bằng tâm trí Hi Lạp tại Athen. Toàn bộ nền văn minh Trung Quốc,

một kiểu văn minh hoàn toàn khác, đã nảy sinh từ sự đương đầu của Lão Tử và Khổng Tử và tất cả những điều đẹp ở Ấn Độ đều bắt nguồn từ Phật, Mahavira. Và tất cả những người này đã tồn tại vào cùng một khoảnh khắc của lịch sử.

Các nhà lịch sử nói rằng lịch sử chuyên vận như bánh xe: có những khoảnh khắc khi trí thông minh ở đỉnh cao của nó, có những khoảnh khắc khi thông minh đi xuống. Đây là những thời khi thông minh đang ở đỉnh của nó. Nhiều người đã là triết gia, đặc biệt ở Ấn Độ; toàn bộ đất nước đều mang tính triết lí. Mọi người đi từ góc này sang góc kia tìm kiếm chân lí - hàng triệu người tìm kiếm!

Chỉ khi có hàng triệu người tìm kiếm, vài người mới có thể trở nên chứng ngộ, bởi vì nó là một thứ kiểu hình kim tự tháp. Kim tự tháp có đáy rất rộng, và thế rồi, dần dần, đi tới đỉnh. Một Phật tồn tại chỉ khi tại đáy rộng có hàng triệu người đang tìm kiếm chân lí; bằng không ông ấy không thể tồn tại được. Không có khả năng nào, ông ấy không thể đứng được. Ông ấy sẽ đứng ở đâu? Ông ấy cần hàng triệu, hàng triệu người tìm kiếm; họ trở thành đáy.

Và trong những ngày đó khi hệ thống được tạo ra ở mọi nơi, và những hệ thống phức tạp, tinh vi đến mức chưa bao giờ có bất kì cái gì so sánh được với chúng... Các nhà lịch sử triết học và tôn giáo nói rằng vào lúc đó Ấn Độ đã biết tất cả những gì đã được biết về triết học - mọi hình bóng và sắc thái của ý nghĩ, mọi cách tiếp cận. Ấn Độ đã nhìn vào tất cả các con đường và khả năng, và mọi khả năng đều đã chấm dứt. Bây giờ, kể từ thời đó, đã chẳng có cái gì mới trong triết học; và nếu bạn nghĩ có cái gì đó mới, nó chỉ nghĩa là bạn không đủ quen thuộc với Ấn Độ. Đã chẳng có gì mới từ thời Phật, bởi vì vào thời đó mọi thứ đều được tìm kiếm, gần như mọi khả năng đã chấm dứt.

Và nếu bạn nghĩ... Tại phương Tây mọi người đi tới nhận ra điều gì đó và nghĩ rằng họ cho cái gì đó mới. Nó có vẻ mới bởi vì họ không quen thuộc với nó, họ không biết nó. Và bây giờ toàn bộ kho báu này bị giấu kín trong tiếng Pali, trong tiếng Prakrit và trong tiếng Phạn, những ngôn ngữ không được nói, không được dùng. Nhưng mọi sắc thái của ý nghĩ...

Chẳng hạn khi Sigmund Freud nói lần đầu tiên rằng, "Tôi nghi ngờ là tâm trí có ý thức không phải là toàn thể tâm trí. Sâu bên dưới ý thức có tầng tiềm thức. Và thậm chí bên ngoài điều đó, tôi ngờ có một tầng vô thức," người ta đã cho là đây là một khám phá rất cách mạng. Nhưng trong thời của Phật điều này đã được biết tới; không chỉ điều này - Phật đã nói còn các tầng thêm nữa. Ông ấy nói về bảy tầng của tâm trí. Ba tầng này có đó, như Freud nói - nhưng bốn tầng nữa... và nếu ông ấy đã đúng tới tầng thứ ba, có mọi khả năng ông ấy sẽ đứng bên ngoài chúng, bởi vì ông ấy đang trên đường phải.

Thế rồi Jung gợi ý rằng bên ngoài vô thức dường như có vô thức tập thể - đó là tầng thứ tư của Phật. Bây giờ toàn bộ tâm lý đã đi tới tầng thứ tư này. Tất cả bốn tầng đều đã được Phật gợi ý - nhưng ba tầng nữa có đó; chẳng chóng chầy chúng ta sẽ phát hiện ra chúng.

Vì thế nên chưa bao giờ có việc đánh giá cao về suy nghĩ logic. Và việc chẻ sợi tóc làm tư còn đi tới chính cực điểm của nó. Phật nói về bảy tầng của tâm trí còn Prabhuddha Katyayan nói về bảy trăm tầng của tâm trí. Không thể hiểu thấu nổi, nhưng rất logic... và khả năng là ở chỗ tâm trí *có thể* bị phân chia thành bảy trăm tầng.. Không cái gì là không thể được.

Vào thời đó một triết gia tới Phật. Trước hết bạn hãy cố gắng hiểu vị thế của Phật; vị thế của Phật là chống siêu hình mọi cách có thể được, ông ấy không phải là triết gia.

Thực sự, bạn không thể tìm thấy một người chống triết lí hơn Phật, bởi vì ông ấy nói tất cả mọi câu hỏi triết lí đều vô nghĩa. Bây giờ đây là quan điểm ở phương Tây - Bertrand Russell, Wittgenstein. Phát hiện mới nhất ở phương Tây là Wittgenstein, và đây là quan điểm của Wittgenstein: rằng tất cả mọi câu hỏi, câu trả lời triết lí đều vô nghĩa. Dẫu vậy, nếu bạn hỏi một câu hỏi, một câu hỏi triết lí, Bertrand Russell vẫn trả lời nó có hay không. Phật không bao giờ trả lời, bởi vì nếu nó là vô nghĩa, sao lại trả lời? Phật sẽ giữ im lặng.

Cho nên điều đó là thường lệ, bất kì khi nào Phật tới một thị trấn, các *bhikkhus* (khất sĩ) của Phật sẽ vào thị trấn đó và thông báo với mọi người: "Xin đừng hỏi mười một câu hỏi." Họ có một danh sách mười một câu hỏi; trong mười một câu hỏi này tất cả mọi siêu hình đều chấm dứt, bạn không thể hỏi cái gì trong mười một câu hỏi đó. Chúng là toàn bộ phạm vi của mọi việc hỏi triết lí.

Cho nên trước đó, trước khi Phật tới một thị trấn, các khất sĩ sẽ tới và lan truyền tin tức: "Xin đừng hỏi về mười một câu hỏi này, bởi vì ông ấy sẽ không trả lời. Nếu các ông có cái gì đó ngoài mười một câu hỏi này các ông có thể tới, các ông được mời." Nhưng không có gì trong mười một câu hỏi đó, cho nên phải làm gì?

Con người này không phải là triết gia, ông ấy không ngờ vực, ông ấy không tin vào hoài nghi. Và ông ấy không tin vào hoài nghi nhiều tới mức ông ấy chẳng bao giờ nói về tin cậy. Điều này phải được hiểu, bởi vì tin cậy chỉ được cần tới nếu bạn đang hoài nghi. Nếu bạn không hoài nghi, sao phải nói về tin cậy? Mọi việc nói về niềm tin đều có nghĩa hoài nghi đã bước vào. Ông ấy chưa bao giờ nói, "Hãy tin!" bởi vì, ông ấy nói, không có vấn đề về tin hay không tin; người ta phải *hiện hữu*. Nó không phải là câu hỏi trí tuệ - bởi vì niềm tin và hoài nghi cả hai vẫn

còn là trí tuệ. Từ đâu mà bạn hoài nghi? Từ tâm trí. Từ đâu mà bạn sẽ tin? Từ tâm trí.

Cho nên tin tưởng của bạn cũng sẽ từ cùng gốc rễ. Nó đã bị đầu độc rồi. Ai sẽ tin? Và ai sẽ hoài nghi? Bạn sẽ vẫn còn như cũ, và *bạn* mới là vấn đề. Cho nên Phật đánh thẳng vào gốc rễ; ông ấy nói, "Không cần tin cậy, không cần hoài nghi. Các ông đơn giản tới ta và hiện hữu. Đừng đi vào cực đoan này, đừng đi sang cực đoan kia. Đừng lấy bất kì quan điểm nào, đơn giản ở giữa." Đó là lí do tại sao con đường của ông ấy được biết tới là con đường giữa - *majhim nikaya trung đạo*: không bao giờ đi tới cực đoan. Đây là một trong những khám phá nguyên bản nhất về tâm trí con người và vận hành của nó, bởi vì tâm trí bao giờ cũng thích đi sang cái đối lập.

Bạn yêu một người. Qua yêu bạn khuếch đại người đó lên, người đó trở thành thượng đế. Thế rồi yêu biến mất; ngay lập tức bạn bắt đầu ghét. Thế rồi bạn làm đích xác điều đối lập lại - không ai dừng ở giữa. Thế thì người đó co lại dưới cái ghét của bạn, trở thành quỷ. Có cách nào đứng giữa Thượng đế và Quỷ và không đi sang cái đối lập không? Tâm trí cảm thấy rất dễ dàng đi từ điều này sang điều ngược lại. Không có vấn đề gì, bạn đã làm điều đó: bạn hoài nghi một người, thế rồi bạn có thể tin tưởng; bạn tin tưởng một người, thế rồi bạn có thể hoài nghi.

Phật nói dừng lại ở giữa, bởi vì ở giữa không có tâm trí; tâm trí chỉ tồn tại ở các cực đoan. Yêu? Tâm trí ở đó. Ghét? Tâm trí ở đó. Ủng hộ? Tâm trí ở đó. Phản đối? Tâm trí ở đó. Tại giữa, tâm trí không thể tồn tại. Tại giữa không có khả năng về bất kì ý nghĩ nào, bởi vì hoặc ý nghĩ sẽ là về hoài nghi hoặc về tin cậy, về yêu hay ghét, kẻ thù hay bạn bè. Và bạn biết rõ rằng trong mọi người bạn kẻ thù đều ẩn kín, trong mọi kẻ thù người bạn là có thể.

Một trong những tâm trí tinh ranh nhất của thế giới, Machiavelli, đã viết trong cuốn sách của ông ấy - Hoàng tử, ""Chớ nói điều gì cả, cho dù với người bạn mình, điều bạn không muốn nói cho kẻ thù, bởi vì bạn là kẻ thù tiềm năng vào ngày nào đó. Và chớ nói điều gì chống lại kẻ thù, điều mà bạn không muốn nói chống lại người bạn, bởi vì thế thì bạn sẽ gặp rắc rối ngày nào đó. Nếu kẻ thù trở thành bạn, bạn sẽ bị lúng túng."

Và đây là gợi ý của một chính khách cho các hoàng tử, cho các chính khách khác. Cho nên chính khách vẫn còn tỉnh táo; họ càng trở nên thời thế hơn, bạn càng ít có thể tìm ra trong lời của họ, phát biểu của họ, ai đang nói phản đối, ai đang nói ủng hộ. Lời của họ trở thành ngày một khó nắm hơn, cho nên có thể là nếu bạn biến thành kẻ thù, họ sẽ không bị rắc rối. Nếu kẻ thù biến thành bạn... Và chính trị thay đổi hàng ngày; nó cũng giống như khí hậu vậy, còn bạn chưa bao giờ biết...

Tôi đã nghe nói: Hai chính khách đang nói về một lữ khách bạn bè thứ ba. Một người nói, "Con người này là không trung thực, tinh ranh, thô thiển tới mức tôi chưa bao giờ biết được bất kì ai như thế. Đây là người không trung thực nhất ở đây." Và ông ta nói, "Và tôi cảm thấy rằng ông không biết anh ta rõ như tôi biết anh ta."

Người kia nói, "Không, anh sai rồi. Tôi cũng biết anh ta rất rõ."

Người thứ nhất nói, "Làm sao ông có thể biết anh ta rất rõ được? Tôi là người bạn thân nhất của anh ta!"

Chỉ bạn mới biết nhau rất rõ. Và ông ta đang nói rằng anh ta là người không trung thực nhất, kẻ bất lương nhất.

Và ông ta nói, "Làm sao ông có thể biết anh ta rất rõ được? Tôi là người bạn thân nhất của anh ta."

Tình bạn và thù nghịch là hai mặt của một tâm trí. Bạn hãy dừng lại ở giữa! Và Phật đã dừng lại ở giữa... và ông ấy đã giúp nhiều người dừng lại ở giữa. Điều đó cũng giống như đi thăng bằng trên dây vậy. Bạn đã quan sát người đi trên dây chưa, điều người đó làm ấy? Một trong những chân lí sâu sắc nhất của cuộc sống được lộ ra ở đó. Bất kì khi nào người đó cảm thấy rằng mình sắp ngã về bên trái, người đó lập tức chuyển về bên phải. Điều đó không dễ thấy với bạn, bởi vì bạn nghĩ người đó đang chuyển sang phải, nghiêng về bên phải. Nhưng bất kì khi nào người đó nghiêng về bên phải, người đó đều biết rằng mình sắp ngã về bên trái. Chỉ để cân bằng, khi người đó cảm thấy mình sắp ngã về bên phải, người đó lập tức nghiêng về bên trái; cái đối lập phải được chọn để thu lấy cân bằng.

Khi bạn yêu một người quá nhiều vào buổi sáng, buổi tối bạn phải ghét người đó, bằng không bạn sẽ ngã khỏi dây thừng - đấy là việc đi trên dây. Nếu bạn yêu một người quá nhiều, bạn đã nghiêng quá nhiều sang trái; bây giờ bạn ngã. Để thu lấy cân bằng bạn phải nghiêng sang phải. Những người yêu bao giờ cũng tranh đấu; đó chỉ là một loại giữ cân bằng, không gì khác, không gì nghiêm trọng cả. Điều đó là tự nhiên - trừ phi bạn xuống dây, đó là việc khác.

Đó là điều Phật nói: ông ấy nói, "Đừng nghiêng sang phải, đừng nghiêng sang trái." thế thì điều gì sẽ xảy ra? Bạn sẽ ngã khỏi dây. Và cái dây đó là tâm trí, cái dây đó là bản ngã; bạn phải giữ cân bằng nó, liên tục cân bằng nó. Cho nên... điều đó có vẻ ngược đời thế.

Bất kì khi nào bạn ghét người mình yêu, vợ bạn, bạn bè bạn, thực sự bạn đang cố gắng giữ lấy cân bằng để cho

bạn có thể yêu nữa. Bằng không bạn sẽ ngã khỏi tâm trí. Và không có tâm trí không có yêu, không có ghét - ít nhất, cái ghét mà bạn biết, cái yêu mà bạn biết; chúng không có đó. Một loại từ bi khác nảy sinh mà vượt ra ngoài nhị nguyên, nhưng cái đó nảy sinh chỉ khi bạn đã mất cái dây, mất nỗ lực giữ cân bằng trên dây. Khi bạn mất, bản ngã bạn mất - bản ngã là sự cân bằng tinh tế.

Một hôm một triết gia tới Phật và hỏi, "Không lời, không vô lời, thầy sẽ nói cho tôi chân lý được chứ?"

Ông ta đang hỏi điều gì đó không thể được; nhưng gần vị phật điều, không thể được lại trở thành có thể được - và chỉ gần vị phật điều không thể được mới trở thành có thể được. Tại đó tất cả những luật, mọi luật thông thường đều bị phá vỡ.

Ông ấy đang hỏi cái gì? Ông ấy đang hỏi: *Không lời và không vô lời, thầy sẽ nói cho tôi chân lý được chứ?* Điều này đã xảy ra nhiều lần. Nó cũng đã xảy ra một lần trước đây với Phật: một người khác tới, nhưng người này phải đã hoàn toàn khác về chất, bởi vì Phật đã cư xử khác.

Vị phật không có câu trả lời cố định. Ông ấy không có sự ám ảnh, bởi vì ông ấy có vô trí. Bất kì khi nào một người tới trước ông ấy, người đó chỉ giống như tấm gương - ông ấy phản xạ người đó. Người khác hỏi cùng câu hỏi - người này đến và hỏi, "Thưa thầy, thầy có thể nói cho tôi điều gì đó về chân lý mà không dùng lời không?"

Phật nói, "Thế thì ông sẽ phải hỏi mà không dùng lời. Ông hỏi, và ta sẽ nói. Nếu ông không thể hỏi mà không dùng lời, làm sao ông trông đợi...? Cho nên đi đi, tự mình rèn luyện đi! Sẵn sàng để hỏi nó mà không dùng lời, rồi đến."

Nhưng với triết gia này, Phật đã không đáp lại theo cách đó. Và thực sự người này đã hỏi một câu hỏi khác, bởi vì người này là khác. Câu hỏi mang ý nghĩa của người hỏi. Câu hỏi không có ý nghĩa trong lời. Nó mang bạn, phẩm chất của bạn. Bạn có thể hỏi cùng câu hỏi, nhưng nó không thể ngụ ý cùng một điều. Nếu bạn khác đi, câu hỏi sẽ khác. Lời mang nghĩa từ người. Lời bản thân nó là vô nghĩa. Bạn có thể tra cứu từ điển, và bạn có thể đi tới biết nghĩa của lời, nhưng điều đó không phải là nghĩa thực, nghĩa sống, nó là chết. Khi một người dùng một từ, người đó cho nó một nghĩa sống, một nghĩa thực. Ý nghĩa tới từ người.

Người này đã hỏi... ông ấy đã hỏi cái gì? Một câu hỏi rất tinh tế. Ông ấy nói, "*Không lời, không vô lời, thầy sẽ nói cho tôi chân lí được chứ?*"

Không lời, điều đó là dễ - bạn có thể còn im lặng. Nhưng không vô lời điều đó trở thành không thể được, bởi vì nếu bạn vẫn còn im lặng bạn đang dùng vô lời rồi. Và người này đã hỏi, "Đừng dùng lời, đừng dùng vô lời, và nói cho tôi chân lí." Im lặng không ích gì, lời không ích gì. Ngôn ngữ sẽ không hữu dụng gì mấy, và im lặng cũng không hữu dụng gì mấy. Thế thì Phật sẽ làm gì?

Phật im lặng - nhưng cái im lặng này lại khác.

Có hai kiểu im lặng. Khi bạn giữ im lặng, đấy là tĩnh lặng bị áp đặt. Lời ở bên trong bạn, tiếng động có đó; im lặng chỉ trên bề mặt. Bạn có vẻ im lặng; bạn không im lặng. Đây là kiểu im lặng bạn biết. Có kiểu im lặng khác - là trên bề mặt bạn cũng im lặng, và bạn có thể bị bó buộc bên trong cũng im lặng. Nếu bạn đang trong nguy hiểm - ai đó đe dọa bạn, rằng người đó sẽ giết bạn - thế thì bạn sẽ trở nên im lặng bên trong nữa, nhưng cái im lặng này sẽ là vô lời. Cái im lặng thứ nhất, khi trên bề mặt bạn im lặng - bên trong có lời và việc nói chuyện - đó là im lặng có lời.

Cái im lặng thứ hai sẽ là im lặng vô lời, sẽ không có tiếng ồn bên trong - bởi vì trong tình huống nguy hiểm, trong cú sốc, tiếng ồn đã ngưng lại.

Nhưng đây vẫn không phải là cái im lặng của vị phật. Im lặng của vị phật là kiểu im lặng thứ ba mà bạn chưa từng biết. Nó không là im lặng có tiếng động hay vô tiếng động. Phật im lặng; không phải là ông ấy buộc lời của mình phải im lặng - nó không phải là tĩnh lặng bằng nỗ lực - ông ấy đơn giản im lặng bởi vì không có gì khác để làm. Cái im lặng này là tích cực, không đối lập với lời. Cái im lặng này là ở giữa, không ở các cực đoan. Một cực đoan là lời, cực đoan kia là vô lời. Im lặng này là ở chính giữa: không có lời, không có vô lời. Ông ấy đơn giản im lặng - không chống lại tiếng ồn.

Nếu bạn chống lại tiếng ồn, thế thì im lặng của bạn có thể bị phá rối rất dễ dàng. Bạn biết nhiều người đang cầu nguyện hay thiền, và đứa trẻ bắt đầu cười to hay khúc khích và họ bị quấy rối. Có tiếng ồn nào đó trên phố, tiếng ồn giao thông; có ai đó bóp còi, và họ bị quấy rối. Cái im lặng bị ép buộc có thể bị phá rối rất dễ dàng. Chỉ im lặng bị ép buộc mới có thể bị phá rối. Nhưng nếu bạn thực sự im lặng theo nghĩa của vị Phật, đứa trẻ bắt đầu khúc khích, con chim bắt đầu hót, ai đó bóp còi - tiếng động sẽ có đó, nhưng bạn không bị quấy rối. Tiếng động sẽ tới và qua đi, chỉ như trong căn phòng trống: tiếng động tới từ cửa này và đi ra từ cửa kia. Không có ai bên trong có thể bị quấy rối.

Nhưng nếu bạn có cái im lặng bị ép buộc, thế thì bạn có đó, bản ngã có đó - chỉ cười lên tâm trí, chỉ ép buộc tâm trí, chỉ làm mọi nỗ lực để im lặng. Đây là im lặng gượng gạo, gượng ép. Nó có thể bị quấy rối rất dễ dàng, ngay cả đứa trẻ cũng có thể quấy rối nó. Thế thì đây là

kiểu phật tính gì? Đây không phải là phật tính, đây chỉ là đồng tiền giả.

Nhớ lấy, trong khi thiền điều này sẽ là vấn đề sâu sắc nhất của bạn. Thông thường bạn hay huyền thuyên nói chuyện. Bạn có thể chuyển sang đầu đối lập rất dễ dàng; bạn có thể buộc việc huyền thuyên không có đó. Điều đó cũng giống như đứa trẻ đang chơi, chạy quanh, làm nhiều điều vô ích, và bạn đe dọa rằng nó sẽ bị phạt: "Ngồi vào góc nhà!" Và bạn mạnh còn nó bất lực, cho nên nó ngồi vào góc nhà, trông cứ như phật - nhưng sôi sùng sục, bùng nổ bên trong, chỉ sẵn sàng chớp lấy bất kì cơ hội nào để nó có thể bắt đầu chạy lại lần nữa.

Nhìn đứa trẻ khi bạn đã buộc nó phải im lặng, đấy sẽ là kiểu im lặng thứ hai. Nó không chuyển động; nếu bạn ép buộc nó quá nhiều nó thậm chí sẽ không chuyển động thân thể, nó sẽ nhắm mắt lại - nhưng nó làm gì? Tự ép buộc mình, tự đánh nhau với mình; thường xuyên cố gắng. Nó tự ấn mình xuống, ngồi lên ngực mình. Nó sẽ không thể thở được vì nó sợ - bởi vì nếu bạn thở chuyển động bắt đầu.

Đó là lí do tại sao không ai thở cả, thực sự. Bạn đã đánh mất chiều hướng của việc thở từ thời trẻ thơ khi bạn bị ép buộc. Mọi người đều thở từ phổi trên. Việc thở không thể đi sâu bởi vì bạn sợ. Từ chính tuổi thơ của mình, bạn đã bị ép buộc...

Nhìn đứa trẻ ngủ. Nhìn điều đang xảy ra: ngực nó vẫn không chuyển động, bụng nó chuyển động. Hơi thở của nó đi vào sâu nhất, tới tận đáy. Bụng nó chuyển động, ngực nó không chuyển động. Đứa trẻ này còn chưa phải là một phần của xã hội, nó không phải là công dân, nó vẫn còn hoang dã. Bạn sẽ phải huấn luyện nó, thế thì bạn sẽ phải dùng bắt buộc.

Và bất kì khi nào bạn nói với đứa trẻ, "Không làm điều này!" nó thao túng mình như thế nào? Điều thứ nhất là không thờ. Bất kì khi nào bạn kìm nén cái gì đó bạn bắt đầu thờ nông. Kìm nén và thờ nông là đồng nghĩa. Bất kì khi nào bạn ném đi kìm nén, bạn bày tỏ; việc thờ đi sâu. Chỉ khi bạn ngủ say việc thờ mới đi sâu, bởi vì trong giấc ngủ bạn không thể kìm nén được, bản ngã đã rơi vào vô ý thức. Cho nên trong giấc ngủ bạn thờ từ bụng; đó là loại thờ đúng. Hay trong khi làm tỉnh việc thờ của bạn cũng đi sâu; nó phải đi sâu, bởi vì mọi kìm nén đều bao quanh dục, và nếu bạn làm tỉnh, nếu bạn cho phép dục, thế thì mọi kìm nén đều bị quăng đi. Thế thì hơi thờ đi sâu, nó đi tới bụng; bạn lại thờ như trẻ con, bạn lại trở thành hoang sơ, bạn lại trở thành tự nhiên, bạn lại trở thành tự phát.

Nhìn đứa trẻ khi bạn dọa nó - và nhìn vào các sư trong đạo tràng. Bạn cũng đã đe dọa họ. Sợ địa ngục, trong tham lam thiên đường, họ ngồi đó, bị kìm nén. Im lặng của họ là của cục kia, cục đoạn kia; họ vô lời, họ đã ép buộc lời phải biến mất, nhưng họ lại không ở bên ngoài cả hai.

Phật vẫn còn im lặng. Phật là của chiều thứ ba. Ông ấy sẽ không nói gì - lời là không được phép. Ông ấy sẽ không kìm nén lời, bởi vì vô lời không được phép. Ông ấy đơn giản còn lại đó, không nghĩ ngợi, không thiên - đơn giản có đó như cái cây.

Trong năm trăm năm sau Phật, tượng ông ấy vẫn không được tạo ra. Trong năm trăm năm đã không có bức tranh nào của Phật; và bất kì khi nào Phật được biểu diễn, mọi người chỉ vẽ cây bồ đề. Điều đó là hay, bởi vì ông ấy giống như cái cây. Bạn có thể nói cái cây này đang im lặng không? Bạn không thể nói được điều đó, bởi vì cái cây này chưa bao giờ gây tiếng động làm sao nó có thể im lặng được? Bạn có thể nói cái cây này đang thiên không?

Làm sao nó có thể thiền được? Nó chưa bao giờ nghĩ, không có việc suy nghĩ, cho nên làm sao nó có thể thiền được? Thế thì cây này ở đâu? Cây này là trong chiều thứ ba nơi không có huyền thuyên tồn tại và không có vô huyền thuyên tồn tại. Cái cây này là ở giữa, đích xác ở giữa.

Bạn có thể không phải là vị phật, nhưng cái cây này là cây bồ đề. Và nếu bạn có thể ngồi dưới một cái cây, cũng giống như cây, bạn sẽ trở thành vị phật. Và bất kì cây nào cũng đều có thể trở thành cây bồ đề, mọi cây đều là vậy; chỉ chư phật mới được cần tới để khám phá ra cây nào là cây bồ đề. Ngồi dưới bất kì gốc cây nào, và nếu bạn ở giữa, cây trở thành cây bồ đề. Tất cả các cây đều là vậy, chỉ ai đó là được cần tới để làm lộ ra sự kiện này, bởi vì cây không tin vào quảng cáo - bằng không chúng sẽ để lộ.

Phật im lặng.

Triết gia này cúi mình và cảm ơn Phật, nói, "Với lòng tốt đáng yêu của thầy, tôi đã xóa đi ảo tưởng của mình và đi vào con đường đúng."

Dường như là huyền bí, hay ngờ ngẩn, bởi vì Phật đã chẳng nói gì và ông ấy đã hiểu - và tôi đã từng nói những điều này và bạn đã không hiểu. Có nhiều người ở cùng với Phật và ông ấy đã nói đi nói lại với họ, và họ đã không hiểu - còn người này lại hiểu mà chẳng có lời, chẳng vô lời. Điều gì đã xảy ra? Kiêu trao đổi nào đã xảy ra trong khoảnh khắc đó khi Phật giữ im lặng?

Không tri thức nào đã được truyền trao, hiển nhiên - bởi vì bạn không thể truyền trao tri thức mà không có lời, bạn không thể truyền trao tri thức mà không vô lời. Có hai kiểu tri thức: một, tri thức thông thường có thể được

truyền trao qua lời. Có loại tri thức khác, huyền bí, mà có thể được truyền trao qua vô lời - huyền bí, viễn cảm. Bạn không cần nói ra điều đó, nhưng nó có thể được truyền trao. Cả hai đều không được phép.

Triết gia kia nói, "Không dùng lời và không dùng vô lời. Tôi đã chán ngán cả hai rồi. Tôi chán ngán với mọi cực đoan. Tôi đã đi vào trong logic quá nhiều - từ cái này tới cái nọ. Tôi đã sống tất cả mọi khả năng của logic... và đủ rồi! Thầy đơn giản cho tôi chân lí mà không lời, không vô lời."

Và điều gì đã xảy ra, kiểu truyền trao nào vậy? Giao cảm nào đã xảy ra trong khoảnh khắc này? Trong một khoảnh khắc điều đó đã xảy ra. Và triết gia này cúi mình và cảm ơn Phật và nói, "Với lòng tốt đáng yêu của thầy, tôi đã xoá đi ảo tưởng của mình và đi vào con đường đúng."

Khi vị Phật im lặng, và nếu bạn cũng có thể im lặng, thế thì *hiện hữu* được truyền trao, không phải tri thức; không phải điều Phật biết, mà điều Phật hiện hữu. Hiện hữu được truyền trao. Bỗng nhiên ông ấy đi vào bạn, nếu bạn im lặng. Và con người này, người chân thành hỏi về con đường chân lí và người đã yêu cầu không dùng lời và không dùng vô lời, người đã phủ nhận mọi nhị nguyên, đã sẵn sàng. Phật giữ im lặng. Triết gia này nhìn vào Phật - cái nhìn có đó. Ông ấy đã chăm chú, ông ấy đã để toàn bộ sự chú ý vào. Điều gì xảy ra?

Ông ấy đã không nghĩ - ông ấy đã chấm dứt điều đó, ông ấy đã nghĩ đủ rồi. Đó là lí do tại sao tôi nói rằng bất kì khi nào triết gia tới, đó cũng là sự biến đổi. Ông ta đã chán ngán nó rồi. Bạn vẫn còn chưa chán với nó. Bạn vẫn còn níu bám nó, bởi vì bạn đã không nghĩ đến chính tận cùng. Bạn vẫn còn hi vọng rằng ngày nào đó, qua suy nghĩ, bạn có thể đi tới kết luận, bởi vì bạn đã không đi tới

chính tận cùng. Nếu bạn đi tới chính tận cùng bạn sẽ biết rằng suy nghĩ không bao giờ cho bất kì kết luận nào, nó không bao giờ mang tính kết luận cả. Nó chỉ cho bạn cảm giác rằng chẳng mấy chốc cánh cửa sẽ mở. Cánh cửa mở, tất nhiên, nhưng chỉ mở sang căn phòng khác.

Thế rồi có cánh cửa khác. Nó cũng mở, nhưng lại vào căn phòng khác. Bạn chưa bao giờ ra khỏi nó; ngôi nhà dường như vô hạn, hàng triệu căn phòng. Từ phòng này bạn sang phòng khác, từ phòng khác bạn sang phòng khác nữa, và bạn cứ đi mãi và bao giờ cũng hi vọng, "Cánh cửa này sẽ đưa mình ra."

Nếu bạn đã đi tới chính tận cùng, như người này đã đi, thế thì bạn có thể nghe trong im lặng. Người đó không chờ đợi câu trả lời nào, bởi vì người đó biết các câu trả lời không thể được cho mà không có lời, các câu trả lời không thể được cho mà không vô lời - tất cả các câu trả lời sẽ hoặc thế này hoặc thế nọ.

Phật giữ im lặng. Ông ấy đã nhìn vào Phật. Trong cái nhìn đó hai cá tính tan biến. Họ không còn là hai - trong khoảnh khắc đó chỉ có một; hai thân thể, hai trái tim đập, nhưng một sự hiện hữu, tất cả mọi biên giới đều bị siêu việt lên. Phật xâm nhập vào ông ấy, ông ấy đi vào. Đó là truyền trao hiện hữu. Người này đã ném trái điều Phật là gì, không phải điều ông ấy biết. Phật không biết nhiều - bạn có thể đánh bại Phật rất dễ dàng. Bạn có thể dễ dàng biết nhiều hơn, bây giờ tri thức nhiều hơn là có sẵn; đây không phải là vấn đề. Nhưng Phật có nhiều hiện hữu hơn.

Gurdjieff thường hay hỏi mọi người tìm kiếm, bất kì ai tới ông ấy... câu hỏi thứ nhất mà Gurdjieff hay hỏi là liệu bạn đi tìm tri thức hay hiện hữu. "Ông muốn biết nhiều hơn, hay ông muốn *hiện hữu* nhiều hơn?" Đây là những chiều hướng khác biệt căn bản. Và nếu ai đó nói, "Tôi muốn biết nhiều hơn," Gurdjieff sẽ nói, "Cánh cửa

này bị đóng lại rồi. Ta không ở đây để truyền đạt tri thức cho anh. Anh đi đi... có nhiều khoa, đại học, cao đẳng; họ truyền đạt tri thức - anh tới đó. Khi anh chán với tri thức, thế thì hãy tới và gõ cửa. Nếu ta còn sống, cánh cửa này sẽ mở, nhưng cánh cửa này chỉ mở cho những người đang đi tìm hiện hữu."

Bạn định tìm gì...? Cho dù bạn tới để biết, làm sao điều đó có ích được? Một người có thể biết mọi điều về nước, nhưng làm sao điều đó thoả mãn được cho cơn khát? Điều đó rõ ràng ngu xuẩn thế! Bạn có thể biết rằng H₂O là cơ sở của mọi nước, và một người đang sắp chết khát trong sa mạc và bạn viết ra công thức này trên giấy rằng đây là bí mật về nước. Người đó sẽ nói, "Được thôi, đây là bí mật. Nhưng cơn khát của tôi sao?"

Một người sắp chết vì tình và bạn nuôi dưỡng anh ta bằng tri thức về yêu. Điều đó sẽ có ích thế nào được? Có cả triệu cuốn sách về yêu, nhưng thậm chí không một người yêu nào có thể được thoả mãn bởi chúng. Điều đó sẽ có ích thế nào được? Một người đang chết; người đó đang chết còn bạn cứ nói về bất tử. Điều này sẽ không nuôi dưỡng người đó. Điều này sẽ không tạo ra sự bất tử cho người đó.

Hiện hữu là cần thiết; ai đó truyền đạt hiện hữu, không tri thức. Tri thức là về và về; hiện hữu là tại trung tâm, tri thức là ở ngoại vi. Bạn đã tới tôi... bạn có tới để thu thập thêm tri thức không? Thế thì bạn đã tới sai người rồi; thế thì bạn đang làm phí thời gian của mình. Nhưng nếu bạn đang tìm kiếm hiện hữu, thế thì điều gì đó là có thể.

Vào khoảnh khắc đó phép màu này đã xảy ra, bí ẩn của Phật mở ra. Nó bao giờ cũng mở ra trong im lặng, cũng giống như hoa mở ra vào nửa đêm. Không ai biết: nó mở ra trong im lặng. Nếu ai đó có đó mà có thể kiên

nhấn, thế thì hoa có thể truyền đạt, chia sẻ sự hiện hữu của nó. Phật đã đi vào trong khoảnh khắc đó.

Ananda, một đại đệ tử của Phật, không thể hiểu nổi điều đã xảy ra, bởi vì ông ấy theo tri thức. Ông ấy được cần tới theo một cách nào đó, nhưng ông ấy không phải là người tìm kiếm đúng, và chính bởi vì Ananda mà chúng ta mới biết tất cả những điều Phật nói. Ông ấy thu thập - ông ấy là cái máy ghi âm. Nhưng bây giờ máy ghi âm có sẵn đây, cho nên tôi không cần Ananda nào cả. Và điều đó là không tốt - một thứ mà có thể được làm bằng thiết bị máy móc không nên được làm bằng con người, bởi vì làm nó người đó trở thành máy.

Ananda có thể nhắc lại mọi lời Phật đã dùng trong bốn mươi năm. Trí nhớ của ông ấy thuộc vào loại trí nhớ hiếm hoi. Khi Phật chết ông ấy đã nhắc lại toàn bộ bốn mươi năm - hàng nghìn trang, và ông ấy đã ghi chúng lại. Ông ấy là cần thiết, nhưng ông ấy không phải là người tìm kiếm thực - một cái máy ghi, và một cái máy ghi tốt, nhưng với bản thân mình ông ấy đã bỏ lỡ cái gì đó.

Nếu các bạn ghi lại điều tôi đang nói, các bạn bỏ lỡ cái gì đó. Đừng là trí nhớ trước tôi, đừng ghi lại - hiểu đi! Bởi vì khi bạn đang cố gắng ghi, bạn hiểu lầm. Và có nhiều người nghĩ, "Trước hết ghi lại nó đã, thế rồi chúng ta cố gắng và hiểu nó."

Tôi đã thấy nhiều người ghi chép. Tại đây tôi đang nói và họ đang ghi chép. Tại đây họ đang lỡ tôi, và về nhà họ sẽ nhìn vào bản ghi chép và cố gắng hiểu chúng. Có những người đi lên Himalayas, và thế rồi họ sẽ làm gì ở đó? Họ sẽ chỉ đi săn tìm phong cảnh và cảnh đẹp rồi chụp ảnh. Tại đó Himalayas không tồn tại, chỉ có máy ảnh. Thế rồi trở về nhà họ sẽ nhìn vào tập album và hưởng thú chúng. Bạn có thể mua ảnh, chẳng cần phải lên Himalayas. Các nhà chụp ảnh chuyên nghiệp đang làm

điều đó - không cần bạn phải đi - và bạn cũng không thể làm tốt hơn các nhà chuyên môn, ảnh của bạn sẽ mang tính nghiệp dư. Nhưng thế thì, ngồi ở nhà, bạn sẽ tận hưởng chúng. Bạn bỏ lỡ Himalayas và bạn mang về chỉ những tấm ảnh loại xoàng.

Có hiệu điều tôi đang nói. Có hiện hữu đi! Đừng ghi lại nó, không cần đâu. Quên điều tôi nói đi. Nếu bạn đã thực sự hiểu, nó sẽ theo bạn như hương thơm. Không cần mang nó trong kí ức, nó sẽ là một phần của hiện hữu của bạn.

Trong khoảnh khắc đó, triết gia này đã hiểu. Ông ta cúi mình trong sự biết ơn sâu sắc. Và ông ấy đã nói gì? Những lời này rất có ý nghĩa. Ông ấy nói, "*Với lòng tốt đáng yêu của thầy...*" Không "*Với trí huệ vĩ đại của thầy...*" Không! Không, "*Thầy biết nhiều thế, thầy là người biết tất cả. Trí huệ của thầy, tri thức của thầy...*" Không, đây không phải là vấn đề - "*Với lòng tốt đáng yêu của thầy...*"

Phật nói rằng khi một người trở nên chứng ngộ, người đó có hai điều trong mình - chúng nở hoa đồng thời. Một là *karuna* - lòng tốt, lòng tốt đáng yêu - cái kia là trí huệ, *prajna*: hai điều này nở hoa trong người đó. Cho nên nếu bạn là người tìm kiếm theo tri thức, ông ấy sẽ nói với bạn qua trí huệ của mình, nhưng điều đó chỉ là thứ yếu. Nhưng nếu bạn là người tìm kiếm hiện hữu, ông ấy sẽ nói với bạn qua lòng tốt đáng yêu - qua *karuna* của ông ấy. Trí huệ có thể bỏ lỡ mục tiêu, nhưng *karuna* không bao giờ bỏ lỡ, lòng tốt đáng yêu không bao giờ bỏ lỡ.

Khi người này nói, "Không lời và không vô lời, thầy sẽ nói cho tôi chân lí được chứ?" ông ấy đang nói, "Tôi không ở đây để biết nhiều hơn. Tôi đã làm quá nhiều về điều đó rồi; tôi đã thu thập quá nhiều tri thức nhưng nó chưa bao giờ cho tôi tự do. Thay vì thế, ngược lại, nó trở

thành cầm tù. Bây giờ tôi ở đây để biết điều gì đó về hiện hữu, về bản thân mình. Tôi muốn ném trái không phải là lời. Tôi muốn đi vào."

Phật vẫn còn im lặng, nhìn từ toàn bộ hiện hữu của ông ấy vào người này với yêu tuôn chảy sâu sắc và lòng tốt. Bất kì khi nào bạn nhìn vào ai đó với yêu sâu sắc, cái gì đó tuôn chảy từ bạn vào người kia, cũng giống như dòng sông chảy ra đại dương. Nhưng người kia cần giống như thung lũng, chỉ thế thì nó mới có thể chảy; bằng không nó không thể chảy được.

Mới hôm nọ ai đó đã hỏi tôi, "Tôi đã tới để gặp thầy; thầy đang ngồi trên ghé còn tôi đang đứng dưới. Tại sao? Sao không có chiếc ghé khác cho tôi?"

Tôi nói, "Điều đó là có thể và tôi chẳng mất gì trong việc đó cả. Bạn có thể có cái ghé cao hơn tôi, hay bạn có thể trèo lên mái và ngồi ở đó; nhưng tôi chẳng mất gì cả. Bạn sẽ mất nhiều bởi vì điều đó đơn giản là biểu tượng."

Bạn phải ở thung lũng, chỉ thế thì dòng sông mới có thể chảy, cũng giống như nước chảy xuống thung lũng. Bạn phải ở thung lũng - khiêm tốn sâu sắc, cảm nhận, bụng mẹ - để cho bạn có thể nhận được.

Con người này vẫn còn im lặng trước Phật - khiêm tốn, sẵn sàng đón nhận. Và Phật đã nhìn vào trong ông ấy với yêu sâu sắc, yêu vô hạn, Phật đã tuôn chảy vào ông ấy... ông ấy đã có được hương vị. Ông ấy đã sống với Phật trong một khoảnh khắc. Ông ấy đã có thoáng nhìn, cứ dường như trong một khoảnh khắc bóng tối biến mất và có tia chớp - mọi thứ đều thay đổi.

Ông ấy cúi mình trong lòng biết ơn sâu sắc và nói, *"Với lòng tốt đáng yêu của thầy, tôi đã xoá đi ảo tưởng của mình..."* Ảo tưởng không thể bị xoá đi qua lí thuyết. Không triết lí nào có thể giúp được. Ảo tưởng là rất thật;

chúng cần cái gì đó thật hơn chúng đang đây, chỉ thế thì chúng mới có thể bị xua tan đi.

Nếu bạn đang trong ảo tưởng dục, không lý thuyết nào sẽ giúp được gì. Chỉ yêu tuôn chảy về bạn mới xua tan chúng, bởi vì yêu là thực tại cao hơn dục. Nếu bạn đang trong ảo tưởng về thế giới, chỉ vị phật mới có thể xua tan chúng. Nếu ông ấy tuôn chảy vào bạn, vào khoảnh khắc đó không có thế giới. Vào khoảnh khắc đó chỉ Phật tồn tại, không có thế giới. Vào khoảnh khắc đó, ngay cả người tìm kiếm cũng không có đó. Ông ấy nói

"Tôi đã xoá đi ảo tưởng của mình và đi vào con đường đúng."

Sau khi triết gia này đã đi, Ananda hỏi Phật...

Ông ta phải đã phân vân, "Điều gì xảy ra nhỉ?" Phật đã chẳng nói gì. Nếu ông ấy nói, Ananda đã ghi lại lời đó rồi. Nếu tôi giữ im lặng máy ghi âm này sẽ bỏ lỡ. Máy ghi âm, nếu nó có thể hỏi, sẽ hỏi, "Điều gì đã xảy ra?" - bởi vì máy ghi âm chỉ có thể ghi cái thấy được, âm thanh, vật lí. Tâm linh hoàn toàn ở bên ngoài nó.

Ananda đã phân vân sâu sắc - "Điều gì xảy ra nhỉ?" Ông ta phải đã sẵn sàng: "Con người này đã nêu ra một câu hỏi lớn. Bây giờ Phật sẽ nói gì đây?" Và thế rồi Phật chẳng nói gì cả. Không chỉ điều đó - nhiều lần đã xảy ra là Phật sẽ không nói gì cả, điều đó không mới - nhưng con người này đã cúi mình cứ dường như ông ấy đã nhận được cái gì đó. Và ông ấy đã nói, "Tôi đã đi vào con đường đúng." Và ông ấy nói, "Qua lòng tốt đáng yêu của thầy, tất cả mọi ảo tưởng của tôi đã bị xoá sạch."

Ananda đã hiện diện và ông ấy đã lỡ. Làm sao *bạn* sẽ có khả năng để hiểu điều đã xảy ra? Tại sao Ananda đã bỏ lỡ? Ông ấy đã không khiêm tốn; điều đó đã còn là cả vấn

đề cho ông ấy. Ông ấy là anh họ của Phật, anh họ lớn nhất - điều đó đã tạo ra toàn bộ rắc rối. Ông ấy sâu bên dưới bao giờ cũng tin rằng ông ấy lớn hơn Phật - và ông ấy biết con người này từ thời thơ ấu: "Chú ấy có thể đã trở nên trí tuệ theo cách nào đó, chú ấy có thể đi lên trước mình chút ít, nhưng mình là anh lớn của chú ấy." Điều đó cứ tiếp diễn trong vô thức của ông ấy, đã tạo ra rào chắn.

Điều đó là rất khó... nếu một Jesus được sinh ra trong gia đình bạn, rất khó cho người mẹ, cho người bố, cho các anh trai, chị gái, cho gia đình, cho thị trấn, để thừa nhận ông ấy. Không thể được! - bởi vì làm sao bạn có thể tin rằng phép màu có thể xảy ra trong gia đình *bạn*? Làm sao bạn có thể tin được rằng phép màu đã xảy ra cho con người này, mà lại không xảy ra cho bạn? Không, điều đó là không thể được. Bạn biết mình rõ lắm, bạn biết người khác nữa. Thế thì hoặc là người này đang lừa dối, hoặc cái gì đó không quan trọng mấy đã xảy ra mà cũng có thể xảy ra cho bạn nữa - một chút ít nỗ lực nữa là cần, không vấn đề nào khác có đó.

Điều này vẫn còn là rào chắn, và Ananda vẫn còn mù quáng. Ông ấy đã hỏi sau khi triết gia này đã đi rằng triết gia này đã đạt tới cái gì, "Bởi vì tôi chẳng thấy cái gì được trao đổi cả. Tôi không thấy cái gì xảy ra, và con người này lại nói anh ta đã đạt tới con đường, anh ta đã đi vào. Điều gì đã xảy ra?"

Phật đáp - và lời đáp thực là hay. Ông ấy nói, "*Ngựa hay chạy ngay khi thấy bóng roi.*"

Có ba kiểu ngựa - tất cả ba kiểu này đều có ở đây! Kiểu thứ nhất: nếu bạn chưa đánh nó, nó sẽ không nhúc nhích. Bạn đánh nó và nó sẽ bằng cách nào đó mang tải trọng đi một chút. Bạn đừng đánh và nó dừng lại. Bạn phải thường xuyên cạnh nó, đánh nó, vung roi lên - chỉ thế thì chút ít tiến bộ mới được thực hiện.

Thế rồi có kiêu ngựa khác: không cần phải đánh nhiều thế. Chỉ một lần bạn dọa nó hay bạn sắp đánh nó, là nó sẽ chuyển động.

Và thế rồi có kiêu ngựa thứ ba, loại tốt nhất. Chỉ mới thấy cái bóng roi, chưa thấy roi, chỉ mới cái bóng roi - bạn thậm chí chưa cần giơ roi lên, chỉ mới có khả năng, và nó sẽ phi. Kiêu ngựa thứ ba này đạt tới chứng ngộ, trong một khoảnh khắc.

Phật đã không làm gì cả. Ông ấy không quát roi vào người này, không dọa ông này bằng địa ngục và thiên đường. Ông ấy thậm chí đã không nói gì cả, ông ấy vẫn còn im lặng. Và trong im lặng này cái bóng đã được thấy. Thế là đủ.

Có lần chuyện xảy ra: ba mục sư của Akbar, đại đế Moghul, đã làm điều gì đó sai. Đó là tội ác, cho nên ông ta đã hỏi một người, "Ta phải làm gì? Trùng phạt gì đây?"

Người này nói, "Bệ hạ hỏi thế là đủ." Ông ta về nhà và tự tử. Người thứ hai bị tống vào tù trong hai năm, còn người thứ ba bị đưa ra treo cổ.

Các mục sư khác trở nên rất phân vân bởi vì tội ác là như nhau; họ tất cả đều là tòng phạm trong một tội ác và cả ba đều đã nhận tội. Cho nên họ hỏi, "Đây là kiêu công bằng gì thế này, mà một người thậm chí không được nói gì, ông ta được thả về nhà? Người khác đã bị tù hai năm, còn người thứ ba bị treo cổ."

Akbar nói, "Họ là ba kiêu ngựa khác nhau. Với kiêu thứ nhất, chỉ cái bóng của roi là đủ. Ta đã hỏi ông ta, ông ta thích kiêu trùng phạt nào, còn ông ta nói thế này là đủ. Ông ta về nhà, tự tử. Điều này không quá nhiều đâu! Việc trùng phạt đủ đã được đưa ra.

"Người thứ hai đã bị tống vào tù trong hai năm bởi vì ít hơn thế sẽ không có tác dụng. Bây giờ người đó đang liên tục nghĩ: 'Điều ta đã làm là tội tệ, và ngay khi ta ra tù ta sẽ làm điều tốt để thu lại cân bằng.' Ông ta không cảm thấy phạm tội gì, chỉ bỏ lỡ, và ông ta sẽ thu lại. Ông ta nghĩ và lập kế hoạch về cách ra và cách..."

"Người thứ ba - ngay cả cuộc sống giam cầm cũng không đủ, bởi vì ông ta chẳng cảm thấy chút nào rằng tội ác đã được làm. Thay vì thế, ngược lại, ông ta nghĩ rằng đây là vì ông ta không đủ lấu cá, đó là lí do tại sao ông ta đã bị bắt. Lần sau ông ta sẽ lấu cá hơn, ông ta sẽ học các bí mật, ông ta sẽ học các mưu mẹo - nhiều hơn và tốt hơn - có vậy thôi. Ông ta không cảm thấy phạm tội. Không việc trừng phạt nào có thể giúp cho con người này, con người này phải bị loại bỏ khỏi xã hội. Còn người thứ nhất đã tự loại bỏ bản thân mình bởi vì điều đó đã là quá nhiều."

Phật nói, *"Ngựa hay chạy ngay khi thấy bóng roi."*

Nếu bạn hiểu, cái bóng là đủ; không địa ngục nào là cần cho bạn. Địa ngục được tạo ra cho kiểu ngựa thứ ba: những người sẽ không nghe. Không thiên đường nào là cần cho bạn cả, vì lòng tham và sự ban thưởng của bạn; cuộc sống là đủ nếu bạn hiểu.

Và nếu bạn cảm, bạn sẽ bắt đầu thay đổi qua việc cảm của mình. Chuyển hoá xảy ra nếu bạn trở nên ngày một nhạy cảm hướng tới cuộc sống. Chính nhạy cảm cho bạn nhận biết, tỉnh táo. Bằng không ngay cả Phật cũng chẳng thể giúp được.

Tôi đã nghe: Mulla Nasruddin chỉ ngón tay vào một ông chủ ngân hàng vừa từ văn phòng ra và nói, "Xin ông hai hào cho một chén cà phê?"

Mulla trông quẫn trí, buồn bã đến mức người này cảm động với anh ta, và người này nói, "Đây là một đồng ru pi. Cầm lấy nó và uống được tám chén cà phê." Thế là Mulla đi.

Ngày hôm sau anh ta lại ở đó trên bậc cửa văn phòng, và khi ông chủ ngân hàng bước ra, anh ta đâm vào mặt mình, vào mũi.

Người này nói, "Này, anh làm gì vậy? Và đây là điều sau khi ta đã cho anh một ru pi mới hôm qua sao? Đây là cái kiểu cảm ơn gì vậy?"

Mulla nói, "Ông và tám chén cà phê tệ hại của ông." Và anh ta lại đâm vào mũi mình lần nữa và nói, "Chúng làm cho tôi thức cả đêm!"

Không ai đã nói với anh ta, "Đi uống tám chén cà phê ngay bây giờ!" Đừng uống quá nhiều liều ngay cả với vị phật, điều đó sẽ làm cho bạn thức cả đêm - và bạn có thể muốn đâm vào mũi mình! Hiểu biết, nhạy cảm. Đi theo hiểu biết của bạn, triển vọng của bạn, khả năng của bạn. Bao giờ cũng nhìn vào cái bóng của roi, và đi theo cái bóng. Tỉnh táo hơn, ngày một nhiều tỉnh táo hơn, bằng không ngay cả tôn giáo cũng có thể là chất độc; bằng không bạn có thể rơi vào địa ngục bởi vì vị phật.

Phật không phải là điều chắc chắn, ông ấy không phải là sự đảm bảo. Cuối cùng nhận biết riêng của bạn... Nếu bạn nhận biết, dần dần, bạn sẽ thấy rằng ngày càng ít ý nghĩ tới trong tâm trí. Thùng cũ vỡ. Nước tràn ra. Nó không tạo ra phản xạ của mặt trăng, và chỉ khi phản xạ

mắt đi bạn mới có thể nhìn lên bầu trời, nhìn vào trăng
thực. Không nước, không trăng.

Đủ cho hôm nay.

10. Nụ cười Ninakawa

Ngay trước khi Ninakawa qua đời thiền sư Nhất Hưu đến thăm ông ấy. "Tôi đưa ông đi được chứ?" Nhất Hưu hỏi.

Ninakawa đáp, "Tôi đến đây một mình, và tôi đi một mình. Ông có thể có ích gì cho tôi?"

Nhất Hưu trả lời, "Nếu ông nghĩ ông thực sự tới và đi, đó là ảo tưởng của ông. Để tôi chỉ cho ông con đường theo đó không có đến và đi."

Với lời của mình, Nhất Hưu đã để lộ ra con đường rõ ràng tới mức Ninakawa mỉm cười và qua đời.

Chết là cao trào, là đỉnh cao nhất mà cuộc sống có thể đạt tới. Trong khoảnh khắc chết nhiều điều là có thể. Nếu bạn đã chuẩn bị và chuẩn bị, thiên và chờ đợi, thế thì vào khoảnh khắc chết chứng ngộ là khả năng rất dễ dàng - bởi vì cái chết và chứng ngộ là tương tự. Thầy, người đã chứng ngộ, có thể dễ dàng làm cho bạn chứng ngộ vào khoảnh khắc chết. Ngay trước khi chết, bất kì khi nào nó xảy ra, bạn phải sẵn sàng để chết.

Điều gì xảy ra trong cái chết? Bỗng nhiên bạn mất đi thân thể mình, bỗng nhiên bạn mất đi tâm trí mình. Bỗng nhiên bạn cảm thấy mình đang đi xa khỏi bản thân mình - khỏi tất cả những cái bạn tin là bản thân mình. Điều đó là đau đớn, bởi vì bạn cảm thấy mình đang bị chìm ngập vào trong cái trống rỗng. Bạn sẽ không ở đâu cả bây giờ, bởi vì bạn bao giờ cũng bị đồng nhất với thân thể và tâm trí, và bạn chưa bao giờ biết tới cõi bên kia; bạn chưa bao giờ biết tới bản thân mình bên ngoài thân thể và tâm trí. Bạn bị cố định và ám ảnh với ngoại vi đến mức trung tâm hoàn toàn bị lãng quên.

Trong cái chết bạn phải đương đầu với sự kiện này: rỗng thân thể đang ra đi, bây giờ nó không thể nào được giữ lại thêm nữa. Tâm trí đang rời bỏ bạn - bây giờ bạn không còn kiểm soát được tâm trí nữa. Bản ngã đang tan biến - bạn thậm chí không thể nói 'tôi' được. Bạn run rẩy với nỗi sợ, trên bờ vực của cái không. Bạn sẽ không còn nữa.

Nhưng nếu bạn đã chuẩn bị, nếu bạn đã thiên - và chuẩn bị nghĩa là nếu bạn đã làm mọi nỗ lực để dùng cái chết, để dùng vực thẳm này của cái không - thay vì bị kéo vào trong nó bạn đã sẵn sàng nhảy vào trong nó, điều đó tạo ra nhiều khác biệt. Nếu bạn bị kéo vào trong nó - bạn không muốn đi vào trong nó và bạn đã bị chà nát - thế thì nó là đau đớn. Nhiều đau khổ! Và đau khổ mạnh đến mức

bạn sẽ trở thành vô ý thức trong khoảnh khắc của cái chết. Thế thì bạn lỗ.

Nhưng nếu bạn sẵn sàng để nhảy không có đau khổ. Nếu bạn chấp nhận và đón chào nó, và không có phàn nàn - thay vì thế, bạn hạnh phúc và mở hội cho khoảnh khắc đã đến, và bây giờ tôi có thể nhảy ra khỏi thân thể này vốn là giới hạn, có thể nhảy ra khỏi bản ngã này mà bao giờ cũng là đau khổ - nếu bạn có thể đón chào, không có nhu cầu trở nên vô ý thức. Nếu bạn có thể trở nên chấp nhận, đón chào - điều Phật gọi là *tathata*, để chấp nhận nó, và không chỉ chấp nhận, bởi vì từ chấp nhận là không hay lắm, sâu bên dưới sự không chấp nhận nào đó đang được ẩn giấu trong nó - không, nếu bạn đón chào, nếu nó là lễ hội thế, niềm cực lạc, nếu nó là phúc lành, thế thì bạn không cần trở nên vô ý thức.

Nếu nó là phúc lành, bạn sẽ trở nên hoàn toàn có ý thức trong khoảnh khắc đó. Nhớ hai điều này: nếu bạn bác bỏ, nếu bạn nói không, bạn sẽ trở thành hoàn toàn vô ý thức; nếu bạn chấp nhận, đón chào, và nói có với trái tim tràn đầy của mình, bạn sẽ trở nên có ý thức hoàn hảo. Nói có với cái chết làm cho bạn có ý thức hoàn hảo; nói không với cái chết làm cho bạn vô ý thức hoàn toàn - và đây là hai cách chết.

Vị Phật chết khi chấp nhận toàn bộ. Không có kháng cự, không tranh đấu giữa ông ấy và cái chết. Cái chết là thiêng liêng; *bạn* chết trong khi tranh đấu.

Nếu một người đã từng chuẩn bị, sẵn sàng, vào khoảnh khắc chết thầy có thể có ích một cách kì diệu. Chỉ một lời vào đúng khoảnh khắc và ngọn lửa bên trong bỗng nhiên bùng lên, bạn trở nên chứng ngộ - bởi vì khoảnh khắc đó là mãnh liệt thế, bạn tập trung thế vào một điểm.

Điều này đang xảy ra trong câu chuyện này. Nhất Huru là một trong những bậc thầy lớn nhất, rất hiếm hoi, cách mạng, lập dị. Có lần ông ấy ở lại một ngôi chùa. Đêm rất lạnh và có ba bức tượng Phật bằng gỗ trong chùa, thế là ông ấy đốt một Phật để sưởi ấm mình. Sư trụ trì trở nên nhận biết - ông ấy đã ngủ say, lúc đó là giữa đêm và đêm rất lạnh - ông ấy trở nên nhận biết rằng cái gì đó đang diễn ra, cho nên ông ấy nhìn ra.

Phật đang bị đốt! - và người này Nhất Huru đang ngồi đây, hạnh phúc, hơ tay mình. Sư trụ trì phát khùng; ông ta nói, "Ông làm cái gì thế này? Ông có là người điên không? - mà tôi cứ ngỡ ông là sư Phật giáo, đó là lí do tại sao tôi đã cho phép ông tá túc lại trong chùa. Và ông đã làm hành động báng bổ nhất."

Nhất Huru nhìn vào sư trụ trì và nói, "Nhưng Phật bên trong tôi đang cảm thấy rất lạnh. Cho nên vấn đề là liệu hi sinh Phật sống này cho Phật gỗ, hay hi sinh Phật gỗ cho Phật sống. Và tôi đã quyết định cho cuộc sống."

Nhưng sư trụ trì đã điên lên vì giận dữ, ông ta không thể nào nghe được điều Nhất Huru nói. Ông ta nói, "Ông là thằng điên. Ông rút ra khỏi đây đi! Ông đã đốt Phật."

Thế là Nhất Huru bắt đầu cời Phật cháy ra - tro có đó, bức tượng gần như đã cháy hết. Ông ta bắt đầu cời bằng chiếc gậy. Sư trụ trì hỏi, "Ông làm gì vậy?"

Ông ấy nói, "Tôi đang cố tìm xương của Phật."

Thế là sư trụ trì cười ngất, ông ta nói, "Ông hoặc là thằng ngốc hoặc thằng điên. Và ông đã hoàn toàn điên rồi! Ông không thể tìm được xương ở đó, bởi vì nó chỉ là Phật bằng gỗ."

Nhất Huru cười, ông ấy nói, "Thế đem nốt hai Phật kia lại đây. Đêm vẫn còn rất lạnh và sáng vẫn còn xa xôi lắm."

Nhất Huru này là con người rất hiếm hoi. Ông ấy bị tống ra ngay lập tức, ra ngoài chùa. Đến sáng ông ấy vẫn ngồi bên lê đường bên ngoài ngôi chùa - tôn thờ một cột mốc, để hoa và làm lời cầu nguyện. Thế là sư trụ trì nói, "Ông là thằng ngu! Trong đêm ông đã cư xử bậy bạ với Phật. Ông đã làm gì vậy? Ông đã phạm tội lỗi, và bây giờ ông đang làm gì với cột mốc này? Đây không phải là tượng."

Nhất Huru nói, "Khi ông muốn cầu nguyện, mọi thứ đều là tượng. Vào lúc đó vị phật bên trong đang cảm thấy rất lạnh. Vào lúc này vị phật bên trong cảm thấy rất cầu nguyện."

Nhất Huru này có hàng nghìn đệ tử trên khắp nước, và ông ấy hay đi lang thang từ chỗ này sang chỗ nọ để giúp các đệ tử. Câu chuyện này là về một trong các đệ tử của ông ấy, Ninakawa. Ông này đã cận kề, gần chứng ngộ. Nhưng 'gần chứng ngộ' không có nghĩa gì cả; bạn có thể lùi lại, từ điểm cuối cùng đó bạn cũng có thể sa ngã. Chừng nào điều đó chưa xảy ra, nó chưa xảy ra. Từ chính khoảnh khắc cuối đó, khi chỉ một bước còn lại và bạn sẽ trở thành người chứng ngộ, bạn có thể lùi lại. Ninakawa này đã gần chứng ngộ những vẫn níu bám vào kinh sách, bởi vì chừng nào bạn còn chưa đạt tới chân lí, rất khó thoát ra khỏi níu bám vào kinh sách.

Rất khó để thoát ra khỏi nhà tù của lời. Điều đó xảy ra khi bạn đã chứng ngộ. Thế thì bạn có thể thấy rằng lời chỉ là lời: chẳng cái gì có đây cả, chúng không phải là bản chất, chúng được làm từ chất liệu mà các giấc mơ đã được làm ra. Chúng chỉ là gợn sóng trong tâm trí, không gì khác; âm thanh trong tâm trí. Còn ý nghĩa? Ý nghĩa được

chúng ta cho; nó không có đó, không lời nào có nghĩa cả. Và bất kì lời nào cũng đều có thể trở thành có ý nghĩa bởi thoả thuận chung.

Cho nên nó chỉ là hiện tượng xã hội, không liên quan tới chân lí chút nào. Nhưng mọi người sống bằng lời: nếu ai đó nói điều gì đó chống lại Jesus và bạn là người Ki tô giáo bạn sẽ sẵn sàng giết chết người đó, hay sẵn sàng bị giết chết - đây là vấn đề sống và chết. Ai đó nói điều gì đó chống lại Mohammed, người Mô ha mét giáo phát điên. Chỉ một lời - 'Mohammed' chỉ là một lời, 'Jesus' chỉ là một lời - nhưng mọi người sống bằng lời.

Tôi đã nghe: Có lần Mulla Nasruddin dùng một người trên phố lại và nói, "Tôi đang trong tình thế rất khó khăn: vợ tôi, con ốm. Ông giúp tôi chút xíu được chứ?"

Người này nhìn Masruddin; anh ta thực sự đang trong cảnh ngộ cùng quẫn buồn nản. Ông ta hỏi, "Sao tôi phải giúp anh? Nhưng một điều tôi muốn hỏi: cái gì đã đưa anh tới sự cùng quẫn này? Làm sao anh đã trở nên khốn nạn thế? Điều gì đã xảy ra cho anh?"

Nasruddin nói, "Đây là câu chuyện dài. Nhưng nói cho ngắn gọn lại: chỉ mấy năm trước đây tôi cũng là một doanh nhân như ông, và kẻ ăn xin hay chặn giữ tôi trên phố. Mọi thứ diễn ra đều tuyệt vời. Thế rồi một thảm họa..."

Người này bắt đầu quan tâm. Ông ta nói, "Thế điều gì xảy ra?"

Mulla Nasruddin nói, "Việc kinh doanh của tôi rất tốt, tiền rót vào liên tục. Tôi là người lao động siêng năng, bị thu hút toàn bộ vào việc kinh doanh của mình. Và tôi có phương châm, khẩu hiệu ở trên bàn: 'Suy nghĩ xây dựng!'

Hành động quả quyết!' và tiền cứ liên tục rót vào. Và thế rồi... " Trạng thái của Mulla Nasruddin bắt đầu chấn động và anh ta nói, "thế rồi vợ tôi đốt khẩu hiệu đó đi. Khẩu hiệu đó, 'Suy nghĩ xây dựng! Hành động quả quyết!' - toàn bộ mọi thứ phụ thuộc vào khẩu hiệu đó. Và vợ tôi đã đốt nó đi! Đó là thảm họa lớn lao nhất, và điều đó đã đưa tôi tới cảnh cùng quẫn đáng buồn này."

Bạn đã bao giờ nghĩ chưa, nếu kinh sách của bạn bị đốt đi, điều gì sẽ xảy ra cho bạn? Nếu khẩu hiệu của bạn bị đốt đi, điều gì sẽ xảy ra cho bạn? Nếu lời của bạn bị đốt, điều gì sẽ xảy ra cho bạn? Bạn sẽ trong trạng thái cùng quẫn rất buồn. Đó là lí do tại sao, nếu ai đó nói điều gì đó chống lại Kinh Thánh, bạn phát điên. Không phải bởi vì người đó đang nói điều gì đó chống lại Kinh Thánh đâu - người đó đang đốt khẩu hiệu của bạn đấy. Bạn phụ thuộc vào lời. Và bạn phụ thuộc vào lời bởi vì bạn không biết chân lí là gì. Nếu bạn đi tới biết chân lí là gì bạn sẽ vứt tất cả mọi lời đi, bạn sẽ đốt mọi khẩu hiệu.

Mulla Nasruddin dường như là ngu xuẩn - anh ta không phải vậy. Anh ta chỉ là một người đại diện, đại diện nhất, người bình thường. Anh ta là bạn, trong mọi điều ngờ ngẩn của bạn - nhưng được khuếch đại lên, tất nhiên.

Ninakawa này đã vật lộn cả đời mình, thiên nga, dùng nhiều kĩ thuật, cố gắng theo mọi cách để trở nên bình thản và yên tĩnh và tĩnh lặng; nhưng ông ta vẫn còn trong níu bám vào kinh sách. Cái ngày ông ta sắp chết Nhất Hưu tới thăm ông ấy. Bây giờ đó là khoảnh khắc để đẩy con người này vào vực thẳm vô hạn. Ông ta có thể lỡ, bởi vì vào thời điểm chết, nếu kinh sách có đó, bạn sẽ lỡ.

Bạn cần bỏ trống toàn bộ, bạn cần trống rỗng toàn bộ; chỉ thế thì bạn mới có thể gặp được cái chết, bởi vì cái chết là cái trống rỗng. Và chỉ cái giống nhau mới có thể biết cái giống nhau, cái y hệt mới có thể hiểu cái y hệt. Nếu bạn tràn đầy, cho dù với một lời, bạn sẽ lỡ, bởi vì thế thì tâm trí có đó - và cái chết không có tâm trí, cái chết không có ý nghĩ; cái chết đơn giản rơi vào trong sự trống rỗng.

Cho nên Nhất Hưu tới đây để từ này vào khoảnh khắc cuối. Ông ấy đã bỏ lỡ cả đời mình rồi - ông ấy không nên bỏ lỡ khoảnh khắc cuối cùng. Và tôi cũng bảo bạn: nếu bạn bỏ lỡ toàn bộ cuộc sống của mình, thế thì chỉ có một khả năng và chỉ một hi vọng thôi - vào khoảnh khắc chết. Nhưng không cần phải chờ đợi nó, nó có thể xảy ra ngay bây giờ. Nếu nó không xảy ra ngay bây giờ, thế thì cứ cố gắng đi. Nhưng sẵn sàng cho cái chết. Nếu bạn sẵn sàng, tôi sẽ có đó để đẩy bạn. Nếu bạn sẵn sàng, thế thì rất dễ: chỉ một cú đẩy nhẹ bất ngờ, và tâm trí cuốn đi.

Ngay trước khi Ninakawa qua đời thiên sư Nhất Hưu đến thăm ông ấy.

Thầy bao giờ cũng đến thăm. Điều đó có thể không thực tế xảy ra, nhớ điều đó; điều đó có thể thực tế không xảy ra đâu. Có thể, đấy là khả năng, là không ai khác hơn Ninakawa đã thấy thầy tới thăm mình. Có thể điều đó thực tế xảy ra, nhưng điều đó cũng không liên quan. Một điều là chắc chắn: rằng trong khi Ninakawa sắp chết, ngay khoảnh khắc cuối thầy có đó. Đối thoại này xảy ra với Ninakawa và Nhất Hưu. Có thể đã có những người khác ở đó, họ có thể đã không nghe điều đó chút nào; họ có thể đã không thấy Nhất Hưu tới chút nào. Điều đó đã là hay không là cuộc viếng thăm vật lí. Nhưng điều đó đã xảy ra, và nó đã... bất kì điều gì được cần tới đều đã được làm.

"Tôi sẽ đưa ông đi được chứ?" Nhật Huru hỏi.
Ninakawa đáp...

Con người của kinh sách, đặc biệt là Phật tử, bởi vì trong Phật giáo guru không được chấp nhận. Phật là guru vĩ đại nhất, nhưng trong Phật giáo guru không được chấp nhận. Họ có lí do cho điều đó. Bởi vì tâm trí con người phức tạp thế, nó tạo ra rắc rối ở mọi nơi: guru là để giải thoát cho bạn, nhưng bạn có thể tạo ra tù túng từ ông ấy. Người Hindu đã dạy rằng không có guru, không có thầy, không có giải thoát. Và điều này là đúng, tuyệt đối đúng, nhưng vào thời của Phật nó trở thành tù túng.

Không có guru, không có thầy, không có giải thoát. Cho nên mọi người bắt đầu trở thành nô lệ của thầy, bởi vì không có thầy, không có giải thoát. Nhìn vào tâm trí con người và cái ngu ngốc này: thầy là để giải thoát, nhưng bạn có thể trở thành nô lệ cho thầy bởi vì chỉ *thầy* mới có thể giải thoát; thế thì bạn có thể trở thành chỉ là kẻ dễ sai khiến. Nhiều cảnh nô lệ đã được tạo ra; không ai khác trên trái đất này đã tạo ra cảnh nô lệ sâu sắc như người Hindu. Bạn không thể bắt gặp một cuộc cách mạng trong toàn bộ lịch sử Hindu giáo chống lại tu sĩ. Không - toàn bộ mọi sự đều đã được giải quyết và ấn định và hệ thống hoá rồi, và mọi người đều nhận biết rằng nếu bạn nổi loạn chống lại tu sĩ không có giải thoát - ông ấy là guru, ông ấy là thầy.

Tầng lớp tiện dân - *sudras* - đã tồn tại trong hoàn cảnh khốn khổ nhất. Họ là những kẻ nô lệ lớn lao nhất và họ có lịch sử nô lệ dài nhất, nhưng họ chưa bao giờ nổi dậy chống lại nó, bởi vì điều đó là không thể được. Guru, thầy, *brahmin* - ông ấy là cánh cửa tới điều thiêng liêng.

Bạn đã làm lỡ cuộc sống này, và nếu bạn nổi loạn bạn làm lỡ cuộc sống kia nữa - cho nên cứ còn là một nô lệ đi.

Thế rồi Phật tới, và ông ấy nói, "Không cần guru" - không phải bởi vì không có nhu cầu về guru: ông ấy nói không cần guru, và ông ấy ngụ ý không cần trở thành nô lệ - nhưng điều đó chỉ là cách để nói nó. Cho nên Phật nói, "Là ánh sáng lên chính mình. Không cần ai dẫn đường ông cả. Không cần ai hướng dẫn. Ông là đủ cho chính mình."

Đây là khả năng lớn nhất của việc được tự do, của tự do. Nhưng bạn có thể dùng nhầm điều này nữa, đây là vấn đề. Thế thì bạn nghĩ rằng nếu không có nhu cầu về thầy, sao lại nghe Phật? Nếu không có nhu cầu về thầy, sao lại đi tới Phật? Nếu tôi hoàn toàn độc lập, thế thì tôi là bản thân Phật. Điều đó xảy ra qua Phật giáo: cảnh nô lệ đã không xảy ra, nhưng bản ngã sâu đã xảy ra. Nhưng cả hai đều là hai cực đoan: hoặc bạn trở thành kẻ bản ngã - bởi vì không guru, không thầy, không ai mà theo - hoặc bạn trở thành nô lệ, bởi vì không có guru không có giải thoát.

Bạn không thể ở giữa được sao? Bạn không thể chỉ đứng ở giữa mà không đi tới các cực đoan được sao? Nếu bạn có thể ở giữa, tâm trí biến mất.

Nhất Huru tới, và ông ấy nói, "Tôi sẽ đưa ông đi được chứ?"

Nhất Huru đã hỏi câu hỏi Phật giáo cơ bản, và Nhất Huru biết rằng nếu ông ấy vẫn còn bị nặng gánh với kinh sách ông ấy sẽ nói, "Không, ai có thể dẫn được người nào? Không ai là guru. Mọi linh hồn đều hoàn toàn độc lập. Ta là ánh sáng lên chính mình." Nếu ông ấy không bị nặng gánh với kinh sách, thế thì việc đáp ứng có thể là bất kì cái gì - vô hạn khả năng mở ra.

Ninakawa đáp, "Tôi đến đây một mình..."

Đây là điều Phật nói

"... tôi đi một mình. Ông có thể có ích gì cho tôi?"

Mọi người đều được sinh ra một mình, đi một mình; và ở giữa hai điều này, tới và đi, bạn có thể tự lừa dối mình rằng bạn là ai đó, nhưng bạn vẫn còn một mình. Bởi vì nếu bạn ngay từ đầu đã một mình và đến cuối cùng lại một mình, làm sao ở giữa bạn có thể cùng với ai đó được? Vợ, chồng, bạn, xã hội, tất cả đều là ảo tưởng. Bạn vẫn còn lại một mình, một mình là bản tính của bạn. Bạn có thể bị lừa dối, có vậy thôi. Bạn có thể có giấc mơ, có vậy thôi, nhưng người khác bao giờ cũng vẫn còn là người khác và không có điểm gặp gỡ. Đây là giáo huấn Phật giáo cơ bản để làm cho con người tự do.

Đó là lí do tại sao Phật thậm chí đã phủ nhận Thượng đế, bởi vì nếu có Thượng đế, làm sao bạn có thể một mình được? Ngài bao giờ cũng có đó. Cho dù khi bạn trong buồng tắm ngài cũng có đó - bởi vì ngài là toàn năng, toàn diện. Bạn không thể thoát khỏi ngài; dù bạn đi đâu ngài cũng sẽ ở đó. Ngài là con mắt vũ trụ, gián điệp vũ trụ, theo dõi bạn. Bất kì cái gì bạn làm, ngài đều sẽ nhìn! Rất khó thoát khỏi Thượng đế; nếu ngài hiện hữu, thế thì ngài ở mọi nơi. Bạn không thể che giấu - điều này là hay nếu bạn có thể hiểu - và người tôn giáo đã dùng điều đó để giúp đỡ.

Người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, họ tất cả đều dùng sự hiện diện khắp nơi của Thượng đế. Điều đó là sự giúp đỡ lớn lao, bởi vì nếu bạn có thể thực sự cảm thấy Thượng đế theo bạn như cái bóng ở mọi nơi, bạn sẽ trở thành rất, rất tỉnh táo và nhận biết - bởi vì ngài có đó. Bạn không một mình, bạn không thể thành thoi trong tội lỗi, bạn không thể thành thoi trong dốt

nát, giấc ngủ - ngài có đó. Sự hiện diện này sẽ làm cho bạn tỉnh táo.

Đây là việc dùng đúng. Nhưng ngược lại sự hiện diện này cũng có thể trở thành tù túng, một gánh rất nặng, lo âu.

Tôi đã nghe nói về một xơ Ki tô giáo người thậm chí còn không tắm trường. Không, cô ấy cứ tắm khi mặc quần áo ngay cả dưới hoa sen, ai đó hỏi, "Cô làm gì vậy?"

Cô ấy nói, "Làm sao tôi tắm trường được? - bởi vì Thượng đế ở mọi nơi." Nhưng nếu Thượng đế ở mọi nơi - trong buồng tắm - ngài ở ngay bên trong quần áo nữa, bạn không thể thoát được ngài. Ngài ở bên trong bạn. Ngài ở mọi nơi.

Điều này có thể trở thành nỗi lo âu, cũng giống như khi bạn tắm, và bạn trở nên nhận biết rằng ai đó đang nhòm qua lỗ khoá - bạn trở nên lo âu. Và Thượng đế là Tom Peeping (kẻ nhìn trộm) vũ trụ - ngài đang ngồi ở mọi lỗ khoá; bạn không thể làm gì mà ngài không biết; bạn làm tình và ngài có đó. Bất kì điều gì bạn làm ngài cũng biết, và mọi thứ đều được ghi lại.

Điều này có thể trở thành nỗi lo âu sâu sắc, chứng thần kinh; điều này có thể tạo ra mặc cảm, và thế thì bạn đã lỡ. Và nhớ: mọi chìa khoá có thể mở cánh cửa cũng có thể phá huỷ ổ khoá nếu bạn dùng sai nó. Có một cách, cách đúng để dùng chìa; chỉ thế thì nó mới mở ổ khoá. Nếu bạn dùng nó sai, ổ khoá có thể bị phá huỷ. Và như tâm trí vẫn vậy, nó bao giờ cũng dùng chìa theo cách sai. Thế thì ai đó là cần có, người phải nói với bạn, "Vứt chìa

này đi, bởi vì chìa này bây giờ vô dụng. Nó chỉ phá hỏng ổ khoá, không giúp cho bạn theo bất kì cách nào."

Phật nói không guru nào là cần cả - bởi vì trong thời của ông ấy guru nghĩa là brahmin. Krishnamurti hay nói cùng điều đó: không guru nào là cần cả. Nhưng có khả năng khác - nó có thể cho bạn tự do. Nếu nó cho bạn tự do nó hoàn toàn tốt. Nhưng nó có thể cho bạn bản ngã và đó là vấn đề, có cọ sát. Nếu nó cho bạn bản ngã, bạn có thể không trở thành nô lệ cho ai đó khác, nhưng bạn đã trở thành nô lệ cho bản ngã riêng của mình. Và nhớ, không ai có thể làm cho bạn mù như bản ngã của bạn có thể làm cho bạn. Không ai có thể dẫn bạn tới địa ngục như bản ngã của bạn có thể dẫn bạn tới.

Nhất Hưu chỉ muốn biết liệu con người này vẫn còn níu bám vào kinh sách, hay ông ta đã trở nên hiểu Phật. Hiểu là khác, níu bám là khác. Níu bám là vào chữ chết. Nếu ông ta đã hiểu, thế thì Phật là thầy vĩ đại nhất. Nếu ông ta không hiểu, thế thì ông ta sẽ không cho phép; thậm chí vào điêm chết, ông ta sẽ níu bám lấy kinh sách.

Nhất Hưu đang đứng đó, và hỏi, "Tôi có thể đưa ông đi được không? Tôi sẽ đưa ông đi tiếp chứ?... Bởi vì con đường là không biết. Ông chưa bao giờ đi qua nó, tôi đã đi qua nó rồi. Tôi biết cách chết, tôi biết cách mở hội cái chết. Tôi biết cách đánh mất bản thân mình trong cái chết, và thế thì ông không bao giờ lỡ cả; thế thì cái ta thực được sinh ra lần đầu tiên. Tôi biết bí mật của việc chết và tái sinh. Tôi có thể dẫn ông đi tiếp chứ?"

Ninakawa đáp - ông ta từ chối - ông ta nói: "Tôi đến đây một mình, và tôi đi một mình. Ông có thể có ích gì cho tôi?"

Và ông ấy đang cần sự giúp đỡ. Nếu ông ấy không cần sự giúp đỡ ông ấy đã đơn giản cười, mỉm cười; ông ấy đã nói, "Cám ơn." Không có nhu cầu dùng những lời này từ kinh sách. Sao bạn lại dùng kinh sách? Chúng là việc hợp lí hoá. Bất kì khi nào bạn không chắc chắn bạn dùng kinh sách, bởi vì kinh sách là rất chắc chắn. Bất kì khi nào bạn đang trong hoài nghi, bạn dùng Phật, Krishna, Christ, bởi vì họ có thể che giấu ngắc ngứ của bạn, họ có thể che giấu thực tại của bạn, họ có thể cho bạn niềm tin giả tạo.

Bất kì khi nào bạn dùng lời của người khác bạn đều đang che giấu cái dốt nát của mình. Người này đã không nói, "*Tôi đến đây một mình*" - đây không phải là kinh nghiệm của ông ấy. Ông ấy đã không nói "... và tôi đi một mình." Ông ấy đã lặp lại những lời này, và bạn không thể lừa được thầy bằng lời.

Nhất Huru trả lời, "Nếu ông nghĩ ông thực sự tới và đi..."

Đây là những lời hay nhất đã từng được thốt ra - điều tinh túy của mọi Upanishad, điều tinh túy của mọi Phật và Mahavira, chỉ trong một câu.

"Nếu ông nghĩ ông thực sự tới và đi, thì đó là ảo tưởng của ông. Để tôi chỉ cho ông con đường theo đó không có đến và đi."

Điều này thực sự rất khó và tinh tế.

Nhất Huru nói, "Nếu ông nghĩ ông thực sự tới và đi, thế thì bản ngã có đó. Ai tới? Ai đi? Nếu ông nghĩ ông tới và đi, ông không biết rồi; thế thì ông đơn giản lặp lại lời của Phật" - có sự nắm bắt.

Nếu bạn đã đi tới biết rằng, "Tôi tới một mình, và tôi đi một mình," thế thì không có việc tới và việc đi, bởi vì linh hồn không bao giờ sinh, không bao giờ chết. Cuộc sống là liên tục vĩnh hằng. Nó liên tục. Nó không bao giờ tới, không bao giờ đi. Thân thể này có thể được sinh ra, thân thể này có thể chết đi - nhưng cuộc sống đó, năng lượng, cái ta, linh hồn, hay bất kì cái gì bạn gọi là tâm thức đang tồn tại trong thân thể này, chưa bao giờ được sinh ra và sẽ không chết đi. Tâm thức đó là liên tục. Chưa bao giờ có bất kì gián đoạn nào trong nó.

Nếu bạn thực sự biết, thế thì bạn biết rằng không có việc tới, không có việc đi. Ai tới? Ai đi? Nếu bạn không hiểu, nếu bạn đã không nhận ra điều này, thế thì bạn sẽ nói, "Tôi tới một mình." Nhưng thế thì cái 'tôi' này là bản ngã; thế thì cái 'tôi' này không phải là cái ta. Khi bạn nói, "Tôi đi một mình," nhấn mạnh là vào 'tôi' - và cái 'tôi' là tù túng. Nếu không có 'tôi', bỗng nhiên bạn sẽ thấy rằng bạn chưa bao giờ được sinh ra, và chưa bao giờ chết đi cả; thế thì không có bắt đầu và không có kết thúc.

Jesus nói... ai đó đã hỏi Jesus, "Ông có phải là chúa cứu thế mà chúng tôi đã từng chờ đợi không? Ông là ai? Nói cho chúng tôi về ông?"

Jesus nói, "Trước khi Abraham đã hiện hữu, ta hiện hữu."

Abraham phải đã tới hàng nghìn năm trước đây, và Jesus nói, "Trước khi Abraham đã hiện hữu, ta hiện hữu." Câu này thực sự rất ngớ ngẩn, ngớ ngẩn về mặt logic, sai về văn phạm: "Trước khi Abraham đã hiện hữu, ta hiện hữu." Abraham là trong quá khứ; Jesus nói, "Trước khi ông ấy đã hiện hữu..." và Abraham là nhà tiên tri thứ nhất. Có mọi khả năng là Abraham chỉ là cái tên bị đổi của Ram, bởi vì trong tiếng Do Thái cổ nó không phải là Abraham, nó là Abram. Và Ab đơn giản có nghĩa là tôn

kính, chỉ như Shree Ram; nó chỉ là bày tỏ sự kính trọng. Có mọi khả năng là Abraham không phải là ai khác hơn Ram.

Jesus nói, "Trước khi Abraham đã hiện hữu, ta hiện hữu." Với Abraham ông ấy dùng thời quá khứ: ông ấy đã hiện hữu và không còn nữa; cái biểu hiện là ở đó và bây giờ không còn nữa. Nhưng "ta hiện hữu," bởi vì "ta bao giờ cũng hiện hữu: ta đã hiện hữu, ta đang hiện hữu ở đây, ta sẽ hiện hữu."

Tâm thức bên trong nhất không biết tới sinh, tử; không biết quá khứ, hiện tại, tương lai; không biết thời gian. Nó là vĩnh hằng, và vĩnh hằng không phải là một phần của thời gian.

Nhật Huru nói, *"Nếu ông nghĩ ông thực sự tới và đi - nếu ông nghĩ rằng có việc tới và việc đi - thì ông đang trong ảo tưởng. Để tôi chỉ cho ông con đường theo đó không có đến và đi."*

Chư Phật đã làm gì? Họ đơn giản chỉ cho bạn rằng bạn hoàn hảo - như bạn hiện hữu. Không thay đổi nào là cần thiết cả. Bạn không phải đi đâu cả, bạn không phải chuyển động lấy một li. Như bạn hiện hữu, bạn hiện hữu trong vinh quang hoàn hảo của mình, ở đây và bây giờ. Không có việc tới và không có việc đi. Chỉ trở nên nhận biết về hiện tượng rằng bạn hiện hữu. Chỉ trở nên nhận biết bạn là ai! Chỉ tỉnh táo! Và thế thì chẳng cái gì để đạt tới cả, không nỗ lực nào cần được thực hiện, bởi vì từ ngay ban đầu, trước khi Abraham đã hiện hữu, bạn hiện hữu. Bạn đã thấy sự sáng tạo của thế giới, bạn sẽ thấy sự kết thúc của thế giới, nhưng không có bắt đầu cho bạn và không có kết thúc cho bạn.

Bạn là nhân chứng, và nhân chứng không thể có bất kỳ bắt đầu nào và không có bất kỳ kết thúc nào. Nếu bạn đã tỉnh táo, bạn đã thấy việc sinh riêng của mình. Nếu bạn có thể chết một cách có ý thức, bạn sẽ thấy rằng cái chết đang xảy ra trong thân thể và bạn chỉ là người nhìn. Cho nên thân thể chết, còn bạn chỉ là nhân chứng. Và nếu bạn có thể là nhân chứng trong cái chết, thế thì trong kiếp sau, trong việc sinh, bạn sẽ là nhân chứng. Bạn sẽ thấy rằng tâm trí đang chọn một bụng mẹ: lớn vồn khắp quanh trái đất, tìm một người đàn bà, một đôi, đang làm tình - bạn sẽ thấy điều đó.

Cũng hết như bạn đói: bạn đi ra chợ, và bạn có thể là nhân chứng rằng mắt bạn, tâm trí bạn đang nhìn vào các khách sạn, nhà hàng, để tìm ra đúng chỗ bạn có thể có thức ăn. Bạn đang đói, nhưng nếu bạn bị quá đồng nhất với cơn đói thế thì bạn không thể là nhân chứng được. Bằng không, cơn đói có đó, nhưng bạn lại không đói. Làm sao bạn có thể là cơn đói được? - bằng không ai sẽ biết rằng bạn đang đói?

Cơn đói, để được biết, cần ai đó khác bên ngoài cơn đói, người có thể nhìn và thấy, người có thể trở nên tỉnh táo. Nếu bạn có thể trở nên tỉnh táo trong cơn đói, thế thì bạn có thể thấy cách tâm trí đang đi tìm đúng chỗ để có thức ăn. Cũng điều đó xảy ra sau cái chết: tâm trí bạn đang trong việc tìm kiếm bụng mẹ đúng. Bạn chọn, bạn thấy điều đang xảy ra.

Nếu bạn đang tìm kiếm một bụng mẹ đặc biệt, nếu bạn là một linh hồn rất tốt hay một linh hồn rất xấu, thế thì bạn có thể mất nhiều năm mới tìm ra đúng bụng mẹ - rất khó. Nếu bạn chỉ là người thường, chỉ bình thường, không có gì đặc biệt tốt hay xấu, không là một Hitler không là một Gandhi, thế thì bạn có thể được sinh ra ngay lập tức; không có nhu cầu, bởi vì ở mọi nơi bụng mẹ

thông thường, bình thường, chuẩn đều có sẵn. Thế thì, khoảnh khắc này bạn chết đi và khoảnh khắc tiếp bạn được sinh ra - thậm chí không một khoảnh khắc mất đi.

Nhưng với Hitler phải mất nhiều, nhiều năm - và điều đó là tốt, chúng ta may mắn, bởi vì ông ta là một linh hồn rất hư hỏng, rất đòi bại. Bạn không thể nào hình dung được sự đòi bại của ông ta, ông ta đã làm đòi bại mọi thứ. Và bất kì khi nào một người trở thành đòi bại, điều đầu tiên là bị đòi bại trong yêu của người đó, bởi vì dục vẫn còn là gốc rễ của con người bạn. Điều đầu tiên bị làm đòi bại là dục. Khi dục đi sai, mọi thứ đi sai; khi dục là tự nhiên, mọi thứ vẫn còn tự nhiên.

Nghiên cứu về cuộc sống dục của Hitler và bạn sẽ đơn giản ngạc nhiên; bạn không thể tin được điều ông ta đã làm. Ông ta sẽ tìm những đàn bà đẹp, nhưng sẽ không bao giờ làm tình với họ. Ông ấy sẽ làm gì? Bạn không thể hình dung được! Ông ấy ép buộc những đàn bà đẹp đó... ông ấy sẽ ngồi xuống và ông ấy buộc họ rằng họ phải đi lên đầu ông ấy. Cái kiểu người gì...? Ông ấy làm gì? Và ông ấy tận hưởng điều đó lắm: mà không chỉ đi, họ phải ỉa vào ông ấy nữa. Và những đàn bà này cảm thấy rất mặc cảm - ông ấy làm gì thế này? - nhưng ông ấy là người có quyền hành thế: nếu bạn không theo ông ấy... ông ấy đã giết nhiều người. Tất cả những người yêu của ông ấy đều hoặc bị ông ấy giết hoặc họ tự tử - bởi vì đây là đòi bại thế! Nhưng ông ấy cảm thấy rất tốt. Vấn đề là gì?

Ông ấy mặc cảm thế, ông ấy muốn tự trừng phạt mình; ngay cả qua yêu ông ấy cũng trừng phạt. Ông ấy mặc cảm thế, và mặc cảm mạnh thế... nếu bạn mặc cảm thế bạn không thể yêu được, bởi vì yêu chỉ có thể tới từ trái tim của người không mặc cảm, người không cảm thấy bất kì mặc cảm nào, người chỉ là đứa trẻ, hồn nhiên. Thế thì yêu tuôn chảy, thế thì nó trở thành lễ hội. Nhưng nếu

bạn mặc cảm, thế thì qua yêu bạn bắt đầu trừng phạt bản thân mình, hay bạn bắt đầu trừng phạt người khác. Bạn không thể tận hưởng yêu được, bởi vì bạn cảm thấy bạn mặc cảm thế, tội tệ thế - làm sao bạn có thể tận hưởng yêu được? Bạn tạo ra địa ngục từ yêu. Điều này dường như không thể được, bởi vì bên ngoài phòng mình Hitler gần như là một thượng đế, mọi người tôn thờ ông ta. Và bên trong phòng mình ông ta cảm thấy bản thân mình kém cỏi thế, phạm tội, bị kết án, đến mức ông ta muốn tự trừng phạt mình, ngay cả qua yêu.

Kiểu người này sẽ không dễ dàng tìm ra bụng mẹ - gần như không thể được. Trong hàng thế kỉ ông ta sẽ phải chờ đợi, chỉ thế thì ông ta mới có thể tìm ra bụng mẹ như vậy, một người đàn ông như vậy người đàn bà như vậy làm tình, người cũng đây tội lỗi, tự kết án trong họ, chỉ thế thì ông ta mới chọn được bụng mẹ. Nhưng điều này xảy ra một cách vô ý thức, cho nên bạn không cần phải lo nghĩ về nó nhiều. Bạn chết đi một cách vô ý thức, bạn được sinh ra một cách vô ý thức - nó tự động xảy ra. Tâm trí đi, chỉ dò dẫm trong bóng tối và đi vào bụng mẹ. Nhưng nếu bạn chết một cách có ý thức, thế thì lần sinh tiếp sẽ là có ý thức.

Nếu bạn chết một cách có ý thức và được sinh ra một cách có ý thức bạn sẽ biết rằng không có sinh và không có tử, chỉ thân thể là đã được chọn. Bạn vẫn còn như cũ, chỉ ngôi nhà thay đổi. Nếu bạn thay đổi quần áo cũ, bạn có nói đây là lần sinh mới, tôi được sinh ra không? Không, bởi vì bạn chỉ thay quần áo; bạn vẫn còn như cũ.

Đây là cách người trở nên tỉnh táo đi tới biết rằng tất cả những thay đổi chỉ là thay trang phục và nhà cửa và nơi chốn, tình huống, hoàn cảnh, nhưng bạn vẫn còn như cũ; trung tâm không bao giờ thay đổi, nó là vĩnh hằng.

Nhất Huru nói, "*Nếu ông nghĩ ông thực sự tới và đi thì ông đang trong ảo tưởng. Để tôi chỉ cho ông con đường theo đó không có đến và đi.*"

Con đường đó là gì? Có thực có con đường không? Bởi vì chúng ta phải dùng ngôn ngữ, đó là lí do tại sao ông ấy lại nói 'con đường'. Bằng không, không có đường, bởi vì đường bao giờ cũng dẫn đến đâu đó. Không đường nào có thể dẫn tới bạn được bởi vì bạn đã có đó rồi. Nếu bạn muốn tới tôi, có con đường, phải có. Nếu bạn tới ai đó bạn phải theo một con đường, đi qua bước chuyển, cây cầu, cái gì đó này khác - bởi vì bạn đang đi ra ngoài. Nhưng nếu bạn muốn đi vào trong, không có đường. Bạn đã có đó rồi.

Cũng giống như khi bạn mơ trong đêm: bạn rơi vào giấc ngủ ở Poona, và trong mơ bạn về lại nhà ở London của mình, hay ở New York, hay ở Calcutta, hay ở Tokyo, và trong mơ bạn hoàn toàn quên mất rằng bạn đang ở Poona. Thế thì cái gì được cần tới? Chỉ một cái giật mình. Ai đó tới và lay bạn dậy. Bạn sẽ dậy ở London, Tokyo, New York hay ở Poona? Điều đó sẽ rất khó, nó sẽ tạo ra một thế giới rất ngớ ngẩn, nếu bạn đang mơ ở New York và bỗng nhiên ai đó lay bạn dậy và bạn tỉnh dậy ở New York! Thế thì thế giới này chắc sẽ là ác mộng. Nhưng bạn tỉnh dậy ở Poona; giấc mơ biến mất.

Chư phật đã từng dạy về điều này: rằng không có nhu cầu đi đâu cả, bởi vì bạn đã ở đó nơi bạn muốn tới rồi; nhưng bạn đang trong giấc mơ. Chỉ trong giấc mơ bạn mới đi khỏi trung tâm - bạn không thể đi từ đó được. Bạn *hiện hữu* ở đó. Trong hàng triệu kiếp bạn có thể đã từng mơ, nhưng bạn đã không đi khỏi trung tâm nơi bạn hiện hữu. Không ai có thể đi được. Chỉ cái giật mình, chỉ ai đó va chạm vào bạn... bạn trở nên tỉnh táo và bỗng nhiên giấc

mơ biến mất. Xứ mơ và New York và London, chúng biến mất, còn bạn ở đây và bây giờ.

Cái giật mình này, cái va chạm này có thể được cho rất dễ dàng vào khoảnh khắc chết - bởi vì toàn thể thân thể-tâm trí đang sắp trải qua thay đổi lớn. Mọi thứ trong hỗn độn. Trong hỗn độn bạn có thể được làm cho tỉnh táo dễ dàng hơn bởi vì mọi thứ đều không thoải mái. Khi mọi thứ là thoải mái khó đem một người ra khỏi giấc mơ - không ai thực sự muốn bước ra khỏi giấc mơ thoải mái. Chỉ khi giấc mơ trở thành ác mộng, thế thì bạn mới kêu thát thanh.

Tôi đã nghe: Một đêm Mulla Nasruddin la hét to đến mức ngay cả hàng xóm cũng tới hỏi điều gì đã xảy ra. Mulla Nasruddin ngồi trên giường khóc, nước mắt chảy ròng ròng, còn vợ anh ta đang an ủi anh ta, nói, "Đây chỉ là giấc mơ thôi anh Nasruddin. Sao anh lại tạo ra nhiều phiền toái thế? - hàng xóm tới đây này, có cả đám đông."

Nasruddin nói, "Nhưng giấc mơ đến mức ấy... trước hết để anh kể cho em giấc mơ. Trong giấc mơ này anh đã tới một cuộc bán đấu giá phụ nữ - toàn những phụ nữ đẹp. Một phụ nữ bán được mười nghìn ru pi, phụ nữ khác năm nghìn, và nhiều người hàng nghìn.

"Anh không có tiền. Anh đã cố gắng và thử mãi mà không có tiền. Anh nhìn vào trong mọi túi rồi" - và anh ta có một cái túi, anh ta chưa bao giờ nhìn vào trong nó - anh ta nói, "Ngay cả cái túi đó anh cũng đã nhìn vào."

Có một cái túi đặc biệt anh ta sẽ không bao giờ nhìn vào. Và nếu cái gì đó bị mất mọi người sẽ hỏi, "Anh đã nhìn vào mọi túi chưa? Sao không nhìn vào túi này?"

Anh ta sẽ nói, "Bởi vì điều đó vẫn cho tôi niềm hi vọng. Nếu tôi nhìn vào trong cái túi đó nữa, hi vọng đi đời, bởi vì tôi nghĩ có thể vẫn còn khả năng... nhưng tôi chưa bao giờ nhìn vào trong nó bởi vì tôi biết rõ nó không có đó."

Anh ta nói, "Anh đã nhìn vào ngay cả cái túi đặc biệt đó - và không có tiền. Anh đã la khóc."

Nhưng cô vợ anh ta chẳng quan tâm tới điều này. Cô ấy hỏi, "Nasruddin, thế thì có phụ nữ nào như em không?" Cô ấy hỏi một cách ngu xuẩn, như bất kì đàn bà nào sẽ hỏi, bởi vì không đàn bà nào quan tâm tới phụ nữ đẹp khác; thay vì thế cô ấy cảm thấy ghen tuông. Cô ấy hỏi, "Những phụ nữ giống em sao? Họ bán được bao nhiêu?"

Nasruddin nói, "Đó là lí do tại sao anh lại la to thế. Phụ nữ như em người ta để thành bầy. Một tá, hai tá - họ bán phụ nữ như em với giá một ru pi một bầy. Đó là lí do tại sao anh lại hét to: không có tiền để mua, và đó là điều đã xảy ra cho vợ anh!"

Nhưng anh ta còn kêu khóc tận sau giấc mơ.

Mơ có hiệu quả, chúng đi sâu, bởi vì trong tâm trí vô thức, phân biệt thực sự rất mơ hồ; cái gì là mơ và cái gì là thực là rất mơ hồ. Chúng được trộn lẫn, các biên giới không rõ rệt, các biên giới bị nhòa đi.

Bạn đã thấy đứa trẻ bước đi, và khóc bởi vì nó làm mất đồ chơi nó thấy trong mơ không? "Con đang tìm đồ chơi - đồ chơi mất đâu rồi?"

Nhưng đứa trẻ này chưa bao giờ chết trong bạn. Nó chỉ chết khi bạn làm nhiều nỗ lực để trở nên tỉnh táo; chỉ thế thì giấc mơ và hiện thực mới trở nên phân biệt rõ ràng. Và một khi mơ hồ bị mất đi, một khi các biên giới không

còn bị mờ nhạt nữa, một khi bạn trở nên nhận biết giấc mơ là gì, thực tại là gì, mơ chấm dứt - bởi vì thế thì việc mơ không thể tiếp tục được. Nếu bạn đã trở nên nhận biết, giấc mơ không thể tiếp tục được. Ngay cả trong giấc mơ, nếu bạn trở nên nhận biết rằng đây là giấc mơ, giấc mơ sẽ dừng lại ngay lập tức.

Cho nên bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết trong giấc mơ rằng đây là giấc mơ, bạn bao giờ cũng cảm thấy đây là thực. Để cho bất kì cái gì tiếp tục, bạn cần tới cảm giác rằng đây là thực. Bạn cho thực tại qua cảm giác. Nếu bạn rút cảm giác đi, giấc mơ biến mất và chỉ thực tại còn lại.

Chính mơ là bạn đang trong thế giới này, và chính thực tại là bạn tồn tại trong điều thiêng liêng. Chính mơ là bạn đang trong chợ; chính thực tại là bạn chưa bao giờ đi khỏi trung tâm của sự tồn tại, khỏi Thượng đế. Chính mơ là bạn đã đi vào chợ - và giấc mơ có thể tiếp tục, không có giới hạn về thời gian. Nếu bạn nghĩ bạn là thân thể, đây là giấc mơ - bạn chưa bao giờ là thân thể cả. Nếu bạn nghĩ bạn được sinh ra và bạn chết, đây là giấc mơ - bạn chưa bao giờ được sinh ra và bạn không bao giờ có thể chết; điều đó là không thể được.

Nhất Huru nói, "Đây là ảo tưởng nếu ông nói, 'tôi đến và tôi đi.' Không ai đến và không ai đi cả. Và không có chỗ nào để đến và không chỗ nào để đi. Để tôi chỉ cho ông con đường vô lộ. Bởi vì thế thì có thể không có đường - bởi vì nếu không ai tới và không ai đi, không nơi tới và không nơi đi, làm sao đường có thể tồn tại được? Cho nên để tôi chỉ cho ông con đường vô lộ mà trên đó không có việc tới và không có việc đi."

Với lời của mình, Nhất Huru đã để lộ ra con đường rõ ràng tới mức Ninakawa mỉm cười và qua đời.

Điều đó đã xảy ra! Bạn đã nghe thấy lời - nhưng bạn không phải là Ninakawa, bạn không sẵn sàng mức đó, bạn không trên giường chết của mình - đó mới là vấn đề. Bạn vẫn còn hi vọng về cái gì đó trong cuộc sống, giấc mơ của bạn vẫn có nhiều ý nghĩa cho bạn, bạn có các khoản đầu tư vào giấc mơ của mình. Bạn có thể có ham muốn thoát ra khỏi giấc mơ, nhưng ham muốn này chỉ nửa vời. Phần khác cứ nói, "Mơ thêm chút nữa, nó đẹp thế."

Một đêm Mulla Nasruddin gọi vợ lại và nói, "Đem kính lại cho anh, bởi vì anh đã thấy một giấc mơ đẹp và nhiều điều hứa hẹn với anh. Đem kính lại đây, bởi vì chỗ này không sáng lắm, và anh không thể thấy được rõ ràng."

Bạn có thể có ác mộng; trong những khoảnh khắc đó bạn cảm thấy, "Làm sao vứt bỏ giấc mơ này đi?" - nhưng bạn có giấc mơ đẹp nữa; không chỉ giấc mơ địa ngục, bạn có giấc mơ cõi trời. Và đó mới là vấn đề: chừng nào bạn còn chưa trở nên nhận biết rằng thậm chí giấc mơ cõi trời cũng là giấc mơ và vô dụng, bạn vẫn chưa trên giường chết. Ham muốn của bạn vẫn tiếp tục, bạn cứ tưới nước cho thế giới mơ, nuôi dưỡng nó, giúp cho nó phát triển.

Ninakawa đã trên giường chết của mình, ông ấy sắp chết, không còn tương lai nào còn lại. Ông ấy trong hỗn độn. Toàn bộ hệ thống, toàn bộ sự điều chỉnh của thân thể, tâm trí và linh hồn cứ ngày một lỏng hơn. Mọi thứ đang rời ra, ông ấy không còn gắn lại nữa. Ác mộng lại mạnh mẽ, bởi vì nó là mạnh mẽ nhất trong cái chết. Ông ấy đơn giản là kẻ khốn khổ trong khoảnh khắc đó: cái chết và không tương lai.

Nếu không có tương lai bạn không thể mơ được, bởi vì mơ cần không gian, thời gian để chuyển động. Đó là lí do tại sao cái chết lại có vẻ nguy hiểm thế, bởi vì nó không cho phép có thời gian nghĩ. Bạn không thể hi vọng, bởi vì không có ngày mai. Cái chết không giết bạn, nó đơn giản làm tiêu tan ngày mai, và ngày mai đã là chính sự tồn tại của bạn. Bạn chưa bao giờ sống hôm nay cả, bạn bao giờ cũng trì hoãn sang ngày mai. Và cái chết làm tiêu tan ngày mai, nó đơn giản đốt cháy lịch của bạn - bỗng nhiên đồng hồ dừng lại, thời gian không chuyển động.

Không thời gian bạn có thể làm gì? Làm sao tâm trí có thể nghĩ, ham muốn, mơ mộng? Cái chết đóng cánh cửa lại - đó là nỗi sợ.

Tại sao cái chết làm cho bạn sợ hãi và run rẩy và kinh hoàng thế? Bởi vì dường như không có cũi bên kia, không có khả năng trốn thoát khỏi nó. Bạn không thể làm gì được bởi vì bạn không thể nghĩ được, và bạn chỉ biết một điều: suy nghĩ, không cái gì khác. Toàn bộ cuộc sống của bạn đã là việc suy nghĩ. Bây giờ, cái chết cho phép vô suy nghĩ. Chỉ người đã thiền và đã hiểu vô suy nghĩ trước khi chết mới không sợ - bởi vì người đó biết rằng suy nghĩ không phải là cuộc sống.

Và người đó biết một khoảng khác của sự tồn tại. Người đó biết chiều sâu, không phải là chiều dài của sự tồn tại. Người đó không đi từ khoảnh khắc này tới đó, người đó không đi từ hôm nay sang ngày mai. Người đó chuyển động trong khoảnh khắc này, ngày càng sâu hơn và sâu hơn và sâu hơn; trong hôm nay, ngày càng sâu hơn và sâu hơn và sâu hơn. Người đó chuyển động ở đây và bây giờ, trong chiều sâu.

Bạn chạm tới khoảnh khắc này và bạn chuyển sang khoảnh khắc khác; bạn có chuyển động chiều ngang: từ A

tới B, từ B tới C, từ C tới D. Và người hành thiền thì đi từ A1 tới A2 tới A3 - theo chiều sâu - không tới B. Người đó không có ngày mai. Việc ở đây và bây giờ này là sự tồn tại duy nhất, thế thì làm sao có thể có cái chết cho người đó được? Khoảnh khắc này bạn sống; chỉ khoảnh khắc tiếp bạn mới có thể chết. Khoảnh khắc này không ai đã bao giờ chết cả. Khoảnh khắc này bạn sống, và người này, người đang thiền, lại chuyển vào khoảnh khắc này - làm sao người đó có thể chết được?

Cái chết sẽ xảy ra trên ngoại vi; người đó sẽ đi tới biết về nó. Điều đó sẽ chỉ như bạn đi tới biết về người hàng xóm chết: người đó sẽ đi tới biết về nó, rằng thân thể chết - điều này sẽ là tin tức. Người đó thậm chí cảm thấy thương tiếc cho thân thể, nhưng *người đó* không chết.

Ninakawa đã là một thiền nhân chỉ ngay trên bờ chứng ngộ, vẫn còn níu bám. Bạn có thể lấy bước nhảy vào trong vực thẳm, nhưng bạn có thể vẫn bám lấy cây leo - và bạn có thể cứ bám lấy, sợ hãi. Bạn gần như trong vực thẳm, chẳng chóng chầy bạn sẽ rơi, nhưng thêm một khoảnh khắc nữa tâm trí vẫn nói, "Bám lấy!" Ông ấy đã bám vào kinh sách, vào chư phật, vào lời, học thuyết. Ông ấy vẫn lặp lại tri thức. Chỉ là cây leo - chẳng chóng chầy ông ấy sẽ phải rời bỏ cây leo này, bởi vì khi cuộc sống rời bỏ bạn, làm sao lời có thể giữ lại được? Chúng sẽ bỏ bạn.

Với điều này, khái lộ của Nhất Huru, ông ấy đã hiểu ra, ông ấy bỏ việc níu bám. Ông ấy mỉm cười và qua đời.

Bạn chưa bao giờ mỉm cười. Hoặc bạn khóc, hoặc bạn cười to, nhưng bạn chưa bao giờ mỉm cười. Mỉm cười là ở giữa, nó là khó cho bạn. Hoặc bạn khóc hoặc bạn cười to - chúng là những khả năng, hai cực đoan. Cố tìm ra hiện tượng mỉm cười này là gì đi.

Chỉ vị phật mới mỉm cười, bởi vì nó là ở ngay giữa. Mỉm cười có cả nỗi buồn trong nó, nỗi buồn của nước mắt, và niềm vui của tiếng cười. Mỉm cười có cả hai. Mỉm cười chưa bao giờ là tiếng cười đơn giản: nó có sự mở rộng của tiếng cười và chiều sâu của nỗi buồn - nó là cả hai. Nhìn vào Phật, thiên về ông ấy, và bạn sẽ thấy trong khuôn mặt ông ấy cả nỗi buồn và niềm vui; tuôn chảy phức tạp của sự hiện hữu của ông ấy và vậy mà vẫn có nỗi buồn sâu sắc.

Với hai hoá chất này, cứ tạm nói vậy, nụ cười được tạo ra. Khi bạn cảm thấy buồn cho mọi người, khi bạn cảm thấy buồn cho toàn thể sự tồn tại bởi vì họ đang đau khổ không cần thiết... Bạn không thể hình dung ra được nỗi buồn của vị phật, điều đó là khó cho bạn. Bạn chỉ nghĩ rằng vị phật là sung sướng. Ông ấy là sung sướng khi có liên quan tới bản thân ông ấy, nhưng với bạn sao? Bạn không thể quan niệm được khó khăn của ông ấy - bởi vì ông ấy thấy bạn, và bạn đau khổ không cần thiết, và chẳng cái gì có thể làm được, bạn không thể được giúp đỡ. Bệnh không có đó - và không thể chữa được! Và ông ấy biết rằng chỉ ngay góc này thôi, chỉ quay về con người bạn, và mọi sự sẽ được giải quyết. Nhưng bạn sẽ không làm việc quay lại đó. Bạn sẽ nhảy và bạn sẽ làm nhiều điều, nhưng bạn bao giờ cũng sẽ bỏ lỡ việc quay đó. Bạn sẽ dò dẫm trong bóng tối, nhưng bằng cách nào đó, điều huyền bí nào đó, bạn bao giờ cũng bỏ lỡ cánh cửa. Bạn biết cách bỏ lỡ cánh cửa, bạn hoàn hảo trong điều đó: cách bỏ lỡ cánh cửa và bao giờ cũng dò dẫm.

Vị phật gặp khó khăn bởi vì ông ấy đã nhận ra điều gì đó có đó với bạn rồi. Cũng sự tồn tại phức tạp đó, cùng cái đẹp đó, cùng niềm cực lạc mà ông ấy có, bạn cũng có. Và bạn cứ kêu khóc, và bạn cứ đấm ngực, và bạn đang trong đau khổ thế - và chẳng cái gì có thể làm được cả. Nỗi buồn...

Người ta nói về Phật là khi ông ấy đạt tới cánh cửa - cánh cửa cuối cùng, bên ngoài nó không có cửa nữa, và bạn không thể quay lại được; đó là điều tối thượng - khi ông ấy đạt tới cánh cửa của niết bàn, cánh cửa đã mở ra cho ông ấy, và đã có việc đón mừng. Bởi vì một lần trong hàng triệu năm mới có ai đó đạt tới điều tối thượng. Nhưng ông ấy đã quay lưng lại cánh cửa và nhìn vào thế giới - và họ nói ông ấy vẫn đứng đó, ông ấy vẫn chưa vào.

Người gác cổng hỏi, "Ông làm gì vậy? Ông đã nỗ lực cho điều này nhiều, nhiều kiếp rồi. Bây giờ cửa mở rồi, vào đi."

Và Phật nói, "Chùng nào mọi người còn đang đau khổ bên ngoài kia chưa vào, ta không thể vào được. Ta sẽ là người cuối cùng bước vào." Đây là nỗi buồn.

Câu chuyện này thực là hay. Không ai có thể đứng tại cánh cửa tối thượng đó, điều đó là đúng; không có cánh cửa nào giống như thế và không có người gác cổng. Bạn ngã, và không có cách nào tự dừng mình lại. Câu chuyện này hay; điều đó chỉ ra theo một cách biểu tượng tâm thức của vị phật - điều rắc rối, nỗi thống khổ của ông ấy, niềm đau khổ của ông ấy. Nó không phải là đau khổ của ông ấy bây giờ, nó là đau khổ của người khác đã làm cho ông ấy buồn.

Cứ dường như là bạn đã thức tỉnh nhưng mọi người khác đang ngủ say, và họ đang mơ và mơ ác mộng - la hét, nhảy lên, kêu la, khóc lóc, còn bạn biết rằng những điều này chỉ là ác mộng, nhưng những người này lại say sưa quá và ngủ say quá, bạn không thể giúp được. Nếu bạn cố gắng đánh thức họ dậy họ trở nên giận dữ. Họ nói, "Sao ông lại quấy rối giấc ngủ của chúng tôi? Ông là ai?"

Bạn không thể đánh thức họ được, và bạn phải nhìn đau khổ của họ, và chịu đựng điều đó.

Phật buồn - cho bạn. Phật cười sâu sắc, toàn thể con người ông ấy tràn đầy với tiếng cười - cũng giống như cái cây đã tới độ ra hoa, mọi thứ đã trở thành điệu vũ. Và cả hai điều này gặp gỡ trong ông ấy: tiếng cười bật ra và cứ đi ra - và vậy mà ông ấy không thể cười được bởi vì bạn - và nỗi buồn mà bạn tạo ra. Chúng cả hai gặp gỡ và việc gặp gỡ này tạo ra nụ cười. Nụ cười là cả tiếng cười và nước mắt.

Bạn không thể mỉm cười được - bạn có thể cười, bạn có thể khóc. Khi bạn khóc, làm sao bạn có thể cười được? Bởi vì trong khóc nó bao giờ cũng là vì bản thân bạn; nó chỉ là một yếu tố. Khi bạn cười, bạn cười; làm sao bạn có thể khóc được? - bởi vì việc cười là cho bản thân bạn. Trong Phật, bản ngã đã biến mất, bây giờ ông ấy không còn nữa, gặp gỡ đã xảy ra với tất cả. Hai yếu tố gặp nhau: tâm thức ông ấy, đã trở nên hoàn hảo, và tất cả hàng triệu tâm thức xung quanh, cũng hoàn hảo, đang đau khổ - đau khổ không cần thiết, đau khổ mà không có lí do gì - hai điều này gặp gỡ, và nụ cười buồn vậy mà sung sướng tới trên khuôn mặt ông ấy.

Ông ấy không thể khóc bởi vì điều bạn đang làm là ngu ngốc thế. Ông ấy không thể cười bởi vì điều đó sẽ quá gay gắt với bạn. Nhiều nhất ông ấy có thể mỉm cười. Điều này xảy ra, cho nên nụ cười đã trở thành biểu tượng của người đã trở nên chứng ngộ.

Với lời của mình, Nhất Hưu đã để lộ ra con đường rõ ràng tới mức Ninakawa mỉm cười và qua đời.

Thế thì đây không phải là cái chết, mà chỉ là bước chuyển - chuyển sang thế giới khác, chuyển sang việc

sinh khác; thế thì không ai chết cả. Và nếu bạn có thể chết với nụ cười bạn biết nghệ thuật chết, và toàn bộ tôn giáo chỉ bao gồm trong nghệ thuật chết, không gì khác hơn thế.

Bây giờ tôi sẽ nhắc lại câu chuyện thứ nhất chúng ta đã bắt đầu, để cho bạn không quên nó: tính hay quên là một thủ đoạn.

Mười ngày trước đây chúng ta đã nói về Không Nước, Không Trăng. Nó vẫn còn lại chỉ là bài nói - lời và lời và lời - nếu bạn không sẵn sàng chết đi. Hãy ở trên giường chết của bạn đi! Hãy là Ninakawa! thế thì những lời này là rõ ràng thế, như những lời của Nhất Hưu chưa bao giờ là vậy. Tôi bảo bạn: những lời này rõ ràng như những lời của Nhất Hưu chưa bao giờ là vậy. Bạn cũng có thể mỉm cười và qua đời - nhớ lấy:

Ni cô Chiyono đã học nhiều năm, nhưng vẫn không thể nào tìm thấy chứng ngộ.

Một đêm, cô ấy đi mang chiếc thùng cũ đầy nước.

Khi đang bước đi, cô ấy ngấm trăng tròn được phản chiếu trong thùng nước.

Bỗng nhiên, dây tre buộc thùng bọc ra, và thùng rơi xuống. Nước tung toé đổ hết; bóng trăng biến mất - và Chiyono trở nên chứng ngộ.

Sau đó, cô ấy viết vần thơ này:

Cách này cách nọ

tôi đã cố giữ chiếc thùng gắn lại,

hi vọng tre yếu không bao giờ bị bọc.

Bỗng nhiên đáy thùng bọc ra.

Không còn nước nữa;

không còn phản xạ của trăng trong nước -

trống rỗng trong tay tôi.

Đi với trống rỗng trong tay mình, bởi vì đó là tất cả... đó là tất cả mà tôi có thể đem tới cho bạn, và không gì lớn hơn điều đó. Đây là món quà của tôi: đi với trống rỗng trong tay bạn. Nếu bạn có thể mang cái trống rỗng trong tay mình, thế thì mọi thứ trở thành có thể. Đừng mang tài sản, đừng mang tri thức, đừng mang bất kì cái gì làm đầy bình và trở thành nước, bởi vì thế thì bạn sẽ chỉ thấy phản xạ. Trong cửa cải, trong tài sản, trong nhà cửa, trong xe cộ, trong danh giá, bạn sẽ chỉ thấy phản xạ của trống tròn. Và trống tròn có đó đang đợi bạn.

Để cho đáy thùng tụt ra! Đừng cố gắng cách này cách nọ để bảo vệ cái thùng cũ. Không đáng đâu. Đừng tự bảo vệ mình, điều đó không đáng đâu. Để cho chiếc thùng bục ra, để cho nước chảy đi, để cho trống trong nước biến mất, bởi vì chỉ thế thì bạn mới có khả năng nâng mắt mình hướng lên mặt trăng thực. Nó bao giờ cũng có đó trên trời - nhưng cái trống rỗng trong tay là cần. Ngay một trống rỗng hơn, nghĩ về mình ngay một trống rỗng hơn, cư xử ngay một dường như bạn trống rỗng. Dần dần, dần dần bạn sẽ có hương vị của nó. Và một khi hương vị tới, nó đẹp thế.

Một khi bạn biết hương vị của cái trống rỗng, bạn đã biết chính ý nghĩa của cuộc sống. Mang trống rỗng, vớt thùng nước vốn là bản ngã của bạn, tâm trí bạn và những ý nghĩ của bạn, và nhớ: không nước, không trống - trống rỗng trong tay.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tâm trí độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiên.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gán tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dừng cảm sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể thấy khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Tâm xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, liệu pháp, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm hiện hữu trong phật trường.

Tâm xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Tâm xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn sự động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với cái nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là tâm xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Tâm xã này đại diện cho toàn thể loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiên trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiên, thiên đều sẵn có tương ứng với kiêu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiên của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiên của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiên, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu phải vừa

vận với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức có thể là chủ động hay thụ động, không thành vấn đề, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi ý nghĩ biến mất và bạn chỉ là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong tâm xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Nó chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm đè nén. Nó chỉ để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã đè nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là mục đích; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không phán xét hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gập gối vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>
Osho Community International
17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) Ấn Độ
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-community@osho.com
Osho International

410 Park Avenue, 15th Floor,
New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508
<http://www.osho.com/oshointernational>
Klau Steeg:
klau.steeg@oshointernational.com
Montse Cortazar:
montse.cortazar@oshointernational.com
Office email:
oshointernational@oshointernational.com
Royalties: OshoOffice@oshointernational.com

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web
<http://oshovietnam.org>

Để xem những trích đoạn mới nhất của sách Osho các bạn có thể theo dõi trên Facebook:

<https://www.facebook.com/OshoFansVietnam?ref=hl>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.org/sach/sach-cua-osho/bai-noi-cho-nguoi-tim-kiem>

<http://oshovietnam.org/sach/sach-cua-osho/cach-song-co-y-thuc>

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu hứng của ông cho khán giả quốc tế. Như ông đã nói điều đó, “Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói không chỉ là cho bạn... tôi đang nói cho các thế hệ tương lai.”

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong “1000 người làm nên thế kỉ 20” và được tác giả người Mỹ Tom Robbins mô tả là “con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ.” Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người - cùng với Gandhi, Nehru và Phật - những người đã làm thay đổi Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là “Zorba Phật” - có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Hi Lạp và trung thực im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiển của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiên thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiên Động duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra

những căng thẳng tích lũy của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn việc trải nghiệm về tĩnh lặng và thanh thoi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

“Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy.”

Osho, Dhammapada: Con đường của Phật, 5

“Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiềm nhiệm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, Từ nhân cách tới cá nhân

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

Số	Tên sách	Năm
1.	Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2.	Biển chuyển Tantra	1997
3.	Ngón tay chỉ trăng	1997
4.	Thiền là gì?	1997
5.	Đi tìm điều huyền bí, t.2	1998
6.	Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7.	Kinh Kim Cương	1998
8.	Tôi là lối cổng	1998
9.	Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10.	Tâm Kinh	1998
11.	Mưa rào không mây	1999
12.	Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.1	1999
14.	Thuyền rồng	1999
15.	Tín Tâm Minh: Sách về hư không	1999
16.	Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17.	Từ Thuốc tới Thiền	1999
18.	Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19.	Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20.	Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21.	Và hoa đã mưa xuống	2000
22.	Đạo: Ba kho báu - t.1	2001
23.	Kinh nghiệm Tantra	2001
24.	Bản kinh cuối cùng - t.6	2001
25.	Chiều bên kia cái biết	2001
26.	Kỉ luật của siêu việt - t.3	2002
27.	Con đường bên ngoài mọi con đường	2002

Số	Tên sách	Năm
28.	Không nước không trăng	2002
29.	Om Mani Padme Hum	2002
30.	Nam Tuyền: Điểm khởi hành	2003
31.	Triệu Châu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32.	Mã Tô: Gương rỗng	2003
33.	Lâm Tế: Bậc thầy của điều phi lí	2003
34.	Bách Trọng: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35.	Qui Sơn: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36.	Ngũng Sơn: Người thực của Thiền	2004
37.	Đạo Nguyên Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38.	Dược Sơn: Thẳng tới điểm chứng ngộ	2004
39.	Đi tìm điều huyền bí - t.1	2004
40.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.2	2004
41.	Từ Thuộc tới Thiền (chỉnh lí)	2004
42.	Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43.	Sáng tạo: Khởi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44.	Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45.	Dược khoa cho linh hồn	2005
46.	Cân bằng thân tâm	2005
47.	Ta là cái đó	2006
48.	Tình yêu, tự do, một mình	2006
49.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.3	2006
50.	Kỉ luật của siêu việt - t.1	2006
51.	Kỉ luật của siêu việt - t.2	2006
52.	Kỉ luật của siêu việt - t.4	2007
53.	Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54.	Chuyến bay của một mình tới một mình	2007
55.	Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56.	Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.4	2007
58.	Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.5	2008

Số	Tên sách	Năm
60.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.6	2008
61.	Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.7	2008
63.	Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64.	Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.8	2009
66.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.9	2009
67.	Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.10	2009
69.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.11	2009
70.	Dhammapada: Con đường của Phật - t.12	2009
71.	Đạo: Ba kho báu - t.2	2010
72.	Đạo: Ba kho báu - t.3	2010
73.	Đạo: Ba kho báu - t.4	2010
74.	Đạo: Đường vô lộ - t.1	2011
75.	Đạo: Đường vô lộ - t.2	2011
76.	Đạo: Cổng Vàng - t.1	2012
77.	Đạo: Cổng Vàng - t.2	2012
78.	Cổ tự nó mọc lên	2012
79.	Yoga: Alpha và Omega - t.1	2012
80.	Yoga: Alpha và Omega - t.2	2012
81.	Yoga: Alpha và Omega - t.3	2012
82.	Yoga: Alpha và Omega - t.4	2012
83.	Yoga: Alpha và Omega - t.5	2012
84.	Yoga: Alpha và Omega - t.6	2012
85.	Yoga: Alpha và Omega - t.7	2013
86.	Yoga: Alpha và Omega - t.8	2013
87.	Yoga: Alpha và Omega - t.9	2013
88.	Yoga: Alpha và Omega - t.10	2013
89.	Bí mật của các bí mật - t.1	2013
90.	Bí mật của các bí mật - t.2	2013
91.	Sen trắng	2014

Số	Tên sách	Năm
92.	Tương lai vàng - t.1	2014
93.	Tương lai vàng - t.2	2014
94.	Tìm trâu	2014
95.	Khi giấy vừa	2014
96.	Sống Thiền	2014
97.	Nguyên lí thứ nhất	2014
98.	Thầy hoàn hảo - t.1	2015
99.	Thầy hoàn hảo - t.2	2015
100.	Ngõng ở ngoài	2015
101.	A cái này	2015
102.	Sét đánh bất thân	2015
103.	Chim tung cánh	2015
104.	Ngôn ngữ của sự tồn tại	2016
105.	Niết bàn ác mộng cuối	2016
106.	Phép màu	2016
107.	Thiền - truyền trao đặc biệt	2016
108.	Phật - trông rộng của tâm	2016
109.	Giả kim thuật mới	2016
110.	Coi nó là dễ - t1	2017
111.	Coi nó là dễ -t2	2017
112.	Thiền sư Đại Huệ - t1	2017
113.	Thiền sư Đại Huệ - t2	2018
114.	Thiền: Điều huyền bí và Thơ ca của cõi bên kia	2018
115.	Thiền: Bước nhảy lượng tử từ tâm trí sang vô trí	2018
116.	Thiền: Sét Kim cương	2018
117.	Thiền: Thú vị, Sức sống, Phần khởi và Sinh động	2019
118.	Quay vào trong	2019
119.	Tùng tùng các tùng	2019
120.	Trở về Cội nguồn	2019
121.	Thiền: Chim đơn độc, chim cu cu của rừng	2019

Số	Tên sách	Năm
122.	Vigyan Bhairav Tantra-t1	2019
123.	Vigyan Bhairav Tantra-t2	2020
124.	Vigyan Bhairav Tantra-t3	2020
125.	Vigyan Bhairav Tantra-t4	2020
126.	Cảm và Biết	2020
127.	Bước trong Thiền, ngồi trong Thiền	2021
128.	Một hạt mầm làm cả trái đất xanh	2021
129.	Con người nguyên bản	2021
130.	Chính thân thể này là Phật	2021
131.	Mặt trời mọc buổi tối	2021
132.	Tôi mở hội bản thân tôi- Thượng đế không ở đâu, Cuộc sống ở đây bây giờ	2021
133.	Thế này, Thế này, Nghìn lần Thế này	2021
134.	Thiền - Con đường của nghịch lí, t.1	2021
135.	Thiền - Con đường của nghịch lí, t.2	2022
136.	Thiền - Con đường của nghịch lí, t.3	2022
137.	Tâm lí của bí truyền	2022
138.	Con đường của Thiền	2022
139.	Con đường của Yêu	2022
140.	Con đường Đạo, tập 1	2022
141.	Con đường Đạo, tập 2	2022